

GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

TẬP BA

ĐỒNG CHÍ CAMILLO

T.Vấn chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của
Frances Frenaye

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2026

GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

TẬP BA

ĐỒNG CHÍ CAMILLO

Giovanni Guareschi (1908-1968) là một tiểu thuyết gia, ký giả và là cha đẻ của hai nhân vật người Ý, tuy sinh sống ở một ngôi làng quê rất nhỏ bé ở vùng Milano, nước Ý, nhưng lại nổi tiếng toàn thế giới: linh mục Don Camillo và chủ tịch Peppone, tiêu biểu cho hai phe đối nghịch nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh toàn thế giới sau đệ nhị thế chiến. Làm công việc giới thiệu hai nhân vật lừng danh thế giới Don Camillo và Peppone vào thời điểm này, chúng tôi chỉ muốn gợi đến độc giả Việt Nam những câu chuyện trào phúng một thời làm say mê độc giả châu Âu và có cơ hội làm quen với một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của văn học Ý vào nửa cuối thế kỷ 20.

tv&bh

GIOVANNI GUARESCHI

DON CAMILLO

(TẬP BA)

ĐỒNG CHÍ

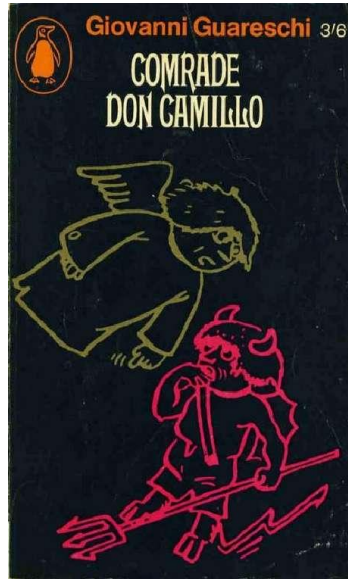
DON CAMILLO

(T.Vấn & Gemini chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của
Frances Frenaye – Nhà Xuất Bản Penguin Books 1966)

**Ở phần Mục Lục, chúng tôi đã dùng kỹ thuật chèn đường dẫn (link) vào tiêu đề của từng chương sách. Quý độc giả bấm vào từng tiêu đề để được dẫn trực tiếp đến chương sách muốn đọc.*

Mục lục

LỜI TÁC GIẢ.....	5
VÀI LỜI VỀ TẬP 3: ĐỒNG CHÍ DON CAMILLO (Bản Việt Ngữ)	9
CƠN SỐT VÀNG.....	12
DON CAMILLO TRẢ ĐŨA	32
DON CAMILLO GIẢI DẠNG	45
CHIẾN DỊCH RONDELLA	63
MỘT KỲ NGHỈ BẤT BUỘC.....	85
CHI BỘ VŨ TRỤ	102
CHÍNH TRỊ TRÊN ĐƯỜNG	119
ĐIỆP VIÊN BÍ MẬT CỦA CHÚA GIÊ-SU	134
MƯA VẪN MƯA BAY	159
BA BÔNG LÚA MẠCH	178
TỔ ĐẢNG ĐI XUNG TỘI.....	191
GIỮA HÀM RĂNG ĐỊA NGỤC	206
CÀ PHÊ CỦA ĐỒNG CHÍ NADIA.....	221
LÀN SÓNG ÁP CHÓT	241
MỘT CÂU CHUYỆN KHÔNG CÓ HỒI KẾT	259



LỜI TÁC GIẢ

Cuốn sách này—tập mới nhất trong loạt *Thế Giới Nhỏ của Don Camillo*—đã được đăng từng kỳ trên 14 số cuối cùng (năm 1959) của tuần báo *Candido*, tờ báo Milan do tôi sáng lập năm 1945 và từng đóng một vai trò tuyên truyền quan trọng, đã được ghi nhận, trong kỳ tổng tuyển cử năm 1948, khi nó góp phần vào việc đánh bại liên minh Cộng sản.

Candido nay không còn tồn tại. Báo ngừng xuất bản năm 1962, chủ yếu vì người Ý của thời kỳ "phép lạ kinh tế" và "mở cửa về phía Tả" đã không còn chút mối quan tâm nào đến cuộc đấu tranh chống Cộng sản. Thế hệ người Ý hiện nay là những nhà thanh lọc, những kẻ phản chiến, bài quốc gia, và kiểu người tốt-bụng-trong-lý-thuyết. Họ lớn lên trong trường học của tham nhũng chính trị, của điện ảnh hiện thực mới, và của thứ văn học tình dục-xã hội học từ các tác giả cánh Tả. Đây không còn là một thế hệ nữa, mà là một sự tha hóa.

Ôi, nước Ý nghèo khổ của năm 1945 thật là tuyệt diệu biết bao! Chúng tôi trở về từ các trại tù phát xít Đức, đói rã người, để thấy đất nước mình chỉ còn là đồng đồ nát. Nhưng giữa những tàn tích nơi biết bao người vô tội đã bỏ mạng, một cơn gió hy vọng mới vẫn thổi qua. Biết bao khác biệt giữa cái nghèo vật chất của năm 1945 và cái nghèo tinh thần của nước Ý mới giàu năm 1963! Gió thổi giữa các tòa nhà chọc trời thời kỳ "phép lạ kinh tế" toàn bốc mùi sex, cống rãnh và cái chết. Trong nước Ý phù hoa kiểu *dolce vita* này, mọi hy vọng về một thế giới tốt đẹp hơn đều đã chết sạch. Chỉ còn lại một mớ hỗn độn của địa ngục và nước thánh, khi chúng ta đối diện với một thế hệ linh mục mới—những người chẳng hề là anh em của Don Camillo.

Trong nước Ý đỏ đương đại và giàu có đó, *Candido* không thể sống nổi. Và quả thực, nó đã chết. Và câu chuyện từng được in thành kỷ năm 1959—dù vẫn còn sống nhờ sức sống của các nhân vật—giờ đây đã lỗi thời. Cuộc đời vui nhộn với Chủ nghĩa Cộng sản chỉ có

thể hiểu được nếu đặt trong bối cảnh của thời điểm nó được viết ra.

Có thể lúc này bạn đọc sẽ hỏi: “Nếu thái độ đối với Chủ nghĩa Cộng sản đã thay đổi, và câu chuyện của ông đã lỗi thời, thì sao ông không để nó yên nghỉ cùng với *Candido*?” Xin thưa: “Bởi vì vẫn còn một số ít người chưa thay đổi quan điểm, và tôi có một nghĩa vụ trung thành đối với họ.”

Tôi xin dành tặng câu chuyện này cho những người lính Mỹ đã hy sinh tại Triều Tiên—những chiến sĩ dũng cảm cuối cùng bảo vệ phương Tây bị vây hãm—cho họ và những người thân yêu của họ, những người có lý do chính đáng để vẫn giữ vững niềm tin của mình.

Tôi cũng dành tặng nó cho những người lính Ý đã ngã xuống tại Nga, và cho 63.000 người trong số họ từng bị giam giữ trong các trại tù của Liên Xô—mà đến nay vẫn bất vô âm tín. Riêng với họ, tôi xin dành tặng chương Ba Bông Lúa Mạch.

Tôi dành tặng tiếp cho ba trăm linh mục đã bị Cộng sản ám sát tại vùng Emilia trong những ngày “giải phóng” đầm máu của nước Ý, và cho cố Giáo hoàng Piô XII, người đã lên án thẳng mặt Cộng sản và những kẻ đồng lõa với chúng. Và cho Đức Hồng Y Mindszenty, Giáo chủ Hungary bất khuất, và Giáo hội bị tử đạo oanh liệt của ngài. Tôi xin dành tặng tất cả họ chương Điệp Viên Của Chúa Kitô.

Chương cuối cùng, Câu Chuyện Không Có Hồi Kết, tôi xin dành tặng cho cố Giáo hoàng Gioan XXIII. Không chỉ vì những lý do hiển nhiên, mà còn (xin bạn đọc lượng thứ cho sự riêng tư này) vì một điều rất cá nhân. Sau khi Đức Gioan băng hà vào tháng Sáu năm 1963, giữa vô vàn lời chia buồn từ các nguyên thủ thế giới, có một lời phát biểu từ Vincent Auriol—Tổng thống xã hội chủ nghĩa của Pháp, khi Đức Gioan còn là Sứ thần Tòa Thánh tại Paris. Trong lời chia buồn ấy, ông Auriol đã nói (và tôi xin trích nguyên văn):

“Vào ngày đầu năm 1952, nhớ đến những bất hòa với thị trường và cha xứ nơi quê nhà, ngài đã tặng tôi một cuốn sách của Guareschi, *Thế Giới Nhỏ Của Don Camillo*, kèm lời đề: ‘Kính tặng ông Vincent Auriol, Tổng thống Cộng hòa Pháp, để giải trí và—xin được phép nói thêm—để tăng trưởng tinh thần, từ S. Roncalli, Sứ thần Tòa Thánh.’”

Don Camillo của năm 1959 vẫn là Don Camillo của năm 1952, và tôi đã viết câu chuyện này—dù có thể đã lỗi thời—*để làm vui lòng và (xin cho tôi mạnh dạn nói thêm) để bồi bổ tinh thần* cho những người bạn ít ỏi còn lại của tôi trong thế giới rời rạc ngày nay.

Giovanni Guareschi

Roncole-Verdi, ngày 16 tháng 8 năm 1963

VÀI LỜI VỀ TẬP 3: ĐỒNG CHÍ DON CAMILLO (Bản Việt Ngữ)



Trong 4 tập DON CAMILLO mà chúng tôi đã và sẽ gửi đến độc giả thì 3 TẬP (1, 2 và 3) phần Việt ngữ do dịch giả T.Vấn biên tập, chuyển ngữ và giới thiệu. Riêng nửa cuối của tập 3 và toàn bộ Tập 4 (mà chúng tôi tin là tập cuối cùng trong series DON CAMILLO của nhà văn Ý GIOVANNI GUARESCHI) chúng tôi đã sử dụng công cụ Trí Tuệ Nhân Tạo AI (GEMINI) làm công việc chuyển ngữ, dịch giả T.Vấn đảm nhận phần biên tập và hiệu đính dựa theo bản tiếng Anh của FRANCES FRENAYE, nhà xuất bản PENGUIN BOOKS để đảm bảo tính đồng nhất về văn phong Việt ngữ ở cả 4 tập mà chúng tôi đã và sẽ gửi đến độc giả của TV&BH. Sau mỗi tập, chúng tôi đã và sẽ thực

hiện một ấn bản e-book cho từng tập để giúp độc giả dễ dàng lưu trữ và chia sẻ đến những độc giả quan tâm khác trong tinh thần độc giả đến với sách và sách đến với độc giả.

Nhân dịp này, cá nhân chúng tôi – T.Vấn – xin được gửi lời cảm ơn đến quý độc giả đã quan tâm theo dõi phần tác phẩm dịch thuật mà chúng tôi đã thực hiện từ gần 20 năm nay. Có vị còn dành thì giờ biên thư khích lệ, góp ý, khiến chúng tôi phấn khởi và vững tâm theo đuổi công việc dịch thuật trong một khoảng thời gian khá dài. 20 năm cũng chỉ là cái chớp mắt một đời người nên những gì chúng tôi làm được tính đến hôm nay chẳng có gì đáng để hãnh diện, chúng tôi chỉ mong công việc mình làm góp được chút phần nhỏ bé nào đó trong nỗ lực chung của nhiều người muốn tạo nên một thế giới loài người tốt đẹp hơn cho các thế hệ mai sau. Vì, chúng tôi quan niệm, hễ cứ có một người cầm quyển sách lên để đọc (sách giấy hay sách điện tử) là thế giới này hy vọng có thêm một người, nếu không tốt hơn thì hẳn sẽ không xấu hơn.

Ngoài ra, sau series DON CAMILLO của nhà văn Ý G. GUARESCHI, chúng tôi quyết định sẽ không thực hiện bất cứ một dự án dịch thuật nào khác (hiểu theo nghĩa chính bản thân chúng tôi làm công việc chuyên ngữ). Phần chính là vì sự bận rộn với trang Web VĂN HỌC & ĐỜI SỐNG đã không cho chúng tôi còn có thì giờ cho những dự án cá nhân nào khác. Một lý do nữa, tuy chỉ là thứ yếu, nhưng cũng góp phần đưa đến quyết định “nghỉ hưu” trong công việc dịch thuật, đó

là khả năng chuyển ngữ nhanh đến chóng mặt cũng như tính chuẩn xác của công cụ dịch thuật AI, với những ChatGPT, Gemini, ... miễn là người sử dụng đủ khả năng ngoại ngữ để kiểm soát, hiệu đính cũng như huấn luyện (train) công cụ dịch thuật ấy cho ra sản phẩm theo phong cách đặc thù của ngôn ngữ đích. Hãy hình dung một tác phẩm ở nguyên tác dày trung bình 300 trang giấy, người dịch nghiêm túc sẽ cần ít nhất 3 đến 6 tháng toàn thời gian để hoàn tất việc chuyển ngữ. Với công cụ dịch thuật AI, bản chuyển ngữ chỉ cần vài phút để AI làm việc, sau đó cần thêm vài ngày để đọc lại, chỉnh sửa nếu cần. Thành phẩm cuối cùng có thể chưa phải là tuyệt hảo nhưng ít nhất đáp ứng được tính chuẩn xác và đôi khi cả tính đặc thù của phong cách ngôn ngữ đích. Vẫn biết trí tuệ nhân tạo chưa và sẽ không bao giờ thay thế được con người trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, nhưng ở một chừng mực nào đó, chúng tôi tin rằng việc dùng công cụ trí tuệ nhân tạo để hoàn tất tập 4 của series DON CAMILLO là một lựa chọn khả dĩ (ít nhất là đối với bản thân chúng tôi). Còn liệu công việc của dịch thuật của trí tuệ nhân tạo có đáp ứng được yêu cầu của độc giả hay không thì chúng tôi xin dành lại phần nhận xét cho độc giả qua nội dung của nửa cuối tập 3 **ĐỒNG CHÍ DON CAMILLO** này.

Trân Trọng,

T.Vấn & Bạn Hữu

CƠN SỐT VÀNG



Trưa hôm thứ Hai, khi tờ báo ngày vừa phát hành thì cái tin động trời đã nổ bùng như một quả bom. Trong làng, có một người vừa trúng lô duy nhất 10 triệu đồng của cuộc rút thăm trúng thưởng do hiệp hội túc cầu quốc gia tổ chức. Tờ báo ghi rõ ràng tên người trúng thưởng là Pepito Sbezzeguti, nhưng trong làng chẳng ai có cái tên ngoại lai như vậy. Người phân phối số thăm, khi bị những kẻ tò mò vây quanh cật vấn, đã mệt mỏi kêu lên:

“Tôi có bán một số vé cho những người không phải cư dân làng mình hôm thứ Bảy vừa rồi. Chắc hẳn kẻ trúng

phải là một trong những người đó. Mười triệu đồng chứ ít sao! Thế nào rồi anh hay chị ta cũng sẽ xuất đầu lộ diện lãnh tiền mà!”

Nhưng mãi vẫn chẳng có ai chường mặt ra nhận giải. Dân trong làng càng thêm hiếu kỳ vì họ cảm thấy cái tên người trúng thưởng phảng phất một điều gì đó có vẻ âm mưu. Sbezzeguti thì còn tin được là thật, một người nào hôm ấy ra chợ có thể có cái tên đó. Nhưng Pepito thì đi hơi quá xa. Chẳng có ai đi giao dịch mua bán lúa mì, bắp, cỏ hay gia súc, hay cả pho mát cứng đặc sản của thành Parma lại sử dụng đến cái tên Pepito.

Một tay chủ nhà buôn ở Molinetto nói chắc nịch:

“Nếu hỏi thì tôi sẽ quả quyết đó là một cái tên giả. Và kẻ sử dụng cái tên giả ấy có thể chẳng phải là người xa lạ gì đâu. Hắn phải là một trong những người trong làng không muốn ai biết mình cũng chơi cuộc. Có thể anh ta không muốn cho các chủ nợ của mình biết hoặc không muốn vợ anh ta biết không chừng.”

Lời bàn này nghe có vẻ hợp lý, thế nên mọi người gạt bỏ giả thuyết cho rằng kẻ trúng thưởng là một người ngoài làng để tập trung vào việc tìm xem ai trong số những người làng mình có được sự may mắn ấy. Mỗi quan tâm nhiệt thành ấy giống như tất cả đang cùng nhau tìm cho ra tên trộm đạo ẩn mình trong thôn xóm hơn là một người trúng số trong một cuộc xổ số hợp pháp.

Linh mục Don Camillo cũng theo dõi vụ việc, tuy có kém chăm chú hơn dân làng nhưng ông còn có một mục đích khác của riêng mình. Mặt khác, Don Camillo có cảm tưởng Đức Chúa không hài lòng lắm với sự quan tâm khá mặn mà của mình với nghề nghiệp thám tử nên ông cố tìm cách giải thích với Ngài.

“Thưa Cha, sự quan tâm của con đến vụ việc không đơn thuần là một sự hiếu kỳ thuần túy; thực ra, con đang thi hành bổn phận của mình. Một người đã nhận được ân sủng đặc biệt nhường ấy từ Đấng Thiêng Liêng Quan Phòng không có quyền giấu ân sủng ấy đi mà không đem ra sử dụng.”

Đức Chúa đáp lại:

“Này, Don Camillo! Đấng Thiêng Liêng Quan Phòng có thể quan tâm đến cuộc rút thăm trúng thưởng của hiệp hội Túc Cầu, dù cá nhân ta không tin Người thực sự quan tâm đến, nhưng chắc chắn Người sẽ chẳng bao giờ bận tâm đến việc công khai tên tuổi người có may mắn trúng giải. Sự thật là có người đã trúng giải. Bấy nhiêu là đủ cho kẻ có lòng quan tâm và ai cũng đã được biết điều đó. Có người đã trúng được một số tiền lớn. Ta chỉ ngạc nhiên sao con lại phải lao tâm khổ tứ tìm cho được tung tích người có may mắn ấy? Trong khi công việc chính của con là chăm sóc cho những kẻ kém may mắn hơn.”

Nhưng Don Camillo vẫn không cách nào chế ngự được bản tính hiếu kỳ của mình. Tung tích bí ẩn của nhân vật Pepito vẫn tiếp tục ám ảnh tâm trí ông ta cho đến khi

cuối cùng, một ánh sáng chợt lóe lên khiến ông như tỉnh hẳn ra. Don Camillo phấn khích đến độ chỉ thiếu điều chạy ra nắm lấy dây chuông nhà thờ mà rung lên trong nỗi hân hoan tột đỉnh. Cuối cùng, đã không thể dè nén sự phấn khích hơn được nữa nên Don Camillo vói tay lấy chiếc áo choàng khoác lên người rồi rào bước vào trong làng. Bước chân dẫn ông đến trước xưởng thợ của Peppone, viên xã trưởng và cũng là anh thợ mộc. Don Camillo thò đầu vào qua cánh cửa mở và cất lời chào kẻ thù không đội trời chung của mình.

“Chào đồng chí Pepito!”

Peppone vội ngừng tay búa, nhìn chằm chập vị linh mục với vẻ kinh ngạc.

“Cha muốn nói cái gì vậy?”

“Không có gì hết. Dù sao thì Pepito là tên rút gọn của Peppone và một trường hợp ngẫu nhiên lạ lùng đã xảy ra khi cái họ Sbezzeguti lại là một trò đảo chữ dù không được chính xác cho lắm của Giuseppe Bottazzi.”

Peppone lẳng lặng quay trở lại công việc của mình.

Don Camillo lắc đầu.

“Thật đáng tiếc anh lại không phải là Pepito, kẻ vừa trúng số mười triệu đồng.”

“Phải, thật là đáng tiếc. Nếu có được mười triệu, tôi sẽ biếu cha 2, 3 triệu để cha ra khỏi đây cho rồi.”

“Đừng lo, Peppone à. Ta thường giúp kẻ khác mà không hề đòi hỏi gì cả,”

Nói xong, Don Camillo bỏ đi.

Chỉ hai tiếng đồng hồ sau, cả làng đã biết thế nào là phép đảo chữ và trong mỗi căn nhà cái tên Pepito Sbezzeguti được đem ra mổ xẻ, phân tích để tìm ra cho kỳ được đồng chí Giuseppe Bottazzi có thể đang ẩn nấp trong đó. Cũng trong buổi tối hôm đó, bộ tổng tham mưu của phe Đỏ đã tổ chức một phiên họp đặc biệt tại Cung Điện Nhân Dân.

Smilzo mở lời trước.

“Thủ Trưởng ạ, bọn phản động lại giở trò cũ ra để nhằm bôi nhọ danh dự chúng ta. Cả làng hiện đang gần như náo loạn, làm âm ỉ lên rằng thủ trưởng đã trúng số mười triệu. Chúng ta không thể chần chừ thêm được nữa. Thủ trưởng phải có biện pháp vô hiệu hóa lời vu khống ấy chứ!”

Peppone giơ tay:

“Cho rằng một người nào đó đã trúng giải số cực mười triệu đồng không phải là một sự vu khống. Vu khống có nghĩa là buộc tội ai đó làm một việc gì thiếu lương thiện, trong khi đó trò chơi rút thăm trúng thưởng là một trò chơi mọi người xem đó là bình thường.”

“Thưa sếp, trong chính trị khi buộc tội ai đó đã thực hiện một việc làm tốt là có hành vi nhằm mục đích bôi nhọ

đổi thủ của mình. Và một lời buộc tội mà gây ảnh hưởng đến thanh danh của Đảng nhất định phải là một hành vi vu khống.”

Brusco thêm dầu vào lửa:

“Mọi người đang cười nhạo sau lưng chúng ta. Phải làm cho họ ngậm miệng lại sếp ạ!”

Bigio quả quyết:

“Chúng ta phải cho in ngay một tấm bích chương. Chúng ta phải đưa ra một bản tuyên bố làm sáng tỏ mọi chuyện.”

Peppone chỉ nhún vai.

“Chúng ta sẽ xem xét việc này vào ngày mai.”

Trong khi đó, Smilzo rút trong túi áo ra một tờ giấy:

“Thưa thủ trưởng, để đỡ làm mất thì giờ của thủ trưởng, chúng tôi đã sẵn sàng một bản tuyên bố. Nếu thủ trưởng chấp thuận, chúng ta sẽ cho in ra ngay và cho phổ biến trên các tấm bích chương vào ngày mai.”

Rồi gã đọc to:

Người ký tên dưới đây là Giuseppe Bottazzi, tuyên bố rằng ông ta không hề có mối liên hệ nào với Pepito Sbezzeguti, kẻ vừa trúng mười triệu đồng trong cuộc rút thăm trúng cược của hiệp hội Túc cầu. Buộc tội ông ta là một nhà triệu phú là một việc làm vô ích của bè lũ phản

động. Điều đó chỉ cho thấy bọn này thực sự là một băng đảng tân Phát-Xít.

Giuseppe Bottazzi

Peppone lắc đầu:

“Được đấy! Nhưng tớ sẽ chờ xem coi báo chí họ nói gì đã rồi lúc ấy mình công khai đáp trả cũng vẫn chưa muộn.”

Nhưng Smilzo vẫn không từ bỏ lập luận của mình.

“Tại sao lại phải chờ chúng cho chúng nổ súng vào mình rồi mới trả đũa? Kế sách hay nhất là tấn công trước để chiếm thế thượng phong.”

“Kế sách hay nhất là đá vào đít kẻ nào cứ muốn chia mũi vào chuyện riêng của tớ. Tớ có thể tự bảo vệ lấy mình mà chẳng cần ai giúp đỡ.”

Smilzo nhún vai:

“Nếu sếp nói như thế thì chẳng còn gì để bàn cãi nữa.”

“Tớ sẽ làm như thế đấy!”. Peppone la lớn, hai tay đập xuống bàn. “Mỗi người vì mình và Đảng sẽ vì tất cả chúng ta!”

Buổi họp tan trong tiếng cầu nhàu bất mãn của những người tham dự.

Smilzo nhận xét:

“Để cho anh ấy bị đổ vu là chủ nhân của tám vé mười triệu đồng là biểu hiện của sự yếu đuối của Đảng ta. Đó là chưa kể đến cái xảo thuật đảo chữ rắc rối kia nữa.”

Bigio thở dài hưởng ứng:

“Chúng ta cứ hy vọng mọi chuyện chắc sẽ không đến nỗi nào.”

Ngay sau đó tin đồn đã xuất hiện trên báo chí. Tờ báo của các điền chủ chèn trên trang nhất một mẫu nội dung đại khái: *“Hãy cào vào Peppone và bạn sẽ tìm thấy một Pepito,”*.

Tất cả mọi người trong làng đều xem đây là một ý tưởng hết sức thông minh và hóm hỉnh. Ban tham mưu Đỏ lại tổ chức một buổi họp trong Cung Điện Nhân Dân và nhất trí thông qua nghị quyết phải làm một việc gì đó để đối phó với tình hình.

Peppone tuyên bố:

“Tốt lắm. Nào bây giờ hãy in ra các tám bích chương và cho dán khắp nơi đi!”

Smilzo phóng thẳng đến nhà in. Chỉ hơn một tiếng sau, anh chàng thợ in, Barchini, đã mang đến cho Don Camillo một bản sao của tám bích chương.

Don Camillo buồn rầu bảo:

“Liên quan đến việc này là một sai lầm của tờ báo. Nếu quả thực Peppone trúng cuộc, ta không nghĩ anh ta sẽ

viết một bản tuyên bố có nội dung như thế này. Trừ phi anh ta đã lên thành phố nhận tiền trúng rồi hoặc đã nhờ ai đó đi lãnh dùm.”

Bachini quả quyết:

“Anh ta chưa làm gì cả đâu. Cả làng đều để mắt canh chừng mà!”

Lúc ấy, trời đã khuya và Don Camillo về giường ngủ. Nhưng đến 3 giờ sáng thì ông bị đánh thức bởi sự viếng thăm của Peppone. Anh ta từ ngoài vườn lên vào trong nhà. Đứng ở hành lang, Peppone lo lắng ngó chằm chằm vào cánh cửa phòng hé mở một nửa.

Peppone bảo Don Camillo:

“Hy vọng là không có ai thấy tôi bước vào đây. Tôi cảm thấy như có người theo dõi.”

Don Camillo liếc nhìn hần bắn khoăn:

“Anh không hóa rồ đấy chứ?”

“Không, đây chẳng sợ hóa rồ đâu!”

Peppone ngồi xuống, đưa tay lau mồ hôi nhỏ giọt trên trán.

“Tôi đang tiếp chuyện với vị linh mục chánh xứ hay một kẻ ngồi lê đôi mách trong làng?”

“Điều ấy còn tùy thuộc vào mục đích anh đến đây để làm gì.”

“Tôi đến đề xin gặp cha chính xứ.”

Don Camillo trả lời long trọng:

“Vị linh mục đang lắng nghe đây!”

Peppone xoắn mạnh chiếc mũ đang cầm trên tay rồi bắt đầu xưng tội:

“Thưa cha, con đã phạm tội nói dối tày trời. Con chính là Pepito Sbezzeguti.”

Nghे thế, Don Camillo phải mất một lúc mới tìm ra lời để nói. Chỉ khi đã lấy lại được sự bình tĩnh, ông ta mới có thể mở miệng.

“VẬY là anh đã trúng số mười triệu đồng. đúng không? Tại sao anh lại không dám nhận với mọi người là mình trúng cuộc?”

“Con đâu có nói con trúng cuộc hồi nào! Con đang xưng tội với cha, một linh mục. Và cha cũng không nên quan tâm đến điều gì khác ngoài sự kiện là con đã nói dối.”

Nhưng thực sự là Don Camillo đang quan tâm đến mười triệu đồng lira. Ông ta chiếu một ánh nhìn khinh miệt về phía Peppone và chuẩn bị tấn công hấn.

“Thật đáng xấu hổ cho anh! Một kẻ vô sản chuyên chính, một đảng viên Cộng sản đã trúng cuộc mười triệu đồng trong một cuộc rút thăm trúng thưởng của hiệp hội Túc cầu. Hãy dành những trò bịp bợm ấy cho bọn tư sản!

người Cộng sản kiếm sống bằng mồ hôi và sức lao động của chính mình.”

Peppone há hốc mồm kinh ngạc:

“Tôi không rỗi hơi với những trò đùa đâu! Đánh cược vào trò rút thăm trúng thưởng là phạm vào tội ác hay sao?”

Don Camillo nghiêm giọng.

“Ta không có đùa. Ta không nói chơi đánh cược là phạm tội. Ta chỉ nói rằng một người Cộng sản chân chính sẽ không tham dự vào những trò chơi như thế.”

“Vô lý, thậm chí vô lý! Mọi người đều có quyền tham dự mà!”

“Thật là tệ hại, Peppone ạ. Tệ hơn nữa vì anh là một người lãnh đạo của cuộc đấu tranh giai cấp. Trò chơi rút thăm trúng cược là một thứ vũ khí độc hại của bọn tư bản chống lại quần chúng nhân dân. Một loại vũ khí rất hiệu quả mà bọn tư bản cũng chẳng hề tốn một cắc nào. Trong thực tế, trò chơi ấy là một cách bọn chúng kiếm tiền. Không một người Cộng sản chân chính nào lại không nhận ra điều ấy để cương quyết phải chống đến cùng.”

Peppone tiếp tục nhún vai trong sự bức bối.

“Chớ có hí hửng vội, đồng chí ạ! Tất cả đều nằm trong một mưu đồ to lớn nhằm thuyết phục giai cấp vô sản đi tìm sự giàu có của cải bằng những phương cách khác

không phải qua một cuộc cách mạng. Tất nhiên, đó là một thứ nhảm nhí không đáng tin, nhưng tiếp tay cho những thứ nhảm nhí đó là đồng chí đã phản bội lại nhân dân!”

Peppone vung tay lên loạn xạ:

“Xin cha hãy bỏ chuyện chính trị ra một bên đi!”

“Cái gì, đồng chí vừa nói cái gì? Bộ đồng chí đã quên phát cuộc cách mạng rồi ư?”

Peppone dậm chân, còn Don Camillo mỉm cười bao dung.

“Ta hiểu rồi, đồng chí ạ! Ta không trách đồng chí đâu. Mười triệu Lira của hôm nay tốt hơn cuộc cách mạng của ngày mai cả ngàn lần.”

Nói xong, Don Camillo đi lấy que cời lửa ở lò sưởi, rồi quay qua hỏi Peppone:

“Anh đến đây chỉ để nói cho ta biết anh đã trúng số chưa?”

Peppone đang trong trạng thái lạnh toát cả người vì lo lắng. Hắn hỏi Don Camillo:

“Làm cách nào để nhận tiền trúng thưởng về mà không một ai biết?”

“Thì cứ đến lấy tiền về. Chỉ có cách đó thôi.”

“Tôi không thể nào làm việc đó được. Mọi người đang canh chừng tôi bằng con mắt của cú vọ. Hơn thế nữa, bản tuyên bố phủ nhận việc trúng thưởng của tôi sẽ được công bố vào sáng mai.”

“Vậy thì hãy cử một đồng chí tín cẩn đi lãnh thế”

“Tôi không thể tin cậy được một ai hết.”

Don Camillo lắc đầu nói:

“Vậy thì ta chẳng biết nên khuyên anh điều gì nữa.”

Peppone đột nhiên chìa ra một phong bì và nói:

“Cha đi nhận tiền cho tôi!”

Nói xong, hắn đứng dậy bỏ đi, để lại linh mục Don Camillo ngồi chết trân nhìn vào chiếc phong bì.

Sáng hôm sau, Don Camillo lên thành phố. Ba hôm sau, ông ta trở về. Khi ấy đã là buổi chiều muộn, trước khi về phòng, ông bước qua sang bên thờ thưa chuyện với Đức Chúa. Tay mở rộng chiếc va li đựng tiền, Don Camillo lạnh lùng thưa:

“Lạy Chúa, đây là 10 cọc tiền, mỗi cọc là 100 tờ giấy bạc có mệnh giá 10 ngàn đồng Lira. Nói cách khác, mười triệu đồng này thuộc về Peppone. Phần con, con chỉ có thể nói rằng: anh ta không xứng đáng nhận số tiền này.”

Đức Chúa trả lời:

“Đi mà nói điều đó với những người điều hành giải cược.”

Don Camillo xách chiếc va li tiền đứng dậy. Khi lên đến tầng lầu hai của nhà xứ, ông đưa tay bật và tắt công tắc đèn 3 lần liên tiếp để ra ám hiệu cho Peppone. Ở phòng ngủ của mình, Peppone cũng trả lời bằng cách bật tắt đèn phòng 3 lần tương tự. Hai tiếng sau, hắn đã có mặt ở nhà xứ, chiếc áo khoác rộng được kéo lên che phủ đầu và mặt. Từ ngoài vườn Peppone đi vào qua cánh cửa có treo chiếc chìa khóa to đùng.

“Xong cả chứ?”. Peppone hỏi Don Camillo, lúc ấy đang ngồi chờ hắn ở phòng ăn.

Don Camillo chỉ vào chiếc vali đang để trên bàn ăn giữa phòng. Peppone tiến lại chiếc bàn, hai bàn tay run rẩy mở khóa vali. Khi nhìn thấy những cọc giấy bạc mờ hôi trong người hắn toát ra như tắm.

“Mười triệu bạc?” Hắn thì thào tự hỏi.

“Mười triệu bạc nguội. Anh hãy đếm lại đi!”

“Ồ, không đâu!”. Peppone ra vẻ phản đối, mắt cứ chăm chăm nhìn đồng tiền với ánh mắt mê man say đắm.

Don Camillo nhận xét:

“Bộn tiền đấy! Ít nhất là vào lúc này, hôm nay. Ai biết được ngày mai đồng tiền ấy sẽ có giá trị là bao nhiêu? Chỉ một mẩu tin tức chẳng lành cũng đủ để khơi mào

cho sự lạm phát và biến mớ tài sản này thành một đồng giấy lộn dễ như bỡn.”

Peppone nói:

“Tôi phải tìm cách đầu tư ngay mới được. Với mười triệu đồng, tôi có thể tậu một trang trại. Đất đai ít khi nào bị mất giá.”

Don Camillo lên giọng:

“Chỉ có nông dân mới có quyền làm chủ đất đai. Ít nhất thì đó là lời của người Cộng sản các anh. Nhưng chẳng có lời nào nhắc đến cánh thợ mộc cả. Rồi thì họ sẽ tước đi đất đai trong tay anh thôi, hãy để rồi xem. Chủ nghĩa Cộng sản là trào lưu của thế giới ngày mai, đồng chí ạ...”

Peppone vẫn còn dán mắt vào đồng giấy bạc.

Đột nhiên, hắn kêu lên:

“Tôi nghĩ ra rồi! Vàng! Tôi sẽ mua vàng và cất giấu nó thật kỹ!”

“Liệu việc mua vàng có thực sự giúp ích gì cho anh không đấy? Khi người Cộng sản nắm quyền, tất cả mọi thứ đều thuộc về tài sản của nhà nước, khi ấy, nắm vàng của đồng chí sẽ chẳng còn một chút mãi lực nào hết đâu!”

“Tôi có thể đem gởi nó ở nước ngoài.”

“Suyt! suyt! nói nhỏ chứ! Đồng chí bắt chước bọn tư sản ngoài kia đấy à? Hẳn là đồng chí sẽ chọn nước Mỹ để gởi. Ta đoán chỉ có Mỹ thôi, chứ còn châu Âu thì sớm muộn gì cũng trở thành Cộng sản thôi. Chắc chắn là thế! Nhưng khi thế giới chỉ còn độc một mình nước Mỹ là không Cộng sản thì thế nào mà nó lại không đầu hàng Liên Bang Xô Viết cho yên thân.”

Peppone phản đối:

“Nước Mỹ thực sự có sức mạnh vô song, Liên Bang Xô Viết sẽ chẳng bao giờ đủ khả năng thu phục nó.”

“Ta không dám quả quyết như thế đâu, đồng chí ạ!”

Peppone thở một hơi thật sâu rồi ngồi xuống.

“Cha ơi, cái đầu con đang quay như chong chóng. Mười triệu đồng Lira.”

“Làm ơn mang số bạc này về nhà đi. Nhưng nhớ trả lại cho ta cái va li đấy. Đó là tài sản của cá nhân ta đó nghe.”

Peppone đáp:

“Thưa cha, không thể được. Xin cha giúp con giữ số tiền này, được không? Khi nào cái đầu của con bớt quay cuồng con sẽ bàn lại chuyện này với cha, có lẽ vào ngày mai.”

Sau khi Peppone đi khỏi, Don Camillo mang va li tiền vào phòng ngủ của mình rồi lên giường. Ông cảm thấy

mệt mỏi rồi, nhưng chẳng thể ngủ thẳng giấc vì lúc 2 giờ sáng vị linh mục đã bị đánh thức dậy vì sự tái xuất hiện của Peppone, lần này có cả vợ của hắn đi cùng, cả hai quần quanh mình bằng một lớp áo khoác dày cộm.

Hắn nói:

“Thưa cha, xin tha lỗi cho chúng con. Chẳng qua là nhà con muốn được nhìn tận mắt số giấy bạc ấy mà!”

Don Camillo lấy chiếc va li xuống để trên mặt bàn ăn. Nhìn thấy những tờ giấy bạc, khuôn mặt bà vợ Peppone tái xanh như da mặt người chết. Don Camillo kiên nhẫn chờ vợ chồng Peppone nhìn ngắm cho thỏa thích. Sau đó, ông ta đóng chiếc va li lại, tiễn hai người ra cửa.

Trước khi bước đi, Peppone còn quay lại ưu ái bảo Don Camillo:

“Cha cố ngủ thêm một chút cho lại sức nhé!”

Riêng bản thân Don Camillo cũng cố ngủ thêm một chút nhưng chỉ một tiếng đồng hồ sau lại bị đánh thức bởi Peppone một lần nữa.

Don Camillo cúi kính:

“Cái gì nữa đây? Chuyến hành hương đã chấm dứt rồi mà?”

Peppone giải thích:

“Con đến đây để lấy cái va li tiền về,”

“Không làm gì được nữa rồi! Ta đã đem cất chiếc va li tiền trên tận gác lửng và bây giờ thì không hề có ý định sẽ mang nó xuống vào lúc này. Về đi rồi ngày mai quay lại đây. Ta vừa lạnh vừa mệt mỏi và cần được nghỉ ngơi. Bộ anh không tin tưởng ta sao?”

“Vấn đề không phải là tin hay không tin, cha ạ! Nếu chẳng may nửa đêm có điều gì xảy đến cho cha thì sao? Làm sao con có thể chứng minh với mọi người rằng số tiền đó là của con?”

“Đừng lo lắng vớ vẩn như thế. Va li đã được khóa cẩn thận. Thậm chí có cả một tấm thẻ viết tên của anh trên đó. Ta đã nghĩ đến mọi tình huống có thể xảy đến rồi.”

“Con rất cảm ơn cha về điều đó. Nhưng thưa cha, ở trong nhà con thì số tiền ấy an toàn hơn.”

Don Camillo không có cảm tình chút nào với cái giọng điệu của Peppone. Thế là vị linh mục cũng đổi giọng cho phù hợp với kẻ đứng trước mặt.

“Anh đang nói đến số tiền nào vậy?”

“Tiền của con! Số tiền mà cha đã đi lên tận Rome để mang về cho con đó!”

“Peppone này, chắc là anh đã hóa rồ rồi phải không? Ta chẳng giữ một cắc bạc nào của anh cả.”

Peppone hét to:

“Tám vé số mang tên của tôi. Tôi chính là Pepito Sbezzeguti!”

“Ngoài pho dán đầy những tám bích chương tuyên bố rằng anh không phải là Pepito Sbezzeguti. Chính tay anh ký tên vào bản tuyên bố đó mà!”

“Đã đành là vậy, nhưng tôi chính là Pepito Sbezzeguti chứ chẳng phải ai khác! Pepito Sbezzeguti là đảo ngữ của Giuseppe Botazzi.

“Không phải đâu! Pepito Sbezzeguti là đảo ngữ của Giuseppe Bottezzi. Ta có một người cậu mang cái tên như vậy và ta đã đi lãnh tiền dùm cho cậu của ta.”

Peppone run rẩy viết tên Pepito Sbezzeguti trên mép tờ báo đang nằm trên bàn và kẻ đó viết tên của hắn.

Hắn vắng tục:

“Mẹ kiếp! Tôi đã viết lầm chữ a thay vì chữ e. Nhưng dù thế thì số tiền ấy vẫn là của tôi.”

Don Camillo leo lên bậc thang dẫn về phòng ngủ của mình. Peppone theo sau ông ta sát nút.

Vừa leo lên giường, Don Camillo quay lại bảo Peppone:

“Đừng tỏ vẻ nghiêm trọng như thế, đồng chí ạ! Ta sẽ không lấy tiền của anh đâu. Ta sẽ dùng nó để phục vụ cho lý tưởng của đồng chí, phục vụ cho những tầng lớp nhân dân bị áp bức, bóc lột...”

Peppone không kèm được nữa:

“Quý tha ma bắt lũ nhân dân chết tiệt ấy đi!”

“Đồ phản động dốt nát,”. Don Camillo kéo chăn lên phủ kín đầu, “về đi để cho ta ngủ!”

“Trả lại cho tôi tiền, nếu không tôi sẽ giết cha như giết một con chó!”

“Cầm lấy cái thứ bản thiêu ấy rồi rút đi ngay!”

Cái va li tiền nằm trên một ngăn kệ giữa phòng. Peppone vò lấy, giấu nó dưới lớp áo choàng rồi chạy vội xuống lầu.

Khi nghe tiếng cửa phía dưới đóng sầm lại, Don Camillo thở ra một hơi rõ dài.

Ông nghiêm giọng hỏi:

“Thưa Cha, sao cha lại để hần tự hủy hoại đời mình bằng cách cho hần trúng số tiền lớn lao dường vậy? Hần không đáng phải chịu một hình phạt nghiêm khắc như thế!”

“Ban đầu thì con trách ta vì cho rằng hần không xứng đáng được hưởng may mắn đó. Còn bây giờ thì con lại cho đó là một hình phạt! Có vẻ như ta không thể lúc nào cũng làm vui lòng con được, Don Camillo à!”

“Thưa Cha, con không có ý nói điều đó với Cha; con chỉ thắc mắc với những người tổ chức giải cược thôi,” Don Camillo lăm băm một mình trước khi chìm hẳn vào giấc ngủ.

DON CAMILLO TRẢ Đũa



Don Camillo vào thưa với Đức Chúa:

“Thưa Cha, anh ta đã đi quá trớn. Con sẽ cho anh ta biết thế nào là lễ độ.”

Tiếng Đức Chúa ngự trên bàn thờ đáp lại:

“Này Don Camillo! Bọn chúng cũng đã từng đi quá trớn khi đóng đinh ta trên cây thập giá này, nhưng ta cũng đã biết kèm chế để tha thứ cho chúng đó thôi!”

“Nhưng bọn ấy không biết điều chúng đã làm là tội ác! Còn đảng này, Peppone biết quá rõ điều mình làm nên sẽ không xứng đáng hưởng bất cứ một sự thương xót nào.”

Đức Chúa bắt bẻ lại:

“Suy nghĩ cho kỹ nào Don Camillo! Kể từ khi Peppone đắc cử Thượng Nghị Sĩ con đã tỏ ra khe khắt hơn với hân ta, phải không?”

Những lời nhận xét của Đức Chúa đã có hiệu quả, nhưng Don Camillo vẫn không chịu nhượng bộ:

“Cha ơi, nếu Cha biết con thêm một chút xíu nữa thôi thì Cha sẽ không nói thế đâu!”

Đức Chúa thở dài, đáp lại.

“Ta biết con quá rõ mà Don Camillo!”

Don Camillo biết lúc nào thì nên ngừng lại. Ông vội vã quỳ một chân xuống, làm dấu thánh giá rồi biến đi thật nhanh. Nhưng ra đến ngoài nhà thờ, cơn giận trong người ông lại trỗi dậy. Chỉ vì ở bên ngoài cánh cửa nhà xứ, một anh chàng kém may mắn nào đó vừa dán lên đó một tấm bích chương mà nội dung của nó đã khiến vị cha xứ nổi sùng. Đó là một câu chuyện đã xảy ra từ hai năm về trước.

Hôm đó là một buổi tối mùa đông ảm đạm, Don Camillo vừa định leo lên giường thì có tiếng gõ cửa ngoài nhà xứ. Vị cha xứ nhìn ra thì thấy không ai khác ngoài Peppone. Ông ra dấu cho hân ngồi xuống chỗ chiếc ghế và đưa

cho hắn một ly rượu vang. Peppone đưa ly lên miệng uống một hơi hết cạn. Sau đó, phải cần đến thêm hai ly rượu nữa mới đủ làm mềm lưỡi hắn để hắn mở miệng:

“Tôi không thể chịu đựng thêm nữa được rồi!”

Từ dưới chiếc áo choàng dày sụ hắn lôi ra một cái bọc to tướng.

“Từ ngày có cái của nợ này trong nhà tôi không thể nào ngủ yên được.”

Dĩ nhiên, cái bọc to tướng đó là mớ giấy bạc trị giá mười triệu đồng Lira.

Don Camillo nhẹ nhàng khuyên giải:

“Thì gửi nó vào nhà băng!”

Peppone nở một nụ cười chế giễu.

“Một trò đùa hết sức vô duyên! Làm thế nào mà một anh xã trưởng Cộng sản có thể gửi vào ngân hàng mười triệu đồng Lira mà không một lời giải thích từ đâu mà anh ta có được số tiền đó?”

“Đi mua vàng rồi đem về chôn vàng dưới đất!”

“Làm thế thì tôi sẽ chẳng có một xu tiền lời nào cả!”

Don Camillo tuy buồn ngủ, nhưng xem ra sự kiên nhẫn của ông vẫn còn cầm cự được. Ông nhẹ nhàng bảo hắn:

“Thôi nào, đồng chí! Đi thẳng vào vấn đề coi!”

“Thế này, thưa cha! Chắc cha biết rõ cái tay thương gia mà công việc của anh ta là chăm sóc đồng tiền của khách hàng...”

“Không, ta không biết anh ta là ai!”

“Chắc hẳn cha biết anh ta mà. Anh ta thường xuyên giao dịch với nhà thờ đấy. Cái gã thương gia có cả đồng khách hàng là giáo dân các họ đạo, rồi để cho lương tâm đỡ cắn rứt gã đã rất hào phóng với các tổ chức từ thiện tôn giáo...”

“À, phải rồi. Ta nhớ ra cái anh chàng thương gia ấy rồi. Nhưng ta chưa bao giờ giao dịch việc gì với anh ta cả.”

“Nhưng cha có thể bắt liên lạc với anh ta một cách dễ dàng mà, phải không? Vị tu sĩ ở xứ đạo Torricella là một trong những đại diện của anh ta đấy.”

Don Camillo lắc đầu, tỏ vẻ không hứng thú với câu chuyện. Ông bảo:

“Này đồng chí! Chỉ vì Chúa đã cho đồng chí được hôn chân Ngài chả lẽ đồng chí cứ nhất định đòi hôn lên cả đầu Ngài nữa sao?”

“Thưa cha, Chúa chẳng có liên quan gì đến câu chuyện này cả. Tôi đã có được một vận may thế nên bây giờ tôi muốn tận dụng mọi cơ hội, chỉ có thế thôi!”

“Vậy thì quá đơn giản thôi đồng chí ạ. Cứ đi thẳng đến gặp cha xứ ở Torricella và nhờ ngài giúp cho anh được gặp gã gã thương gia ấy nhé.”

“Không được, tôi không thê chường mặt ra như thế được. Ở đó ai mà chẳng biết mặt tôi. Thấy tôi luẩn quẩn quanh nhà xứ ở Torricella hay ra vô văn phòng của gã thương gia ấy thì còn gì là mặt mũi của một anh xã trưởng Cộng sản. Hãy thử tưởng tượng anh Cộng sản trùm ở làng lại đi làm ăn giao dịch với nhà thờ và bọn tư bản xem! Tôi cần phải giấu nhem tung tích của mình trong việc này vì nó thuần túy là vấn đề tiền bạc. Để nó trở thành một trái banh chính trị cho người ta đá qua đá lại thì khôn!”

Don Camillo vốn không hề đánh giá cao gã thương gia có khả năng giúp khách hàng của mình thu về một tỉ lệ tiền lời cao ngất ngưỡng rồi hào phóng đóng góp những món tiền không nhỏ vào các công việc trùng tu nhà thờ. Riêng vị cha xứ ở họ đạo Torricella là một tu sĩ hết sức nghiêm trang, đạo mạo. Cũng chính nhờ gã thương gia giáo dân giàu có này mà ngài đã có thể xây dựng được một sân chơi thể thao, một hồ bơi, lại thêm cả máy chiếu phim lưu động và những phương tiện giải trí khác để cạnh tranh với những lời hứa hẹn từ bên phe Đỏ. Thế nên, Don Camillo tạm không có lời phê phán nào dành cho gã thương gia. Ông bảo Peppone:

“Ta không muốn dính líu chút nào đến việc này đâu, chỉ làm cho nó rối rắm thêm mà thôi. Tối mai cũng vào giờ này, ta sẽ sắp xếp để cha xứ họ đạo Torricella qua đây gặp anh. Lúc ấy, ta sẽ đi ngủ để anh tự mình bàn bạc việc của anh với ông ấy.”

Hai mươi bốn giờ sau, Peppone và vị cha xứ họ đạo Torricella gặp nhau trong phòng làm việc nhà xứ. Có vẻ như họ đã thỏa thuận được về mục đích cuộc gặp với nhau vì sau đó Don Camillo không nghe nói về vấn đề tiền bạc của Peppone thêm lần nào nữa. Một năm sau, Peppone đắc cử vào Thượng Viện. Và cũng từ đó, Don Camillo không ngớt bị quấy nhiễu bởi một thứ ma quỷ không biết từ đâu xuất hiện.

Con quỷ vô hình này cứ liên tục rỉ vào tai Don Camillo: “Peppone là một kẻ vô ơn. Chỉ có một người bạn tốt như cha mới sẵn sàng bỏ công bỏ việc lặn lội lên đến tận Rome lãnh tiền thưởng thay cho hấn. Để đền đáp lại nghĩa cử đó, hấn ta đã làm gì? Ngay khi vừa đắc cử hấn đã công khai phát biểu những lời khích động ở giữa quảng trường công cộng.”

Một trích đoạn trong bài phát biểu của Peppone đã khiến Don Camillo vô cùng khó chịu. Trong lúc huênh hoang về chiến thắng bầu cử của mình, Peppone đã ám chỉ một cách đầy ác ý khi nói về *“một vị tu sĩ nào đó đã vận dụng mọi mảnh khoe đạo đức giả để hòng ngăn cản cuộc chiến thắng long trời lở đất của nhân dân, một vị tu sĩ mà tốt nhất nên giao cho ông ta công việc kéo chuông nhà thờ nếu quả thật ông ta thành thạo với công việc này.”* Tất nhiên là để trả đũa, Don Camillo đã nghĩ đến việc huých toẹt câu chuyện Peppone đã bí mật mua cược và trúng cược một số tiền lớn ngày nào.

Trong suốt hai năm trời, vị cha xứ quay quắt với ý định nên hay không nên trả thù Peppone bằng cách này.

Don Camillo vừa có ý sẽ loại bỏ vĩnh viễn câu chuyện ra khỏi đầu óc mình thì ông chợt nhìn thấy một tấm bích chương vừa mới dán trên tường. Và một cách ngẫu nhiên, tên tuổi của anh thương gia nổi tiếng nọ đang cùng lúc bị vướng vào một vụ tai tiếng về tiền bạc. Khi vụ tai tiếng tiền bạc lên đến cao điểm của làn sóng dư luận thì ngay lập tức Peppone bắt đầu tấn công anh thương gia không một chút thương xót. Trong lời buộc tội của mình, hắn ám chỉ “một số tu sĩ giáo hoạt, vì sự quyến rũ của đồng tiền, đã không ngần ngại bắt tay với kẻ lừa đảo khét tiếng ấy để bóc lột đến tận xương tủy đồng tiền kiếm được nhờ lao động cực khổ của những tín đồ trong giáo hạt của mình.”

Lời buộc tội trâng tráo này đã vượt quá sức chịu đựng của Don Camillo và ông quyết định sẽ cho nổ một quả bom của riêng mình.

Peppone rất thường hay về làng. Bây giờ hắn đã là một con người khác hoàn toàn. Tay xách cặp đựng đầy các giấy tờ, tài liệu thuộc đẳng cấp quốc gia, tướng đi tướng đứng ra dáng một nhân vật quan trọng, khuôn mặt lúc nào cũng đắm chiêu suy nghĩ như thể sức nặng của vận mệnh thế giới đang đè nặng lên đôi vai của hắn. Gặp dân địa phương, hắn chỉ lơ đãng chào hỏi. Hắn còn gieo rắc sự sợ hãi ở ngay trong hàng ngũ các đồng chí của mình. Hễ có ai đến trao đổi với hắn một vấn đề gì thì y như

rằng, hắn nói ra vẻ nghiêm trọng: “Tôi sẽ đem vấn đề này lên Rome.” Thường xuyên trang phục trong những bộ vét tối màu, áo ngoài nút cài chéo, mũ ni truyền thống và không bao giờ thiếu cái cà vạt trên cổ. Nội dung tám bích chương có rất nhiều lỗi chính tả, nhưng vì cá tính mạnh mẽ của Peppone đã khiến mọi người lơ đi và dĩ nhiên không ai dám đem những sai sót ấy ra làm trò đùa.

Don Camillo lẳng lặng thi hành kế hoạch của mình. Một đêm ông theo sát Peppone đến tận trước cửa nhà hắn vào lúc 11 giờ.

Trong lúc Peppone để chìa khóa vào ổ và mở khóa, Don Camillo nói:

“Xin lỗi ông, ông có phải là một trong những con chiên nghèo khổ vô tội bị bọn tu sĩ giáo hoạt cấu kết với tên lừa đảo khốn kiếp lột sạch lông không?”

Khi ấy, Peppone đã bật khóa, cánh cửa mở toang và hắn không còn lựa chọn nào khác ngoài việc để yên cho Don Camillo bước vào. Ngay lập tức, Don Camillo đi thẳng vào vấn đề.

Ông tiếp tục nói:

“Đồng chí Thượng Nghị Sĩ này, bây giờ là đến phiên ta đi nước cờ phản pháo nhé. Một khi ta huych toẹt mọi chuyện, đồng chí sẽ trở thành một thằng hề cho cả nước chúng kiến. Hãy chờ xem những cử tri của đồng chí vỡ lẽ ra rằng đồng chí đã dối lừa cả sở thuế lẫn đảng Cộng sản của đồng chí về vụ trúng cược tiền thưởng. Chưa hết,

đồng chí còn lừa dối họ thêm một lần nữa bằng cách đem mười triệu trúng thưởng ấy làm ăn với cái tên tội phạm lừa đảo, cái tên mà đồng chí từng cao giọng lên án là một trong những kẻ thù của nhân dân!”

Peppone ưỡn ngực ra vẻ thách thức.

“Tôi sẽ kiện ông ra tòa về tội phỉ báng, bôi nhọ! Ông chẳng có gì để chứng minh những điều ông vừa nói cả.”

“Ta có đủ bằng chứng cho toàn bộ câu chuyện. Tên của anh nằm trong các văn kiện hồ sơ của gã thương gia đó. Gã trả tiền lời định kỳ cho anh bằng những tờ ngân phiếu và ta có đủ số của những tờ ngân phiếu đó.”

Peppone đưa tay gạt những giọt mồ hôi bất ngờ đọng trên trán.

“Cha chưa bao giờ giở trò bản thiêu như thế này với tôi cả!”

Don Camillo ngồi xuống, móc túi lấy xì gà ra châm lửa.

“Đây không phải là một trò bản thiêu. Nó là câu trả lời cho những gì anh huênh hoang trên tấm bích chương ngoài kia.”

Peppone đành buông xuôi. Hắn cởi toạc áo khoác ngoài, ném nó lên mặt ghế sofa và đưa tay nói lỏng chiếc cà vạt trên cổ. Rồi hắn ngồi xuống ngay trước mặt Don Camillo.

Hắn nói như rên rĩ:

“Cha không cần phải trả đũa làm gì. Tôi đã mất sạch không còn một xu.”

“Nhưng anh cũng đã kịp thu về những món tiền lời khổng lồ trong hai năm qua, nên bây giờ anh có mất trắng thì cũng coi như huề vốn mà.”

Peppone cảm thấy mình không còn lối thoát thân, nên trong lúc tuyệt vọng đã buột miệng:

“Cha ơi, ba triệu đồng giải quyết việc này được không?”

“Này đồng chí, anh không có quyền sỉ nhục ta với lời đề nghị đó nhé. Anh phải tốn hơn thế nhiều đấy.”

Ông rút túi lấy ra một tờ báo, mở rộng trên bàn rồi lấy tay chỉ vào một bài báo ở trang sau:

“Xem đây, ngài Thượng Nghị Sĩ. Mọi người đều biết chuyện gì đang xảy ra. Ngài đã được giao một nhiệm vụ quan trọng là chọn lấy mười đồng chí xứng đáng nhất để cùng với ngài làm một chuyến viếng thăm miễn phí đến đất nước Liên Xô. Bọn ta sẽ không tìm cách cản trở chuyến đi này của ngài. Nhưng ngay khi ngài vừa đặt chân lên máy bay, ở đây ta sẽ cho thả con mèo ra khỏi túi. Sẽ vui thêm biết bao khi các đồng chí lãnh đạo đảng của ngài phải thập phần ê chề bối rối.”

Peppone không thốt được một lời. Đã từng biết rõ con người Don Camillo, hẳn hiểu rằng ông ta nói thế nào là làm thế ấy. Dáng điệu buồn rầu áo não của hắn khiến vị tu sĩ cảm thấy thương hại.

“Này đồng chí, hãy coi như đồng chí đã bị loại rồi. Không thể nào khác, trừ phi...”

Nghe thế, Peppone vội ngừng đầu lên:

“Trừ phi làm sao?”

Hết sức bình tĩnh, Don Camillo từ tốn giải thích phương cách duy nhất mà Peppone có thể thoát khỏi sự nhục nhã đang chờ đợi hắn. Peppone chăm chú nghe, quai hàm lún xuống.

Khi vị tu sĩ dứt lời, hắn kêu lên:

“Thưa cha, cha đang đùa đấy chứ?”

“Không phải chuyện để đùa. Phải làm như thế hoặc tiêu tùng thôi.”

“Cha điên rồi!” vừa nói Peppone vừa nhảy dựng lên.

“Điên hoàn toàn không có thuốc chữa rồi!”

“Chính xác là như vậy, đồng chí ạ! Đó là lý do đồng chí phải suy nghĩ kỹ càng trước khi lắc đầu từ chối. Người điên thì có thể nguy hiểm lắm đó nhé! Ta cho anh đến tối ngày mai là hạn chót.”

Hai ngày sau, Don Camillo đến gặp vị Giám Mục già. Ông này kiên nhẫn ngồi lắng nghe Don Camillo kể hết đầu đuôi câu chuyện.

Cuối cùng, vị Giám Mục già cất vấn:

“Đó là tất cả câu chuyện à? Ta nghĩ chỉ cần lên núi nghỉ ngơi vài ngày thì con sẽ bình tâm quên hết mọi chuyện thôi mà.”

Don Camillo lắc đầu.

“Thưa Đức Cha, con đã cân nhắc hết lời. Đây là một cơ hội sẽ không bao giờ có được lần thứ hai. Hai tuần lễ được tiếp xúc trực tiếp với một nhóm những người Cộng sản nhiệt thành nhất và còn được gặp gỡ những người Nga!...”

Vị Giám Mục nhìn Don Camillo bằng con mắt kinh ngạc:

“Ai nhét những ý tưởng này vào óc con vậy?”

“Không ai hết thưa Đức Cha. Chúng tự tìm đến với con. Biết đâu đấy đó chẳng phải là ý muốn của Thiên Chúa.”

Vị Giám Mục lầm bầm:

“Ta không thể nào tin được. Nhưng thôi, con đã nhất quyết với kế hoạch của mình và muốn ta để cho con lắng lặng thi hành mà không cho bất cứ một ai được biết. Giả sử như con bị người ta khám phá ra thì sao?”

“Họ sẽ không bao giờ khám phá ra tông tích của con được đâu, con bảo đảm với Đức Cha. Con sẽ làm hết sức để giấu biệt bản thân. Giả trang quần áo bên ngoài không khó bằng che đậy cho kỳ được khuôn mẫu suy nghĩ vốn cá biệt của mình. Làm được việc này là sẽ thành công. Nói cách khác, con phải làm sao suy nghĩ như một người

Cộng sản, sắc mặt biểu lộ bên ngoài cùng giọng điệu lời nói phải làm sao cho phù hợp với cách biểu lộ của một người Cộng sản.”

Vị Giám Mục động nhẹ cây gậy trên tay ngài xuống cái bực để chân.

“Thật là hết sức khủng khiếp, con ạ!”

Don Camillo tỏ vẻ đồng ý:

“Vâng, thưa Đức Cha!”

“Con có thể về được rồi đây!”

Don Camillo bèn quỳ xuống và vị Giám Mục đặt bàn tay không cầm gậy lên đầu vừa cúi xuống của ông ta.

Vị Giám Mục, ngược hai mắt lên trời:

“Xin Chúa ở cùng con, đồng chí Camillo!”

Ngài nói với một giọng thì thầm đến nỗi Don Camillo không nghe được vị Giám Mục nói gì. Nhưng Thiên Chúa nghe không thiếu một chữ nào.

DON CAMILLO GIẢ DẠNG



“Xin chào ngài Thượng Nghị Sĩ,”

Một người phụ nữ đang lau chùi sàn nhà trở nhanh nhẩu cất tiếng chào hỏi.

“Xin kính chào đồng chí,”

Người giao sữa vừa hoàn thành công việc buổi sáng của mình cân trọng nhỏ nhẹ một câu chào.

“Chào anh chàng ngốc nghếch tội nghiệp,” một gã đàn ông tướng tá cao lớn đứng ngay giữa lối đi bộ trên vỉa hè như thể đang chờ cho Peppone bước ngang qua.

Hắn không buồn hạ cổ trả lời, chỉ lấy tay đẩy gã cao lớn qua một bên rồi tiếp tục bước đi. Không gian là Rome, vào lúc 9 giờ sáng. Cổ máy khổng lồ của thủ đô đang chậm chạp khởi động và cơn ngái ngủ rơi rớt đầu đó có vẻ như vẫn chưa chịu nhường chỗ cho nét tươi tỉnh của một không khí mùa thu êm dịu.

“Chào anh chàng ngốc nghếch tội nghiệp,” gã cao lớn cất lời chào hỏi lần nữa, nhưng giọng điệu đã có vẻ dịu dàng, thân thiện hơn. Một ngày đẹp tuyệt đã bắt đầu ở khắp nơi. Sương mù đang dần dần tan loãng trên những cánh đồng vừa cày ải xong xuôi; vài giọt sương còn đọng lại trên những lá cỏ ba lá, trên những dây nho nặng trĩu trái nho ngọt ngào vừa chín tới, ẩn hiện dưới những chiếc lá đang biến sang màu đỏ nhạt.

Peppone lâu bầu trong miệng câu trả lời. Kẻ thù của hắn cứ phải tìm cách phục kích hắn mỗi buổi sáng ở trước cửa khu nhà trọ để rồi lan truyền đi khắp làng với những tin tức gọi là mới nhất về hắn ư? Để lấy lại bình tĩnh, Peppone châm một điếu thuốc.

“Phải đấy!”, gã cao lớn chưa buông tha hắn. “Xì-gà là thất bại ngay. Dân thành phố vốn không thích những thứ gì nặng mùi. Bà chủ nhà trọ mà nhìn thấy trên góc miệng ngài mầu xì-gà thì các vị thượng nghị sĩ sẽ mất hết vẻ tôn kính với bà ta đấy. Dù sao thì bà ta cũng là một người phụ nữ dễ mến phải không? Ngài đã tỏ ra rất khôn ngoan khi bảo bà ấy ngài là một người thuộc cánh “độc lập”. Nếu bà ta khám phá ra tông tích Cộng sản của ngài thì chẳng biết thế nào nữa.”

Peppone vắt điều thuốc trên tay đi rồi tháo lỏng cà vạt.

“Phải, ta biết trước đây ngài luôn cảm thấy thoải mái với áo sơ mi cởi phanh ngực và chiếc khăn mù xoa cột vòng quanh cổ. Nhưng một Thượng Nghị Sĩ không thể ăn mặc giống một gã nhà quê cục mịch. Ngài bây giờ đã là một ông lớn rồi, trên bàn giấy của ngài còn có điện thoại và sàn phòng thì lót bằng đá hoa nữa đấy.”

Peppone liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

Vẫn cái giọng bậm sát hần ở phía sau:

“Không việc gì phải lo lắng. Ngài đã làm rất tốt việc của mình. Ngài cho thấy khả năng phán xét sắc bén và chính xác trong việc lựa chọn các đại biểu tham dự phái đoàn viếng thăm Liên Xô sắp tới. Chỉ còn thiếu một cái tên trong danh sách mà thôi.”

Peppone bỏ mũ xuống, lau mồ hôi đang chảy đầm đìa trên trán.

“Tất cả là do cái gã đầu cơ ấy mà ra. Ta ước gì mình không bao giờ gặp gã.”

Giọng kẻ đối thoại với hần vang lên, mang theo vẻ thương hại thực sự:

“Nghe đây, anh bạn à! Anh không nhất thiết phải dính líu gì đến việc này đâu. Tại sao phải mua lấy rắc rối làm gì? Anh có thể buông bỏ hết rồi về nhà với vợ con mà.”

Peppone rên rỉ:

“Không buông bỏ được đâu!”

“Vậy thì xin tạm biệt ngài và hẹn ngày mai. Xin Chúa phù hộ cho ngài!”

Họ đã đi đến trạm dừng xe buýt. Peppone đứng nhìn kẻ thù quen thuộc của hắn bước đi rồi biến mất trong đám đông. Ông ta có bắt buộc phải đi theo ám hẩn mỗi buổi sáng với những hồi ức của quá khứ, của những ngày hắn tuy không cao sang danh vọng gì nhưng hạnh phúc hơn; và để chế nhạo hắn với tiếng gọi hết sức quyến rũ “vui đâu cho bằng mái nhà”?

Trên xe buýt, Peppone ngồi đối diện với một người đang đọc tờ báo ngày của đảng Cộng sản *La Unità del Popolo* được mở rộng trước mặt, tờ báo được giữ ngay ngắn như thể đã được lộng trong một cái khung gỗ. Peppone không nhìn thấy được mặt mũi của người khách đồng hành, nhưng cái điệu bộ vừa kệt cớm vừa khiêu khích của anh ta khiến hắn tin rằng đúng là một thằng ngốc như con lừa. *“Mỗi đảng viên phải đeo huy hiệu đảng trên ngực áo, nhưng phô trương nó một cách hợm hĩnh, khoe khoang là đi ngược với lẽ thường.”* Hồi đó, chính Peppone đã từng ra lệnh như thế khi một kẻ nào đó chơi trò hạ cấp với con chó của hắn, con Sét. Linh mục Don Camillo đã quở trách hắn khi đoàn rước thánh thể đi ngang qua mà hắn không chịu ngả mũ. Để đáp lại, Peppone đã có những lời lẽ xúc phạm. Sau vụ đó ít lâu, con chó Sét của Peppone bị một ai đó cạo sạch lông, chỉ chừa lại phần móng đã được xén theo hình búa và lưỡi liềm, biểu tượng của đảng Cộng sản. Từ đó, mỗi lần Don

Camillo thấy con chó, ông ta bèn giở mũ như thể giả vờ tôn trọng biểu tượng trên đầu con chó.

Peppone ngồi ngẫm nghĩ. “Đó là những ngày mà người ta không vì những khác biệt chính trị mà trở nên cay đắng với nhau. Những ngày ấy, một trận cười hào sảng đủ để xóa tan mọi hiềm khích trong các mối quan hệ và hữu hiệu hơn bất cứ những tranh cãi gay gắt nào.”

Người hành khách ăn mặc bình thường ngồi trước mặt Peppone hạ thấp tờ báo đang cầm trên tay xuống. Nhìn khuôn mặt của ông ta, Peppone phải tự thú nhận trông ông ta không giống một gã con lừa ngu ngốc chút nào. Đôi mắt không có một chút biểu cảm gì vì bị che bởi một lớp kính dày cộm. Ông ta khoác một bộ trang phục bình thường màu hơi nhạt, trên đầu là cái mũ xám trông còn bình thường hơn nữa. Chẳng hiểu sao, Peppone có cảm tưởng ông này là một người khá khó chịu, thế nên hắn bực bội vô cùng khi thấy ông ta cũng đang xuống cùng một trạm xe như mình.

Ông ta hỏi hắn:

“Thưa ông, ông có thể chỉ cho tôi đường tới...?”

Hắn la to:

“Tôi sẵn lòng chỉ cho ông đường tới hỏa ngục,”

Người đàn ông bình tĩnh đáp:

“Vâng, chính xác đó là nơi tôi muốn hỏi ông!”

Peppone bỏ đi thẳng, người đàn ông bám theo bèn gót. Năm phút sau, ông ta ngồi xuống cùng một bàn với Peppone trong một quán cà phê nhỏ vắng khách. Chỉ sau khi đã xoa dịu cơn bức tức của mình bằng một ly kem đầy hũ, hắn mới từ từ kiểm soát được mình để bắt đầu cuộc đối thoại với kẻ ngồi cùng bàn.

Hắn nói như chỉ thị:

“Trò đùa nhảm của ông đã đi quá xa rồi đấy!”

“Chẳng xa tí nào đâu. Đó mới chỉ là bắt đầu thôi.”

“Ông không hề mong đợi tôi xem cái trò đùa này một việc nghiêm chỉnh, đúng không?”

“Ta không chỉ mong đợi như vậy; ta yêu cầu anh phải xem nó như vậy!”

“Nào, Don Camillo...”

“Gọi ta là đồng chí Tarrocci...” Don Camillo lấy từ trong túi ra quyển sổ thông hành. “Xem đây này, rõ ràng trên giấy trắng mực đen: “Camillo Tarocci thợ in”

Peppone lật qua lật lại quyển sổ thông hành trên tay, vẻ mặt lộ rõ nét khinh bỉ:

“Tên giả, giấy thông hành giả, màu sắc giả nốt.”

“Không đâu đồng chí à, giấy thông hành này là giấy thật đó. Nó được cấp cho một người tên Camillo Tarocci, thợ in và nhìn kỹ xem khuôn mặt này giống hệt như khuôn mặt của ta. Nếu anh không tin lời ta nói thì hãy nhìn

thêm cái này nữa.” Chìa ra một tờ giấy khác, ông ta giải thích: “Đây là tám thẻ đảng viên đảng Cộng sản được cấp cho Camillo Tarocci. Tất cả đều là giấy tờ thực và đúng với mọi luật lệ.”. Rồi không để cho Peppone kịp ngắt lời mình, ông ta nói tiếp: “Chẳng có gì ngạc nhiên ở đây cả. Một số đồng chí có vẻ không như bề ngoài của họ. Và bởi vì Tarocci là một đảng viên sáng chói trong chi bộ của anh ta nên anh chỉ việc viết thư yêu cầu anh ta đề cử khoảng nửa tá người xứng đáng được tháp tùng anh trong chuyến đi sắp tới. Sau đó dĩ nhiên là anh sẽ chọn Tarocci trong số đó. Rồi trong lúc Tarocci về nông thôn nghỉ phép 2 tuần thì ta sẽ đi với anh. Ở Nga, ta sẽ cố ghi nhớ mọi chuyện để khi về kể lại cho anh ta nghe.”

Đến lúc này có vẻ như Peppone đã đến giới hạn của sự tự kiềm chế:

“Tôi không biết mà cũng chẳng quan tâm liệu địa ngục có thật hay không, nhưng giả như nó có thật thì đó chính là nơi ông đang lao đầu đến đấy.”

“Vậy thì chúng ta sẽ lại gặp nhau ở kiếp sau, đồng chí ạ!”

Và bây giờ là lúc mọi phòng thủ, giữ gìn của Peppone đã sụp đổ. Hắn mệt mỏi nói:

“Cha à, hà có gì cha cứ nhất quyết muốn hủy diệt tôi cho bằng được?”

“Không ai muốn hủy diệt anh làm gì, đồng chí oi. Sự có mặt của ta trong phái đoàn thăm viếng nước Nga sẽ

không có một ảnh hưởng nào đến chính tình nước Nga hết. Những điều hay tốt thì vẫn cứ hay tốt, những điều xấu tệ thì vẫn cứ xấu tệ bất kể ta có mặt ở đó hay không. Vậy thì sao anh lại lo sợ đến như vậy? Hay là anh sợ rằng nước Nga không phải là thiên đường hạ giới của giai cấp công nhân như guồng máy tuyên truyền của các anh hằng rêu rao?”

Peppone chỉ nhún vai không trả lời. Don Camillo nói tiếp:

“Nói thật, điều ta quan tâm là hy vọng nó không tệ như báo chí của bọn ta đã từng vẽ vời về nó!”

Peppone mĩa mai kêu lên:

“Thiệt là một người có công tâm. Cha tỏ ra có con mắt khách quan và vô tư lắm đấy!”

Don Camillo đáp trả:

“Ta không vô tư chút nào đâu. Ta thực sự muốn người Nga được no ấm hạnh phúc. Chỉ có vậy mới giữ được họ ở nhà mà an hưởng thay vì đi quấy rầy người khác.”

Một tuần lễ sau, đồng chí Camillo Tarocci nhận tin ông ta đã được chọn tham dự phái đoàn đi thăm viếng nước Nga. Xách trên tay một chiếc va li rẻ tiền, Tarocci đến trình diện tại trụ sở đảng Cộng sản cùng với 9 thành viên khác của phái đoàn. Ngài Thượng Nghị Sĩ đã giới thiệu

một viên chức Đảng còn trẻ với phái đoàn. Trước khi lên đường, anh này ban hành một chỉ thị cộc lốc:

“Các đồng chí, chuyến đi này các đồng chí đã có một nhiệm vụ rõ ràng. Nhớ luôn luôn phải mở rộng tai mắt để nghe để nhìn, không chỉ vì bản thân các đồng chí mà còn cho các đồng chí của chúng ta ở nhà nữa. Khi về lại nhà, các đồng chí sẽ phải kể lại cho cả bạn bè lẫn kẻ thù của chúng ta biết về những thành tựu kỹ thuật và tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhà nước Liên Xô quang vinh.”

Trong lúc Peppone mặt mũi nhợt nhạt vì lo âu, Don Camillo giờ tay xin phát biểu:

“Thưa đồng chí, thật chẳng đáng chút nào nếu chúng ta cất công đi xa như vậy chỉ để khi trở về kể lại cho bạn bè nghe những điều họ đã từng biết quá rõ và kể cho kẻ thù nghe những điều chúng ta đã từng nhất quyết không chịu thừa nhận. Tôi cho rằng nhiệm vụ chính của chúng ta là làm thế nào truyền đạt đến nước chủ nhà Liên Xô sự vui mừng và lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân Ý về những nỗ lực của họ nhằm giải phóng thế giới thoát khỏi mối đe dọa của chiến tranh.”

Viên cán bộ Đảng trả lời trong miệng:

“Dĩ nhiên rồi, đồng chí! Việc ấy cần gì phải nói.”

Nói xong, anh ta bỏ đi, ngực ưỡn ra, trông đáng điệu có vẻ khó chịu. Peppone tỏ ra hung dữ với Don Camillo.

“Khi một việc gì đó không cần phải nói có nghĩa là nó không cần phải được nói ra. Ngoài ra, ông phải ăn nói bằng một cung cách tỏ lòng kính trọng người mà ông đang nói chuyện với họ chứ. Hẳn là ông không biết người ấy là ai rồi.”

Don Camillo không một chút nao núng, đáp lại.

“Ồ, tôi biết chứ. Anh ta là một thanh niên 25 tuổi, khi chiến tranh nổ ra anh ta mới chỉ 10 tuổi. Anh ta chưa bao giờ lên núi sát cánh với chúng ta chiến đấu chống lại bọn Đức và vì thế anh ta chưa bao giờ biết chiến tranh nó khủng khiếp như thế nào hoặc hiểu được tầm quan trọng về tâm lý của chuyến viếng thăm nước Mỹ của đồng chí Khrushchev để vận động cho lý tưởng hòa bình và giải trừ quân bị.”

“Đồng chí nói đúng lắm!”. Đó là lời tán thưởng từ đồng chí Nanni Scamoggia, một con người to lớn đến từ một khu vực công nhân thuộc hạt Trastevere của Rome. Ông này tướng tá vạm vỡ, có vẻ bất cần đời. “Một khi có tiếng súng nổ ra, hiếm khi chúng ta thấy mấy ông tai to mặt lớn của Đảng lộ đầu lộ diện.”

“Từ lúc nào mà mấy anh quyền chức này bày ra cái trò quan liêu –“, đồng chí Walter Rondella, một người thuộc tầng lớp lao động ở Milan, lên tiếng hỏi. Nhưng trước khi anh ta kịp nói hết câu thì Peppone đã xen vào.

“Chúng ta không đến đây để tổ chức một cuộc thảo luận. Nếu không nhanh chân lên chúng ta sẽ lỡ chuyến xe lửa đây.”

Nói xong, hắn bước nhanh ra cửa, mắt chiếu một tia nhìn hậm hực về phía Don Camillo, tia nhìn mang một cường lực đủ để lật ngược cả một tòa nhà chọc trời. Nhưng ông này vẫn giữ nguyên một vẻ mặt lạnh lùng điển hình của một đồng chí mà cho dù trời xây đất xấp cớ nào vẫn triệt để tuân hành mọi chỉ thị của Đảng.

Trên xe lửa, mối bận tâm lớn nhất của Peppone là không bao giờ được rời mắt khỏi mọi nhất cử nhất động của đồng chí Camillo Tarocci vô cùng hiểm ác. Hắn ngồi đối diện với Tarocci để kịp thời chặn ông này lại nếu cần thiết. Nhưng đồng chí Camillo Tarocci có vẻ như không có ý định tạo nên một rắc rối nào khác. Ông ta lấy trong túi ra một quyển sách có tám bìa bọc màu đỏ trên đó in dấu một huy hiệu búa liềm và bằng một nét mặt trơ trơ như gỗ đá, ông ta bắt đầu đắm hồn vào những trang sách trước mặt. Chỉ thỉnh thoảng, đồng chí Tarocci ngược mắt lên lơ đãng ngắm nhìn những cánh đồng, làng mạc đang lướt qua bên ngoài. Cuối cùng, ông ta gấp quyển sách lại và bỏ vào túi. Peppone ra vẻ sẵn đón:

“Cuốn sách hắn phải hấp dẫn lắm nhỉ!”

Don Camillo đáp lại:

“Tuyệt vời! đó là một tập hợp những trích đoạn của Lenin.” Ông ta đưa quyển sách cho Peppone như một đề nghị kiểm chứng. “Chỉ hiềm một nỗi sách viết bằng tiếng Pháp. Nhưng tôi sẵn sàng dịch lại cho đồng chí nghe đoạn nào đồng chí muốn đọc.”

“Thôi được, cảm ơn đồng chí!”. Nói xong, Peppone đưa trả lại quyển sách cho chủ nhân.

Hắn cẩn thận đảo mắt nhìn chung quanh và thở một hơi nhẹ nhõm khi thấy các thành viên trong phái đoàn của mình hoặc đang ngủ ngà ngủ gật hoặc chăm chú vào những tạp chí bằng tranh minh họa. Không ai để ý thấy rằng bên ngoài tấm bìa đỏ mang hàng chữ bằng tiếng Pháp, *Pensées de Lénine (Tư tưởng của Lenin)*, quyển sách ấy lại là sách kinh nhật tụng bằng tiếng La-Tinh.

Ở trạm dừng đầu tiên, một số thành viên bước xuống toa. Đồng chí Scamoggia quay lại với một chai rượu vang, còn đồng chí Rondella thì cầm theo một phụ trang của tờ nhật báo phát hành vào buổi chiều, vừa liếc nhìn tờ báo anh ta vừa lắc đầu tỏ vẻ chán nản. Ở trên mặt trước của tờ báo là những bức hình ngày cuối cùng của Khrushchev ở nước Mỹ và như thường lệ, một đám đông đang mỉm cười vây quanh ông ta.

“Tôi không hiểu rõ ý nghĩa của những hoạt cảnh này, nhưng thấy ông ta tươi cười giữa cái đám mặt ngó ngán miệng toé toét như thế này thì tớ không thể nào chịu nổi.”

Don Camillo bảo:

“Chính trị liên quan đến trí óc, không phải cảm xúc. Liên bang Xô Viết đã trường kỳ tranh đấu để đạt cho được một thế giới sống chung hòa bình. Bọn Tư Bản cổ vũ cho cuộc chiến tranh lạnh chẳng có lợi lộc gì nhiều để vui sướng cả. Cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt cũng có nghĩa là thảm họa cho bọn chúng mà thôi.”

Nhưng Rondella mang trong mình dòng máu bú dưỡng bình điển hình của một công nhân xứ Milan.

“Đã đành là vậy nhưng tớ hoàn toàn có quyền nói rằng tớ thù bọn tư bản và tớ thà chết hơn là phải đứng cưỡi cột với bọn chúng.”

“Đồng chí hoàn toàn có quyền nói những gì đồng chí muốn nói. Nhưng đừng nói điều ấy ra với chúng tôi; hãy nói cho Khrushchev nghe thì hơn. Vào lúc chúng ta đặt chân đến Moscow thì ông ta sẽ ở đó. Đồng chí có thể yêu cầu gặp và nói thẳng vào mặt ông ta: “Đồng chí Khrushchev này, đồng chí đi sai đường rồi.”

Don Camillo ranh mãnh như một mặt viên Cộng sản ranh mãnh nhất. Khuôn mặt đồng chí Rondella xám ngắt lại.

Anh ta phản đối:

“Đồng chí không hiểu hoặc đồng chí không thể hiểu được ý của tôi. Nếu tôi được giao nhiệm vụ bón phân

cho cánh đồng, tôi sẽ làm việc đó. Nhưng không ai có thể buộc tôi phải nói rằng đám phân ấy có mùi thơm.”

Don Camillo ôn tồn nói:

“Đồng chí ạ! Tôi biết đồng chí đã từng là một chiến sĩ du kích. Vậy khi được lệnh thi hành một nhiệm vụ nguy hiểm, đồng chí sẽ làm gì?”

“Tôi thi hành lệnh không một thắc mắc.”

“Đồng chí có bảo các chiến hữu của mình rằng đồng chí không thể nào chịu đựng được cái ý tưởng phải mạo hiểm mạng sống của mình?”

“Dĩ nhiên là không. Nhưng hai câu chuyện có liên quan gì không?”

“Đồng chí này, chiến tranh là chiến tranh, bất kể trời nóng hay lạnh. Và một người chiến đấu cho một lý tưởng chân chính không thể lúc nào cũng có thể thỏa mãn ý riêng của mình.”

Peppone can thiệp:

“Bỏ chuyện đó đi thôi, đồng chí Rondella. Chúng ta sẽ đến một xứ sở mà ở đó chẳng hề có một gã tư bản nào để đồng chí nhìn thấy cả. Điều đó là chắc chắn rồi.”

Rondella thú nhận:

“Tôi cảm thấy thoải mái hơn khi biết được điều này đấy!”

Còn đồng chí Scamoggia chêm vào:

“Điều làm tôi khoái nhất là trong hai tuần lễ tới chúng ta sẽ không phải nhìn thấy một ông tu sĩ nào hết.”

Don Camillo lắc đầu.

“Tôi chẳng hề quan tâm đến điều đó chút nào, đồng chí ạ! Ở Liên Xô chẳng phải có quyền tự do tín ngưỡng đó sao.”

Scamoggia cười nhạo:

“Tự do tín ngưỡng? Ha ha ha!”

“Đừng cười nhạo nhé! Liên Xô rất nghiêm chỉnh với các quyền tự do nghe!”

“Ý đồng chí cho rằng ở đó cũng có tu sĩ à? Cái giống đề tiện ấy thực sự đủ khả năng thách thức sự diệt chủng hay sao?”

“Chúng sẽ tự biến mất đi chủng nào mà không còn sự nghèo đói và ngu dốt. Hai thứ ấy là thực phẩm nuôi dưỡng đám quạ đen, đồng chí à!”

Nhưng Don Camillo tỏ ra bình tĩnh và nghiêm chỉnh hơn bao giờ hết.

“Đồng chí Thượng Nghị Sĩ, đồng chí biết rõ hơn tôi rằng ở Liên Xô không hề còn hai thứ nghèo đói và ngu dốt nữa mà. Nếu như giai cấp tu sĩ còn tồn tại, có thể đó là vì họ vẫn duy trì được một thứ quyền lực nào đó mà nhà nước hiện nay chưa thể kiểm soát được.”

Scamoggia la to:

“Họ có gì nào? Chẳng phải họ cũng được tạo nên bằng xương bằng thịt, như chúng ta?”

Peppone cũng hét to không kém:

“Không, chúng là căn bã của trái đất này. Chúng là một bầy những tên ngu dốt đạo đức giả, bọn tống tiền, bọn ăn cắp và sát nhân! Ngay đến rắn rít độc địa như thế mà còn biết né không dám cắn bọn tu sĩ vì sợ bị cắn lại, vì sợ nọc độc của chúng.”

“Đồng chí Thượng Nghị Sĩ đã quá nhiệt tình đấy nhé! Sự quá khích của đồng chí chắc hẳn có những nguyên do cá nhân. Nói cho tôi biết nào, đã có vị tu sĩ nào làm hại anh không?”

Peppone cự lại:

“Chỉ cái anh tu sĩ chưa được sinh ra mới có thể làm hại được tôi thôi.”

“Thế còn ông linh mục rửa tội cho đồng chí?”

“Khi ấy tôi mới chỉ mới một ngày tuổi.”

Don Camillo căn vặn:

“Còn ông linh mục làm phép cưới cho đồng chí?”

Scamoggia cười lớn, chen vào:

“Thôi sắp ạ, đừng tranh luận với đồng chí này nữa. Anh ta là kiểu người chẻ sợi tóc ra làm tư làm tám theo lối

biện chứng để bảo đảm mình luôn là người có tiếng nói sau cùng.”

Quay qua Don Camillo, gã nói tiếp:

“Đồng chí, những suy nghĩ của đồng chí chẳng khác gì với những suy nghĩ của tôi cả. Thêm nữa, đồng chí biết rõ mình nói cái gì và cũng ghét cay ghét đắng bọn tu sĩ giống như tôi vậy.”

Nói xong, gã rót rượu vang vào mấy cái ly giấy và đề nghị nâng ly:

“Hoan hô Liên bang Xô Viết!”

Đồng chí Rondella phụ họa:

“Đả đảo bọn tư bản!”

Peppone gầm lên, mắt nhìn thẳng vào Don Camillo:

“Giết hết bọn tu sĩ!”

Trong lúc Don Camillo nâng ly ông ta đã ngấm ngầm tặng Peppone một cú đá đích đáng vào ống quyển.

Khi xe lửa đến biên giới thì trời đã nửa đêm. Vầng trăng tròn vành vạnh phủ đầy một thứ ánh sáng dịu dàng lên trên những ngôi nhà nằm lọt thỏm giữa một vùng rừng núi. Thình thoảng, khách lữ hành có thể thấp thoáng thấy vùng bình nguyên phía dưới, với những con sông vắt ngang qua như những dải băng và những thành phố trông

như những cụm đèn đang phát ra ánh sáng lấp lánh. Don Camillo đứng ở một góc cửa sổ khu hành lang, miệng bập bập xì-gà và thưởng thức cảnh vật. Peppone đến đứng bên cạnh, sau khi nhìn bên ngoài một lúc, hắt thở ra một hơi thật dài.

“Muốn nói gì thì nói chứ khi một người sắp sửa ra khỏi đất nước của mình bỗng nhiên anh ta thấy đất nước mình xinh đẹp biết bao.”

“Đồng chí đang thả mình chìm đắm trong một thứ chủ nghĩa quốc gia đầy áp những luận điệu lỗi thời, lạc hậu. Đừng quên rằng đất nước mình cũng là thế giới đây.”

“Vậy thì tại sao lại có nhiều tên khùng tội nghiệp cứ khăng khăng đòi đi lên cho được mặt trăng?”

“Xin lỗi đồng chí, đột nhiên tôi bị chia trí nên tôi không nghe được câu hỏi của đồng chí.”

Peppone lảm bảm.

“Ừ thì ông không nghe được câu hỏi của tôi!”

CHIẾN DỊCH RONDELLA



Tại một phi trường ở Đông Đức, phái đoàn của Peppone đã lên một chiếc máy bay nhỏ 3 động cơ mà âm thanh của nó ầm ỹ đến nỗi không ai nghe được ai nói gì. Đồng chí Don Camillo buộc phải im lặng và đồng chí Peppone tạm thời được hưởng một chút an tĩnh của tâm hồn. Dù vậy, lúc nào hắn cũng cảnh giác vì Don Camillo có thể gây nguy hiểm cả trong lúc ông ta im lặng. Hiện tại, ông ta thu gọn các hoạt động chống Cộng của mình vào việc chăm chú nghiền ngẫm các trích đoạn trong tác phẩm của Lenin. Do đó, Peppone chẳng có lý do gì để lo lắng cho đến khi vị linh mục khép quyển sách lại và dùng một

bàn tay đập vào trán như thể vừa có một ý tưởng sáng chói nào đó lóe lên trong đầu. Nhưng ông cũng đã nhanh chóng sửa động tác gây báo động này bằng cách chuyển bàn tay qua vuốt nhẹ mái tóc rồi đưa xuống phủi lớp bụi bám trên ve áo khoác.

Peppone thở ra một hơi nhẹ kèm tiếng lẩm bẩm “Amen” để giải tỏa bớt những ức chế đang đè nặng lòng ngực. Chiếc máy bay cũng từ từ hạ thấp độ cao để sẵn sàng hạ cánh trên mảnh đất Xô Viết.

“Chúa ơi, ngôi nhà thờ nhỏ bé của con dường như đã trở nên xa xôi lắm rồi!” Don Camillo nghĩ thầm trong đầu khi bước xuống bậc thang máy bay.

Đức Chúa trấn an vị linh mục: “Nhưng Thiên đàng thì lại rất gần đây, con ạ!”

Don Camillo tự trấn tĩnh và trở lại với vai trò đồng chí Tarocci. Ông ta long trọng nói với Peppone: “Này đồng chí, đồng chí không cảm thấy một thôi thúc nào đó buộc đồng chí phải cúi xuống nhặt lấy một miếng đất thiêng liêng này và hôn nó sao?”

Peppone rít câu trả lời giữa hai hàm răng nghiến chặt:

“Có chứ, và sau đó thì nhét nó vào cổ họng của đồng chí luôn!”

Sự có mặt của phái đoàn thăm viếng đã được thông báo và một cô gái bước đến đón tiếp họ, theo sau là một

người mặc chiếc áo mưa nhạt màu, vạt sau của áo bay phấp phật

Cô gái vui vẻ cất tiếng:

“Xin chào mừng các đồng chí! Tôi tên là Nadia Petrovna, sẽ làm nhiệm vụ thông dịch cho các đồng chí và đây là đồng chí Yenka Oregov thuộc văn phòng du lịch của Nhà nước.”

Cô gái nói một thứ tiếng Ý thật lưu loát, nếu không phải ánh nhìn đầy khuôn phép và bộ trang phục cứng nhắc thì trông cô ta chẳng khác gì một người con gái thường thấy đến từ phần thế giới của chúng ta.

Peppone giới thiệu về mình, về thành phần phái đoàn tham dự và sau một loạt mọi người bắt tay nhau thì đến phiên viên chức văn phòng du lịch đọc một bài diễn văn ngắn chào mừng mọi người trên danh nghĩa những anh em đồng chí Xô Viết, những chiến hữu đấu tranh vì tự do, công bằng xã hội và vì hòa bình. Anh ta có dáng người cao lớn, khoảng 40 tuổi, đầu cao trọc, cằm vuông, môi mỏng, đôi mắt lão liên và cổ to cục mịch. Chiếc áo mưa phủ dài đến tận mắt cá chân, trông anh ta có phong thái giống hệt một gã công an. Trong lúc nói, bắp thịt trên mặt anh ta không một chút cử động và cử chỉ thì cứng ngắc như gỗ; nếu không được phiên dịch lại để hiểu anh ta nói gì thì mọi người đứng đó đều có cảm tưởng đến giọng điệu của một viên công tố hơn là lời chào mừng của đại diện chủ nhà. Đồng chí Nadia

Petrovna cũng có một điệu bộ cứng nhắc như vậy nhưng vẫn có chút gì đó dịu dàng hơn toát ra từ cô gái trẻ.

Đồng chí Nanni Scamoggia như bị thôi miên bởi cô thông dịch viên, mặc dù cô không phải là người đẹp đầu tiên anh ta gặp được trong đời mình. Nanni 28 tuổi, một người Rome thuần túy, mái tóc đen gọn sóng hơi bóng bẩy, đôi mắt hơi có vẻ bệnh hoạn, lông mi dài, đôi môi trông xoắn lại một cách hết sức châm biếm, đôi vai rộng, móng hơi nhỏ và đôi bàn chân nhỏ như chân của một vũ công múa Ballet. Anh ta mặc chiếc quần hơi bó, áo sơ mi màu đỏ và áo khoác ngoài bằng da đen, ở một góc miệng trễ xuống điều thuốc lá đang hút dở. Là một người nửa cứng rắn, nửa có vẻ lịch lãm trải đời, Nanni không cần mất nhiều thời gian để chứng tỏ tính cách của mình cũng như khả năng chiều chuộng, lấy lòng phụ nữ.

Khi cả nhóm đi qua sân bay, với Peppone, đồng chí Oregov và đồng Nadia Petrovna dẫn đầu, Scamoggia đã lấy lại được sự lưu loát thường ngày.

Anh ta bảo Don Camillo:

“Đồng chí có công nhận *nàng* giống như một quả bom nguyên tử không? Đồng chí có thấy thỏa mãn đôi con mắt giống như tôi không?”

“Có chứ,” Don Camillo trả lời mà lòng thầm xin Chúa xá tội. “Không thấy ai xinh đẹp hơn cô này cả.”

Ông ta cố tình nói lớn để cho đồng chí Rondella cùng nghe. Quả nhiên, anh chàng này mắc bẫy.

“Cô ta đẹp thật,” gã thú nhận. “nhưng ở nước mình cũng có nhiều người đẹp như thế mà.”

Don Camillo nói:

“Ở nước mình, các cô gái biết cách ăn mặc, trang điểm nên trông rất đẹp. Nhưng thử đưa bộ quần áo mà đồng chí Petrovna đang mặc cho một cô của mình mặc vào xem. Trông cô ta sẽ vô cùng tội nghiệp. Cô gái này có một nét đẹp rất cổ điển, trông như một con búp bê thường thấy trong các thành phố chúng ta sống. Nhất là ở Milan, nơi người ta sinh ra là đã biết hết mọi chuyện.”

Rondella phản đối:

“Vô lý quá đồng chí ơi! Ở Milan có những cô gái đẹp tới mức mà người ta có thể tưởng tượng được.”

Scamoggia xen vào:

“Bình tĩnh nào, đồng chí! Ở nước mình có rất nhiều cô gái đẹp. Đồng ý! Nhưng cô này có một vẻ hết sức đặc biệt. Tôi không thể nói rõ ràng cái gì đặc biệt nhưng quả đúng là như vậy.”

“Còn tùy thuộc vào môi trường mà cô gái ấy được nuôi dưỡng nữa chứ. Hoàn cảnh sống hình thành nên con người, cả nam lẫn nữ. Đây là một sự thật cơ bản, nhưng rất nhiều người không nhận ra được điều đó.”

Đồng chí Rondella có một ý kiến nho nhỏ định đưa ra, nhưng một khẩu lệnh dừng bước bất thành linh đã khiến đồng chí bị cụt hứng.

“Kiểm tra hải quan,” Peppone thông báo, lách mình đi ngược lại nhóm người của mình. Đến bên Don Camillo, hắn ghé tai nói thêm:

“Tôi hy vọng đồng chí không mang theo những thứ có thể khiến cho chúng ta gặp rắc rối.”

Don Camillo trấn an hắn:

“Đồng chí à, tôi quá rành rẽ đường đi nước bước của thế giới mà.”

Cuộc kiểm tra kết thúc nhanh chóng vì Peppone đã chuẩn bị việc này khá kỹ lưỡng. Mỗi thành viên trong đoàn đều mang một loại va li rẻ tiền giống nhau và tất cả các vật dụng bên trong đều có cùng trọng lượng như nhau. Chỉ duy nhất một cái chai trong va li của Scamoggia là gây phiền phức. Nhân viên hải quan phải mở nắp, ngửi xem chất gì chứa bên trong rồi còn đưa qua cho đồng chí Petrovna ngửi lại.

Cô thông dịch viên giải thích:

“Họ muốn biết tại sao đồng chí lại mang theo nước hoa dành cho phụ nữ,”

Scamoggia trả lời:

“Đó không phải là nước hoa, đó là loại nước thơm dùng để thoa sau khi cạo râu. Ở đây họ bán loại mỹ phẩm nào vậy? Xăng?”

Mới đầu cô gái định trả lời, nhưng sau khi nhìn thấy vẻ bặm trợn của Scamoggia cô hiểu rằng không dễ dàng gì đòi co với anh ta nên cô không nói gì thêm, chỉ phiên dịch phần đầu của câu đối thoại cho gã hải quan. Gã này lăm lăm câu gì không rõ rồi bỏ cái chai nước thơm trở lại vào va li.

Sau đó, cô gái giải thích cho Scamoggia:

“Ở đây chỉ có còn nguyên chất thôi. Bên hải quan họ bảo đồng chí có thể giữ chai nước thơm để dùng cho việc cá nhân nhưng không được phép bán ra ngoài.”

Khi phái đoàn ra khỏi sân bay, Scamoggia dừng lại mở va li. Anh ta nói:

“Xem nào, nếu ở đây người ta dùng còn nguyên chất để thoa sau khi cạo râu thì tôi cũng sẽ bắt chước họ dùng còn thay vì thứ nước thơm này được cho là nước hoa dành cho đàn bà. Và dĩ nhiên tôi phải đưa nó lại cho một người đàn bà.”

Nói xong, Scamoggia dúm chai nước thơm vào tay đồng chí Petrovna nhưng cô gái đã rút tay lại.

“Bộ đồng chí không phải là một phụ nữ hay sao?”

Nadia trả lời lấp lắp:

“Dĩ nhiên, tôi là phụ nữ”

“Vậy thì cô cầm lấy đi. Tôi không bán đâu, hãy xem đó là món quà của tôi gửi biểu cô.”

Cô gái có vẻ lúng túng, nhưng rồi cô cũng cầm lấy chai nước thơm và bỏ vào trong cái túi xách vẫn lủng lẳng trên vai cô.

Cuối cùng, cô cũng nói được lời nói cần thiết:

“Cảm ơn, đồng chí nhé!”

“Không có chi, người đẹp à!”

Đồng chí Petrovna cố chiếu một tia nhìn theo lối quan liêu ngạo mạn của một kẻ có gì đó hơn người vào gã đàn ông trước mặt nhưng cuối cùng mặt cô đỏ bừng như bất cứ một cô gái tư bản trẻ tuổi nào. Cô chạy vội lên để cho kịp với đoàn người vẫn đang rảo bước, trong khi gã Scamoggia đóng va li lại, đốt một điếu thuốc rồi để nó vắt vèo ở một góc miệng trong dáng vẻ hiển nhiên là rất thỏa mãn.

Một chiếc xe buýt đã đứng chờ sẵn, và cả bọn leo lên. Trong lúc Peppone đang nhấc va li lên để vào hàng kệ trên đầu thì Don Camillo vỗ nhẹ vào vai hắn, bảo:

“Sếp ơi, hắn phải có sự làm lẩn gì ở đây sếp à! Chiếc va li tôi đang xách là của sếp!”

Peppone cầm lấy thẻ gắn ở va li lên xem và thấy quả thực nó là của mình, hắn bèn lôi cái ở trên đầu xuống và nhìn thấy tên Camillo Tarocci ở trên thẻ.

Don Camillo nói:

“Chẳng có gì quan trọng. Như tôi đã bảo, chỉ là một sự lầm lẫn.”

Peppone ngồi xuống, đối diện với Don Camillo. Khi chiếc xe bắt đầu lăn bánh, bỗng một ý nghĩ chạy qua đầu hắn. Hắn hỏi Don Camillo:

“VẬY là khi đi qua khu vực hải quan để họ khám xét, tôi xách chiếc va li của đồng chí,”

“Vô tình thôi, nhưng đúng là thế!”

“Và cũng ngẫu nhiên mà va li của đồng chí có chứa hàng lậu trong đó?”

“Ồ, chẳng nhiều nhận gì. Vài tấm hình các vị thánh, hình đức Giáo Hoàng và một ít bánh thánh.”

Peppone rung mình hết cả người.

Chiếc xe buýt chạy ngang qua một vùng đất mênh mông của một xứ sở rộng lớn. Trên những cánh đồng mùa thu chỉ còn rơi rớt lại những mảnh cỏ vàng héo, lũ bò gầy gior xương vẫn chăm chú gặm những gì có thể gặm được. Đồng chí Petrovna thông báo rằng phái đoàn sẽ đến viếng thăm một xưởng chế tạo đầu máy kéo và sau đó sẽ được đưa về khách sạn ăn cơm tối và nghỉ ngơi qua đêm.

Nhà máy nằm ở vùng ngoại ô thành phố R. Đó là một dãy những tòa nhà xây bằng xi măng trông xám xịt buồn tẻ đột nhiên nhô lên giữa một khu vực đồng bằng chạy dài về phía Bắc.

“Hình ảnh xấu xí này là sản phẩm của cái gọi là ‘nền văn minh công nghiệp’ mà người ta nhìn thấy khắp nơi trên thế giới,” Don Camillo buồn bã suy nghĩ một mình, cảm thấy nhớ nhung quá đỗi ngôi làng quen thuộc ở quê nhà xa tít tắp nơi mỗi viên gạch từng căn nhà đều do bàn tay con người đặt xuống, nơi người và vật kết chặt vào nhau bởi những sợi dây vô hình.

Công nhân nhà máy ai cũng mang một vẻ mặt lạnh lùng, và sự lãnh đạm thường thấy nơi những người lao động chân tay. Ở một số bộ phận của nhà máy chỉ có phụ nữ làm việc, những người này tuy nhỏ con nhưng tướng thô và béo không giống chút nào với nét thanh tao dịu dàng của đồng chí Petrovna.

Rồi dường như đồng chí Rondella do bị cảm giác dồn nén sao đó đã chạy đến bên cạnh Don Camillo và bảo:

“Đồng chí này, mấy người phụ nữ làm việc ở đây trông có vẻ như họ không được may mắn trưởng thành trong cùng một môi trường thuận lợi như cô thông dịch viên đáng yêu của chúng ta nhỉ.”

Don Camillo trả lời bằng một giọng điệu rất dễ “mích lòng”:

“Đồng chí à, đồng chí không thể nhìn các nữ công nhân nhà máy giống như các ứng viên trong một cuộc thi sắc đẹp! Mỗi một người Cộng sản có lòng tự trọng đều biết rõ điều đó.”

Không phải là lúc và nơi để tranh cãi, nhất là Peppone đang chiếu một cái nhìn sắc như dao về phía hai người.

Cuộc viếng thăm kéo dài ngoài sự mong đợi của mọi người vì viên giám đốc trẻ đầy nhiệt tình của nhà máy đã cất công giải thích tường tận mọi điều, kể cả những điều quá hiển nhiên không cần sự giải thích; đó là chưa kể đến những con số thống kê dài dằng dặc mà đồng chí Petrovna buộc lòng phải thông dịch đầy đủ, không dám bỏ qua một chi tiết nào. Cuối cùng thì phái đoàn cũng đã đi đến chặng cuối của dây chuyền lắp ráp. Don Camillo sững sờ vì quá ấn tượng với hình ảnh một chiếc máy kéo được chế tạo hoàn chỉnh nên quay qua Peppone, ông nói:

“Đồng chí Thượng Nghị Sĩ, chiếc máy kéo giống hệt như chiếc máy mà chính quyền Xô Viết đã trao tặng cho hợp tác xã nông nghiệp của chúng ta ở nhà.”

Nghe thế, Peppone chỉ muốn gây lộn ngay lập tức. Chiếc máy kéo mà Don Camillo vừa nói đến đã ngoan cố từ chối lao động và là trò cười cho cả tỉnh đạo ấy. Nhưng lúc này hắn không thể làm gì khác hơn việc cố gắng nở một nụ cười, còn thêm rằng quả là một ân huệ to lớn cho các nông dân trong hạt của hắn ta. Nhưng ngay khi chấm dứt đoạn diễn văn ngắn nói trên, máu thợ máy trong con người hắn trỗi dậy. Hắn kéo một trong những kỹ sư cơ khí đứng đó ra một bên, tay chỉ vào một bộ phận nào của bộ máy bơm xăng, miệng giải thích tại sao bộ phận ấy sẽ không thể hoạt động trọn vẹn chức năng để hỗ trợ cho việc vận hành chiếc máy kéo. Viên kỹ sư chăm chú lắng nghe, nhưng sau đó nhún vai vì không tìm được câu trả

lời xác đáng. May quá, vừa lúc ấy đồng chí Petrovna chạy đến và đề nghị được làm thông dịch cho hai người.

Cô nàng nói với Peppone:

“Đồng chí ấy nắm được vấn đề rồi. Tuy nhiên, họ còn phải chờ lệnh ở trên rồi mới có thể bắt tay vào sửa chữa.”

Tay kỹ sư cười lớn rồi còn nói thêm gì nữa, khiến cô thông dịch viên nhúu mày lại và ngần ngừ trong giây lát. Cuối cùng, không nhìn thẳng mắt Peppone, cô thông dịch:

“Đồng chí kỹ sư bảo lệnh trên phải chờ một hay hai năm nữa mới đến xưởng.”

Nói xong, cô quay lại định nhập bọn vào phái đoàn, nhưng Scamoggia bước tới muốn nói chuyện với cô.

“Đồng chí,” anh ta mở miệng khoe hàm răng trắng và đều như hàm răng các tài tử thần tượng xi nê Hô Ly Út. “Tôi không nghe hết được con số thống kê cuối cùng về phụ tùng thay thế. Có có thể bảo viên giám đốc lập lại được không?”

Viên giám đốc nhà máy chiều ý khách với một loạt những con số thống kê mới, đủ để làm tê liệt một chiếc máy tính. Scamoggia gât đầu tỏ ý hài lòng và bắt tay viên giám đốc.

“Cám ơn đồng chí,” anh ta quay qua nói với cô thông dịch viên. “Đồng chí không biết rằng cô đã làm tôi thích thú đến dường nào.”

“Đồng chí có sự quan tâm đặc biệt đến máy móc nông nghiệp, phải không?” Cô gái thật thà hỏi.

“Ồ không, nhưng tôi rất thích nghe đồng chí nói chuyện.”

Lời nói của đồng chí Scamoggia quả là một sự báng bổ đến cung thánh của giai cấp công nhân nên khuôn mặt đồng chí Petrovna tái xanh và đột nhiên trở nên nghiêm nghị theo đúng phong cách cần phải có mỗi khi cảm thấy mình bị xúc phạm.

“Đồng chí...” cô cất giọng khàn đặc và lạnh lẽo như kim khí. Cô chưa một lần đặt chân đến khu Trastevere của Rome và cũng chưa từng nhìn thẳng vào một cặp mắt như mắt của đồng chí Scamoggia. Cặp mắt ấy đã nuốt chửng cô và mọi ý định sừng cò lên gân của cô đã bị cặp mắt ấy làm cho tan chảy.

R. là một thành phố điển hình của nước Nga với dân số khoảng chừng 150 ngàn. Đường phố ít có xe cộ đi lại. Khách sạn ở đây nhỏ, tồi tàn. Don Camillo lại chẳng may ở trong một căn phòng hoàn toàn rất không tiện nghi. Ông ta đang thắc mắc xem ai là người ở chung phòng với mình thì thấy sự xuất hiện của Peppone. Hẳn bảo:

“Này cha – ý tôi là đồng chí – đồng chí phải ngưng ngay việc bắt bẻ Rondella. Để cho anh ta yên, dù đồng chí không ưa thích gì anh ta.”

Don Camillo trả lời:

“Nhưng tôi thích anh ta mà. Nhưng một khi lợi ích của Đảng bị đe dọa, tôi không thể làm ngơ. Anh chàng này lộn xộn lắm. Tàn dư ý thức hệ tư sản vẫn còn ở trong đầu óc anh ta nhiều lắm và nhiệm vụ của chúng ta là phải giúp anh ta tẩy đi bằng sạch.”

Peppone ném chiếc mũ đang cầm trên tay vào tường. Hấn rít vào tai vị linh mục:

“Một ngày nào đó tôi sẽ bóp cổ ông đấy!”

Phái đoàn tụ tập trong căn phòng ăn tối mù. Đồng chí Oregov ngồi ở đầu bàn, bên phải gã là Peppone còn đồng chí Nadia ngồi bên trái. Don Camillo tìm cách chiếm một chỗ đối diện với Rondella khiến máu trong người Peppone cứ sôi lên. Máu của hấn lại sôi lên một lần nữa khi thấy Don Camillo đưa tay lên trán làm dấu thánh giá trước khi ngồi xuống.

Hấn không thể kèm được nữa.

“Này các đồng chí, tôi sẽ chẳng nhiều lời làm gì nếu như có tên phản động xuẩn ngốc nào đó miêng luôn nói xấu Liên Xô được dịp ngồi đây với chúng ta? Nếu như chúng có thể nhìn thấy tận mắt đất nước vĩ đại này!”

“Sẽ chẳng ích lợi gì đâu, đồng chí ạ!”. Don Camillo vẻ buồn rầu góp ý. Bằng động tác giả vờ vuốt tóc, sửa lại chiếc huy hiệu trên ve áo, ông ta đã hoàn tất công việc làm dấu thánh giá. “Mắt của chúng không đủ sức thuyết phục chúng đâu. Lúc nào mà chúng chả đeo vãi che mắt.”

Đồng chí Petrovna thông dịch lại những lời này, và viên cán bộ phụ trách văn phòng du lịch gật gật chiếc đầu trục của anh ta ra vẻ hài lòng cùng với vài lời tán thưởng.

“Đồng chí Oregov nói rằng đồng chí đã nhận xét thật chính xác,” Cô thông dịch nói với Don Camillo, ông này nhận sự khen ngợi bằng cách hơi cúi đầu.

Scamoggia, người lúc nào cũng sẵn sàng về phe của đồng chí Tarocci, thêm vào một nhận xét của riêng mình.

“Đất nước chúng ta đã tụt hậu hàng thế kỷ. Những nhà kỹ nghệ bốc mùi của chúng ta cho rằng họ biết hết tất cả khi sản xuất ra được mấy cái thứ máy móc chết tiệt. Nếu họ được đến thăm một xí nghiệp như nhà máy mà chúng ta vừa viếng thăm hôm nay chắc họ sẽ đứng tim mà chết. Và nhà máy đó vẫn chưa phải là nhà máy lớn nhất, tốt nhất của quý quốc phải không đồng chí Petrovna?”

“Ồ, không, đó chỉ là loại xí nghiệp hạng hai thôi,” cô thông dịch viên trả lời, “Về công nghệ thì nhà máy đó thuộc loại hiện đại, nhưng mức độ sản xuất tương đối nhỏ.”

Don Camillo buồn bã lắc đầu.

“Người Ý chúng ta phải cảm thấy bị sỉ nhục khi nhìn thấy một nhà máy hạng hai ở đây lại còn hiện đại hơn công ty Fiat, nơi chế tạo xe hơi lớn nhất ở Ý.”

Đồng chí Perratto, đến từ Turin, vốn ít tham gia phát biểu điều gì, cảm thấy lòng tự hào địa phương của mình bị tổn thương.

“Điều đó có thể đúng trong lĩnh vực sản xuất máy kéo nhưng khi nói đến xe hơi thì hãng Fiat của chúng ta khó có thể bị coi thường được. Chúng ta không có quyền hạ thấp giá trị của những công nhân Ý ở đó đã đóng góp để ngày nay chúng ta có thể tự hào về chiếc xe hiệu Fiat.”

Don Camillo kêu lên:

“Sự thật đúng trên tất cả. Sự thật quan trọng hơn lòng tự hào của công ty Fiat. Bao lâu mà lòng tự hào quốc gia còn dùng để biện minh cho việc dung túng những lạc hậu trong cơ chế kinh tế xã hội thì chúng ta sẽ không bao giờ học được bài học về sự hiệu quả mà Liên Xô có thể dạy cho chúng ta. Có một người mà vị hôn thê của anh ta chỉ có một chân cứ khẳng khẳng cho rằng phụ nữ đủ hai chân là hạ đẳng so với người phụ nữ mà anh ta sẽ cưới. Chính xác đó là thái độ của chúng ta đối với những thành tựu nửa vời của đất nước mình. Ở đây, nền kỹ nghệ của nước Nga đứng vững trên đôi chân mạnh mẽ của mình.

“Và đúng là đôi chân tuyệt vời!” Scamoggia phụ họa, mắt nhìn thẳng vào đồng chí Petrovna một cách táo bạo.

“Tôi không hiểu ý của đồng chí!”, đồng chí Rondella nói với Don Camillo.

Don Camillo giải thích.

“Người Cộng sản phải dám đối diện với sự thực, cho dù có đón đau cách mấy. Chúng ta đến đây là để đi tìm sự thực, không phải để đắm mình trong những thứ tình cảm ủy mị.”

Viên cán bộ của sở du lịch theo sát cuộc trò chuyện của các thành viên trong phái đoàn và yêu cầu đồng chí Petrovna thông dịch lại đầy đủ, không sót một lời. Peppone ngồi thấp thỏm trên một mép ghế. May thay, vừa lúc thức ăn được bày lên bàn và phái đoàn vì đã đói bụng nên tạm gác mọi tranh luận qua một bên.

Súp bắp cải không được mọi người ưa thích lắm, nhưng nhờ hương vị thơm tho của món thịt cừu nướng nên bữa ăn trở nên rất ngon miệng. Đã vậy, chủ nhà còn hào phóng cung cấp thêm món rượu vang nên mọi người cảm thấy thoải mái, dễ chịu, không còn cảm thấy căng thẳng như trước bữa ăn.

Đề tài về xí nghiệp sản xuất máy kéo lại được đưa ra và đồng chí Peratto, với ý định xóa bỏ ấn tượng xấu anh ta đã gây ra khi lớn tiếng khoe khoang về chiếc xe hơi hiệu Fiat, nên tìm cách thu hút sự chú ý của Don Camillo khi anh ta nhấn mạnh đến sự tinh xảo của một bộ phận nào đó trong dây chuyền lắp ráp máy kéo của xí nghiệp.

Don Camillo xác nhận.

“Dĩ nhiên rồi. Nhân dân Nga vốn khéo léo lại có óc sáng tạo hơn nhiều dân tộc khác. Họ đã chứng tỏ khả năng của mình không chỉ trong việc phát minh ra chiếc máy truyền thanh và vệ tinh Sputnik mà còn cả trong việc hoàn thiện nhiều loại tiện ích nhỏ hơn khác. Lấy chiếc bồn rửa mặt trong phòng ngủ của chúng ta làm ví dụ. Thay vì phải sử dụng một vòi nước nóng và một vòi nước lạnh, họ đã nối chúng thành một đầu ra duy nhất cho phép chúng ta mở nước theo một nhiệt độ mà chúng ta chọn. Điều này tưởng chừng như nhỏ nhặt không đáng kể, nhưng liệu chúng ta có thể tìm thấy nó ở đâu nào?”

Rondella vốn là thợ sửa ống nước nên anh ta không dễ dàng bỏ qua cơ hội này.

“Đồng chí ơi, đừng có ngốc nghếch quá như vậy. Ông nội tôi đã biết cách nối hai đường nước nóng lạnh từ đời tám hoánh. Đồng chí đến từ nơi nào trên nước Ý?”

“Tôi ở khu vực mà nơi đó có nhiều người Cộng sản hơn những nơi khác. Nói cách khác, ở một vùng tiền bộ nhất đất nước. Ngoài ra, nếu tôi ngốc nghếch, thì chung quanh tôi cũng có rất nhiều người như vậy. Trong hồi ký của Churchill anh có thể tìm thấy điều tương tự như vậy và không một ai dám nói rằng Churchill là một người Cộng sản.”

Những ý kiến của Rondella không hề mơ hồ chút nào; chúng rõ ràng như pha lê vì thế anh ta khẳng khẳng muốn nhắc lại điều mình muốn chứng tỏ.

“Tôi chẳng quan tâm gì đến Churchill! Tôi cho rằng khi tìm cách cường điệu vấn đề đồng chí đã rơi vào bẫy của kẻ thù. Nếu sự thật ở trên tất cả mọi thứ khác thì chúng ta phải biết tỏ sự tôn trọng sự thật chứ.”

Don Camillo tháo cặp kính mờ cam của mình xuống lau chùi rồi bỏ lại lên mũi. Rồi ông ta cất tiếng phá vỡ sự im lặng bằng những lời lẽ hết sức long trọng:

“Sự thật ư? Sự thật là bất cứ điều gì phù hợp với quyền lợi của giai cấp lao động. Đồng chí đã tin vào cặp mắt của mình hơn là tin vào lý trí của đồng chí. Và lý trí của đồng chí đã trở nên yếu đuối vì có quá nhiều những cái rắc rối phức tạp của tư bản chủ nghĩa bám rễ trong óc đồng chí.”

Rondella phản ứng một cách giận dữ:

“Còn não của đồng chí là một cái sàng chỉ biết ba hoa chích chòe. Trước đó, đồng chí đã cố tình giẫm lên chân tôi ngay từ lần đầu gặp nhau. Được rồi, về nhà rồi thì đồng chí sẽ biết tay tôi!”

Don Camillo đáp lại:

“Tôi không được kiên nhẫn như đồng chí đâu. Tôi muốn cho đồng chí biết tay tôi ngay ở đây và bây giờ!”

Tất cả xảy ra trong chớp mắt. Rondella đứng dậy vùng tay đâm vào mặt Don Camillo và ông này trả miếng tức thì khiến anh ta dội lại và té ngửa trên chiếc ghế của mình. Viên cán bộ phụ trách du lịch bèn hội ý với cô

thông dịch viên và cô đã truyền lại cho Peppone biết điều hần cần biết. Peppone đứng dậy, túm lấy gáy của Rondella và lôi xệch anh ta ra ngoài.

“Đồng chí Rondella.”, Peppone nói khi anh này đã lấy lại được phần nào sự bình tĩnh, “tay cán bộ cho rằng đồng chí không phù hợp với không khí này. Khoảng một tiếng nữa sẽ có chuyến bay rời khỏi đây đi Berlin, anh ta có thể thu xếp để đồng chí đáp chuyến bay ấy. Và từ Berlin, đồng chí có thể về thẳng nhà.”

Rondella la to:

“Tốt lắm! Các anh không thể tưởng tượng được tôi sẽ vui mừng như thế nào khi được gặp lại những người cuối cùng trong số các anh.”

“Đừng nghiêm trọng quá sự việc, đồng chí ạ. Chúng tôi sẽ gặp lại đồng chí ở nhà nhé!”

Rondella mở ví, lấy ra tám thẻ đảng viên rồi xé vụn thành từng mảnh. Anh ta nói:

“Chúng ta có thể sẽ gặp lại nhau. Nhưng khi ấy, tôi sẽ đứng ở bên kia chiến tuyến.”

Peppone buộc phải đá vào đít Rondella, dù trong bụng hần thực sự không muốn đối xử với Rondella như thế chút nào. Khi quay trở lại phòng ăn, khuôn mặt Peppone nở một nụ cười thật phong thái.

“Tất cả ỏn hết rồi. Đồng chí ấy tỏ ra rất biết ơn quyết định thấu tình đạt lý của đồng chí Oregov.”

Nói xong, hắn nâng ly lên đề nghị mọi người uống chúc mừng nhà nước Liên Xô vinh quang. Đáp lại, đồng chí Oregov cũng nâng ly chúc mừng cho hòa bình và cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân Ý thoát khỏi ách kềm kẹp của bọn tư bản độc tài sắp xảy ra trong tương lai.

Scamoggia thì thầm bên tai Don Camillo:

“Chúng ta sẽ uống mừng cô thông dịch viên xinh đẹp của chúng ta chứ?”

Don Camillo từ tốn bảo:

“Đừng tươu tướp như vậy chứ!”

Bữa ăn tối kết thúc trong một bầu không khí vui vẻ. Một tiếng đồng hồ sau, trong lúc đồng chí Rondella trên đường bay đi Berlin với cái đầu mụ mị không hiểu điều gì đã xảy ra và mông đít còn đau vì cú đá tận tình của Peppone, thì gã này đã cùng với Don Camillo về phòng nghỉ ngơi.

Don Camillo bảo hắn:

“Tắt đèn đi đồng chí. Khi chúng ta lên giường rồi thì anh có thể bật nó lên lại.”

Peppone cúi kính:

“Thật quái đản!”

“Quái đản à, cũng là do cặp mắt thôi. Một tu sĩ không thể để cho một viên thượng nghị sĩ Cộng sản nhìn thấy mình trong bộ quần áo lót.”

Khi ánh sáng được bật trở lại, Don Camillo rút ra quyển sổ tay và ghi trên đó: “Cuộc hồi hương của đồng chí Walter Rondella.” Rồi ông ta nói to:

“Thêm một anh Đỏ tiêu tùng sự nghiệp!”

“Chỉ có bọn tu sĩ mới chơi cái trò bắn thiêu đó thôi! Nhưng ông không thể chơi cha tôi thêm một lần nào nữa đâu.”

Don Camillo thở dài.

“Điều đó thì anh phải tham khảo cây bút của ta trước đã.”

Peppone chăm chú nhìn cây bút trên tay Don Camillo như bị thôi miên trong lúc ông này mở nắp cây bút, rút ra một vật rất nhỏ gọn: cây thánh giá.

Don Camillo hướng mặt lên trời:

“Lạy Cha, xin cha tha thứ cho con đã gắn bản lề vào hai cánh tay của Cha và vào cây thánh giá. Con không có lựa chọn nào khác để có thể mang được Cha theo với con trong chuyến đi này.”

“Amen!”

Peppone găm lên rồi rúc đầu vào trong tấm trải giường.

MỘT KỶ NGHỈ BẮT BUỘC



'In illo tempore: Missus est Angelus Gabriel a Deo in civitatem Galilaeae cui nomen Nazareth, ad Vivginem desponsatam viro, cui nomen erat Joseph, de demo David, et nomen Virginis Maria. Et ingressus Angelus ad eam dixit: Ave gratia plena; Dominus tecum....'

('Vào lúc ấy, Thiên thần Gabriel được Chúa sai đến một thành phố miền Galilê, tên là Nadarét, gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người tên là Giuse, thuộc chi họ Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria. Và Thiên thần vào gặp bà và nói: Kính chào bà, đầy ơn phúc; Chúa ở cùng bà...')

Chiếc máy bay chở Peppone cùng với một dược sĩ đang bay bỗng hạ thấp cao độ một cách đột ngột khiến hắn phải thở ra gấp gáp. Lúc ấy Peppone đang thắc mắc mấy cái chữ La-tinh sao lại xuất hiện ngay ở giữa không trung và cái tay dược sĩ phản động đáng ghét kia sao lại có thể ngồi cùng máy bay với hắn trong chuyến công du nước Nga này. Trong lúc vẫn còn ngồn ngàng với những ý tưởng trong đầu thì âm thanh tiếng La-tinh lại tìm đường len lỏi vào tầng ý thức của Peppone một lần nữa.

'Quae cum audisset, turbata est in sermone eius, et cogitabat qualis esset ista salutatio. At ait Angelus ei: Ne timeas Maria, invenisti enim gratiam apud Deum....'

('Khi nghe những lời này, bà bối rối vì lời ấy và tự hỏi lời chào này có ý nghĩa gì. Nhưng Thiên thần nói với bà: "Maria, đừng sợ, vì bà đã được đẹp lòng Thiên Chúa...")

Peppone phải cố hết sức mới có thể nhướng được một mắt lên, lúc ấy tưởng chừng như có một sức nặng ngàn cân đè lên, trĩu nó xuống. Mỗi một lúc sau, hắn mới dần dần nhìn ra một tấm thảm đã phai màu treo trên tường, trên đó có một hàng ký tự bằng chữ Nga.

'...et vocabis nomen eius Jesum. Hic erit magnus, et Filius Altissimi vocabitur....'

('...và người phải gọi tên con trẻ là Giê-su. Người này sẽ rất cao trọng và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao....')

Peppone mở nốt con mắt còn lại và quay người hắn về phía đó. Hắn kinh hoàng nhận ra trên cái bàn mà ban

quản lý khách sạn dành cho cho căn phòng này đồng chí Camillo Tarocci đang cử hành thánh lễ. Quyển sách bìa đỏ có tên Lời dạy của Lenin được mở rộng ra trước mặt nhưng đồng chí Camillo lại đọc là Phúc Âm theo Thánh Lu-ca.

Peppone phóng vọt xuống giường chạy vội lại cửa ghé mắt nhìn qua ổ khóa. Tim hắn đập thình thịch và ngay lúc ấy hắn nghĩ đến việc duy nhất có thể làm là ném một tấm trải giường phủ chụp lên đầu ông ta. Nhưng khi bình tĩnh lại, hắn nghĩ tốt nhất là đi tới đi lui trong phòng, cố tạo ra những tiếng động để có thể át được âm thanh Latinh đang phát ra từ cửa miệng Camillo. Hắn có thể tiếp tục việc gây tiếng ồn không biết đến bao giờ nếu như không có âm thanh leng keng của một cái chuông chết tiệt nào đó cứ vo vo bên tai. Hắn không muốn nghe cái âm thanh ấy chút nào hết, nhưng bị buộc không thể phớt lờ thực tại trước mắt, thế nên khi thấy Don Camillo nâng chiếc ly bằng thiếc nhỏ thay cho chén thánh, Peppone đứng lại và khẽ cúi đầu. Có tiếng bước chân ngoài hành lang, nhưng Peppone vẫn đứng yên không nhúc nhích.

Hắn tự lẩm bẩm một mình. “Xin Chúa cứu giúp!”

Tiếng bước chân dừng lại ở trước cửa; một người nào đó gõ cửa và một giọng nói lạ hoắc cất lên bằng tiếng Ý:

“Đã đến giờ thức dậy rồi đồng chí!”

Peppone làu bàu một câu trả lời và tiếng bước chân tiến về cửa bên cạnh.

'Ite, Missa est' (Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an).

Cuối cùng, đồng chí Camillo Tarocci cũng đã xong. Peppone thở mạnh một cái. “Đã đến giờ rồi. Ông có thể tự chúc bình an cho mình thôi.”

Don Camillo thì thầm.

“Lạy Cha, xin Cha tha thứ cho hấn.”

Rồi ông cúi lạy cây thánh giá nhỏ xúu được đặt trên đáy một cái ly nước úp ngược.

“Anh ta lo lắng quá nên đầu óc mụ mẫm rồi.”

Peppone gầm lên.

“Tôi muốn biết liệu ông có bình thần được không khi họ đứng ngay ở bên ngoài cửa phòng mà gõ,”

“Có người gõ cửa phòng à? Ta không nghe gì hết.”

Peppone không nói thêm gì nữa vì hấn biết ông ta đang nói thật. Và lại, hấn đang mệt rã cả người ra và chỉ muốn quay trở lại giường, dù rằng chỉ để nối tiếp ác mộng đi chung chuyến bay với một tên được sĩ phản động.

“Ông đã đã xong xuôi việc của mình hết rồi, vậy thì bây giờ làm ơn dọn dẹp những gì ông đã bày biện ra để tôi còn có chỗ thay quần áo chứ!”

Peppone sáng giọng nói.

“Đồng chí có vẻ không được ổn lắm phải không?”

Don Camillo nói với vẻ mặt lãnh đạm. “Có lẽ khí hậu Liên Xô không hợp với đồng chí lắm!”

“Chính ông là người làm cho tôi khó chịu đấy!”.

Peppone hét to, rồi dùng tay đẩy Camillo ra ngoài cửa.

Bỗng nhiên hắn phát hiện có một thứ còn làm hắn khó chịu hơn nữa. Cửa không gài chốt từ bên trong. Bất cứ ai cần việc gì với hắn đều có thể mở nắm cửa và bước vào.

Đồng chí Nadia Petrovna đang ngồi đợi ở bàn ăn. Khi tất cả mọi người đã tề tựu đông đủ, cô ta bảo:

“Chúng ta có thể bắt đầu ăn sáng được rồi. Đồng chí Oregov phải một chốc nữa mới xuống.”

Sáng nay, đồng chí Petrovna khoác lên người một vẻ mặt vô cùng quan cách, giọng nói cô ta lạnh lùng, vô cảm và mất thì nhìn vào khoảng không trước mặt. Không một cử chỉ thừa thãi, cô ta đặt người ngồi xuống ghế. Bữa sáng của Nadia chỉ có một tách trà, được cô ta nhấm nháp một cách lơ đãng, như thể đang thi hành một nhiệm vụ mà cô ta không muốn làm chút nào. Trông bộ dạng cô nàng như cố tình bọc lên người một lớp băng, nhưng may mắn hay không may mắn, trên lớp băng có vài chỗ bị nứt và từ những vết nứt ấy toát ra một mùi thơm dễ chịu khiến cho lớp băng giá ấy không còn giữ được tính hiệu quả như ý định ban đầu. Quên mất đi vai trò của mình là một cán bộ nhà nước, đồng chí Nadia Petrovna đã xịt lên người nước thơm eau-de-Cologne mà đồng chí Scamoggia tặng cô ta hôm trước. Anh này lúc ấy ngồi ở

một khoảng cách khá xa cô thông dịch viên, nhưng khứu giác nhạy bén của anh ta đã nhận ra ngay sự chuyển biến đáng kinh ngạc này.

Khi bữa ăn sáng của mọi người kết thúc thì đồng chí Yenka Oregov mới xuất hiện. Trông dáng điệu anh ta có vẻ đang bận rộn một việc gì đó, nên sau lời chào hỏi vội vã đến phái đoàn, anh ta kéo đồng chí Petrovna ra một góc. Họ bàn bạc với nhau khá lâu, thường xuyên nhắc đến một văn kiện có đóng dấu đỏ chói mà đồng chí Oregov lấy ra từ trong cặp của mình. Sau khi có vẻ như họ đã thỏa thuận với nhau về vấn đề đang bàn cãi, đồng chí Petrovna bèn chạy đến thông báo cho Peppone:

“Đồng chí Oregov đã nhận được từ sở du lịch toàn bộ chương trình sinh hoạt cụ thể trong suốt thời gian phái đoàn các đồng chí lưu trú ở đây. Vào lúc 9 giờ sáng nay, phái đoàn sẽ đến viếng thăm xí nghiệp máy kéo Sao Đỏ.”

Peppone trân trân nhìn cô thông dịch viên tỏ ý không hiểu.

“Đồng chí, nếu tôi không lầm, nơi đó chúng ta đã đến thăm buổi trưa hôm qua.”

Đồng chí Petrovna quay lại tham khảo ý kiến đồng chí Oregov.

“Chương trình mà chúng tôi vừa nhận được nói rõ ràng rằng sau khi đã được nghỉ ngơi vào buổi chiều hôm qua, hôm nay phái đoàn sẽ đến viếng thăm xí nghiệp máy

kéo. Chương trình nguyên thủy đã bị hủy bỏ, do đó, chuyến viếng thăm trưa hôm qua không thể được xem là đã xảy ra.”

Peppone vung ta tở về hết sức bối rối. Cô thông dịch viên lại một lần nữa đến tham khảo với cấp trên.

“Chương trình không được phép thay đổi. Trưa nay, phái đoàn sẽ đi thăm các thắng cảnh trong thành phố. Đồng chí Oregov không bắt buộc phái đoàn phải đến thăm xí nghiệp máy kéo một lần nữa. Vì thế, đồng chí ấy đề nghị các đồng chí nên dành trọn thời gian này để nghỉ ngơi thêm ở ngay trong khách sạn này.”

Đoàn lữ hành vẫn chưa hoàn toàn hồi sức sau một chuyến đi mệt mỏi nên họ vui vẻ chấp nhận giải pháp này.

“Đồng chí Oregov sẽ đi đến xí nghiệp để đổi ngày viếng thăm của phái đoàn trong hồ sơ lưu trữ,” đồng chí Petrovna nói. “Tôi sẽ túc trực ở tiền sảnh khách sạn, ai cần gì thì cứ đến gặp tôi.”

Nói xong, cô ta đi đến chỗ chiếc ghế sofa cũ nát đặt ở giữa tiền sảnh, nơi mà khách lưu trú muốn đi ra hay đi vào khách sạn đều phải đi ngang qua đó. Cung cách của cô ra vẻ cứng nhắc và tự kiêu, nhưng cô ta đã để lại làn hương thơm thoang thoảng của eau-de-cologne ở mỗi nơi cô ta bước qua.

Don Camillo trở về phòng, cởi giày ra và ném mình xuống giường. Nhưng vừa lúc ông ta thiu thiu ngủ, thì có tiếng lẩm bẩm một mình của Peppone và tiếng bước chân hắn ta đi đi lại lại trong phòng. Sau khi rửa mặt, cạo râu trên máy bay hắn đã bỏ quên chiếc dao cạo xịn ở đó.

“Lấy cái dao của ta mà dùng rồi ngưng ngay sự ồn ào đó đi!”, Don Camillo bảo hắn.

“Tôi không bao giờ dùng dao cạo của ai ngoài cái của riêng tôi cả,” Peppone trả lời. “Ngoài ra, tôi không quen với cái loại dao kiểu cũ thẳng đơ ấy.”

“Vậy thì xuống dưới nhà, đổi mấy đồng liras mà anh lấy từ đồng thuế của người dân đóng góp ra đổi thành tiền Rúp rồi ra chợ mà mua một cái mới. Cửa hàng bách hóa ở ngay bên cạnh đấy. Cảnh thận với đủ loại xe cộ chạy trên đường, không khéo lại bị chúng chạy cán lên đầu thì khổ.”

Từ cửa sổ phòng nhìn ra ngoài đường, không có bóng một chiếc xe nào ngoại trừ chiếc xe buýt chở phái đoàn đến khách sạn, Peppone như bị chọc tức.

“Xe cộ cũng phải chạy có giờ có giấc chứ,” Hắn khịt mũi tỏ vẻ coi thường lời Don Camillo. “Dù sao, chúng ta không có việc gì phải vội vã hết. Hiện giờ thì xe cộ có lưu thông thì cũng chẳng có gì phiền nhiễu nhiều một khi chúng ta đã đưa được người lên không gian.”

“Mua cho ta một ít vớ len với,” Don Camillo kêu to theo sau lưng Peppone. “Đã 40 năm kể từ cuộc Cách Mạng

đến nay hần họ cũng phải làm được ít nhất một đôi vớ len chứ.”

Peppone trả lời bằng cách đóng sập cửa.

Đồng chí Petrovna đối xử với hần hết sức chu đáo. Cô ta yêu cầu viên quản lý khách sạn hoán đổi tiền Lira của Peppone thành đồng Rúp. Rồi cô ta viết lên một mảnh giấy bằng chữ Nga: *“Một dao cạo an toàn cùng với một tá lưỡi dao đi kèm; một đôi vớ len đàn ông cỡ vừa.”*

Tiệm Bách Hóa tọa lạc ngay bên kia đường và việc mua bán diễn ra mau lẹ. Ngay khi cô gái bán hàng đọc xong tờ giấy cũng là lúc cô trao cho Peppone các món hàng hần ta cần rồi viết xuống giá cả từng món. Nhưng khi trở lại khách sạn, Peppone trông có vẻ không được vui vẻ như hần ta mong đợi. Hần ném đôi vớ cho Don Camillo. Ông này đưa tay chụp lấy và nhìn đôi vớ với vẻ mặt rõ ràng là thỏa mãn.

Ông ta reo lên:

“Đẹp đấy! Chúng ta không thể chế tạo được dù chỉ bằng nửa như thế này. Cái ý tưởng may một chiếc vớ này dài hơn chiếc kia quả là cực kỳ thông minh. Không có chân của ai mà cả hai đều dài bằng nhau cả. Đôi vớ trị giá bao nhiêu vậy?”

“10 rúp,” Peppone trả lời trong lúc đang mở hộp dao cạo.

“Tỉ lệ hối đoái là bao nhiêu?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ biết là đã đưa cho họ một tờ mệnh giá 10 ngàn liras, họ đưa lại cho tôi 70 rúp.”

“Như vậy là họ đổi cho anh 1 rúp lấy 150 lira. Bằng giá với đồng franc Thụy Sĩ. Anh trả bao nhiêu tiền cho cái dao cạo?”

“9 rúp.”

Don Camillo làm vài phép tính nhẩm.

“Cái dao cạo giá 1 ngàn 300 lira và đôi vớ giá 1 ngàn 450 lira.”

Peppone đang bận xoa xà phòng cạo râu lên mặt nên không trả lời.

Don Camillo chưa chịu buông tha.

“Ở trong nước, anh mua cái dao cạo giống hệt như thế này bao nhiêu tiền?”

“200 lira cho một cái chế tạo từ Mỹ,” Peppone thú nhận.

“Tôi không nghĩ giá cả lại khác biệt lớn đến như vậy. Chắc là có sự nhầm lẫn rồi.”

“Tôi không nghĩ vậy, đồng chí ạ! Có lẽ đồng chí đã mua được con dao ở trong nước trong lúc họ bán hạ giá, nhưng ở đây thì đừng hòng điều đó xảy ra. Dưới chế độ Cộng sản, cả nhà sản xuất lẫn cửa hàng bán lẻ đều trực thuộc nhà nước nên họ không phải cạnh tranh với bất cứ ai hết. Ngoài ra, con dao cũ của anh là do Mỹ sản xuất, còn con dao mới là do Nga sản xuất nên khó có thể so

sánh chúng được. Rồi mặc dù trên thị trường chợ đen, chỉ cần 40 lira là có thể đổi lấy một đồng rúp thì với tỉ giá dành cho khách du lịch phải mất 150 lira mới đổi được một đồng rúp. Chủ nghĩa Cộng sản không phải nỗ lực tranh đấu trong suốt 40 năm chỉ để dành tỉ giá hối đoái ưu đãi cho khách du lịch đến từ nước ngoài. Con dao cạo mới của đồng chí chỉ có giá 350 lira cho một người Nga mà thôi.”

Peppone bắt đầu lấy dao cạo mặt. Bỗng nhiên, hắn ngưng lại, xoa xà phòng thêm lần nữa, đổi lưỡi dao và bắt đầu cạo từ đầu. Don Camillo vẫn chăm chú nhìn hắn, vẻ mặt chẳng có gì tỏ ra thông cảm, nhưng Peppone dứt khoát tiếp tục dùng con dao mới cạo mặt. Đột nhiên, hắn văng tục, rồi ném mạnh chiếc dao cạo vào tường.

“Đồng chí, niềm tin của đồng chí biến đi đâu mất rồi?” Don Camillo hỏi bằng một giọng ra vẻ nghiêm trọng. Peppone, mặt vẫn còn đầy bọt xà phòng, cay đắng liếc nhìn Don Camillo. Ông này tỏ vẻ nhượng bộ rồi lúi húi lục tìm trong va li của mình. Một lúc sau, như đã tìm thấy vật mình muốn tìm, ông ta trao nó cho Peppone:

“Đây có phải là cái dao cạo Mỹ thôi tha của anh không?”, Don Camillo hỏi. “Ta nhặt được nó trên sàn nhà.”

Peppone đưa tay giật phắt lấy con dao cạo.

“Ngày nào tôi còn sống tôi sẽ luôn nhủ lòng rằng giết một tu sĩ không bao giờ là một tội ác.”

Trong lúc đó, đồng chí Petrovna vẫn ngồi túc trực trước chiếc bàn đặt ở tiền sảnh khách sạn. Đồng chí Scamoggia tiến đến trước mặt cô nàng. Trước khi Scamoggia có thể mở miệng nói được điều gì thì cô nàng đã phủ đầu anh này một cách khá thô lỗ:

“Đồng chí Oregov yêu cầu các đồng chí nên lợi dụng sáng hôm nay để nghỉ ngơi trong khách sạn. Thật không phải nếu đồng chí lại tìm cách đi ra ngoài.”

“Tôi không định đi ra ngoài,” Scamoggia nói, “Tôi muốn được nghỉ ngơi ở ngay đây bên cạnh đồng chí.”

Đồng chí Petrovna nhìn chằm chằm anh ta, vẻ mặt khá lúng túng.

“Khách sạn có khá nhiều phòng để nghỉ ngơi, tôi không hiểu sao đồng chí lại chọn chỗ này thay vì về phòng?”

“Bộ đồng chí lúc nào cũng phải đối xử kiểu cách như vậy với đồng chí của mình hay sao?”

“Không đúng! Lối đối xử kiểu cách này chỉ dành cho bọn tư bản mà thôi.”

“Nhưng tôi không phải là bọn tư bản!” Scamoggia phản đối.

“Đồng chí có những cung cách đối xử giống như chúng.”

“Đồng chí à, có thể tôi đã phạm một sai lầm nào đó. Nếu đồng chí có lòng giúp đỡ sửa sai, tôi sẵn lòng tự kiểm điểm lại mình.”

Đồng chí Petrovna đã bị mềm lòng vì những lời lẽ quá tha thiết này.

“Mời đồng chí ngồi,” cô ta nói với thái độ chưa hoàn toàn sẵn sàng từ bỏ cung cách lạnh lùng của mình. “Nói cho tôi nghe về bản thân đồng chí đi.”

“Tên tôi là Nanni Scamoggia, 28 tuổi, vào đảng từ khi tôi vừa đến độ tuổi biết thế nào là lý lẽ. Tôi bán và sửa chữa xe scooter.”

“Scooter là loại xe gì?”

Scamoggia rút từ trong túi ra một tấm ảnh của chính mình. Trong bức ảnh là một gã đàn ông lực lưỡng mặc chiếc áo liền quần màu trắng đang cười trên một chiếc xe Vespa.

“Đồng chí xem này,” anh ta đưa cho cô thông dịch viên tấm hình. “Ở nước tôi ai cũng sở hữu một chiếc xe như thế này.”

“Hay nhỉ! Thế những người khác trong gia đình của đồng chí có gia nhập đảng Cộng sản không?”

“Cha tôi là thành viên của chi bộ Leghorn. Mẹ tôi mất rồi. Còn chị tôi là tổ trưởng trực thuộc chi bộ của Công đoàn Thợ May.”

“Còn vợ của đồng chí?”

“Trông tôi có giống một người đã có gia đình rồi không hả đồng chí?”

Cô ta nhìn Scamoggia với một vẻ hết sức nghiêm trọng.

“Ở tuổi này, đồng chí cần phải có một người phụ nữ trong nhà.”

“Nhưng tại sao tôi phải tự ràng buộc mình vào một người phụ nữ trong lúc ở bên ngoài đang có rất nhiều người khác không bị một chút ràng buộc nào?”

Theo bản năng một người phụ nữ, đồng chí Petrovna khựng lại và có vẻ dè dặt hơn.

“Điều đồng chí vừa nói là một biểu hiện điển hình của não trạng tư sản. Chỉ có bọn tư bản mới bóc lột phụ nữ bằng cách xem họ như là một thứ đồ chơi. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, phụ nữ có cùng vị trí và phẩm giá như một người đàn ông.”

“Đồng chí ạ, tôi đã không diễn đạt được đúng như ý mình khiến đồng chí hiểu khác đi. Tôi muốn nói đến loại phụ nữ lười biếng, ghét lao động và không có một chút nguyên tắc nào về xã hội hay chính trị. Những loại phụ nữ ấy không có phẩm giá và do đó sẽ không có quyền...”

“Tôi hiểu ý đồng chí,” cô ta ngắt lời, “Nhưng khi một đồng chí đạt tới một số tuổi nhất định nào đó, anh ấy phải có một mái gia đình và nuôi dưỡng những thành viên mới cho Đảng.”

“Đồng chí, tôi đồng ý. Nhưng chúng tôi đang sống trong môi trường hoàn toàn khác với môi trường đồng chí

đang sống, nơi đó nhúc nhúc những thói ích kỷ và thái độ đạo đức giả. Ở nước tôi, giới tu sĩ chiếm rất nhiều ưu thế và phần lớn phụ nữ tỏ ra rất phục tùng họ. Nhiều người trong số đó thậm chí còn bí mật làm chỉ điểm cho mấy ông linh mục, vì thế người ta phải cẩn thận đến từng bước đi của mình.”

“Anh có quen biết một nữ đảng viên Cộng sản tử tế nào không?”

“Có chứ, khá nhiều là đảng khác,” anh ta trả lời với một cử chỉ làm ra vẻ mệt mỏi. “Có lẽ cũng chỉ là do lỗi của tôi mà thôi, nhưng thực sự tôi chẳng quan tâm đến bất cứ cô nào trong bọn họ.”

“Đồng chí ơi, tôi chả tin tí nào cả. Một cô cũng không?”

“Ồ, cũng có một hoặc hai cô. Nhưng họ lại có gia đình rồi.”

Đồng chí Petrovna trầm ngâm nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

“Như tôi thấy, tình hình nghiêm trọng đây, đồng chí ạ! Nhưng có vẻ như đồng chí đã không đối mặt với vấn đề bằng cái cách mà lẽ ra đồng chí phải theo.”

“Đồng chí,” Scamoggia bắt đầu thả lỏng sự phòng thủ của mình, “Năm tháng đã trôi qua, tôi không chối cãi điều đó, nhưng trên đầu chúng tôi là bầu trời xanh, là ánh nắng mặt trời rực rỡ, chung quanh chúng tôi là hoa là cỏ, tiếng nhạc phũ đầy không khí và những ly rượu vang thơm phức chúng tôi nhắm nháp mỗi ngày, khiến cho

người ta mang ảo tưởng mình sẽ trẻ mãi không già. Đất nước chúng tôi đã được hưởng sự quan phòng của Thiên Chúa.”

“Đồng chí!” cô gái ngắt lời. “Đó là tà niệm. Chẳng có quốc gia nào được quan phòng hay nguyên rửa bởi Thượng Đế cả. Thượng Đế hay Chúa, đơn giản là không hiện hữu.”

“Tôi biết. Có lẽ đó là cách nhìn sự việc của đám tu sĩ khôn khéo, của nhà thờ và đền chùa... nhưng chả hiểu thế nào chúng tôi vẫn mang ảo tưởng rằng Thượng Đế thực sự hiện hữu.”

“Đầu óc của đồng chí còn nhiều lộn xộn lắm!”

“Có lẽ đồng chí nói đúng. Nhưng sao đồng chí không thể nhìn thẳng vào mắt tôi khi nói ra những điều đó?”

“Ta không được phép mắc phải lỗi lầm như Stalin,” Cô ta tự nghĩ thầm. “Không thể mong đợi người Nga và người Ý nói chung một thứ ngôn ngữ. Mỗi quốc gia có khí hậu và tập quán riêng. Không thể dùng chỉ một cái chìa để mở tất cả mọi ổ khóa.”

Nhưng đồng chí Scamoggia đã phá vỡ dòng suy tưởng trong đầu cô thông dịch viên. Anh ta đề nghị.

“Bây giờ chúng ta hãy nói về đồng chí nhé!”

“Tôi là một phụ nữ Xô-Viết,” cô ta tự hào trả lời. “là một đảng viên và là nhân viên của sở du lịch trực thuộc nhà nước. Tôi 26 tuổi và hiện sinh sống ở Moscow.”

“Đồng chí sống một mình?”

“Không, không may là tôi không ở một mình,” cô gái trả lời và hơi hạ thấp đầu xuống. “Tôi ở chung phòng với 2 bạn gái khác. Nhưng tôi không có gì để phàn nàn về điều đó cả.”

“Tôi cũng đâu có than phiền điều gì đâu!” Scamoggia tiếp lời ngay.

Đồng chí Petrovna ngược mắt lên nhìn anh ta vẻ ngạc nhiên.

“Ý của đồng chí là sao?”

“Tôi tưởng đồng chí ở chung với một đồng chí nam. Dĩ nhiên là tôi rất vui khi được biết đồng chí chia phòng với hai người nữ khác.”

Cô ta tiếp tục nhìn Scamoggia, tỏ ra không hiểu.

“Tôi không nắm được sự lý giải của đồng chí,”

Nhưng đây là một lời nói dối hết sức trơn tru. Rõ ràng là cô ta cứ lật đi lật lại bức hình của Scamoggia trên tay, và thay vì đưa trả lại tấm hình cho chủ nhân, cô ta đã lén bỏ vào trong túi xách của mình. Cho dù đó là một cán bộ Cộng sản thuần thành thì cũng không thoát khỏi được bản tính yếu đuối của con người.

CHI BỘ VŨ TRỤ



Với Don Camillo là một ngoại lệ, còn thì tất cả những thành viên trong nhóm đều là những đảng viên trung kiên nhiều tuổi đảng – trong đó không loại trừ đồng chí Rondella xấu số, người mà Don Camillo đã gài cho mắc bẫy và đã bị đuổi về nước. Trong số 8 thành viên kiên định còn lại, có lẽ đồng chí Bacciga là người có căn bản lý thuyết vững chắc nhất về học thuyết Cộng sản như anh ta đã có nhiều cơ hội chứng tỏ bằng những trích dẫn sách vở dài dòng.

Nhưng Bacciga có gốc gác ở vùng Genoa, là một người Genoa đến tận xương tủy. Điều ấy cũng có nghĩa là dù thế nào thì anh ta vẫn là một con người có óc thực tế cùng với tính nhạy bén cao độ về kinh doanh. Don Camillo một khi đã để ý đến ai thì ông ta thường đã cất công tìm hiểu kỹ. Thế nên, chính khả năng này của Bacciga có thể sẽ là ngón đòn “gây ông đập lưng ông” mà có lẽ đồng chí Don Camillo sẽ dùng tới.

Sự việc xảy ra vào buổi trưa của ngày viếng thăm chính thức của phái đoàn. Theo lịch trình, họ sẽ được đưa đi thăm thú các cảnh quan của thành phố. Cửa hàng quốc doanh Bách Hóa Tổng Hợp, nơi Peppone đã đến mua dao cạo buổi sáng sớm, là điểm dừng đầu tiên. Đồng chí Yenko Oregov ra lệnh cho đồng chí Nadia Petrovna thông báo cho các vị khách biết rằng cho đến năm 1965, mỗi năm Liên Xô sẽ sản xuất 8 tỷ thước vải len và 515 triệu cặp vớ. Đồng chí Oregov cũng cam đoan rằng mọi người được tự do muốn mua gì thì mua. Sau đó, đồng chí Oregov ra đứng ở ngoài cửa để bảo đảm an toàn trật tự cho khách.

Đồng chí Scamoggia muốn được biết rõ tường tận từng chi tiết công tác điều hành của hàng nên đã tìm cách kéo được đồng chí Petrovna sang một bên để bước vào dãy hàng bán đồ gia dụng. Peppone thì bám sát lấy Don Camillo như một con chó giữ nhà, còn những người khác thì mỗi người tản đi một hướng khác nhau.

Trong cửa hàng hầu hết là phụ nữ đi mua sắm, nhiều người mặc áo khoác công nhân, có người mặc đồng phục

của nhân viên bưu điện hoặc của nhân viên soát vé xe điện. Sau khi chọn xong các món hàng thực phẩm hay gia dụng, những phụ nữ này sẽ tiến đến khu trưng bày quần áo, giày dép, đồ lót, mỹ phẩm cho phụ nữ.

“Người phụ nữ Cộng sản thực thụ,” Don Camillo nói với Peppone, “có đặc tính là không ưa chuộng những gì gọi là phù phiếm và không quan tâm đến những gì không cần thiết cho đời sống. Trong cửa hàng này, chỉ có hai cách lý giải có thể chấp nhận được về quang cảnh đang xảy ra ngay trước mắt chúng ta. Hoặc là những phụ nữ này không phải là những người Cộng sản thực thụ hoặc là Liên Xô đã đạt đến được một mức sống có tiêu chuẩn cao khiến cho những người phụ nữ đang há hốc mồm với một sự thèm khát hiển nhiên những gì họ đang chiêm ngưỡng vì họ đã không coi đó là những thứ thừa thãi, không cần thiết.

“Tôi không hiểu ông định ám chỉ đến điều gì,” Peppone lẩm bẩm với vẻ hoài nghi.

“Ý tôi muốn nói rằng hàng hóa tiêu dùng bây giờ đã phong phú đến mức người phụ nữ có thể tự cho phép mình đổi chiếc quần dài để lấy một chiếc váy đẹp.”

Thấy Peppone không chịu cắn câu, Don Camillo nói tiếp:

“Với số tiền rúp mà anh đã dùng 10 ngàn lira để đổi ấy, sao không dùng nó mua cho vợ anh một chiếc váy lót? Tất nhiên là váy lót quốc doanh, làm bằng vật liệu quốc

doanh và may bởi thợ may quốc doanh không thể nào mong đợi có được những đường viền, những đặc điểm tinh tế, cầu kỳ như hàng sản xuất bởi khu vực tư nhân.”

Đến lúc này thì Peppone đã không kèm được câu trả lời đầy vẻ khinh miệt.

“Người phụ nữ tốt nhất là thà mặc một chiếc váy lót tầm thường mà được tự do, còn hơn là đi mua sắm ở cửa tiệm Christian Dior’s nhưng lại bị bắt làm nô lệ.”

“Nói rất hay, đồng chí ạ!”, Don Camillo nói, cùng lúc nhìn thấy được bóng dáng một người trong phái đoàn mà ông ta đang chú ý tìm.

Đồng chí Bacciga đã tìm cách tách ra khỏi phái đoàn để vào bắt chuyện với một nhân viên phụ trách khu bán quần áo làm bằng lông thú. Cuộc nói chuyện của hai người diễn ra bằng ngôn ngữ ký hiệu, loại ngôn ngữ dành cho người điếc, nội dung hẳn cũng là sự trao đổi qua lại, rồi cả hai lại còn cúi xuống ghi ghi chép chép trên những mảnh giấy nhỏ. Một lúc sau, có vẻ như họ đã có một thỏa thuận vì đồng chí Bacciga rút từ trong túi ra một số phong bì mà phần ghi địa chỉ người nhận được bọc bằng giấy bóng kính đưa cho nhân viên bán hàng, người này nhanh nhẹn nhận lấy và cất dưới quầy tính tiền. Rồi cô bán hàng gói một cái khăn choàng bằng lông chồn đưa lại cho Bacciga. Thế là cuộc trao đổi giữa hai người đã hoàn tất. Peppone không hề để ý đến sự việc đang diễn ra nhưng Don Camillo không bỏ sót một

chi tiết nào của cuộc trao đổi nên ông ta vội vã muốn quay ra để trở về lại khách sạn.

Nhưng mãi cho đến tối phái đoàn mới trở về, vì theo lịch trình, sau cửa hàng bách hóa là một bệnh viện rồi tới một xưởng sản xuất ổ bi. Về tới khách sạn, Don Camillo đi thẳng vào phòng. Peppone, lo ngại vì không thấy ông này, nên cũng vội vã quay về phòng và nhìn thấy Don Camillo đang ngồi bệt trên sàn nhà, chăm chú đọc một số truyền đơn và báo chí lấy từ trong va li của mình ra.

“Ông vẫn chưa thỏa mãn với những trích đoạn của Lenin hay sao?” Peppone gầm lên. “Ông còn mang theo những thứ rác rưởi gì nữa đây?”

Don Camillo thậm chí không buồn ngẩng đầu lên, mắt vẫn tiếp tục đọc chăm chú.

“Cầm lấy tờ giấy này,” Ông ta nói rồi đưa cho Peppone một tờ giấy rời, “học thuộc lòng những đoạn có gạch đít bằng bút chì màu xanh.”

Peppone cầm lấy và nhìn vào tờ giấy.

“Nội dung tờ giấy này trích ra từ Cẩm Nang Người Lính mà!” Hắn kêu lên.

“Hả? cái gì? Bộ anh muốn tôi cắt mang theo mấy bản tin từ tờ báo *Osservatore Romano* (tờ nhật báo của tòa thánh Vatican) hả?”

Mặt Peppone đỏ bừng một cách dữ tợn như Cách Mạng Tháng Mười (*Cuộc cách mạng Nga tháng 10/1917*).

“Tôi nói cho ông biết rằng đây là tài liệu lấy từ bản sao của cá nhân tôi để ở trên giá sách trong thư viện của đảng bộ địa phương! Có cả con dấu của thư viện đóng trên đó, ngay chỗ này này. Tôi muốn được biết làm thế nào...”

“Chớ có hí hửng vội, đồng chí ạ! Bộ anh không biết rằng tôi có thể có được những tài liệu về chủ nghĩa Cộng sản trong thư viện của Đức Giám Mục hay sao?”

Peppone cúi xuống xem xét kỹ đóng tài liệu trên sàn nhà.

“Tất cả đều là của tôi, từng tờ một!” Hấn kêu lên kinh hoàng, “Ông làm tan nát hết cả một bộ sưu tập! Tôi sẽ...”

“Thôi nào, đồng chí!” Don Camillo ngắt lời, “Thật đáng xấu hổ khi khơi lại những bất đồng nhỏ nhặt cá nhân của chúng ta trên xứ người. Nhanh lên, cố thuộc lòng những đoạn gạch đít màu xanh. Những đoạn gạch đít màu đỏ là phần của tôi.”

Peppone nhìn Don Camillo vẻ nghi ngờ.

“Chắc ông đang định mưu đồ chuyện gì nữa đây, phải không?”

“Chẳng có mưu đồ gì hết. Nếu anh không muốn làm trò cười cho người ta thì tốt nhất là chịu khó làm theo những gì tôi vừa bảo anh. Anh chỉ có nửa tiếng đồng hồ thôi đấy.”

“Được rồi. Tôi sẽ nói thêm về chuyện này sau vậy.”

Nói xong, Peppone ngồi xuống bàn, hết sức chú ý vào những đoạn gạch đất màu xanh và cố gắng ghi nhớ. Chỉ có hai đoạn và mỗi đoạn chỉ độ chừng vài dòng, nhưng vì quá phần nộ nên hẳn thuộc được luôn cả trang giấy.

“Bây giờ tôi muốn được nghe đồng chí,” Don Camillo vừa nói vừa cất những tờ giấy còn lại trên sàn nhà vào va li của ông ta.

“Thưa các đồng chí,” Peppone bắt đầu, “Lenin đã nói: Những gì gọi là cực đoan thì không bao giờ chúng ta nên làm. Nhưng chúng ta bắt buộc phải lựa chọn. Chúng ta luôn luôn muốn có một sự minh bạch tuyệt đối, cho dù điều đó đôi khi trở nên quá hẹp hòi và không khoan nhượng, còn hơn là một tình trạng mơ hồ không biết đâu mà lường, không biết đâu là đầu mối mà nắm bắt...”

“Tốt lắm! Khi tôi làm ra vẻ như mình không thể nhớ được một trích dẫn nào đó của Lenin thì đồng chí hãy lên tiếng với câu trích đó nhé. Còn với những đoạn văn khác, ám hiệu sẽ là khi tôi hỏi đồng chí về ý kiến chính thức của Đảng.”

“Hãy vì Chúa mà nói cho tôi biết ông muốn ám chỉ đến cái Đảng nào?”

“Dĩ nhiên là chỉ có một đảng duy nhất ở đây là đảng Cộng sản chứ còn đảng nào nữa hả đồng chí?” Don Camillo trả lời. “Cái Đảng mà, như đã nói rõ trong Cẩm Nang, yêu cầu tất cả các đảng viên rằng...”

“Rằng trong mọi hành vi cá nhân, họ phải...”, Peppone chen vào. Và bằng một giọng giận dữ, hắn trích dẫn toàn bộ đoạn văn, không thiếu một chữ nào mà còn đọc to cả những dấu phẩy, dấu chấm. Don Camillo lắng nghe với dáng vẻ một kẻ cao đạo. Sau cùng, ông ta bảo:

“Xuất sắc lắm, đồng chí ạ! Tôi hãnh diện được có một giáo dân như đồng chí trong giáo xứ của mình.”

Bữa cơm tối khoản đãi phái đoàn hết sức thịnh soạn và cũng vô cùng bổ ích cho sự học hỏi của mọi người. Đồng chí Oregov cũng đã tranh thủ khoe khoang những tiến bộ mà Liên Xô đã đạt được trong năm 1965 bằng những con số thống kê được minh họa. Đến cuối bữa ăn, như thông lệ, sau những nâng ly chúc mừng hòa bình, sự hòa hoãn trong các quan hệ quốc tế và sự chiến thắng không thể tránh khỏi của chủ nghĩa Cộng sản, Don Camillo đứng dậy.

“Thưa các đồng chí,” Ông ta bắt đầu nói, “Là đảng viên, mỗi người trong chúng ta buộc phải tuân thủ một số nguyên tắc nhất định, phải tự kiểm điểm và mạnh dạn phê bình lẫn nhau trong tinh thần xây dựng...”

Ông ta phát biểu rất chậm rãi, từ tốn, nhấn mạnh từng lời và tự hào nhìn về phía đồng chí Oregov, trong khi đồng chí Petrovna chăm chú phiên dịch từng lời nói một của Don Camillo.

“Đối diện với ý thức đảng viên của mình, một người Cộng sản phải biết tự xem xét kỹ lưỡng từng hành động, lời nói và tự hỏi liệu mình có thể nào làm tốt hơn, nói đúng hơn những gì mình đã nói và làm hay không. Anh ta không nên ngần ngại nói lên sự thật, ‘cho dù sự thật ấy có đau lòng đến chừng nào’. Thừa các đồng chí, tôi không nhớ rõ được từng lời của Lenin đã từng nhắc nhở chúng ta về vấn đề này. Lenin dạy rằng...”

Don Camillo loay hoay một cách vô vọng cố tìm cách nhớ được chính xác từng lời nói của Lenin thì Peppone tiếp lời: “Đừng bận tâm, đồng chí. Lenin nói: ‘Những gì gọi là cực đoan thì không bao giờ chúng ta nên làm. Nhưng chúng ta bắt buộc phải lựa chọn. Chúng ta luôn luôn muốn có một sự minh bạch tuyệt đối, cho dù điều đó đôi khi trở nên quá hẹp hòi và không khoan nhượng, còn hơn là một tình trạng mơ hồ không biết đầu mà lường, không biết đầu là đầu mối mà nắm bắt...’”

Đồng chí Yenka Oregov gục gặc đầu, miệng mỉm cười tỏ vẻ tự mãn.

“Cám ơn, đồng chí,” Don Camillo nói, mắt vẫn nhìn thẳng về phía đồng chí Oregov, “Trên cơ sở này, tôi cảm thấy mình được phép nói một cách rõ ràng hơn. Ngày hôm qua có một chút chuyện không vui nhỏ liên quan đến trường hợp đồng chí Rondella, đã nhắc cho tôi nhớ đến đoạn thứ năm của bản điều lệ Đảng có nội dung như sau: ‘Trong trường hợp có sự vi phạm kỷ luật Đảng, mọi đảng viên đều có quyền yêu cầu được xét xử bởi một tổ chức chính thức của Đảng và có quyền kháng cáo lên hội

đồng đảng viên và tới cơ quan thẩm quyền Đảng ở cấp cao hơn.’ Do đó, tôi có điều cần được nói lên: nếu một thành viên trong phái đoàn do đồng chí Thượng Nghị Sĩ Bottazzi lãnh đạo có hành vi vi phạm kỷ luật Đảng thì cơ quan Đảng nào sẽ xét xử đồng chí ấy? Dĩ nhiên, đồng chí Thượng Nghị Sĩ là đại diện của Đảng và có thể đưa vụ việc ra liên đoàn, chi bộ khu vực hoặc chi bộ đảng mà người vi phạm trực thuộc. Nhưng nếu sự vi phạm diễn ra trên đất nước Xô Viết và có liên quan đến tình hình một địa phương, thì tổ chức nào có thẩm quyền xét xử? Tôi cho rằng vụ việc phải được xét xử ở ngay tại đây và ngay bây giờ. Lý do là vì chúng ta hiện tại không có sự liên kết với bất cứ tổ chức Đảng nào như đã được quy định ở đoạn 10 của Bản Điều Lệ Đảng, vì thế, tôi tin rằng chúng ta có thể và nên tổ chức một chi bộ đảng ngay trong nội bộ phái đoàn.”

Khi đồng chí Petrovna phiên dịch lại lời của Don Camillo, đồng chí Oregov không có sự phản đối nào và bình tĩnh chờ cho Don Camillo tiếp tục phát biểu.

“Thưa các đồng chí,” Don Camillo tiếp tục, “các đồng chí đang nhìn vào tôi như thể muốn hỏi tôi đang muốn nói đến chi bộ Đảng nào đây. Không phải chi bộ công đoàn, vì chúng ta hiện tại không tham gia lao động; không phải chi bộ khu vực, bởi vì địa phương này không phải là nơi chúng ta sinh sống. Lẽ dĩ nhiên, không thể chối cãi chúng ta đến Liên Xô không phải để giải trí, mà đúng hơn đến đây để học tập, để truyền bá điều chúng ta được học tập, và đây là một công việc có tầm quan trọng

không nhỏ. Và cho dù chúng ta không sinh sống ở đây, nhưng Liên Xô vẫn là quê hương tinh thần của chúng ta. Tôi sẽ nói cho các đồng chí nghe điều tôi đang suy nghĩ.”

Thái độ của Don Camillo rõ ràng là rất chân thành, nên cử tọa đã lắng nghe ông ta một cách hết sức chăm chú.

“Các đồng chí, chúng ta, một nhóm những người lữ hành đã tự tách mình ra khỏi một nền văn minh lỗi thời, suy tàn để bước chân vào một nền văn minh vốn là niềm tự hào của tuổi trẻ hôm nay. Chúng ta là phi hành đoàn của một cỗ máy không gian đã biết bỏ lại sau lưng thế giới mục nát của chủ nghĩa Tư Bản và đang trên hành trình khám phá một thế giới đầy quyến rũ của chủ nghĩa Xã Hội. Phi hành đoàn nhỏ bé của chúng ta không bao gồm những cá nhân riêng lẻ mà là một nhóm người kết hợp lại với nhau bằng một niềm tin duy nhất, một ý chí duy nhất: truyền bá chủ nghĩa Cộng sản đi khắp toàn cầu. Không, chúng ta không phải là một chi bộ công đoàn hay một chi bộ khu vực, chúng ta là một chi bộ liên hành tinh, một chi bộ vũ trụ. Bởi vì thế giới nơi chúng ta sinh sống xa cách với thế giới xã hội chủ nghĩa hơn là hành tinh này cách xa mặt trăng. Do đó, tôi đề nghị phái đoàn của chúng ta sẽ tự tổ chức thành một chi bộ Đảng được đặt tên theo vị lãnh tụ duy nhất hiện thân cho khát vọng hòa bình và tiến bộ của nhân dân Xô Viết: Nikita Khrushchev!”

Đồng chí Oregov quá xúc động đến nỗi ông ta đứng dậy, giữa tiếng vỗ tay hoan hô vang dội và bắt tay Don

Camillo ít nhất mười lần. Don Camillo tham khảo ý kiến của ông này qua trung gian người phiên dịch, rồi nói:

“Nhân danh đảng Cộng Sản Ý và với sự nhất trí của đại diện đảng Cộng sản Nga, tôi tuyên bố sự ra đời của ‘chi bộ Nikita Khrushchev.’

Cả chín thành viên của chi bộ đã tổ chức ngay một cuộc họp thật đơn giản và dễ dàng vì tất cả đã đang ngồi quanh bàn. Theo điều thứ 28 của bản Điều Lệ Đảng họ đã bầu ra một đồng chí đại diện cho chi bộ. Đồng chí Camillo Tarocci được bầu lãnh đạo chi bộ, đồng chí Nanni Scamoggia làm thư ký và đồng chí Vittorio Peratto làm thủ quỹ. Peppone đã không tham gia bỏ phiếu và mãi đến khi nâng ly chúc mừng những người được chi bộ bầu chọn hắn mới nhận ra rằng lãnh đạo phái đoàn bây giờ là Don Camillo. Hắn không còn biết làm gì khác ngoài nốc cạn ly rượu của mình.

“Thưa các đồng chí,” Don Camillo long trọng thông báo, “Trước hết, tôi xin cảm ơn các đồng chí đã biểu lộ sự tin cậy trọn vẹn nơi tôi và tôi hứa sẽ làm tất cả những gì cần làm để xứng đáng với sự tin cậy đó. Tôi đề nghị chúng ta sẽ bắt tay vào việc ngay không một chút chậm trễ. Có ai có đề nghị hoặc gợi ý cho bất kỳ công việc gì trước khi chúng ta họp bàn không?”

Khi không thấy có ai lên tiếng, Don Camillo tự mình đứng ra đảm nhận trọng trách cùng với cái nhìn đầy nét đau khổ từ Peppone.

“Vậy thì, thưa các đồng chí. Tôi có một đề nghị. Không một người Cộng sản chân chính nào sợ hãi sự thực. Đảng đã dạy chúng ta không được khoan dung với những thiếu sót, không được thỏa mãn với những gì không đạt được đến tầm mức hoàn hảo. Một đảng viên mà không có khả năng phê bình, không biết đòi hỏi những nỗ lực tối đa từ chính bản thân mình và từ các đồng chí của mình thì không thể hy vọng trở thành lãnh đạo hoặc giành được sự ủng hộ của quần chúng ngoài đảng cho chính nghĩa của chúng ta. Trong số những nghĩa vụ được liệt kê trong đoạn 9 của bản Điều Lệ Đảng, đảng viên phải ‘sống cuộc sống riêng tư một cách liêm chính mẫu mực.’ Đồng chí Bacciga, đồng chí có thừa nhận rằng buổi trưa nay, trong lúc chúng ta đến thăm cửa hàng Bách Hóa, đồng chí đã mua một chiếc khăn chòang bằng lông chồn không?”

“Tôi thừa nhận điều đó,” đồng chí Bacciga trả lời, nét mặt đổi sắc xanh lè như người sắp chết. “Đồng chí Oregov cho phép chúng ta muốn mua gì thì mua mà.”

“Chính xác. Đồng chí có thừa nhận thêm rằng, đồng chí đã trả cho việc mua bán ấy không chỉ bằng tiền mà còn kèm thêm vớ chân bằng Nylon đồng chí đem theo từ quê nhà? Nếu đồng chí không thừa nhận điều đó thì đồng chí là một kẻ gian dối. Và nếu đồng chí can đảm thừa nhận điều đó thì cũng có nghĩa là đồng chí thú nhận đã cấu kết với bọn con buôn chợ đen thực hiện một giao dịch gây tổn hại đáng kể cho nền kinh tế Xô Viết. Nói ngắn gọn, đồng chí là một kẻ phá hoại. Trong cả hai trường hợp

nêu trên, cuộc sống riêng của đồng chí không phải là liêm chính mẫu mực. Với kết luận này, tôi chấm dứt lời buộc tội của mình. Bây giờ tất cả chúng ta sẽ lắng nghe lời biện hộ của đồng chí.”

Trong lúc đồng chí Bacciga đang vật lộn để sắp xếp các lý lẽ của mình thì đồng chí Petrovna phiên dịch lại lời buộc tội của Don Camillo cho đồng chí Oregov nắm rõ sự việc. Đồng chí Bacciga lấp bấp những lời tự bào chữa không đâu ra đâu cho hành vi của mình. Chi bộ nhất trí cho rằng lời biện hộ đã không đầy đủ và thuyết phục. Trước hết, Bacciga đã qua mặt quan thuế Liên Xô; thứ hai, anh ta đã phá hoại nền kinh tế Xô Viết; thứ ba, anh ta đã phản bội sự tin cậy của các đồng chí Xô Viết. Đồng chí Oregov trông giống như phải đóng vai Robespierre* đứng ra xét xử vụ việc và đồng chí Bacciga phải tự kiểm điểm trước mặt ông ta.

“Việc thẳng thắn nhận lỗi của mình là một lợi điểm cho đồng chí,” Don Camillo kết luận. “Nhưng bấy nhiêu chưa đủ. Về vấn đề này thì tôi sẽ xin ý kiến của đồng chí Thượng Nghị Sĩ Bottazzi.”

Trong cố gắng tối đa nhất để chứng tỏ vị trí quyền lực của mình với tư cách trưởng đoàn, Peppone trả lời:

“Thực vậy, Đảng yêu cầu các hành vi cá nhân của mỗi đồng chí chúng ta phải là gương mẫu cho người khác noi theo. Do đó, Đảng không thể nhắm mắt trước những hành vi hạ thấp thanh danh Đảng trong con mắt của quần chúng. Theo học thuyết Marxist-Leninist, đời sống riêng

và tư cách đảng viên là một. Tổ chức Đảng thực thi những chức năng kỷ luật và sẽ có biện pháp với những phần tử nào coi trách nhiệm xã hội là phụ thuộc vào phúc lợi cá nhân, qua đó, tự bôi nhọ mình bằng công cụ của bọn tư bản.”

Lời phát biểu của Peppone có sức thuyết phục mạnh mẽ đến nỗi đồng chí Oregov đã đứng dậy một lần thứ hai để tán thưởng với một nụ cười ra vẻ tán thành

“Nhưng tự kiểm điểm và sự lên án không thể chuộc được tội lỗi đã phạm,” Don Camillo thêm vào. “Ngay đến các linh mục, vốn là hiện thân của sự giả hình và ô nhục, vẫn khuyên bảo kẻ xưng tội rằng anh ta phải đền tội đã phạm và trong trường hợp trộm cắp, anh ta phải trả lại vật ăn cắp cho chủ sở hữu hợp pháp của nó.”

“Các đồng chí chắc không biết các linh mục nhiều đâu,” Peppone giận dữ xen vào. “Rất nhiều khi họ đồng lõa với bọn cướp hơn là kết án chúng.”

“Tôi đang nói đến điều họ phải làm chứ không nói đến những gì xảy ra trong thực tế,” Don Camillo giải thích. “Chắc chắn việc đổi chác của đồng chí Bacciga phải được xem là trộm cắp.”

Sau một lúc thảo luận thêm, đồng chí Scamoggia đưa ra một nghị quyết:

“Tôi đề nghị đồ ăn cắp phải được trả về cho Liên Xô. Hãy để đồng chí Bacciga trao nó cho đồng chí Nadia Petrovna.”

Có những tiếng thì thầm râm ran trong số cử tọa, đồng chí Petrovna đã đích thân lên tiếng.

“Tôi rất biết ơn trước sự tử tế của đồng chí,” Cô ta nói. “Nhưng cho dù ở một mức độ nào đó thì ‘hành động trên là một sự tự làm vậy bản bằng công cụ của bọn tư bản’ như đồng chí Thượng Nghị Sĩ đã phát biểu. Nhưng tôi đã nói với đồng chí Oregov rằng các đồng chí muốn được gửi tặng chiếc khăn choàng lông chồn cho vợ của đồng chí ấy, đồng chí Sonia Oregovna.”

Giải pháp tài tình khéo léo này đã nhận được sự ủng hộ nồng nhiệt. Đồng chí Bacciga phải trao chiếc khăn choàng lông chồn cho Peppone, và đồng chí này sẽ trao lại cho đồng chí Oregov, nhân danh một chi bộ Đảng mới thành lập có tên ‘chi bộ vũ trụ Nikita Khrushchev’. Còn về phần đôi vớ dài bằng Nylon, tất cả mọi người hiện diện đã quên lửng đi, ngoại trừ đồng chí Bacciga. Khi Don Camillo kết thúc buổi họp bằng lời tuyên án đồng chí Bacciga bị đình chỉ mọi hoạt động liên quan đến Đảng trong 6 tháng, thì kẻ bị kết án đã chiếu một tia nhìn căm phẫn đến người tuyên án. Trên đường lên lầu trên trở về phòng, Bacciga đã bắm sát nút kẻ buộc tội mình để rút lên:

“Đồng chí, Đảng Cộng Sản không đủ lớn để có thể có đủ chỗ cho cả hai chúng ta!”

“Do đó, chắc chắn đảng viên không trung thực sẽ là người phải bị đuổi ra ngoài.” Don Camillo trả lời.

Trước khi tắt đèn, Don Camillo đã mở quyển sổ ghi chép nổi tiếng của mình và viết xuống: “Số 2 – Đồng chí Bacciga, bị thanh lý với lý do đạo đức.”

Peppone từ trên giường của mình, với tay ra giật quyển sổ của Don Camillo đọc đoạn mới được ông này ghi xuống. Vừa ném quyển sổ trả lại cho Don Camillo hắn vừa nói:

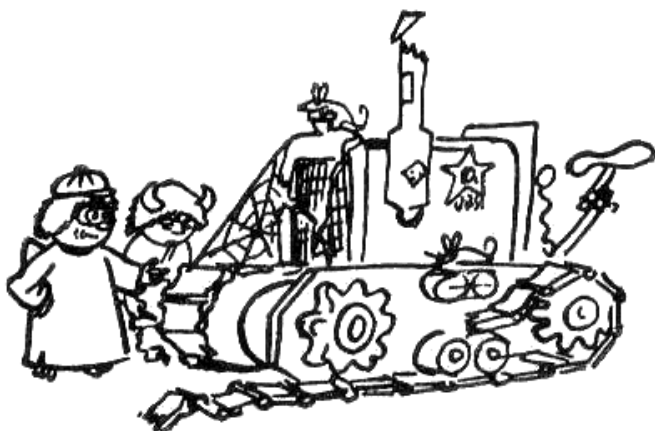
“Mục kế tiếp sẽ là: ‘Số 3 – Thanh lý: ký bởi đồng chí Peppone.’”.

Don Camillo tỏ vẻ coi thường lời của Peppone, ông ta mĩa mai:

“Anh chẳng biết cóc khô gì về cái đảng Cộng sản của anh cả!”.

* Robespierre (1758–1794) là lãnh đạo phái Jacobin trong Cách mạng Pháp, nổi tiếng với lý tưởng dân chủ và bình đẳng. Ông trở thành biểu tượng của thời kỳ Khủng bố với việc xử tử hàng loạt bằng guillotine, trước khi chính mình bị lật đổ và hành hình.

CHÍNH TRỊ TRÊN ĐƯỜNG



“Đồng chí có mang theo hồ sơ lý lịch của tất cả các đảng viên trong phái đoàn của chúng ta không?”

Peppone, lúc ấy đang bận cạo râu, giận dữ quay ngoắt người lại.

“Công việc đó hoàn toàn là của tôi!”

“Công việc của chúng ta, ý đồng chí là như vậy. Giờ đây, tôi là lãnh đạo chi bộ, tôi có quyền được biết rõ mọi thành viên trong chi bộ của mình.”

“Ông hoàn toàn có quyền đi tàu suốt thẳng một lèo xuống hỏa ngục và nhớ mang theo cả chi bộ của mình nhé.”

Don Camillo ngược mắt nhìn lên trời.

“Lạy Chúa, Ngài có nghe anh ta nói không? Trong tất cả các chi bộ đảng Cộng sản trên toàn thế giới, chi bộ này là duy nhất có được vị tuyên úy chi bộ, vậy mà anh ta lại trừ cho cả chi bộ phải đi xuống hỏa ngục.”

Tất cả mọi sự trên đời này đều có giới hạn của riêng nó. Và khi một lưỡi dao cạo lại được dùng như một cái cuốc xới đất thì nó sẽ trở thành một thứ vũ khí cực kỳ nguy hiểm. Peppone quên rằng mình đang cạo râu, nên mạnh tay chà vào cằm, khiến cằm bị chảy máu. Nhưng làm sao mà một viên Thượng Nghị Sĩ Cộng sản có được sự yên ổn trong tâm hồn khi hẳn ta đã mang mình đến nước Nga một vị tu sĩ giả danh là một chiến binh Cộng sản thuần thành và viên đặc sứ của Vatican hiểm ác này lại còn tự phong cho mình là lãnh đạo của chi bộ? Trong lúc Peppone lo chăm sóc cái cằm bị cửa rách của mình thì Don Camillo đã xoay sở để bỏ lại vào va-li của người bạn cùng phòng những tập hồ sơ mà ông ta đã khéo léo lấy ra để nghiên cứu.

“Đồng chí này, nếu những hồ sơ có tính cách thật riêng tư thì chúng ta không bận tâm nữa nhé. Nhưng đồng chí chó có ngạc nhiên nếu tôi mắc phải những lỗi lầm đáng xấu hổ nhé!”

Cũng vừa lúc đó, Scamoggia bước vào báo cho họ biết xe buýt đang chờ mọi người ở trước cổng khách sạn.

Hôm đó là một buổi sáng mùa thu ảm đạm. Những người phụ nữ trong bộ áo liền quần của đàn ông đang quét dọn, chùi rửa đường phố, có người điều khiển xe điện, có người rải nhựa xuống mặt đường hoặc làm công việc xây dựng ở một tòa nhà mới xây. Trước một cửa hàng ăn, một hàng dài phụ nữ trong trang phục của phụ nữ nhưng giản dị hơn đang kiên nhẫn xếp hàng chờ đến lượt. Don Camillo chồm về phía Peppone và thì thầm vào tai hắn:

“Những người phụ nữ này không chỉ có quyền là đàn ông; họ còn có quyền là phụ nữ nữa đấy.”

Peppone thậm chí không buồn ngược lên. Hắn và Don Camillo ngồi ở hàng ghế sau của xe buýt. Đồng chí Oregov và đồng chí Petrovna ngồi phía trước, ngay sau tài xế, còn lại 8 đồng chí trong đoàn chia nhau các hàng ghế ở giữa. Mỗi khi đồng chí Petrovna đứng dậy để phiên dịch lời của đồng chí Oregov cô ta sẽ đối diện với tất cả mọi thành viên của đoàn. Việc sắp xếp chỗ ngồi như thế này cho phép Don Camillo thì thầm nói chuyện với Peppone, hắn ngồi chỉ cách một lối đi, hoặc với hai đồng chí Tavan và Scamoggia đang chiếm đóng hai chỗ ngồi trước mặt Don Camillo. Hiện giờ, sau khi đã loại trừ được đồng chí Rondella của chi bộ Milan và làm lung lay lòng tin của đồng chí Bacciga thuộc chi bộ Genoa, mục tiêu kế tiếp của Don Camillo là đồng chí Tavan.

“Tavan, Antonio, 42 tuổi, gốc gác ở Pranovo thuộc tỉnh Veneto. Đảng viên từ năm 1943. Trước đó là tá điền. Tích cực hoạt động, trung thành, đáng tin cậy. Chỉ nên sử dụng trong giới nông dân do bởi những hiểu biết hạn chế về các vấn đề xã hội và kinh tế. Cha theo chủ nghĩa Xã Hội. Gia đình đồng chí Tavan đã canh tác trên cùng một thửa ruộng trong suốt 120 năm. Một nông dân siêng năng và có kinh nghiệm làm nông.”

Trên đây là hồ sơ lý lịch cá nhân của Tavan mà Don Camillo đã chôm được từ va-li của Peppone. Và giờ đây, anh nông dân Tavan đã trở thành người bị săn đuổi. Chiếc xe buýt đã ra khỏi thành phố và đang đi ngang qua những khu làng mạc hoang vắng.

“Chúng ta đang đi ngang qua khu vực nông trang của sovkos* ‘Cờ Đỏ’”, đồng chí Petrovna dẫn giải, “một trong những hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên được thành lập ngay sau Cách Mạng. Tổng diện tích của sovko là 30 ngàn héc-ta, trong số đó đất canh tác là 10 ngàn héc-ta, được trang bị 54 đầu máy kéo, 15 máy thu hoạch và 15 xe tải dùng vận chuyển với số xã viên là 380 người. Tính đến thời điểm hiện tại, chúng ta có cả thảy khoảng 6 ngàn hợp tác xã tương tự trên toàn cõi Xô Viết, cùng với 4 triệu con bò, 6 triệu con heo và 12 triệu cừu...”

Ngồi trong xe đưa mắt quan sát một dải bình nguyên mênh mông rộng lớn, bỗng nhiên phái đoàn nhìn thấy những dấu hiệu của khu cư dân, những căn nhà nhỏ tập trung xung quanh những tòa nhà to lớn có mái lợp tôn,

tháp ủ thức ăn gia súc, chuồng trại và nhà kho. Khi chiếc xe buýt chạy vào một con đường đất nhỏ hẹp, phái đoàn nhìn thấy hàng tá máy kéo khổng lồ bị bỏ nằm rải rác chỗ này một chiếc, chỗ kia một chiếc trên khắp cánh đồng đã được cày bừa bây giờ phủ đầy rêu mốc và bùn đen. Cả ở trong khu vực của các xã viên sinh hoạt ăn ngủ cũng có những chiếc máy kéo, xe tải và các loại dụng cụ nông nghiệp vất bừa bãi ngoài trời hứng mưa hứng nắng ngay ở trước các tòa nhà làm việc của nông trang.

“Bốn triệu con bò!” Don Camillo kêu lên với một tiếng thở dài.

“Đó là một con số đáng kể!” Peppone đồng ý

“4 triệu cộng với 27 triệu con từ các hợp tác xã nông nghiệp nhỏ hơn ở khắp nơi sẽ là 31 triệu con.”

“Con số không lồ!”

“Đến cuối năm 1960, con số sẽ là 40 triệu con”, Don Camillo nói tiếp. “Nhưng tính đến thời điểm hiện tại vẫn có 2 triệu 2 trăm con bò ít hơn so với năm 1928 là năm trước khi có tập thể hóa nông nghiệp.”

Peppone không thể thấy được chủ đích của Don Camillo.

“Đồng chí à,” Don Camillo giải thích, “Liên Xô là quốc gia duy nhất trên thế giới nơi mà mọi thứ đều được công khai, mọi thứ đều được tuyên bố cho công chúng biết là

tốt đẹp hay không tốt đẹp. Đây là số liệu thống kê chính thức và từ những con số này, chúng ta phải kết luận rằng trong lúc đã có những tiến bộ to lớn trong lãnh vực khoa học và công nghiệp thì riêng lãnh vực nông nghiệp vẫn còn tụt hậu. Những tình nguyện viên từ Moscow, Kiev và các đô thị lớn khác đã phải được phái đến Siberia để khai phá thêm đất đai.”

Ông ta vung hai tay lên trời ra vẻ tỏ sự cảm thông, nhưng thực ra là muốn từng lời của mình rót vào tai đồng chí nông dân Tavan. Don Camillo nói thêm, bề ngoài là cho Peppone:

“Đồng chí đã nhìn thấy tình trạng của những chiếc máy kéo kia chứ? Đồng chí có thể tự mình đánh giá điều tôi vừa nói. Tôi nói để đồng chí thấy vấn đề nằm ở chỗ này: Nông dân là nông dân, dù là ở đây hay ở bất cứ đâu trên thế giới. Hãy nhìn thẳng vào tình hình nước ta ở quê nhà. Thành phần nào là lạc hậu nhất? Nông dân! Đúng vậy, tôi biết những người lao động công nhật đang cố gắng để cải thiện tình trạng của họ, nhưng họ chỉ là những người làm công. Hãy thử thay đổi cách làm việc của nông dân hay tá điền xem! Liệu làm như vậy có khiến họ có ý thức giai cấp hơn hay thúc đẩy họ tích cực tham gia vào phong trào vô sản trên thế giới!”

Đồng chí Tavan đã vênh tai lên nghe không sót một lời nào từ cuộc đối thoại đang diễn ra sau lưng gã.

“Và bây giờ chúng ta thử xem xét tình hình đang diễn ra ở nước Nga này,” Don Camillo tiếp tục. “Thành phần

nào đang kìm hãm sự phát triển của đất nước? Chính là cái bọn cứng đầu ở các *kolkhos***, cái bọn không hề quan tâm đến đất đai tập thể và cứ khẳng khẳng đòi tiếp tục canh tác trên vài mẫu ruộng con con mà nhà nước đã hào phóng cho phép họ được dùng làm của riêng. Có khoảng 80 ngàn *kolkhos* như thế và chừng 6 ngàn *sovkos* vào hàng đại nông trang nhưng các ngài nông dân ở các *kolkhos* manh mún lại làm chủ 17 triệu đầu gia súc, so sánh với 14 triệu đầu gia súc của sở hữu tập thể được phân chia giữa các đại *sovkos* và *kolkhos* nhỏ. Những người nông dân đó không xứng đáng được làm chủ một mảnh ruộng nào hết. Tin tôi đi, rồi nhà nước sẽ lấy đi hết cho mà coi.”

Hai tai của đồng chí Tavan đã bắt đầu chuyển sang màu đỏ chói.

“hãy nhìn một lần nữa vào tình hình đất nước chúng ta,” Don Camillo tiếp lời. “Ai là người cổ vũ cho thị trường chợ đen trong suốt thời kỳ chiến tranh? Nông dân! Và ở đây ai là thủ phạm làm việc đó? Nông dân từ những *kolkhos*! Ở đất nước chúng ta, ở đâu mà giới tu sĩ vẫn còn duy trì được quyền lực của họ? Chính là trong giới nông dân! Và ở Liên Xô, làm cách nào mà tàn dư của bọn tu sĩ vẫn tiếp tục làm trì trệ sự phát triển chung của đất nước? Chính là nhờ những đồng Rúp họ có được từ bọn *kolkhos* manh mún!”

Hai tai của đồng chí Tavan không thể đỏ hơn đôi gò má của đồng chí Peppone.

“Đồng chí,” Don Camillo nói để đi đến phần kết thúc lời phát biểu của mình. “Chúng ta đang có mặt trên một đất nước đã phá vỡ mọi kỷ lục thế giới trên khắp các lãnh vực và ở vị trí đầu tiên trong cuộc chạy đua lên mặt trăng. Nhưng ở trong các *kolkhos* vẫn còn tồn tại những tư lợi ích kỷ cản trở cự tiến bộ. Hãy cảnh giác với những loại nông dân như thế! Chúng là một thế lực đáng sợ, chứ chẳng chơi!”

“Nói hay lắm, đồng chí ạ!” Scamoggia từ hàng ghế trước mặt Peppone nói vọng xuống. “Tôi cảm thấy tức cười khi người ta nói đến chuyện chia đất cho nông dân. Cứ chia đất cho họ rồi xem họ sẽ làm gì với chúng! Họ sẽ bỏ đói chúng ta! Đất đai phải thuộc về sở hữu tập thể, do nhà nước canh tác. Và nông dân cần phải được đối xử như là những công nhân. Chỉ bởi vì nông dân làm việc trực tiếp trong nông trang, thì họ có quyền thụ hưởng những thành quả có được từ đó? Nếu thế thì tại sao một công nhân làm việc trong nhà máy sản xuất xe hơi không được cho không mỗi người một chiếc xe? Ai là người đã trao cho chúng ta chết độ Phát-Xít? Chính nông dân! Chẳng phải chiếc áo sơ mi đen là trang phục làm việc hàng ngày ở Emilia và Romagna, nơi đồng chí và đồng chí Thượng Nghị Sĩ đã đến từ đó... sao? Hãy nhìn cái cách mà mấy người ngu xuẩn kia đang tìm cách ám sát chiếc máy kéo...!”

Chiếc máy kéo chạy nghiêng qua nghiêng lại trên khu vực gần với đường xe buýt chạy trông có vẻ ngoài tầm kiểm soát và nguy hiểm. Thực ra, người lái chiếc đầu máy ấy không phải là nông dân mà một nhân viên trực

thuộc sở nông nghiệp của nhà nước. Mặc dù sự vụng về, bất cẩn của anh ta không giúp ích gì được cho kế hoạch ngũ niên lần thứ sáu nhưng lại là một cơ hội không thể bỏ lỡ cho mục đích của Don Camillo.

“Đồ vụng về!” Scamoggia gọi to khi chiếc máy kéo đi ngang qua chiếc xe buýt chở phái đoàn. Nhưng cái gã vụng về này lại hiểu lời chê bai của Scamoggia như một sự chào hỏi thân thiện nên đã giơ cao nắm tay lên trả lời. Hai tai của đồng chí Tavan đã trở nên tái ngắt như tai người chết. Peppone viết nguệch ngoạc lên trên một mảnh giấy nhỏ rồi đưa cho Don Camillo. Để cho những người cùng ngồi trên xe yên tâm, hắn nói: Phải ghi lại những gì chúng ta thấy trong bản báo cáo khi chúng ta về lại nhà. Nhưng trên tờ giấy nhỏ, hắn đã viết:

“Hãy im mồm ông lại, nếu không, tôi sẽ đá gãy ông chân của ông đấy!”

Don Camillo nghiêm chỉnh gật đầu. Trong khi đó, Scamoggia đang thao thao bất tuyệt với lời chỉ trích kịch liệt giới nông dân thì đồng chí cảm thấy bị cụt hứng vì một thông báo của đồng chí Nadia Petrovna.

“Chúng ta sẽ không dừng lại ở sovkos “Cờ Đỏ” bởi vì nông trang này có nhiệm vụ chính là gieo hạt. Mà vụ hạt mùa này đã được thu hoạch, do đó không có gì cho chúng ta quan sát. Thay vào đó, chúng ta sẽ đến thăm một kolkhos ở Grevinec, một nông trang hợp tác có diện tích 4 ngàn héc-ta đất, nơi nông dân canh tác bằng xe tải và chăn nuôi bò và heo. Nông trang này hoàn toàn tự trị,

không nhận bất cứ một nguồn tài trợ nào từ nhà nước mặc dù sở nông nghiệp cung cấp cho nông trang các dụng cụ máy móc cơ giới...Các đồng chí, chúng ta vừa đi vào địa phận của kolkhos...”

Mẫu thông tin cuối cùng của đồng chí thông dịch viên xét ra có vẻ hơi thừa, vì mặc dù địa hình vẫn như lúc đi qua sovkos “Cờ Đỏ”, nhưng quang cảnh chung đã hoàn toàn khác hẳn. Ở đây, mọi thứ đều trông gọn ghẽ, ngăn nắp như mong đợi. Các cánh đồng được cây bừa ngay hàng thẳng lối, các chuồng nuôi gia súc được chăm sóc cẩn thận. Nhà cửa trong làng đều chỉ làm bằng gỗ như mọi nơi, nhưng mỗi nhà đều có một khu trồng cây ăn quả và vườn rau riêng, một góc để thả gà vịt, chỗ nuôi heo và máng cỏ cho bò. Hai tòa nhà xây kiên cố được dùng làm văn phòng điều hành và trường học cho trẻ em. Đồng chí Petrovna cho biết 97 phần trăm các kolkhos đã được điện khí hóa, nhưng chẳng may kolkhos này lại thuộc về số 3 phần trăm chưa có điện. Để đi vào được trung tâm của kolkhos, chiếc xe buýt phải đi qua một con đường gồ ghề khúc khuỷu rất điển hình, và vì vậy, trong lúc vẫn còn nửa dặm nữa mới tới khu trung tâm, chỉ bộ Vũ Trụ đã xin phép được ra khỏi xe, đi bộ cho giãn gân giãn cốt. Lốp bùn trên mặt đường đã khô và cứng nên ngoài việc phải để mắt tránh dẫm lên những lớp đất bị lún do xe chạy, đoàn khách viếng thăm đã có thể bước đi tương đối thông dong. Một chiếc xe ngựa vụt ngang qua đoàn người đi bộ. Ngồi trên xe là một người đàn ông to béo, chân mang ủng cao tới đầu gối, mặc áo mưa bằng vải dầu, cổ quần khăn lông và đầu cũng đội mũ lông. Don Camillo chăm chú quan sát kỹ lưỡng vẻ ngoài của

người này rồi vội vã đi nhanh đến gặp đồng chí Petrovna.

“Quý ông trông rất tao nhã, lịch thiệp đó là ai vậy hả đồng chí?”

Đồng chí Petrovna cười to. Cô ta chuyển câu hỏi đó đến đồng chí Oregov, ông này cũng tỏ ra cùng chia sẻ với đồng chí thông dịch viên về thích thú.

“Đồng chí quả có đôi mắt tinh như mắt chim đại bàng,” cô ta bảo Don Camillo. “Quý ông trông rất tao nhã, lịch thiệp đó là một tu sĩ.”

“Hả? một tu sĩ?” đồng chí Scamoggia kêu lên. Ông này, tất nhiên rồi, đang sánh bước bên cạnh đồng chí Petrovna. “Ông ta có chức trách gì ở đây?”

Cô gái nhìn Scamoggia với vẻ hết sức nghiêm trọng.

“Đồng chí có nhớ điều 128 của Hiến Pháp không?: *Nhằm mục đích bảo đảm quyền tự do lương tâm, Giáo Hội sẽ phải tách biệt ra khỏi nhà nước và Trường học tách biệt khỏi Giáo Hội. Mỗi công dân đều có quyền thực hành các nghi lễ tôn giáo hoặc có những hoạt động tuyên truyền chống tôn giáo tùy theo sự lựa chọn của mình.*”

“Nhưng anh chàng đó không phải là một công dân, anh ta là một linh mục!” Scamoggia nói với giọng vô cùng phẫn nộ.

Đồng chí Petrovna lại cười thích thú một lần nữa. Khi cô ta giải thích lý do của sự vui nhộn bất thường của mình cho đồng chí Oregov thì ông này cũng vui vẻ xen vào.

“Đồng chí này, ở Liên Xô, các tu sĩ đều có những quyền tự do như mọi người khác. Miễn là họ không tìm cách khuyến dụ hay xuyên tạc để người khác bỏ niềm tin của mình đi theo đạo của họ thì không một ai quấy rầy họ. Nếu có ai can thiệp sự giúp đỡ của một vị linh mục, thì người ấy hoàn toàn tự do nhận và thanh toán cho dịch vụ tôn giáo mà họ đã thụ nhận.”

Scamoggia quay qua Don Camillo.

“Đồng chí à, ông đã nói đúng đấy. Ông biết không, một trong những lý do tôi muốn viếng thăm đất nước này là để tránh không phải nhìn thấy một anh tu sĩ nào!”

“Tu sĩ là một loài sinh vật hạ đẳng nhất trên trái đất này!” Peppone gầm lên. “Khi ông Noah đặt chân lên tàu, ông ta bảo không muốn thấy một con rắn nào được phép đi cùng, nhưng Thiên Chúa Toàn Năng đã hét vào tai ông Noah: “Noah nè, không có tu sĩ thì làm sao ta sống sót được?”

Khi đồng chí Oregov được diễn dịch lại câu nói dí dỏm này, ông ta đã cười sảng khoái hơn hết thấy mọi người và giở sổ tay ra lấy bút ghi lại. Don Camillo cũng cười theo, nhưng không mấy nhiệt tình lắm, rồi ông ta đi lùi lại phía cuối hàng nơi Peppone cũng đang chậm rãi

bước. “Đồng chí, đó là một trò gian lận!” Don Camillo phản kháng với Peppone. “Tôi đã không kể câu chuyện này cho đồng chí nghe với nội dung như thế. Ông Noah không muốn nhận mấy con lừa, thế nên Chúa đã bảo ông ta: “Không có mấy anh Thượng Nghị Sĩ Cộng sản thì ta không thấy vui chút nào cả.” Nhưng Peppone cãi lại: “Nhưng phiên bản của tôi hay hơn nhiều! Tôi chỉ nợ lũ rấn một lời xin lỗi mà thôi.”

“Đồ gian lận! lừa đảo!” Don Camillo rít lên. “Anh đang lợi dụng sự kiện tôi là lãnh đạo của chi bộ.”

Cả hai cùng bước trong im lặng độ một lúc, rồi Peppone quay lại câu chuyện.

“Mất tôi đã thấy anh chàng tu sĩ đó, tất cả chúng ta đều thấy hấn. Nhưng chỉ có mình ông là ngửi ra được cái mùi của một tu sĩ. Một thứ tiếng gọi của máu, hấn là như vậy rồi! Nhưng chớ có vội hí hửng. Khi chúng tôi nắm được quyền hành rồi thì ông sẽ không còn được ngồi trên xe ngựa kéo, hoặc trong xe hơi, thậm chí cũng sẽ chẳng còn đi được trên hai chân của mình. Người chết thì đâu còn nhúc nhích gì được nữa.”

“Những điều đó chẳng mấy may làm phiền tôi chút nào đồng chí ạ.” Don Camillo trả lời, bình tĩnh châm lửa điếu xì gà. “Dưới chế độ Cộng sản, hễ ai nhúc nhích sẽ bị giết chết, và người chết nào thì cũng giống người chết nào mà.”

Khi đoàn người tiến vào làng, Scamoggia quay lại, nói lớn với Don Camillo:

“Đồng chí, đồng chí lại nói đúng lần nữa khi cho rằng bọn tu sĩ sống bám vào sự ngu dốt của nông dân. Hãy nhìn ông ta kia!”

Ở một trong những vườn rau trước mặt họ, vị linh mục đang mãi nói chuyện với một cặp vợ chồng nông dân già. Don Camillo và cả đồng chí Tavan đều nhìn thấy rất rõ. Một lần nữa, đôi tai tội nghiệp của đồng chí Tavan lại trở sang màu đỏ sẫm. Đồng chí Petrovna lắc đầu.

“Đừng vội quá phấn khích, đồng chí ơi,” Cô ta nói với Scamoggia. “Ông ta chỉ có sự tiếp xúc với một vài người già cả thôi. Ở đâu cũng giống như thế thôi. Khi những người già cả qua đời, thì Chúa của họ cũng qua đời theo. Ngay bây giờ, Chúa cũng chỉ còn hiện hữu trong tâm tưởng những người được nuôi dưỡng trong sự mê tín. Khi Chúa chết, giới tu sĩ cũng sẽ chết theo. Liên Xô chúng ta còn khối thì giờ phía trước; chúng ta dư sức chờ đợi cho đến ngày ấy mà.”

Cô ta nói bằng một giọng rất lớn, ngay đến Don Camillo đi ở cuối hàng vẫn còn có thể nghe được.

“Chúa cũng dư sức chờ đợi nữa mà,” ông ta lẩm bẩm về hướng Peppone lúc ấy đang tỏ rất trầm lặng.

Đồng chí Salvatore Capece, một đảng viên 30 tuổi thuộc khu Neapolitan, có khuôn mặt biểu cảm và đôi mắt rất

sáng, đang đi gần bên cạnh, Don Camillo quay sang nói với anh ta bằng một giọng khiêu khích:

“Đồng chí Petrovna quả là một người có tiềm năng, đồng chí có nghĩ như vậy không?”

“Cô ấy có nhiều tiềm năng, chứ không phải ít,” Capece háo hức trả lời. “Tôi không ngần ngại nói thẳng ra là cô ấy đúng là hợp gu với tôi đây!”

Don Camillo cười.

“Nhìn cái cách cô ấy cứ liếc nhìn đồng chí hoài là tôi hiểu đồng chí đã phải lòng cô ấy rồi.”

Thực ra, đồng chí Petrovna không có ý nhìn lén đồng chí Capece, nhưng Capece đã ở trong tâm trạng sẵn sàng đón nhận lời nịnh hót của Don Camillo.

“Đồng chí hẳn biết cái gì là cái gì rồi, phải không? Một người phụ nữ không thể là một người nào khác hơn một phụ nữ.”

Nói xong, Capece rảo bước để bắt kịp cho được đồng chí Petrovna.

“Ông làm bất cứ điều gì để gây nên những rắc rối, phải không?” Peppone nhìn Don Camillo.

“Đồng chí à, trong lúc Chúa còn sống thì tôi phải bận rộn thôi. Ngày mai e rằng sẽ quá muộn.” .

ĐIỆP VIÊN BÍ MẬT CỦA CHÚA GIÊ-SU



Grevinec đã sẵn sàng tiếp đón phái đoàn du khách người Ý; Viên giám đốc sở tuyên truyền và quảng bá công cộng đang đứng chờ ở cửa ngõ chính dẫn vào làng để đưa phái đoàn đến trụ sở hành chính của xô-viết địa phương, nơi đó, các vị lãnh đạo Đảng khu và chủ tịch *Kolkhos* sẽ đọc diễn văn chào mừng quan khách. Và tất nhiên, đồng chí Petrovna vẫn là người phụ trách công việc phiên dịch. Peppone cũng đọc một bài phát biểu đã được tập dượt kỹ lưỡng để đáp lại và sau đó đã hòa theo phong tục địa phương là cùng với tất cả mọi người vỗ tay tán thưởng.

Ngoài sự hiện diện của các nhân vật tai to mặt lớn, còn có một số các viên chức cấp dưới mà đồng chí Petrovna đã giới thiệu với quan khách: các vị đứng đầu các ban ngành trong nông trang: chăn nuôi gia súc, chăm ươm trái cây và rau xanh, sản xuất ngũ cốc, sửa chữa máy móc và v...v. Căn phòng nơi đang diễn ra buổi tiếp tân có kiến trúc giống như một nhà kho hay chuồng nuôi gia súc, một chiếc bàn bằng gỗ thô sơ kê ở giữa và chung quanh là những hàng ghế; phía trên một bức tường có treo chân dung của Lenin. Ủy ban tiếp tân đã trang trí bức chân dung có khung mạ vàng bằng những nhành cây màu xanh chói lói, nhưng vẫn không thu hút được sự chú ý của quan khách bằng sự hiện diện của khá nhiều chai rượu Vodka bày trên bàn

*

Một ly rượu Vodka, được cho chảy nhanh xuống cổ như thể người ta uống rượu vang đỏ, thì chắc chắn sẽ có tác dụng kích thích rất mạnh đến cả tâm hồn lẫn thể xác. Và Peppone đã nhanh chóng đáp ứng sự kích thích ấy một cách hết sức nhiệt tình. Sau khi đồng chí Petrovna đã loan báo thông tin rằng đặc biệt *kolkhos* này đã được công nhận là đơn vị vô địch trong lãnh vực sản xuất thịt heo, sữa và ngũ cốc, Peppone liền xin phép được phát biểu. Đứng đối diện trực tiếp đồng chí Oregov, hấn bắt đầu mở lời và hoàn toàn là do ngẫu hứng chứ không có chút gì gọi là chuẩn bị. Sau mỗi câu nói, hấn ngưng lại để cho cô thông dịch làm việc.

“Thưa các đồng chí, tôi đến từ tỉnh Emilia, nơi mà đúng 50 năm trước, một số những hợp tác xã nhân dân đầu tiên nhất và thành công nhất đã được thành lập. Ở đây, nông nghiệp đã được cơ giới hóa cao độ nên các sản phẩm thịt heo, sữa, ngũ cốc đều đứng đầu cả về số lượng lẫn chất lượng sản phẩm. Ở làng tôi, tôi và các đồng chí đã thành lập một hợp tác xã những người làm việc trong lãnh vực nông nghiệp. Và cách đây không lâu, hợp tác xã ấy đã được vinh danh bằng một món quà tuyệt vời đến từ Liên-Xô.

Nói đến đây, Peppone lôi từ trong va-li của mình ra một xấp hình rồi trao cho đồng chí Oregov. Những bức ảnh cho thấy sự xuất hiện được dân làng chào đón nồng nhiệt của “Nikita”, chiếc máy kéo quà tặng và kế đó là những hình ảnh hoạt động của nó trên các khu đất hợp tác xã. Những bức ảnh ấy đã được chuyển tay đến tất cả quan khách hiện diện và đã nhận được đồng loạt những sự trầm trồ khen thưởng.

“Ở đất nước chúng tôi, chủ nghĩa Tư Bản đang dần dần bị tiêu diệt,” Peppone tiếp tục phát biểu. “Dĩ nhiên, chúng tôi vẫn chưa đi đến được giai đoạn cuối cùng nhưng đã có những tiến bộ rõ rệt, như đồng chí Tarocci đây, người đến từ một khu vực với tôi, sẽ làm rõ thêm điều đó. Và tất nhiên, như một định luật không thể tránh khỏi, những đặc quyền đặc lợi của địa chủ và tu sĩ sẽ bị xóa bỏ và một kỷ nguyên mới của tự do sẽ bắt đầu. Chẳng bao lâu nữa, các hợp tác xã mô phỏng theo các *kolkhos* của các đồng chí và các dự án nhà nước mô phỏng theo các *sovkhos* ở đây sẽ thay thế cho những điều

kiện lao động mang tính cách nô lệ đã tạo nên những tàn dư đáng xấu hổ từ quá khứ. Các đồng chí có thể hiểu được lý do khiến tôi có một sự quan tâm sâu sắc đến hình thức *kolkhos* ở nước Nga. Tôi xin đồng chí Oregov và các đồng chí lãnh đạo ở đây chỉ dẫn cho tôi từng chi tiết trong việc điều hành nông trang Grevinec này.”

Đồng chí Oregov đáp lại rằng ông ta hoàn toàn nhận thức được tầm quan trọng của lời yêu cầu đến từ đồng chí trưởng đoàn khách và ông ta sẽ làm hết sức trong quyền hạn của mình để thỏa mãn lời yêu cầu đó. Ông ta đã trao đổi ý kiến với các nhà lãnh đạo *kolkhos* và đồng chí Petrovna đã truyền đạt lại nội dung những bàn bạc của họ cho Peppone biết.

“Đồng chí, tất cả mọi người đều đánh giá cao sự quan tâm của đồng chí đến những khía cạnh kỹ thuật và tổ chức trong công việc của chúng tôi. Nhưng nếu tôi đóng vai trò trung gian giữa đồng chí và các nhà lãnh đạo của *kolkhos* trong suốt thời gian thăm viếng của đồng chí thì các đồng chí sẽ không thể nào hoàn tất được chuyến viếng thăm đúng như chương trình đã vạch ra cho chúng ta. Nhưng cũng rất may mắn là trong số những chuyên viên kỹ thuật hiện diện ở đây, có một đồng chí sẽ truyền đạt toàn bộ thông tin các đồng chí muốn biết bằng ngôn ngữ bản xứ của các đồng chí.”

Cô ta dừng lại để ra dấu cho một người đứng trong nhóm người Nga, một thanh niên da ngăm đen, gầy ốm khoảng độ tuổi từ 35 đến 40, trong bộ quần áo thợ máy, bước tới đứng trước.

“Ở đây chúng tôi có một đồng chí với nhiệm vụ chính là trách nhiệm về sửa chữa và phụ tùng máy móc nông nghiệp, tên anh là Stephan Bordonny, một người Ý...”

“Tôi là Stephan Bordonny, công dân Liên Xô,” người thanh niên gầy ốm ngắt lời cô thông dịch viên, chìa tay ra cho Peppone bắt nhưng ánh nhìn lại hướng về phía đồng chí Petrovna với vẻ trách móc. “Đúng vậy, tôi là một công dân Xô Viết, cũng như các con của tôi.”

Đồng chí Petrovna chỉ cười để khỏa lấp sự sượng sùng của mình.

“Thưa đồng chí Công Dân, tôi xin sửa sai,” cô ta nói thêm. “Lẽ ra tôi phải nói rõ đồng chí là công dân Liên Xô có nguồn gốc từ nước Ý. Trong khi chúng tôi đi thăm viếng chung quanh, đồng chí sẽ là người hướng dẫn riêng cho đồng chí Thượng Nghị Sĩ Bottazzi.”

Nói xong, cô ta quay trở lại với những người còn lại của phái đoàn. Don Camillo vừa dậm bước để đi theo cô thông dịch viên thì Peppone ngăn lại.

“Đồng chí Tarocci, ông sẽ đi với tôi,” Peppone nói một cách quả quyết, “để ghi lại tất cả những gì chúng ta sẽ được tai nghe mắt thấy.”

“Tuân theo lệnh đồng chí,” Don Camillo nói với giọng điệu cợt.

“Anh có phải là Đảng viên không vậy đồng chí?” Peppone hỏi người hướng dẫn của mình.

“Chưa, tôi chưa có được cái vinh dự đó,” người thanh niên trả lời với một vẻ không một chút ngượng ngùng, mà cũng không lộ một chút gì vui buồn trong câu trả lời.

*

Công dân Bordonny đã có những câu trả lời dứt khoát cho mọi câu hỏi của Peppone mà Don Camillo đã ghi chép đầy đủ trong quyển sổ tay của mình, nhưng không thể không thấy rằng anh ta đã tìm cách làm ngán gọn những câu trả lời của mình đến độ không thể nào ngắn gọn hơn được nữa. Anh ta biết rất rõ mọi chi tiết trong các hoạt động của kolkhos và trích dẫn chính xác ngày tháng, những số liệu nhưng không hề cho biết những cảm nghĩ riêng của mình. Anh ta lịch sự từ chối xì gà hay thuốc lá mà Don Camillo và Peppone đem ra mời. Và bởi vì hai ông khách hút thuốc, nên anh ta cũng móc trong túi ra một mảnh báo và một nhúm thuốc Makorta rồi khéo léo cuộn thành một điếu thuốc. Họ vào thăm tháp chứa lúa mì và nhà kho nơi chứa phân bón và các dụng cụ nông nghiệp nhỏ. Tất cả đều được sắp xếp gọn ghẽ, ngăn nắp

Ở một góc nhà kho có một cái máy trồng còn mới tinh nhưng có hình dáng khá kỳ lạ; Peppone hỏi cái máy ấy dùng để làm gì.

“Nó dùng để chải bông cotton,” Bordonny trả lời.

“Chải bông Cotton?” Don Camillo kêu lên. “Ý anh muốn nói rằng trong cái khí hậu như thế này các anh vẫn trồng được Cotton?”

“Không,” Bordonny trả lời thật ngắn gọn.

“Vậy thì các anh làm gì với cái máy này?”

“Nó đến đây do có sự lầm lẫn. Chúng tôi đã yêu cầu một chiếc máy đập lúa mì.”

Peppone liếc nhìn Don Camillo nhưng ông này hình như đã nghĩ thấy một điều gì đó nên không có ý định để câu chuyện trôi qua.

“Vậy anh có định cải tiến nó thành máy đập lúa?”

“Không,” người hướng dẫn lạnh lùng trả lời. “Chúng tôi tự lắp ráp một chiếc máy của riêng chúng tôi.”

“Vậy anh có biết những người đã đặt mua chiếc máy chải bông sẽ phải làm sao để xử lý mớ Cotton của họ?”

“Không phải việc của chúng tôi.”

“Không thể cho phép những nhảm lẫn kiểu này xảy ra được!” Don Camillo nói một câu cộc lốc y hệt như Bordonny.

“Diện tích xứ sở của các ông chỉ có 150 ngàn dặm vuông, còn của chúng tôi là 11 triệu dặm vuông,” Bordonny trả lời.

Đến lúc này thì Peppone can thiệp vào, cùng lúc hắn ta dẫm lên chân của Don Camillo với một cung cách rất thiếu tế nhị.

“Đồng chí Bordonny à, đích thân đồng chí chịu trách nhiệm điều hành khâu này?” Hắn hỏi.

“Không. Tôi chỉ có một phần trách nhiệm giới hạn.”

“Tôi muốn được xem những máy móc lớn hơn,” Peppone nói.

Nhà kho chứa những máy móc lớn hơn không có gì đáng xem. Đó là một cái kho khá lớn, xây bằng gỗ, mái tôn cũ kỹ rỉ sét. Nhưng bên trong thì nó thực sự gây ấn tượng. Nền nhà bằng đất nện, sạch bóng. Những chiếc máy thì được lau chùi bóng nhoáng, nằm ngay ngắn thứ tự như thể được đem ra triển lãm ở hội chợ. Công dân Bordonny biết rất rõ ngày mua, mức tiêu thụ dầu, xăng và mã lực của từng chiếc một.

Ở phía cuối tòa nhà có một xưởng thợ xây bằng gạch. Bên trong chứa một lượng dụng cụ tối thiểu, vừa đủ cho nhu cầu. Tất cả đều được bảo quản và sắp xếp một cách hoàn hảo đến độ khi nhìn thấy, Peppone bị xúc động đến gần phát khóc. Một chiếc máy kéo đang được sửa chữa

và nhiều bộ phận khác nhau của động cơ được xếp ngay ngắn gọn gàng trên dãy bàn làm việc. Peppone cầm lấy một bộ phận đã được tháo rời đưa lên chăm chút quan sát.

“Ai làm việc ở khu vực này?” Hấn hỏi.

“Tôi.” Công dân Bordonny lạnh lùng trả lời.

“Với cái máy tiện này?” Peppone hỏi, lấy tay chỉ vào một dụng cụ trông có vẻ như là một cái máy tiện.

“Không, với một cái giũa,” Người hướng dẫn trả lời.

Treo trên một cái móc lớn trên tường là một cây nối được buộc chặt vào móc bằng một sợi dây cứng cáp. Bordonny cầm lấy một chiếc tuốc-nơ-vít, gõ mạnh vào cây nối, tạo nên một âm thanh như tiếng chuông.

“Cây nối bị mất cân bằng,” Anh ta nói. “Nghe tiếng rung là tôi biết rồi. Chỉ cần một cái tai kinh nghiệm là đủ.”

Peppone bỏ mũ xuống, lấy tay lau mồ hôi đang đổ trên trán.

“Anh cũng có được đôi tai như vậy à? Tôi tưởng chỉ duy nhất có một người trên thế gian này dùng phương pháp tai nghe để sửa máy. Và ở đây, ngay giữa lòng đất mẹ nước Nga tôi lại gặp được thêm một người nữa.”

“Ai vậy?” Don Camillo hỏi.

“Người thợ máy ở Torricella,” Peppone trả lời. “Một tay phù thủy tuyệt hảo, chuyên trị điều chỉnh máy móc các loại xe đua. Một người mà nhìn bề ngoài không ai dám tin anh ta có một xu nào trong túi, nhưng các tay đua xe khắp châu Âu thường gửi xe đến cho anh ta sửa. Khi chiến tranh bước qua năm thứ hai thì xưởng sửa xe của anh ta bị trúng bom, nguyên thủy là nhắm vào cây cầu bắc qua Stivone. Anh ta cùng vợ và hai đứa con bị chết ngay tại chỗ đó.”

“Chỉ có một trong hai đứa con trai của ông ấy chết ở đó mà thôi,” Bordonny tiếp lời. “Đứa kia may mắn hơn nhờ ở trong quân đội.” Trong giọng nói của anh ta đã có sự thay đổi khi anh ta nói thêm: “Tôi rất vui khi biết vẫn còn có người nhớ đến cha tôi.”

Họ im lặng ra khỏi tòa nhà. Bên ngoài, bầu trời đen kịt với với sự đe dọa một cơn bão sắp ập đến.

“Tôi ở trong căn nhà bên kia kia,” Bordonny nói. “Tốt nhất chúng ta nên đi tìm chỗ trú ẩn trước khi cơn mưa bắt đầu đổ xuống. Trong lúc chờ mưa tôi vẫn có thể trả lời những câu hỏi.”

Họ vừa kịp đặt chân vào nhà khi những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi xuống. Căn nhà trông đơn sơ nhưng ấm áp và thân thiện, với những thanh xà ngang ám đầy khói trên trần bếp. Peppone vẫn chưa hoàn hồn lại sau sự khám phá bất ngờ về tông tích người hướng dẫn viên khi cả bọn ngồi xuống chiếc bàn dài giữa nhà.

“Lần cuối cùng tôi đến xưởng sửa xe của cha anh là vào năm 1939,” Hân nói với vẻ mặt mơ màng như thể đang nói với chính mình. “Chiếc xe cũ mua lại từ một người đã sử dụng rồi của tôi có một chút trục trặc mà tôi không tài nào tìm ra được nguyên nhân.”

“Đó là do cái cây nối (Connecting rod),” Bordonny nói. “Và tôi chính là người đã sửa nó mà. Cha tôi cho tôi làm người giúp việc cho ông mà. Chiếc xe giờ thế nào rồi?”

“Nó vẫn còn chạy tốt...để cho một chú bé gầy ốm với lọn tóc đen rũ xuống trước trán...”

“Năm đó tôi mới 19 tuổi,” Bordonny tiếp lời. “Và năm đó ông cũng chưa để ria mép như bây giờ đâu, nếu tôi nhớ không lầm.”

“Chưa có ria mép, đúng rồi,” Don Camillo xen vào. “Anh ta để ria mép khi bị ném vào tù về tội say sưa và có những hành vi gây rối. Thực ra, tội danh chính của anh ta là tuyên truyền chống Phát-Xít và cuối cùng, nhờ vậy mà anh ta thành công. Sau chiến tranh, anh ta được mang danh tù nhân chính trị và là kẻ tuần đạo cho chính nghĩa. Đó cũng là lý do khiến anh ta trở thành xã trưởng và bây giờ là Thượng Nghị Sĩ.”

Peppone hạ năm đấm xuống mặt bàn.

“Đó không phải là toàn bộ câu chuyện đã xảy ra!” Hân phản đối.

Bordonny chăm chú nhìn Don Camillo.

“Khuôn mặt ông cũng không phải là không quen thuộc với tôi,” Anh ta nói. “Ông cũng đến từ cùng một nơi với ông này?”

“Không, không,” Peppone vội vã ngắt lời. “Ông ấy cũng ở quanh quần vùng ấy, nhưng đến từ một thành phố khác. Chắc là anh không biết ông ta đâu. Bây giờ, anh kể cho tôi nghe làm sao anh lưu lạc đến nơi đây?”

Bordonny nhún vai trả lời.

“Chẳng có ích lợi gì khi cứ nhắc lại những chuyện đã qua trong lúc người Nga đã bỏ quên một cách rất hào phóng,” Giọng nói của anh ta đã trở nên lạnh lùng trở lại. “Nếu quý ông muốn biết rõ thêm về kolkhos, tôi sẽ có sẵn câu trả lời.”

Nhưng Don Camillo không chịu chấm dứt câu chuyện dở dang ở đó.

“Này anh bạn của tôi, đừng để cái mác Thượng Nghị Sĩ Cộng sản của ông này ảnh hưởng đến câu chuyện của chúng ta. Chúng ta không phải lúc nào cũng quan tâm đến chính trị. Anh có thể nói chuyện với chúng tôi như là một con người với những con người.”

Bordonny nhìn vào mắt từng người một, rồi anh ta quả quyết nói.

“Tôi không có gì để giấu giếm hết. Tất cả mọi người ở Grevinec này biết quá rõ câu chuyện của tôi. Nhưng bởi vì không ai nhắc đến nó, nên tôi cũng không muốn tự mình nhắc lại làm gì.”

Don Camillo chìa ra gói thuốc lá sản xuất ở Ý.

Bên ngoài, trời đang bão. Những hạt mưa rơi xuống đập mạnh vào thành cửa sổ.

“17 năm nay tôi thèm một điếu thuốc lá như thế này,” Bordonny vừa nói vừa châm lửa điếu thuốc trên môi. “Tôi không bao giờ có thể làm quen được với thứ thuốc *makorta* vắn bằng giấy báo. Mỗi lần hút là mỗi lần bao tử tôi nó như cuộn lên.”

Anh ta tham lam hít thêm vài hơi nữa rồi để cho khói từ từ bay từng ngụm ra khỏi miệng mình.

“Câu chuyện rất đơn giản. Lúc ấy, tôi đang ở tuyến đầu, đối diện với quân Nga, ngày ngày làm việc ở một trạm sửa chữa xe tải. Một hôm, quân Nga ủa vào, bắt tất cả bọn tôi và dẫn đi. Đó là thời điểm cuối năm 1942, trời đổ tuyết và gió lạnh làm nhiều người chết. Họ lừa chúng tôi đi phía trước như lừa một đàn cừ. Thịnh thoảng có người đi không nổi, ngã xuống đất. Thế là bọn họ bèn chạy đến thưởng cho một phát súng vào đầu rồi để mặc cái xác nằm đó giữa đồng tuyết lầy lội như bùn. Tôi cũng bị ngã xuống giữa đường, nhưng tôi biết chút ít tiếng Nga đủ để cho bọn lính hiểu mình nên khi có anh lính

chạy đến đá cho tôi một phát và bảo “Đứng Dậy” thì tôi có thể giải thích tình trạng của mình. Tôi nói: ‘*Tovarisch (Đồng Chí), tôi không thể đi nổi được nữa. Hãy để tôi chết trong an lành.*’ Tôi là một trong những tù binh đi cuối hàng. Những người ở phía trước đã cách tôi khoảng hàng trăm bộ và giữa trời đang đổ tuyết, tôi không còn có thể nhìn thấy họ được nữa. Anh lính Nga chĩa súng ở phía trên đầu tôi rồi nói nhỏ: “Chết nhanh lên đi. Đừng gây rắc rối cho tao nữa.”

Giữa lúc đó, một người quán mình trong lớp bao tải sũng nước bước vào trong bếp. Khi cởi bỏ lớp che đậy bên ngoài, hiện ra một phụ nữ xinh đẹp không quá 30 tuổi.

“Vợ tôi,” Stephan bảo.

Người phụ nữ mỉm cười chào khách, lẩm bầm vài câu gì không rõ rồi biến mất vào chiếc cầu thang hình tròn ốc.

Bordonny tiếp tục câu chuyện dở dang.

“Chúa đã định cho tôi phải sống. Khi tỉnh lại, tôi thấy mình ở trong một cái isba (lều gỗ) ấm áp. Nơi tôi ngã xuống cách đó khoảng chừng nửa dặm, giữa những cánh rừng và làng mạc. Một cô gái 17 tuổi đi kiếm củi đã nghe được tiếng rên rỉ phát ra từ một đồng tuyết. Cô ấy có đôi tay rất khỏe đã nắm lấy cổ áo của tôi mà kéo lê tôi đi như kéo một bao tải khoai tây, trên vai cô vẫn đeo đồng củi thu nhặt được.”

“Những nông dân Nga này là những người tốt,” Peppone nói. “Một anh chàng khác có tên là Bago, từ Moinetto, cũng đã được cứu trong một trường hợp tương tự.”

“Rất nhiều người như tôi đã phải mang ơn họ cứu mạng. Nhưng cô gái này không phải người Nga, cô ấy gốc Ba Lan. Gia đình cô ấy dọn đến đây vì lúc ấy, ở đây, họ đang thiếu hụt công nhân làm việc trong lãnh vực nông nghiệp. Họ chia sẻ chút thực phẩm hiếm hoi họ có được với tôi và giúp tôi ẩn trốn trong hai ngày. Tôi hiểu rằng tình trạng như thế này không thể kéo dài mãi được. Thêm nữa, nhờ tôi và cô gái có thể trao đổi với nhau võ vẽ bằng một thứ tiếng Nga bời nên tôi bảo cô ấy hãy đi báo cáo cho nhà chức trách biết rằng có một người lính Ý bị đi lạc và gia đình cô ấy tình cờ gặp được mới mấy tiếng đồng hồ trước đó. Tuy có vẻ ngần ngại nhưng cô gái cũng bằng lòng làm việc đó. Chẳng bao lâu sau, cô quay về với một người mang súng lục và hai người khác đeo súng dài. Tôi giơ hai tay lên và họ ra dấu cho tôi đi theo họ. Căn lều của gia đình người Ba Lan ở vị trí xa nhất trung tâm ngôi làng nên tôi phải đi bộ một đoạn đường rất dài với cây súng chĩa ngay bên cạnh sườn. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến khoảng sân trống chỗ để cái tháp chứa hạt ngũ cốc mà các anh đã nhìn thấy đó. Một chiếc xe tải chất đầy những bao lúa mì đang đậu ở đó. Và một anh đang tìm cách cho máy xe nổ nhưng lại làm công việc ngược lại là phá máy. Nhìn thấy như vậy, tôi nổi sùng bèn quay qua nói với một trong những người đi bắt tôi: ‘*Tovarisch* này, anh ta sẽ phá toi bình điện mà vẫn không thể nào làm cho máy xe nổ được. Bơm phun chắc chắn là đã bị nghẹt rồi; bảo anh ấy bơm xăng ra

ngoài.’ Anh chàng canh chừng tôi ngạc nhiên khi nghe tôi vỗ vế vài chữ tiếng Nga. Anh ta nghi ngờ hỏi lại. ‘Làm sao anh biết được nó bị như vậy?’ Tôi trả lời anh ta: ‘Nghề nghiệp của tôi mà.’ Chiếc bình ắc-quy điện mỗi lúc một yếu đi nên anh ta đẩy tôi về phía chiếc xe tải và ra lệnh cho tài xế làm đúng theo lời tôi nói. Cái khuôn mặt lộ ra khỏi cửa sổ cabin xe là một cậu bé rất trẻ trong bộ quân phục. Cậu ta thậm chí cũng không biết cái máy bơm nào tôi đang nói đến vì từ trước tới giờ cậu ta chưa bao giờ lái một chiếc xe chạy bằng dầu diesel. Tôi bèn hỏi mượn một chiếc tuốc-nơ-vít, mở nắp xe lên và tháo chiếc bơm phun ra lau chùi. Xong xuôi, tôi bảo cậu: ‘Giờ thì máy xe sẽ nổ.’ Vài phút sau chiếc xe tải chạy vụt đi.

“Sau đó, họ nhốt tôi trong một căn phòng nhỏ vốn là phòng làm việc của xô viết địa phương, cho tôi ít thuốc lá làm bạn. Chừng 10 phút sau họ quay lại, súng chĩa vào lưng tôi, đẩy tôi đến một chỗ giống như nhà kho với những sắp xếp tạm bợ cho việc sửa chữa máy kéo và các thứ máy móc nông nghiệp khác. Họ chỉ một chiếc máy kéo và bảo tôi xem coi nó bị hư chỗ nào. Tôi xin họ cung cấp cho một ít nước sôi để đổ vào bình tản nhiệt rồi tôi thử khởi động máy. Tôi nhảy xuống và bảo họ: ‘Trục trục nằm ở cái xi-lanh. Phải tháo buồng máy ra hết và làm lại xi-lanh. Sẽ phải tốn khá nhiều thì giờ.’ Với những dụng cụ khôn khổ họ đưa cho tôi, tôi đã phải làm việc như điên trong 48 tiếng đồng hồ. Vừa đúng lúc tôi lắp toàn bộ động cơ trở lại vào máy thì có một viên sĩ quan và hai người lính trang bị súng tiểu liên đi tới. Họ đứng đó quan sát một lúc, trong khi tôi đổ thêm nước sôi vào bình giải nhiệt và thử khởi động máy. Chúa muốn

cho tôi được sống bởi vì chỉ một lần khởi động là máy nổ và chiếc máy kéo chạy ngon lành như mơ. Tôi lái chiếc máy kéo vòng vòng quanh căn nhà kho rồi trở về đậu đúng vị trí cũ. Tôi với lấy một miếng giẻ vụn, lau tay rồi nhảy xuống đứng trước mặt viên sĩ quan, hai tay giơ cao lên khỏi đầu. Tất cả những người có mặt đều phì cười. “Anh ta thuộc về đồng chí đây!” Viên sĩ quan nói với tay Đảng ủy khu vực. “Đây là trách nhiệm của đồng chí; nếu anh ta bỏ trốn, đồng chí phải trả giá cho việc đó.” Tôi cũng góp với họ tiếng cười. Tôi nói: ‘Đại úy à, Nước Nga quá rộng lớn, mà tôi thì không chắc đủ sức chạy xa hơn chỗ cái isba biệt lập ở bìa rừng, nơi có một cô gái mà tôi đã phải lòng, cho dù chính cô ấy đi báo cáo sự có mặt của tôi.’ Viên sĩ quan nhìn tôi từ trên xuống dưới. ‘Anh là một công nhân Ý rất giỏi. Sao anh lại đi chống lại công nhân của Liên Xô?’ Tôi trả lời rằng tôi làm công việc ấy vì bị bắt buộc. Hoạt động duy nhất của tôi trong quân đội chỉ là sửa chữa xe tải và những người Nga duy nhất mà tôi giết là hai con gà do vô ý mà cán lên chúng...”

Bên ngoài, cơn bão hoành hành dữ dội hơn bao giờ hết. Bordonny đứng dậy và nói vào một chiếc máy điện thoại viễn liên cũ của quân đội đặt ở góc phòng.

Một lúc sau, anh ta quay lại và nói:

“Họ bảo hai ông có thể cứ nên ở đây. Những người khác trong phái đoàn của các ông đang bị kẹt tại Chuồng Gia

Súc số 3, nằm mãi phía tận cùng ở một nơi không biết là đâu.” Rồi anh ta ngồi xuống.

“Rồi sau đó chuyện gì xảy ra?” Don Camillo hỏi.

“Tôi làm việc cật lực như một con chó, sửa chữa máy móc cho họ và sắp xếp nơi làm việc cho đầu ra đó. Đến lúc mà tôi có thể tạm dừng tay để nghĩ về mọi việc thì chiến tranh cũng vừa chấm dứt. Cha của cô gái Ba Lan qua đời, chúng tôi kết hôn với nhau. Với thời gian qua đi, cả hai chúng tôi đều được cấp quốc tịch Xô Viết.”

“Và anh có bao giờ nghĩ đến việc trở về cố hương không?” Don Camillo hỏi.

“Để làm gì? Để chứng kiến đồng vụn nát nơi mà cha anh tôi đã rửa xương ở đó? Ở đây, họ đối xử với tôi như là một trong những người nước họ. Thực ra, họ đối xử với tôi tốt hơn bởi vì tôi rất giỏi với công việc của mình. Ở quê nhà, đâu có còn ai nhớ đến tôi. Tôi chỉ là một trong những tù nhân chiến tranh đã bị mất tích ở nước Nga...”

Ngay lúc đó, có tiếng ồn ào khá lớn rồi cửa mở toang. Một dòng nước chảy vào nhà cùng với con quái vật hình dáng kỳ lạ trông rất giống một con rết khổng lồ. Không biết từ đâu xuất hiện cô vợ của Bordonny vội vã chạy ra đóng cửa. Lốp vải dầu bóng loáng phủ lên con quái vật rơi xuống nền nhà và để lộ ra nửa tá trẻ con. Từng đứa một nhảy ra, đứa sau trông sáng sủa hơn đứa trước, tuổi chúng sần sần từ 6 cho đến 12 tuổi.

“Thời gian anh mất tích ở nước Nga là một khoảng thời gian rất đáng giá. Tôi có thể nhìn thấy điều đó!” Don Camillo kêu lên.

Bordonny chăm chú nhìn Don Camillo lần nữa.

“Tôi có cảm tưởng mình đã từng gặp ông trước đó mà,” Anh ta nhắc lại.

“Không chắc đâu,” Don Camillo bảo. “Mà cho dù anh có gặp tôi trước đó, thì cũng nên quên đi nhé.”

Những đứa trẻ hăn phải được nuôi dạy rất tử tế. Mặc dù chúng gây nên một sự ồn ào lúc mới từ ngoài mưa chạy vào, nhưng chỉ cần vài lời từ người mẹ là cả bọn đã ngoan ngoãn trở lại. Bây giờ thì chúng ngồi xuống một cái ghế dài gần lò sưởi và nhỏ giọng nói chuyện với nhau.

“Tụi nó còn nhỏ quá,” Người phụ nữ nói lời xin lỗi hai vị khách bằng một thứ tiếng Ý rất chuẩn làm khách khá ngạc nhiên. “Các cháu quên rằng bà ngoại đang bị bệnh nằm trên lầu.”

“Chúng tôi lên thăm bà được không?” Don Camillo hỏi.

“Bà sẽ rất vui được gặp quý ông. Hiếm khi nào bà có dịp gặp gỡ được ai cả.”

Họ leo lên một cầu thang hình tròn để bước vào một căn phòng có trần nhà hơi thấp. Một bà già bé quắt nằm trên

chiếc giường phủ chăn nệm trắng phẳng phiu. Cô vợ của Bordonny nói với bà bằng tiếng Ba Lan một câu gì đó và bà thì thầm một câu trả lời.

“Bà nói xin Thiên Chúa ban phúc lành cho những người đến thăm kẻ bệnh,” Cô vợ giải thích. “Bà đã già lắm rồi và không thể làm gì khác ngoài nghĩ về quá khứ của mình.”

Ở đầu giường có một khung hình thánh; Don Camillo cúi xuống để nhìn cho kỹ bức hình.

“Đó là hình Đức Mẹ Đen,” Don Camillo nói.

“Phải,” người vợ thì thầm, “Đáng che chở cho Ba Lan. Người Ba Lan trước đây đều là Công giáo. Vì tuổi tác khá cao của bà nên xin quý ông tha thứ cho bà.”

Người vợ nói một cách thận trọng và thoáng có một vẻ sợ hãi trong đôi mắt của người phụ nữ.

Peppone nói để trấn an:

“Chẳng có gì để phải xin tha thứ. Ở nước Ý, những người trẻ cũng theo đạo Công Giáo mà. Điều đó không có gì phải lo lắng miễn là họ giữ đạo ở một mức độ nào đó. Kẻ thù chính của chúng ta là giới tu sĩ, vì họ đã trộn lẫn chính trị vào tôn giáo.”

Bà cụ già nói nhỏ điều gì đó vào tai của cô con gái và người chiếu một tia nhìn dò hỏi về phía Bordonny.

“Họ không đến đây để làm bất cứ điều gì có hại cho chúng ta,” anh này nói với vợ.

“Mẹ muốn được biết...Đức Giáo Hoàng có khỏe không,” người vợ nói lắp bắp.

“Ông ấy rất khỏe mạnh!” Peppone trả lời.

Don Camillo rút ra một vật gì từ trong túi áo. Bà cụ già nhìn chăm chăm vào vật ấy đôi mắt mở rộng rồi thò ra cánh tay đầy xương xẩu. Bà phản kích thì thăm vào tai cô con gái.

“Bà muốn được biết đó chính là Đức Giáo Hoàng.”

“Chính Ngài, không phải ai khác. Giáo Hoàng Gio-An thứ Hai Mười Ba.”

Mặt Peppone bỗng xanh như tàu lá, nhìn xung quanh với một vẻ e ngại thấy rõ.

“Đồng chí này,” Don Camillo nắm lấy cánh tay Peppone và đẩy hắn về phía cửa, “xuống ngồi nói chuyện với công dân Bordonny và xem coi trời đã hết mưa chưa nhé!”

Peppone ra dấu phản đối, nhưng Don Camillo chặn ngay lại.

“Đừng có can thiệp vào việc của ta, nếu như ông muốn bản thân ông được an toàn.”

Bây giờ chỉ còn lại Don Camillo và hai người phụ nữ.

“Nói với mẹ của cô cứ nói chuyện một cách thoải mái, vì tôi cũng là người Công giáo giống như mẹ cô.”

Hai người phụ nữ nói chuyện với nhau một lúc. Rồi người trẻ hơn báo cáo lại:

“Mẹ tôi muốn tỏ lời cảm ơn ông và xin chúc lành cho ông. Bây giờ thì bà đã có được bức hình giúp bà có được cảm tưởng mình sẽ chết trong yên lành. Khi cha tôi mất, mẹ tôi đã khổ sở vô cùng vì ông đã không nhận được những nghi thức cuối cùng của Giáo Hội.”

“Nhưng ở đây cũng có những linh mục hay đại loại như thế, được tự do ghé thăm giáo dân mà, đúng vậy không?” Don Camillo hỏi.

Người phụ nữ trẻ lắc đầu.

“Họ trông giống linh mục, nhưng họ là đặc phái viên không phải của Chúa mà là của Đảng. Điều ấy chẳng có ích gì cho người Ba Lan chúng tôi cả.”

Trời vẫn tiếp tục mưa như trút nước. Don Camillo cởi chiếc áo ngoài, kéo cây thánh giá giấu trong cây bút máy ra ngoài, nhét vào một cái cổ chai để nó đứng cho thẳng rồi để qua chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Rồi ông lấy ra chiếc ly bằng nhôm được dùng làm chén thánh.

Khoảng 15 phút sau, sốt ruột vì sự im lặng khác thường ở lầu trên, cả Peppone và Bordonny bèn chạy lên nhìn qua kẽ hở ở cửa. Trước hai cặp mắt kinh ngạc của họ, Don Camillo đang cử hành thánh lễ. Bà cụ già, hai tay khoanh trước ngực, đôi mắt đắm lệ nhìn theo mọi động tác của Don Camillo. Sau khi nhận được mình thánh, có vẻ như một luồng sinh khí mới đang chảy qua từng mạch máu trong cơ thể bà.

“Ite, missa est... (Lễ xong, chúc mọi người đi bình an)”

Bà cụ già nói nhỏ một hơi không nghỉ vào tai cô con gái. Cô này bèn chạy đến đứng bên cạnh chồng.

“Thưa Cha,” cô nói với một giọng vô cùng phấn khích, “Cha sẽ làm phép cưới cho chúng con trước mặt Thiên Chúa chứ? Cho đến giây phút này, chúng con chỉ là vợ chồng trước mặt con người thôi.”

Bên ngoài, trời vẫn mưa tầm tã như thể toàn bộ mây trên bầu trời nước Nga đã đổ về che phủ vùng Grevinac. Không có nhẫn cưới, nhưng người vợ đã lấy một chiếc nhẫn bạc màu ra khỏi ngón tay áp út của mình.

“Lạy Cha,” Don Camillo cầu khẩn, “Xin ngài đừng bực mình nếu con có bỏ sót vài chữ hoặc thậm chí cả câu.”

Peppone cứ đứng đó như một bức tượng cho đến khi Don Camillo đầy hân xướng cầu thang.

“Đi xuống và đem chúng lên hết cả đây, hết tất cả!” Ông ta ra lệnh.

Cơn mưa bên ngoài đã bắt đầu dịu lại, nhưng Don Camillo đã quá căng thẳng đến độ không thể dừng lại được. Trong nháy mắt, cha Don Camillo đã rửa tội xong cho tất cả lũ trẻ. Và ông ta đã không bỏ sót một chữ nào, như đã đe dọa, nói gì đến cả một câu. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban cho ông ta sức mạnh và lòng tin để làm được những điều đó.

Tất cả đã hoàn tất chỉ trong một giờ, hoặc có thể nói chỉ trong một phút. Bây giờ thì Don Camillo, một lần nữa, đang ngồi trên cái bàn ăn giữa căn bếp, bên cạnh là Peppone và đối diện là Bordonny. Mặt trời đã ló ra khỏi đám mây. Trong một góc tối, những con mắt lũ trẻ sáng bừng lên. Don Camillo đếm từ con mắt; 12 con của lũ trẻ, 4 con của cha và mẹ, và 2 con của bà ngoại già. Bà cụ không thể xuống nhà đoàn tụ với con cháu, nhưng đôi mắt của bà đã hằn sâu trong ký ức của vị linh mục, bởi vì trước đó, ông chưa bao giờ nhìn thấy được những con mắt như thế,

Cùng lúc đó, đồng chí Nadia Petrovna xuất hiện trước cửa. “Mọi chuyện ổn cả chứ?” Cô ta hỏi.

“Mọi thứ đều tuyệt hảo, đồng chí à!” Don Camillo đáp lại.

“Chúng tôi vô cùng biết ơn đồng chí Oregov đã chỉ định cho chúng tôi một người hướng dẫn đầy năng lực như

Công dân Stephen Bordonny,” Peppone thêm vào, quay lại bắt tay chủ nhà rồi tiến bước ra cửa.

Don Camillo là người sau cùng rời khỏi căn nhà. Khi ra đến thềm, ông ta quay lại làm dấu thánh giá. “*Pax vobiscum*,” (*Bình an ở cùng mọi người*). Ông nói trong miệng.

Và đôi mắt bà cụ già đáp lời:

“*Amen*”

Chú Thích:

Kolkhos và Sovkhos: Cả hai đều là tên gọi các hợp tác xã nông nghiệp hay nông trang tập thể (collective farm) ở Liên-Xô trong thời kỳ sau cách mạng 1917, nhưng vẫn có sự khác biệt đáng kể. Trong khi Kolkhos là sự hợp tác giữa các cá nhân nông dân với nhau (tự nguyện hay bắt buộc) để cùng nhau canh tác, chăn nuôi và sản xuất; thì sovkhos là những nông trang rộng lớn do nhà nước sở hữu, quản lý trong mọi hoạt động canh tác, chăn nuôi và sản xuất. Công nhân nông nghiệp (agricultural worker) làm việc ở sovkhos được nhà nước trả lương (như công nhân làm trong các xí nghiệp, nhà máy). Những định nghĩa nêu trên đều chỉ là những định nghĩa trên sách vở, lý thuyết. Trong thực tế có thể có những sự khác biệt đáng kể khác tùy theo từng vùng, khu. Giờ đây, những khái niệm này chỉ còn là lịch sử. Những chú thích này chỉ có mục đích nhằm giúp độc giả hiểu rõ hơn nội dung những vấn đề đặt ra trong các câu truyện của tập (3) “ĐỒNG CHÍ CAMILLO” này. (Người Dịch)

MƯA VẼN MƯA BAY



Theo đúng như chương trình tiếp tân được ghi rõ ràng trong tài liệu, cả đoàn sẽ dùng bữa trưa tại hợp tác xã nông nghiệp Grevinec kolkhos. Sự “hào phóng tự phát” này lập tức khiến cả phái đoàn phấn khởi ra mặt. Peppone, vốn không bao giờ khinh suất, đã cẩn thận sắp xếp cho Don Camillo ngồi cạnh mình, và bây giờ Don Camillo thì thâm vào tai hắn:

“Đồng chí ạ, tôi không ưa gì mấy tay cứ mở miệng ra là tán tụng nước ngoài, chê bai nước mình. Nhưng nói thiệt lòng, bát súp bắp cải ‘bổ khoẻ đường ruột’ này ăn còn

ngon gấp trăm lần cái món mì Ý kiểu tư sản của chúng ta.”

“Đồng chí,” Peppone gầm ghè, “sau cái trò chơi khăm sáng nay, lẽ ra ông nên bị tống cho bát súp đình lược với thạch tín mới phải.”

“Súp này ăn vào cũng gần gần thế rồi,” Don Camillo đáp tỉnh bơ.

Nhưng như thường lệ, rượu vodka và thịt cừu nướng thì vẫn rất ra gì và này nọ, khiến Peppone hứng chí đứng lên làm một bài diễn văn theo đúng khuôn mẫu xã giao. Đồng chí Oregov cũng không kém phần lễ nghi, đứng lên đáp lời bằng một bài phát biểu na ná thế. May mắn thay, Don Camillo lúc đó đang ở phong độ đỉnh cao, được tiếp sức bởi hai ly rượu bốc lửa và tinh thần phơi phới sau những gì đã xảy ra buổi sáng. Từ một bức diễn văn được chồng ghép bằng trích dẫn của Marx, Lenin và Khrushchev, Don Camillo phóng ra một quả sputnik hùng biện khiến ngay cả đồng chí Nadia Petrovna cũng phải ngây ngất khi dịch lại, còn ánh mắt của đồng chí Yenka Oregov thì long lanh như vừa được sưởi ấm bằng sức nóng mặt trời.

Don Camillo nói về hợp tác xã kolkhos như thể đó là một sinh vật sống, có hồn có vía, biết thở biết mơ. Đám người ngồi nghe bỗng dưng thấy lòng rạo rực, thấy cuộc đời này hóa ra cũng đáng sống, và họ — chính họ — là những con người quan trọng. Khi ông kết thúc bằng một đoạn cao trào như hát aria trong nhà hát lớn, đồng chí

Oregov lập tức bật dậy, bắt tay ông lia lia không buông, miệng tuôn ra một tràng nói nhanh như súng liên thanh.

“Đồng chí Oregov nói rằng Đảng rất cần những người như đồng chí để làm công tác tuyên truyền nông thôn,” đồng chí Petrovna chuyển ngữ, “và đồng chí ấy mong đồng chí sẽ ở lại đây luôn. Chúng tôi có những khoá học tiếng Nga cấp tốc cho cán bộ ưu tú.”

“Xin đồng chí chuyển lời cảm ơn của tôi đến đồng chí Oregov,” Don Camillo trả lời. “Sau khi tôi về nước thu xếp vợ con cho ổn thỏa, tôi sẽ cân nhắc lời đề nghị ấy.”

“Đồng chí Oregov nói đồng chí cứ thông thả, có bao nhiêu thời gian cũng được,” Petrovna tiếp. “Đồng chí ấy hứa sẽ làm mọi cách để tạo điều kiện cho đồng chí quay trở lại.”

Thêm rượu vodka được mang ra bàn, và mãi đến giữa buổi chiều cả đoàn mới rời khỏi bàn ăn.

Cơn mưa như trút nước đã biến con đường thành một dòng sông bùn đặc sệt, và chiếc xe buýt lết đi một cách hết sức vất vả. Chạy được độ năm dặm thì đến một ngã ba nổi về hướng sovkos "Cờ Đỏ". Dòng kênh tưới tiêu chạy dọc theo đường đã tràn bờ, nhấn chìm đoạn đường trong lớp nước cao gần bốn tấc. Nhận được chỉ thị từ đồng chí Oregov, tài xế liền đánh lái quẹo trái theo hướng về làng Tifiz. Chiếc xe tải, vốn chẳng còn gì là

nhẹ nhàng, gập ghềnh lăn bánh trên con đường mòn ngoằn ngoèo nhưng ít ra còn chắc nền suốt hai tiếng đồng hồ.

Đáng tiếc thay, trời lại bắt đầu đổ mưa. Tài xế lâm vào tình thế hết sức éo le: chiếc xe trượt ngang trượt dọc, trông chừng sắp lao xuống ruộng bất cứ lúc nào, còn bộ truyền động thì gầm gừ phản đối, rồi giở chứng hẳn. Mưa không có vẻ gì muốn ngừng, và màn đêm bắt đầu buông xuống. Vì làng Tifiz chỉ còn cách khoảng hai, ba dặm, tài xế được cử đi bộ tới đó để gọi xe kéo hoặc máy cày. Nhưng hẳn quay về với một tin chẳng lấy gì làm phấn khởi: trong cả cái làng ấy, chỉ có đúng một cái máy móc còn chạy được, mà nó thì đang gắn cố định vào máy nâng lúa.

Vậy là bó tay. Mà cái kolkhos ở Tifiz lại thuộc cái nhóm 6% “không điện thoại”, nên chẳng còn cách nào khác ngoài... đi bộ tiếp. Thế là cả đoàn xắn quần, lội bì bõm giữa gió ngược thốc vào lưng và bùn lút mắt cá.

Khi tới làng thì trời đã tối om, mà đây lại thuộc nhóm "tinh hoa" 8% không có điện. Cảnh tượng trước mắt chẳng lấy gì làm nong hậu tiếp đón. Phòng họp của hội đồng nông thôn thì chất đầy bao thức ăn gia súc. Nhưng đồng chí Oregov, với giọng hét vang như kèn lệnh, ra lệnh dọn sạch không trì hoãn. Một nhóm đàn ông tay cầm chổi xông vào tác chiến, và chẳng mấy chốc, căn phòng đầy bụi được “giải phóng”, để mặc khách đứng dạt một bên, dưới ánh đèn dầu leo lét. Don Camillo đứng ngay cạnh đồng chí Tavan – anh tá điền hiền lành – và

lập tức khởi động kế hoạch “xuyên tâm châm biếm” của mình.

“Đồng chí,” ông nói to cho Peppone nghe rõ, “ông còn nhớ tôi nói gì về nông dân sáng nay chứ? Ở sovkos – nơi do chính phủ trực tiếp điều hành – mọi thứ chạy ngon lành. Còn ở đây, nơi người dân tự ‘quản lý’ lấy mình, thì chỉ có một từ: thảm họa. Máy móc nằm chết dí, phòng họp thì biến thành kho lương. Có khác gì bên nhà? Ở Le Pioppette, mấy căn nhà nông dân mới xây lại sau chiến tranh, ông thấy gì? Khoai tây trong bồn tắm, củi và gà nhốt trong ga-ra, còn máy kéo xe tải thì vứt lẫn lóc ngoài sân gỉ sét. Tin tôi đi, đồng chí, nông dân không có chất để sống như người tự do dưới chế độ xã hội chủ nghĩa đâu. Họ chỉ biết nghe lệnh. Nói tới chuyện ‘trao đất cho nông dân’ là chuyện cười! Đất phải thuộc về Nhà nước, từng tấc một. Phải lập sovkos khắp nơi, cho đến khi nào nông dân biết thế nào là trách nhiệm.”

“Thế vẫn còn nhẹ đấy, đồng chí,” Scamoggia tiếp lời. “Phải vài thế kỷ nữa may ra mới có một chút khôn lọt vào đầu họ.”

Ánh đèn tuy mờ, nhưng đôi tai đồng chí Tavan đỏ rực lên như than hồng, đủ để phát sáng giữa màn đêm. Don Camillo toan tiếp tục bắn pháo thì... gót chân phải của Peppone giáng xuống đúng ngón chân tật bên trái của ông. Dù có bị dí súng vào bụng, Don Camillo cũng chưa chắc đã chịu thua. Nhưng một cái chai chân do đi bộ lội mưa thì đủ khiến ông nín thính.

Trong khi bụi bay vẫn chưa kịp lắng, đồng chí Oregov đã đứng chặn giữa phòng, hai chân dang rộng, ra lệnh như súng liên thanh. Người ta dựng bàn dài bằng ván và giá đỡ, rồi trải lên trên một cuộn bao bố thành khăn trải bàn. Lò sưởi được nhóm lên, đèn dầu được châm thêm, và bàn ăn được bày biện đủ đầy: chén, đĩa, dao, muỗng, ly. Nhìn về góc phòng nơi Peppone và nhóm “hắc ám” đang co ro, Oregov đoán được bầu không khí đang trở nên căng như dây đàn. Chỉ trong nháy mắt, ông điều ba cô gái ra rót vodka cho khách. Chỉ cần hai ly cạn, niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội đã được khôi phục hoàn toàn — trừ Don Camillo, người mà rượu chỉ khiến thêm... u uất.

Đang đói rã ruột đứng kiêu cợng sản chính hiệu, cả bọn nhào vào những tô súp bắp cải và khoai tây nghi ngút khói như lũ sói. Khi thấy mọi người ăn uống đã no nê, đồng chí Oregov ra hiệu cho Petrovna đứng dậy xin lỗi vì sự bất tiện buổi chiều. Don Camillo, đang ở trạng thái “quỷ nhập”, liền bật dậy đáp lễ.

“Thật ra, chúng tôi cảm thấy đây là một cuộc phiêu lưu rất đáng giá,” ông mở màn, “vì đồng chí Oregov đã cho chúng tôi một ví dụ điển hình về tư cách của một lãnh đạo cộng sản. Ở nước tôi có câu tục ngữ rằng: ‘Người chủ mà ngẩng cao đầu thì con ngựa cũng bước đi uy nghi.’ Thời nay, khi cơ giới hóa và tiến bộ xã hội đã... nuốt luôn cả ngựa lẫn chủ, thì có lẽ nên nói: đồng chí Oregov được nâng tầm bởi niềm tự hào chính đáng mà Đảng cộng sản dành cho thành tích của đồng chí ấy.”

Oregov khoái chí cười toe, và vô cùng hài lòng với “lời khen kiểu ần dụ cao cấp” ấy của Don Camillo.

Peppone, với vai trò thượng nghị sĩ, cán bộ Đảng, và trưởng đoàn công tác, luôn mang theo một chiếc cặp táp cộm lên vì toàn tài liệu mật. Trong bữa tối, chẳng hiểu hứng chí sao mà hấn lại đặt chiếc cặp ấy xuống đất — một hành động thiếu suy nghĩ, vì thế là Don Camillo, ngồi bên cạnh, có dịp mở ra xem lướt qua. Dưới đồng giấy tờ nghiêm túc kia là một chai rượu mạnh và một khúc salami thượng hạng. Peppone chỉ phát hiện ra chuyện đó khi bất thành linh nghe đồng chí Oregov cảm ơn hấn về “món quà hào phóng”, và nhất định đòi chia đều cho cả phòng. Món quà ấy, dĩ nhiên, là chai rượu và khúc salami.

“Đồng chí,” Don Camillo vừa trở về sau khi trình lễ vật, vừa nói, “đó là một cử chỉ rất cao đẹp. Cao đẹp không kém gì vụ đồng chí mời cả đoàn uống vodka bằng tiền thừa từ tờ giấy bạc mười ngàn lira ấy.”

Peppone lườm ông một cái như muốn đốt cháy ghế.

“Kẻ cười sau cùng mới cười dai,” hấn gằn giọng. “Từ đây về nhà, đường còn dài lắm!”

Đồng chí Oregov ngồi chễm chệ ở một đầu bàn dài. Bên tay phải ông là giám đốc hợp tác xã và bí thư chi bộ, còn bên trái là đồng chí Nadia Petrovna. Ngồi cạnh Petrovna

là đồng chí Salvatore Capece đến từ thành Naples, kẻ đã khôn khéo chen chân lọt vào giữa cô và đồng chí Nanni Scamoggia.

Chai rượu brandy và khúc salami – đại diện tiêu biểu của sự trì trệ tư sản – cũng bị ách tắc luôn ở đầu bàn này, không cách nào vượt tuyến được.

“Đồng chí,” Capece cất giọng nồng nàn, phóng hết nội lực ánh mắt tan chảy vào phía Petrovna, “giá mà tôi có một cây đàn guitar thì lời phát biểu của tôi còn lãng mạn hơn bài diễn văn của đồng chí Tarocci gấp bội.”

Petrovna nghiêng đầu nói nhỏ gì đó với giám đốc hợp tác xã. Ông ta lặng lẽ rời bàn. Không ai để ý vì cả phòng đã rơi vào trạng thái mơ màng sung sướng, sản phẩm kết hợp giữa hơi nóng lò sưởi, vodka nặng đô và khói thuốc cuộn từng lớp.

Nhưng khi ông ta trở lại thì mọi người lập tức bừng tỉnh bởi một tiếng rú trời giáng phát ra từ cổ họng của Capece:

“Đàn guitar!”

Hợp tác xã Tifiz không có nổi một chiếc máy nào còn hoạt động, nhưng lại sở hữu một cây đàn guitar — và thêm cả một chiếc đàn accordeon, cùng một cậu nhóc biết chơi kha khá. Trong khi Capece đang chỉnh dây, cậu bé kéo accordeon rền vang bản hành khúc. Đúng lúc đó, đồng chí Tavan – anh tá điền vốn lắm lì ít nói – bỗng

bùng sáng một luồng hứng khởi. Anh giật lấy accordeon từ tay cậu bé và kéo một hợp âm khiến cả phòng nín bật. Rồi anh chơi bản “Ruồi Ngựa” và “Mazurka xứ Migliavacca”, chơi đến nỗi người ta quên bằng cả cái đôi tai to như cánh quạt của anh.

Capece sẵn sàng nhập cuộc. Với tiếng đệm đàn accordeon, anh bùng lên giọng hát nức lòng. Anh hát *O Sole Mio* – và cả thành Naples ủa về trong tiếng hát của anh, từ đồi Vomero đến mũi Possillipo, từ quán đi Teresa tới *Funiculì Funiculà*, từ ánh trăng trên vịnh Naples cho tới vẩn nạn muôn thuở miền Nam nước Ý. Nếu anh không hát thêm bài nữa chắc đám đông đã nhào tới xé xác anh vì tức quá.

Anh hát thêm nửa tá bài nữa, còn đồng chí Nanni Scamoggia thì bắt đầu nổi bọt mép vì tức – vì suốt buổi, Capece không rời mắt khỏi Petrovna, còn cô thì như bị bỏ bùa, say sưa như thiếu nữ tuổi mười bảy mới biết mùi tình ái.

Rồi đồng chí Tavan đột nhiên phóng vào một bản polka. Kết quả thật thần kỳ. Trong vòng một giây đồng hồ, cả bàn ăn cùng chén đĩa muống nĩa đều bị quét sạch như có bão, ai còn muốn tiếp tục uống thì phải chui qua vãn phòng hợp tác xã kế bên – nơi chứa cả kho vodka lẫn không khí trang nghiêm tối thiểu. Mọi người ủa vào nhảy múa điên cuồng, chỉ có một người duy nhất rút lui khỏi cảnh tượng kinh hoàng đó là Don Camillo, người tìm được một chốn bình yên bên tấm ảnh Lenin treo trên tường phòng hành chính.

Đồng chí Salvatore Capece cuối cùng cũng quăng luôn cây đàn guitar qua một bên để nhào ra nhảy với đồng chí Nadia Petrovna. Hắn ôm cô chặt đến nỗi khi Peppone cần cô dịch gấp một chuyện gì đó, cô gần như phải gỡ mình ra khỏi vòng tay hắn bằng cả thể lực lẫn kỹ thuật... thoát hiểm.

“Đồng chí,” Peppone nói khi đã kéo được cô vào một góc riêng, “một người sau cả ngày làm việc cật lực thì xứng đáng được vui chơi lành mạnh một chút. Còn nếu ai đó cứ làm kẻ phá đám, như đồng chí Tarocci, không chịu nhập cuộc, thì đáng bị trừng phạt. Đồng chí thấy đúng không?”

“Quá đúng,” Petrovna đáp không cần suy nghĩ.

“Đồng chí Tarocci có nhiều tố chất lãnh đạo, nhưng trong nhà thì bị con mụ vợ ghen như sư tử vồ, bảo sao nghe vậy. Giờ cách nhà cả ngàn dặm mà vẫn không dám thả lỏng một chút. Không được! Phải kéo hắn ra nhảy!”

“Cứ để tôi lo!” đồng chí Petrovna tuyên bố.

Năm phút sau, một nhóm thiếu nữ cười khúc khích xông vào văn phòng, kéo Don Camillo ra ngoài sảnh, tổng thẳng lên sàn nhảy. Peppone khoái chí ngồi xem, và khi Don Camillo đang bị cô gái xinh nhất cuốn xoay như chong chóng thì Peppone ra hiệu cho đồng chí Vittorio Peratto – tay nhiếp ảnh gia đến từ Turin – người lập tức

móc máy ảnh có đèn flash ra, bấm ngay một tấm chớp sáng như sét đánh.

Thế là từ đó, cô nào cũng muốn được chụp ảnh đang nhảy cùng Don Camillo. Khi cuộn phim vừa quay xong, Peppone ghé tai Peratto thì thầm:

“Cậu phải nộp toàn bộ âm bản cho tôi. Nhớ chưa!”

Một quãng nghỉ ngắn được dành để mở tung cửa sổ xua bớt khói thuốc và khui thêm vài chai vodka. Nhưng bầu không khí rộn ràng thì không giảm đi chút nào. Đồng chí Li Friddi, người Sicily, móc ra một cây kèn harmonica; đồng chí Curullu, dân đảo Sardinia, diễn lại cảnh một tay say rượu cố nhét chìa khóa vào ổ khi mò về nhà lúc nửa đêm; đồng chí Gibetti, người vùng Tuscany, cất lên một đoạn opera bằng giọng... nữ cao giả thanh đến lợn cũng ngừng kêu; còn đồng chí Bacciga đến từ Genoa thì khiến cả phòng lặng như tờ khi móc ra một túi đồ ảo thuật và biểu diễn như David Copperfield thứ thiệt.

“Các nhóm sinh hoạt cộng đồng và truyền hình quả thật đã nâng cao trình độ văn hóa của giai cấp lao động,” Don Camillo thở hắt hắt nói với Peppone.

“Không nghi ngờ gì nữa,” Peppone đáp. “Mà tôi đang nghĩ, về nước mà đem mấy tấm bưu thiếp này ra triển lãm thì còn hiệu quả hơn hàng đồng tuyên ngôn chính trị.”

“Bưu thiếp kiểu gì?” Don Camillo nhú mày hỏi.

“Mấy tấm hình vị cha xứ khả kính của chúng ta mặc đồ hóa trang, nhảy nhót tung bùng trên sàn ấy.”

“Đừng đếm gà trước khi trứng nở,” Don Camillo đáp trả. “Như chính ông đã nói: từ giờ đến khi về tới nhà vẫn còn một chặng đường rất dài!”

Điều nhảy lại nổi lên, và một người đàn ông nhỏ con, khoảng chừng bốn mươi tuổi, tiến đến gần Don Camillo.

“Đồng chí,” hắn nói bằng tiếng Ý, “đồng chí là trưởng nhóm phải không?”

“Không, cái ông bù nhìn ngồi kế tôi kia mới là trưởng đoàn. Tôi chỉ là tổ trưởng thôi.”

“Vậy thì tôi có chuyện phải nói với hai người. Nếu anh chàng người Naples kia còn không buông tay khỏi cô gái ấy, thì thằng cha người Rome sẽ nện cho gãy xương.”

Không buồn thắc mắc làm sao người lạ mặt lại nói được tiếng Ý, Peppone lập tức rút lui để ngăn ngừa mọi rắc rối có thể xảy ra. Don Camillo vung tay làm vài cử chỉ loạn xạ, và người lạ phá lên cười, ra hiệu rằng mình hiểu.

“Vodka chứ gì?” anh ta hỏi, mắt sáng như biết trước cả ý định.

“Da, da!” Don Camillo đáp, vẫn chưa tin nổi là người kia nói được tiếng mình. Rồi ông chỉ về phía văn phòng – nơi đồng thời cũng là hầm chứa rượu vodka.

Vào đến trong văn phòng, họ mới có thể nói chuyện thoải mái.

“Tôi là người Rumani,” người lạ thông báo với Don Camillo.

“Thế sao lại nói tiếng Ý giọng Naples như hát cải lương vậy?”

“Vì tôi đến từ Naples. Năm 1939 tôi là thủy thủ, quen một cô gái Rumani và theo cô ấy về tận Rumani.”

“Rồi anh có đuổi kịp không?” Don Camillo hỏi.

“Có chứ, nhưng... không đúng lúc.”

“Là sao? Đến muộn à? Cô ấy đã lấy chồng khác rồi?”

“Không, tôi đến sớm quá, nên phải cưới cô ấy luôn. May mà chiến tranh nổ ra, rồi Hồng quân tràn vào Rumani. Họ cần lao động nông nghiệp, tôi liền tình nguyện đăng ký...”

Trong lúc người lạ kể chuyện đời, Peppone vẫn đang tìm cơ hội tiếp cận đồng chí Petrovna. Chờ đến cuối điệu mazurka, hấn lách vào giữa Capece và Petrovna, kéo cô sang một vòng valse.

“Nghe tôi nói này, đồng chí,” hấn bắt đầu, “đồng chí Scamoggia là một tài sản của Đảng, nhưng về chính trị thì còn non lắm. Dễ mắc sai lầm tư sản...”

“Tôi cũng nhận thấy,” Petrovna gật đầu. “Nhưng tôi nghĩ theo thời gian sẽ khá hơn.”

“Tôi đồng ý. Nhưng tối nay, các sai lầm ấy đang lấn át lý trí, mà nếu đồng chí không ngừng nhảy với tay chơi đàn kia thì thế nào cũng có chuyện. Tôi nói vậy là để tránh tình huống bữa tiệc biến thành một trận xô xát.”

Họ cùng khiêu vũ đến cuối bản nhạc rồi tách ra. Peppone vào lại văn phòng, và Don Camillo báo cáo nhanh câu chuyện của anh chàng Naples.

“Hấn không dính dáng gì đến chính trị cả,” Don Camillo giải thích. “Chỉ muốn nhờ mình giúp thoát khỏi rắc rối.”

Peppone nhún vai.

“Rắc rối thì tự hấn đi tìm. Không ở yên Rumani mà lại mò qua đây làm gì?”

“Vì vợ tôi,” người lạ chen vào. “Tôi phải thoát khỏi cô ấy. Và tin tôi đi, làm người Rumani gốc Naples ở Nga dễ thở hơn là ở ngay Rumani! Tôi mà ở lại đây thì sống khỏe — tôi là thợ cạo tóc, gọt râu, lại là thợ làm tóc duy nhất trong vùng. Tôi đi từ kolkhos này sang kolkhos khác cắt tóc, cạo râu. Nhưng món tử của tôi là uốn tóc.”

“Uốn tóc hả?”

“Phụ nữ ở đâu cũng vậy, sếp ạ. Miễn có cơ hội làm đẹp là họ sẵn sàng nhịn đói để chi tiền. Vừa có cô đầu tiên uốn tóc xong thì cả bọn rủ nhau đi làm luôn. Danh tiếng tôi lan nhanh như cháy rừng...”

“Nghe cũng được,” Peppone gật gù, “nhưng thế thì sao anh lại rơi vào cảnh khôn đốn?”

“Sếp ơi, tưởng tượng coi, một gã trai trẻ như tôi, nằm giữa lòng nước Nga mênh mông. Người ta nói tình yêu tự do ở đây à? Quên đi! Tôi tới từ Rumania với đầu óc mộng mơ. Nhưng vừa tán tỉnh vợ hay người yêu của gã Nga nào là coi như no đòn liền. Ở kolkhos đầu tiên, tôi bị bắt quả tang tại trận, bị đá đít ngay lập tức. Sang kolkhos thứ hai thì... cũng y chang.”

“Thế thì việc gì phải lo?” Peppone phá lên cười. “Chẳng phải có tới tám chục ngàn kolkhos à?”

“Nhưng tôi chỉ có một cái thân này thôi chứ đâu phải đội quân!”

Peppone cười không dứt, còn Don Camillo thì tranh thủ lúc hân đang vui vẻ:

“Anh chàng này nói đùa vậy chứ thật ra muốn quay về Naples chết đi sống lại. Sao mình không giúp anh ta chút?”

“Giúp kiểu gì? Lén nhét hẩn vào vali mang qua hải quan à?”

“Không đến mức đó. Nhưng đồng chí Rondella thì đã bị gọi về, còn ông lại đang giữ giấy tờ đi đường cho cả nhóm mười một người...”

“Ông điên rồi hả! Mất cú vợ của đồng chí Oregov đang kè kè đấy!”

“Hẩn không thể theo sát ta mãi được.”

“Đừng có dại,” Peppone gắt. “Cứ để hẩn ở lại đây mà làm nghề uốn tóc, miễn đừng đụng tới mấy bà đã có chủ là được.”

“Vậy mà gọi là chủ nghĩa cộng sản sao?” anh thợ tóc phản pháo.

“Câu chuyện buồn cười thật,” Peppone gật gù, “nhưng tôi không dính vào đâu.” Rồi hẩn bỏ ra ngoài.

“Đừng bỏ tôi lại!” anh thợ tóc nín Don Camillo. “Tôi không bắt ông liệu đâu. Chỉ cần nói cho tôi biết ông đi đâu, lúc nào. Tôi có thể tự tìm cách bị đá đít từ nơi này sang nơi khác. Chỉ có Thượng Đế mới cản được một thằng Naples quay về nhà. Khrushchev không phải Thượng Đế!”

Don Camillo lấy giấy bút, chép cho anh ta lịch trình của đoàn.

“Đó là tất cả những gì tôi có thể làm cho anh,” ông nói.
“Và quên chuyện ta từng gặp nhau đi. Tôi đã quên rồi.”

Căn phòng chính giờ đây hỗn loạn hơn bao giờ hết, và Peppone đang cuống cuống đi tìm đồng chí Petrovna. Hắn sốt ruột không chỉ vì không thấy cô đâu, mà còn vì đồng chí Capece và đồng chí Scamoggia cũng biến mất tăm. Cuối cùng, hắn thấy bóng Petrovna và tóm lấy cánh tay cô.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” hắn hỏi gấp.

“Đến nơi thì muộn mất rồi,” cô thú nhận. “Họ đã đi ra ngoài với nhau, và khi tôi đuổi kịp thì... mọi chuyện đã xong xuôi cả rồi.”

“Capece đâu?”

“Trong đồng rơm nhà kho số 7.”

“Còn Scamoggia?”

“Đang chườm đá vào mắt bầm của Capece.”

“Không ai khác biết chuyện này chứ?”

“Chỉ có đồng chí Capece – người giờ đã có một con mắt tím làm kỷ niệm – và đồng chí Nadia Petrovna – người

vừa ăn một cái tát nảy lửa!” Cô nghiêng răng, siết chặt hai nắm tay. “Hắn dám ra tay với tôi đấy!” cô gằn giọng.

Đây không còn là chuyện để cười nữa. Đồng chí Petrovna không phải là một phụ nữ bình thường; cô là cán bộ cấp cao trong Đảng, lại còn là viên chức nhà nước.

“Tôi hoàn toàn hiểu,” Peppone nghiêm nghị nói. “Tôi có nên đánh cho hắn một trận hay báo cáo thẳng lên đồng chí Oregov?”

“Có những lúc phải gạt cảm xúc cá nhân sang một bên vì lợi ích của Đảng,” đồng chí Petrovna đáp. “Cứ cho qua đi. Đồng chí Scamoggia hiện đang chịu ảnh hưởng của vodka. Khi tỉnh rượu, hắn sẽ thấy hành động của mình thật ngu xuẩn.”

Peppone lắc đầu.

“Đồng chí à, Lenin từng dạy: phải nói sự thật, dù sự thật có khó nghe đến mấy. Và tôi biết chắc rằng Scamoggia không hề uống một giọt vodka hay brandy nào. Hắn không say. Hắn biết rất rõ mình đang làm gì.”

Petrovna lúc đó trông còn xinh đẹp hơn thường lệ, đôi mắt long lanh như sắp rơi lệ. Một bên má hơi ửng đỏ, và cô đưa tay che lấy.

“Đồng chí,” cô nói nhỏ nhẹ, “tôi phải thú thật – dù thật không dễ chút nào – rằng tôi... tôi e là mình cũng chưa đủ trưởng thành về mặt chính trị.”

Ngay lúc ấy, Don Camillo xuất hiện bên cạnh Peppone.

“Có chuyện gì không ổn à?” ông hỏi.

“Không, mọi chuyện vẫn trong khuôn khổ,” Peppone đáp, mặt lạnh như tiền.

BA BÔNG LÚA MẠCH



Trong đêm, một cơn gió dữ dội từ phương nào không rõ quét ngang qua đồng bằng, làm đông cứng mặt đất vốn sũng nước. Don Camillo là người đầu tiên tỉnh giấc, bị đánh thức bởi tiếng ngáy như sấm động của Peppone. Những tảng băng dài lủng lẳng bám vào khung cửa sổ, nhưng trong phòng thì vẫn ấm áp nhờ cái lò sưởi to đang rực hồng. Xung quanh ông, tám đồng chí còn lại nằm thiếp trên những chiếc giường đã chiến, người nào người nấy đều gục vì rượu vodka và cơn hỷ lạc náo nhiệt của đêm hôm trước. Don Camillo – như mọi người – vẫn nguyên bộ quần áo trên người từ tối qua. Peppone nằm ngay chiếc giường bên cạnh.

“Nếu hấn không ngáy trắng trợn đến thế,” Don Camillo thâm nghĩ, “thì mình cũng thấy hơi áy náy vì đã làm hấn khổ sở nhiều phen.”

Ông đảo mắt điểm danh. Vâng, ngoại trừ đồng chí Yenka Oregov và đồng chí Nadia Petrovna, ai cũng còn đủ mắt. Còn đồng chí Salvatore Capece thì vẫn còn miếng gạc ướp đắp trên con mắt bầm.

“Lạy Chúa,” Don Camillo khẽ cầu nguyện, “xin thương xót đám người khốn khổ này, và soi sáng cõi mù mịt của họ.”

Ông từ từ hạ chân xuống đất, bắt đầu xỏ giày. Chiếc bên trái ổn, nhưng chiếc bên phải thì như dính chặt vào sàn. Có vẻ như dây giày bị mắc vào kẽ nứt. Ông giật mạnh một cái, và đúng lúc ấy thì Peppone ngừng ngáy. Lý do cho sự trùng hợp này thật đơn giản: Peppone đã buộc dây giày của Don Camillo vào... cổ chân mình.

“Đồng chí à,” Don Camillo trách nhẹ, “tôi không hiểu sao đồng chí lại không tin tôi đến thế.”

“Với đồng trò quỷ mà ông đã diễn ngay trước mắt tôi,” Peppone cầu nhàu, “thì ai mà biết ông sẽ bày gì lúc tôi đang ngủ!”

Cả hai kéo nhau ra giếng bơm ngoài sân để rửa mặt. Gió lạnh quất vào mặt rát như dao cạo, và dân cư trong mấy căn nhà mái tranh quanh đó thì có vẻ đã rút hết vào trong. Nhưng rồi đột nhiên, không khí chuyển động. Một

chiếc xe tải lớn lao tới, và đồng chí Oregov xuất hiện cùng vài người dân địa phương để đón xe. Peppone và Don Camillo cũng bước ra nhập hội.

Một cậu trai nhảy khỏi xe, hô gọi người giúp đỡ chiếc xe mô-tô từ thùng xe xuống. Tài xế cũng bước xuống sau đó và đến báo cáo với đồng chí Oregov. Khi hắn lật cổ áo lông lên, cả nhóm nhận ra ngay: đó là công dân Stephan Bordonny. Thì ra cậu trai đã chạy xe mô-tô suốt chặng đường để gọi cứu viện từ Grevinac, và giờ đây tài xế của đoàn cùng với đồng chí Nadia Petrovna cũng vừa tới xem tình hình thế nào.

“Đừng lo,” đồng chí Petrovna trấn an Peppone sau khi đồng chí Oregov và Bordonny hội ý chớp nhoáng. “Anh ta mang đầy đủ linh kiện cần thiết, xe buýt sẽ sớm được sửa chữa thôi.”

“Không cần kéo xe về đây à?” Peppone thắc mắc.

“Không thể được,” cô lắc đầu. “Đường bị đóng băng rồi. Lốp xe của chiếc tải nhẹ không bám nổi trên mặt băng. Họ sẽ sửa xe ngay tại chỗ.”

“Tôi cũng là thợ máy,” Peppone nói. “Nếu có bộ áo liên quần, tôi sẽ sẵn sàng xắn tay vào phụ.”

Đồng chí Oregov rất hài lòng với đề nghị giúp sức, và đồng chí Petrovna liền nói rằng sẽ thu xếp cho Peppone một bộ đồ thợ.

“Cho tôi hai bộ luôn,” Peppone nói. “Đồng chí Tarocci đây có đầu óc kỹ thuật, chắc chắn sẽ giúp được việc.”

Oregov tán thành và rồ ga chạy mô-tô tới làng Drevinka lân cận để gọi điện báo cấp trên về việc đoàn bị kẹt ngoài ý muốn.

“Đồng chí,” Peppone nói với Petrovna, “như vậy tạm thời đồng chí sẽ phụ trách nhóm còn lại. Nếu ai cư xử không đúng, cứ mạnh tay kỷ luật. Tôi đặc biệt lưu ý đồng chí Scamoggia – hắn chuyên gây chuyện.”

“Tôi suy nghĩ suốt đêm về cách hắn lăng nhục tôi,” Petrovna đáp. “Hắn nợ tôi một lời giải thích.”

Ánh mắt cô lạnh lùng, nhưng cũng phần nào dịu lại nhờ kiểu tóc uốn vĩnh viễn mới toanh mà anh thợ Naples đã kịp làm cho cô từ hôm trước.

Lúc này, hai bộ đồ thợ đã sẵn sàng, và Peppone cùng Don Camillo leo lên xe tải đi sửa xe. Trên đường, Peppone nói nhỏ với Don Camillo:

“Tôi e ngại cho tâm lý của đồng chí Petrovna. Cô ấy có vẻ đang trong giai đoạn nguy hiểm – rất có thể sẽ tìm sơn môi và sơn móng tay nếu bắt gặp.”

“Không nghi ngờ gì,” Don Camillo gật gù. “Khi nói đến chính trị, phụ nữ luôn có xu hướng cực đoan.”

Cả đoạn đường, công dân Bordonny ngồi lặng thinh, giả vờ như chẳng hiểu hai vị khách Ý đang nói gì. Tài xế xe buýt thì leo lên thùng xe, lăn ra ngủ. Nhưng Bordonny thì không dám lơ là.

Bordonny mang theo đầy đủ dụng cụ cần thiết, và khi đến nơi chiếc xe buýt đang mắc kẹt, anh nhìn qua là hiểu ngay vấn đề. Đầu sau xe được kích lên dễ dàng, nhưng đề con đội không trượt trên băng thì phải kê một tấm ván bên dưới. Tài xế xe buýt nhất quyết không chịu chui xuống gầm. Phản ứng của anh ta cũng dễ hiểu, và Peppone ngạc nhiên khi thấy Bordonny quát tháo gay gắt đến vậy. Hắn định can thiệp nhưng Bordonny vẫn tiếp tục nạt nộ. Cuối cùng, người tài xế bỏ đi, lầm lũi bước về phía hợp tác xã.

“Mặc xác hắn!” Bordonny lẩm bẩm khi gã kia đã khuất.

“Tôi không thấy nên trách,” Peppone lắc đầu. “Ai mà muốn liều nằm dưới xe chờ bị đè.”

“Tôi quát chỉ để đuổi hắn đi thôi,” Bordonny giải thích.

Ngay sau đó, họ bắt đầu công việc. Trong khi đang tháo ốc, Bordonny nói:

“Nơi này từng là chiến trường ác liệt ngay trước khi tôi bị bắt, vào khoảng Giáng Sinh năm 1942. Quân Nga tấn công như vũ bão. Khi chúng tôi rút lui, nhiều đồng đội đã nằm lại. Một nhóm khoảng ba mươi pháo binh và lính bersaglieri bị bao vây, nhiều người bị thương hoặc ốm.

Quân Nga nhốt họ vào một kho lúa gần kolkhos Tifiz mà các ông vừa tới thăm. Khi chúng tôi chiếm lại khu vực vào hôm sau thì họ đã chết cả. Bị bắn bằng súng máy – họ thà giết còn hơn để tù binh trốn. Tôi có mặt khi xác được tìm thấy. Cảnh tượng thật kinh hoàng.”

Don Camillo và Peppone vẫn tiếp tục làm việc, ngón tay tê buốt vì giá lạnh.

“Chúng tôi gom xác lại và mai táng,” Bordonny kể tiếp. “Nếu đi bộ thêm khoảng ba phần tư dặm về hướng Bắc, các ông sẽ thấy một lối xe bò rẽ phải. Cách ngã rẽ đó chừng trăm mét có một con mương thủy lợi với hàng rào rậm phủ một bên. Men theo hàng rào khoảng hai trăm bước, các ông sẽ thấy một cây sồi lớn phủ đầy dây thường xuân. Một năm ngay đó – trong hình chữ nhật được giới hạn bởi con đường chính, lối xe bò, con mương và một đường tường tượng nổi từ lối xe tới gốc cây.”

Họ làm việc thêm nửa tiếng nữa mà không nói gì.

“Tôi có thể tự làm phần còn lại,” Bordonny nói. “Nếu có người đến, tôi sẽ bấm còi. Dưới dây thường xuân kia, các ông sẽ thấy thứ cần thấy.”

Don Camillo lập tức quay gót, và Peppone đành bước theo. Bầu trời xám xịt, gió vẫn thổi đều trên cánh đồng trơ trọi.

“Nếu gió ngừng thì sẽ có tuyết,” Don Camillo nói.

“Tôi mong đủ tuyết để chôn ông luôn,” Peppone lầu bầu.

Họ bắt đầu chạy và chẳng mấy chốc đã đến con mương. Lớp băng dày đóng cứng dưới đáy, Don Camillo leo xuống, men theo để đi tiếp. Khi tới cây sồi cổ thụ với những nhánh khẳng khiu vươn lên nền trời xám xịt, họ luồn qua một khoảng trống trong hàng rào rậm. Trước mắt họ là một cánh đồng rộng, vẫn còn lác đác những bông lúa mạch non xanh mướt.

Họ đứng lặng một lúc, nhìn cảnh tượng tiêu điều trải dài. Rồi Don Camillo lấy hết can đảm bước lên vài bước, tay run run vạch đám dây thường xuân sang một bên. Trên thân cây, có khắc một dòng chữ: **27-12-1942**, cùng một chữ duy nhất: **Italia**, phía trên là một dấu thánh giá đơn sơ.

Don Camillo thả dây thường xuân rủ xuống, còn Peppone lặng lẽ tháo mũ, mắt nhìn mênh mông ra cánh đồng, hình dung những cây thánh giá gỗ giờ đã tan biến, những mảnh xương tăn mát dưới lớp đất lạnh.

“Requiem aeternam dona eis, Domine, et lux perpetua luceat eis...”

Khi quay lại, ông thấy Don Camillo đang đứng dưới gốc cây sồi, trước cây thánh giá thô sơ mà Bordonnay đã khắc, thì thầm dâng lễ Cầu Hồn.

“Deus, cuius miseratione animae fidelium requiescunt: famulis et famulabus tuis, et omnibus hic et ubique in

*Christo quiescentibus, da propitius veniam peccatorum;
ut a cunctis reatibus absoluti, tecum sine fine laentur.
Per eundem Dominum...*”

Những bông lúa mạch mảnh mai khẽ rung lên dưới làn gió.

“Con ơi, con ở đâu?”

Peppone bỗng nhớ đến dòng tít tuyệt vọng trên một tờ báo trong những năm cuối của cuộc chiến:

“Con ở đâu, con trai của mẹ?”

Bordonny vẫn tập trung làm việc, nhưng luôn giữ một tai căng ra đề phòng động tĩnh. Khi nghe có tiếng bước chân từ phía kolkhos, anh bóp còi báo hiệu. Không phải là tài xế xe buýt như anh lo, mà là một người Ý – đồng chí tại to. Anh ta đi rất chậm, và khi đến gần, Bordonny ra hiệu dừng lại.

“Giúp tôi một tay đi, đồng chí, cho đến khi mấy người kia quay lại.”

Tavan cởi áo khoác, hăng hái bắt tay vào việc. Trong lúc đó, Peppone và Don Camillo nhanh chóng quay trở lại. Khi họ đến nơi, Peppone nói:

“Đưa cái dụng cụ đó cho tôi.”

Tavan lau tay vào một mảnh giẻ, mặc lại áo khoác, rồi nán lại gần Don Camillo, lúc ấy đang ngậm một mẩu xì gà nhỏ.

Cuối cùng anh lấy hết can đảm lên tiếng:

“Đồng chí, nếu đồng chí rảnh, tôi muốn nói vài lời.”

“Chuyên gia đã tiếp quản rồi,” Don Camillo nói. “Chúng ta có thể nói chuyện một lúc.”

Họ cùng bước lên con đường đất, đi song song với nhau.

“Đồng chí,” Tavan nói, giọng hơi ngập ngừng, “những điều đồng chí nói – nhiều điều là sự thật. Tôi không thể không đồng tình. Nhưng tôi không thể ủng hộ việc đồng chí lên án cả giai cấp nông dân. Ở thành thị, công nhân tụ tập lại, tiếp xúc với văn minh, nằm ngay trung tâm chính trị. Còn nông dân sống biệt lập, không thể mong họ có tinh thần cộng đồng ngay được. Ý tưởng mới lọt vào đầu họ thì khó lắm, đa phần họ không hiểu. Nhưng vài người đã hiểu ra, và đang tìm cách cải thiện cuộc sống.”

Khuôn mặt gầy gò rám nắng và đôi tai vành của Tavan lúc đó bỗng trở nên chân thành lạ lùng.

“Tôi biết đồng chí là đảng viên trung thành và siêng năng,” Don Camillo đáp. “Có lẽ tôi nói quá lời. Dù sao đi nữa, tôi không có ý xúc phạm đến lòng tự trọng giai cấp của đồng chí.”

“Không sao,” Tavan nói. “Sự thật thì đúng như đồng chí nói – nhưng chúng tôi đang thay đổi. Chính những người già là rào cản. Ở nông thôn, người già có trọng lượng lớn lắm. Họ ôm đủ thứ quan niệm sai, nhưng vì cả đời họ làm quần quật, nên cãi họ cũng khó. Đảng có mọi câu trả lời, nhưng người già thì vẫn cứng đầu. Đảng kêu gọi lý trí, mà họ chỉ nghe trái tim. Dù đầu họ có sáng, tim vẫn là thứ quyết định.”

“Đồng chí à, tôi cũng là con nhà nông, tôi hiểu rất rõ điều đó. Vấn đề nông dân chỉ gói gọn chừng ấy thôi. Và chính vì vậy, ta càng phải tăng cường tuyên truyền.”

Họ tiếp tục bước đi, không ai nói gì.

“Đồng chí,” Tavan bỗng cất tiếng, “tôi, vợ và các con sống cùng với cha tôi – ông đã 75 tuổi – và mẹ tôi – bà 73. Gia đình tôi đã sinh sống trên mảnh đất đó hơn một trăm năm. Cha mẹ tôi mỗi năm chỉ xuống làng một lần, và cả đời họ chỉ ghé qua thành phố lớn đúng một lần. Bây giờ làm sao tôi có thể thay đổi cách nghĩ của họ, nhất là sau những gì họ từng trải qua?...”

Don Camillo quay sang nhìn anh, ánh mắt dò hỏi.

“Nếu trong lòng có điều gì trăn trở, cứ nói ra đi, đồng chí,” ông nói. “Lúc này, anh đang nói chuyện với một con người, không phải với Đảng.”

Tavan lắc đầu.

“Tôi có một người em trai, kém tôi năm tuổi,” anh nói, “nó đã chết trong chiến tranh. Cha tôi thì chấp nhận được chuyện ấy, nhưng mẹ tôi thì không bao giờ nguôi. Khi biết tôi được chọn đi chuyến này, mẹ tôi như phát điên. Tôi đã phải hứa với bà sẽ làm một việc...”

“Em trai anh chết ở đâu?” Don Camillo hỏi.

“Nó đi theo lệnh điều động,” Tavan đáp, “và bị giết ngay tại đây – trong trận đánh vào khoảng Giáng Sinh năm 1942.” Giọng anh nghe nhẹ hẫng ra, như vừa trút được gánh nặng. “Mẹ tôi bắt tôi thề rằng sẽ tìm cho bằng được nơi có cây thánh giá chôn nó... và đặt cái này trước mộ nó.”

Từ túi áo, Tavan rút ra một cây nến dâng lễ, bằng sáp trắng.

“Tôi hiểu rồi, đồng chí,” Don Camillo nhẹ nhàng nói. “Nhưng làm sao anh hy vọng tìm được đúng chỗ chôn?”

Tavan lôi ra từ ví một bức ảnh cũ, mờ nhòe vì năm tháng.

“Đây,” anh nói. “Cha tuyên úy của đơn vị đã đưa tấm này cho mẹ tôi. Có cây thánh giá có ghi tên em tôi, còn mặt sau là tên ngôi làng gần nhất và bản đồ phác họa vị trí.”

Don Camillo lật tấm ảnh xem kỹ, rồi đưa lại cho anh.

“Anh thấy đây, đồng chí,” Tavan nói, ánh mắt đầy khân thiết. “Chính chỗ này. Bằng cách nào đó, tôi phải tìm được. Nhưng sao tôi dám hỏi thẳng những người ở đây?”

Họ đã đi được một đoạn khá xa trên con đường mòn, và giờ thì họ đã đến gần con mương, gần cả cây sồi kia – đúng cái cây được đánh dấu trên bản đồ.

“Đi nhanh lên,” Don Camillo nói, rồi rào bước. Khi đến mương, ông dừng lại. “Đây là đường, kia là con mương có hàng rào chạy dọc, và kia – cái cây đó.” Nói rồi ông dẫn Tavan men theo đáy mương, leo lên ngay chỗ bên dưới gốc cây sồi. “Đó,” ông chỉ về phía cánh đồng lúa mạch, “chính nơi này là nơi em trai anh đang nằm.”

Ông vén lớp dây thường xuân và chỉ cho Tavan thấy thánh giá cùng dòng chữ khắc trên thân cây: ngày tháng và chữ *Italia*.

Tavan nhìn trân trân ra cánh đồng, tay cầm cây nên run rẩy. Don Camillo tiến lên vài bước, cúi xuống đào một lỗ nhỏ dưới đất. Tavan hiểu ngay, anh đặt cây nên vào trong lỗ rồi lấp lửa. Đứng dậy, anh tháo mũ, nhìn thẳng về phía trước, lặng im.

Don Camillo lấy con dao nhỏ từ túi ra, cắt một mảng đất nơi có ba nhánh lúa mạch non mọc lên, rồi đặt nó vào trong chiếc ca nhôm mà ông vẫn dùng làm chén thánh khi dâng lễ.

“Thế nào ta cũng tìm được cái ca khác,” ông nghĩ thầm.

Rồi ông quay sang nói:

“Đồng chí, hãy mang phần đất này về cho mẹ anh.”

Hai người quay bước ra rìa cánh đồng.

“Làm dấu thánh giá đi, đồng chí,” Don Camillo nói. “Tôi cũng sẽ làm vậy.”

Từ nơi họ đứng, họ vẫn còn nhìn thấy ngọn lửa nhỏ liu riu của cây nến sáp dâng lễ.

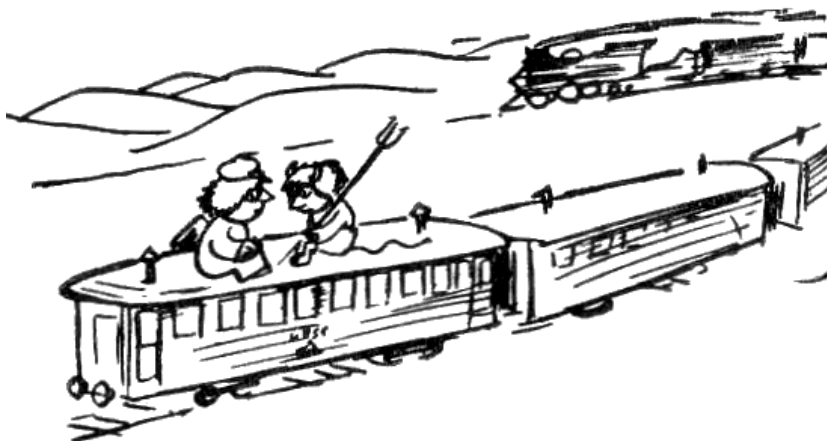
Rồi tiếng còi xe vang lên khiến cả hai vội vã quay trở lại chỗ xe buýt. Trước khi tới nơi, Don Camillo dừng lại.

“Đồng chí,” ông nói, “mẹ anh sẽ vui lòng, nhưng Đảng thì chắc chắn sẽ không.”

“Lúc này tôi không cần biết Đảng nghĩ gì,” Tavan nói, giọng đầy dứt khoát.

Và anh nhẹ nhàng chạm vào chiếc ca nhỏ chứa mảnh đất và ba bông lúa, như thể chúng còn đang sống.

TỔ ĐẢNG ĐI XUNG TỘI



Chuyến tàu đi Moscow hôm đó khá vắng khách, nên chẳng mấy chốc Don Camillo đã có nguyên một toa riêng cho mình. Khi Peppone thấy ông lôi ra cuốn sách trích dẫn nổi tiếng của Lenin, hấn chán ngán bỏ đi, tìm đồng chí Nadia Petrovna và đồng chí Yenka Oregov – hai người đang lập “bộ chỉ huy tiền phương” ở đầu toa.

Don Camillo rút cuốn breviary cái trang trở lại túi, rồi rút sổ tay ra.

“Thứ Năm, 8 giờ sáng. Kolkhos Tifiz. Stephan Bordonny. Nghĩa trang chiến tranh. Lễ Cầu Hồn. Đồng chí Tavan. 3 giờ chiều. Khởi hành bằng tàu hỏa.”

Thứ Năm ư? Mới thứ Năm thôi sao? Ông khó tin rằng mình mới chỉ ở Liên Xô được... bảy mươi chín tiếng đồng hồ.

Một lần nữa bóng tối lại phủ xuống, không một bóng cây hay mái nhà nào phá vỡ cảnh quạnh hiu trải dài trên cánh đồng gió. Chỉ có những cánh đồng lúa mạch bất tận – và trong tâm tưởng, Don Camillo tưởng tượng chúng rì rào xanh tươi dưới nắng hè. Nhưng không một hình ảnh nào đủ làm ấm lại lòng ông. Ông nghĩ đến cảnh đồng mùa đông ở quê hương Bassa: sương mù đặc quánh, đồng ruộng sưng nước, đường sá lầy lội. Ở đó, không cơn gió lạnh nào có thể dập tắt hơi ấm tự nhiên mà con người để lại. Người nông dân dù làm lụi cày bước, vẫn không cảm thấy bị tách biệt. Những sợi dây vô hình nhưng sống động gắn họ lại với nhau. Ở đây thì khác – không có sợi dây nào cả. Con người ở đây như một viên gạch trong bức tường: cần thiết, nhưng có thể bị thay thế bất cứ lúc nào. Khi bị ném ra khỏi hệ thống, anh ta không còn lý do để tiếp tục sống. Ở đây, con người bị cô lập đến mức tuyệt vọng.

Don Camillo rùng mình. Rồi một ý nghĩ vụt đến trong đầu ông:

“Tên Peppone chết tiệt kia biến đi đâu rồi?”

Cửa toa kêu lên kẻo kẹt, và khuôn mặt dò hỏi của đồng chí Tavan lộ vào.

“Có làm phiền đồng chí không?” Tavan hỏi.

“Vào đi, ngồi xuống,” Don Camillo đáp.

Tavan ngồi vào ghế đối diện. Anh lấy ra một ống bìa cuộn tròn từ túi áo, ngần ngừ một chút rồi chìa ra cho Don Camillo xem.

“Chỉ còn vài ngày nữa thôi, rồi chúng sẽ không phải chịu đựng nữa,” anh nói, chỉ vào chiếc ca nhôm bên trong, nơi ba bông lúa đang được bảo quản. “Tôi để hờ đầu ống để chúng còn hít thở. Nhưng theo đồng chí, tôi có nên đục thêm vài lỗ bên hông không?”

“Không cần,” Don Camillo đáp. “Chúng ổn rồi. Quan trọng là đừng để chúng bị hấp hơi, nóng quá.”

Tavan dựng ống bìa dựa vào thành ghế.

“Nhưng sau đó thì...” anh ngập ngừng.

“Sau đó? Ý anh là khi nào?”

“Khi tôi về lại nhà...”

Don Camillo nhún vai:

“Đồng chí, tôi không thấy việc trồng lại ba nhánh lúa mạch là chuyện gì khó cả.”

“Khó là chỗ mẹ tôi,” Tavan nói. “Tôi sẽ phải nói sao với bà? ‘Đây là vài bông lúa...’? Rồi anh lặng thinh, nhìn ra

cửa sổ. “Trong cả cái đất nước rộng mười một triệu dặm vuông này, tại sao họ lại phải gieo lúa ngay chỗ đó?”

Don Camillo lắc đầu.

“Đồng chí, nếu một quốc gia đã có hai mươi triệu người chết trong chiến tranh, thì họ không thể bận tâm nhiều về năm chục hay một trăm ngàn người chết từ phe địch nằm lại đất mình.”

“Tôi không thể nói vậy với mẹ tôi,” Tavan phản đối.

“Tôi cũng không khuyên vậy,” Don Camillo đáp. “Cứ để mẹ anh tiếp tục tin vào cây thánh giá gỗ như trong bức ảnh chụp mộ em trai anh. Hãy kể với bà rằng anh đã thấp nền dưới chân nó. Còn ba bông lúa – hãy để trái tim anh dẫn đường. Nếu anh giữ được chúng sống và tròng lại được, thì từ hạt giống ấy, ký ức về em anh sẽ tiếp tục nảy mầm.”

Tavan lặng lẽ nghe, khuôn mặt đắm chiêu. Don Camillo chuyển đề tài.

“Đồng chí,” ông nói, “sao anh cứ đặt ra mấy câu hỏi tình cảm, uỷ mị kiểu tư sản thế hả?”

“Tôi thích bàn về mấy chuyện đó,” Tavan đáp, cầm lại ống bia, đứng dậy định đi. Trước khi rời đi, anh lại nhìn ra cửa sổ thêm một lần nữa.

“Muoi một triệu dặm vuông đất, vậy mà họ lại phải gieo lúa đúng ngay mảnh đất đó...” Tavan lặp lại, giọng u uất.

Don Camillo chưa kịp suy nghĩ gì thêm thì cửa toa lại mở ra. Đồng chí Bacciga từ Genoa bước vào. Là người thẳng tính, đầu óc thực tế, hắn không vòng vo.

“Đồng chí,” hắn nói, “tôi đã nghĩ kỹ rồi, và tôi thấy đồng chí đúng. Đây không phải là nơi để làm mấy vụ đổi đồ, buôn lậu áo lông với vớ nylon. Tôi xin lỗi vì đã nói những điều ngu xuẩn hôm trước, sau khi bị đồng chí chỉ mặt.”

“Tôi cũng nợ đồng chí một lời xin lỗi,” Don Camillo đáp. “Lẽ ra tôi nên nói riêng với đồng chí như hai người đàn ông, chứ không nên đưa ra giữa cuộc họp tổ. Nhưng thực tế là đồng chí Oregov đã bắt đầu để ý đến chuyện đó rồi, nên tôi muốn xử lý trước khi ông ta ra tay.”

Bacciga lẩm bẩm vài câu rồi nói:

“Hắn thì có được khăn lông, dù thương vụ đó có phạm quy đi nữa...”

“Ít nhất thì câu chuyện cũng không lan rộng thêm,” Don Camillo an ủi.

“Ừ thì, nhưng tôi mới là thằng ôm phần thiệt,” Bacciga gất.

“Coi như đồng chí đã trả giá cho chút vui nho nhỏ, thế thôi,” Don Camillo nói.

“Nhưng tôi sẽ nói sao với người đã đưa tôi đôi vợ, rồi dặn phải mang khăn lông về đổi lại?” Hấn tiếp tục cầu nhàu, rồi thở dài: “Nói thật đi, đồng chí – đêm qua tôi thấy tay Thượng nghị sĩ giở trò với đồng chí, còn buông lời chê bai ‘bà vợ ghê gớm’. Tôi nói thật, vợ tôi còn khủng khiếp gấp mười lần! Chính mụ ấy lôi tôi vào vụ này. Mà nếu tôi không mang món hàng về thì ngay cả đồng chí Togliatti cũng không cứu nổi tôi. Tôi cũng không thể lôi mụ ra trước chi bộ được – vì mụ ta là một tên Phát xít tồi tha. Còn con gái thì theo phe mẹ – mà tụi nó còn tệ hơn cả bà già nó.”

“Cũng là Phát xít tồi tha à?” Don Camillo hỏi, giọng nghiêm nghị.

“Không – tệ hơn! Chúng nó theo đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo. Tôi gọi bọn đó là quân xung kích phản động hạng nặng!”

“Tôi hiểu,” Don Camillo gật đầu. “Tôi có thể giúp gì?”

“Đồng chí, tôi làm ở bên cảng, nên cũng lận lưng được vài đồng đô. Mỹ thì tồi thật đấy, nhưng đô thì vẫn thơm. Đồng chí hiểu ý tôi chứ?”

“Chưa rõ lắm,” Don Camillo đáp tỉnh bơ.

“Vì hòa bình trong gia đình, tôi sẵn sàng xì đô ra. Có gì sai trái không?”

“Chi tiền tiêu xài à? Không sai. Liên Xô đang cần ngoại tệ đô-la.”

“Biết ngay mà!” Bacciga thở phào. “Nhân tiện, đồng chí có biết tỷ giá đô thế nào không?”

Don Camillo rành rọt trả lời:

“Tỷ giá chính thức là bốn rúp một đô, nhưng khách du lịch thì được mười. Báo phản động đồn rằng chợ đen đổi được tới hai mươi, nhưng tất nhiên đó là luận điệu chống cộng cũ mèm.”

“Dĩ nhiên rồi,” Bacciga gật đầu. “Vậy khi đến Moscow, tôi cứ thoải mái tiêu tiền, phải không?”

“Hoàn toàn hợp pháp, đồng chí.”

Bacciga rời đi trong tâm trạng mãn nguyện. Nhưng Don Camillo chưa kịp ghi lại vụ này vào sổ thì cánh cửa lại mở ra – lần này là đồng chí Salvatore Capece.

Miếng gạc lạnh đã phát huy tác dụng, mắt trái của anh ta giờ chỉ còn viền tím nhạt.

“Đồng chí,” anh nói khi ngồi xuống đối diện Don Camillo, “tôi không hiểu ông làm sao mà nốc vodka như thế đó là brandy. Nhưng vodka vẫn là vodka. Không biết

nó sẽ làm gì sau khi thẩm, mà khi xong chuyện rồi thì chẳng sửa được nữa.”

Don Camillo gật đầu, và Capece nói tiếp:

“Thượng nghị sĩ bảo rằng sẽ tính sổ với tôi sau. Trong khi chờ, tôi đã có một con mắt bầm tím và một cục u to bằng quả óc chó sau gáy. Hắn còn muốn gì nữa? Vợ tôi là đảng viên tích cực ở chi bộ địa phương, và nếu chuyện này bị đồn ra thì thế nào cũng đến tai cô ấy. Mà cô ấy thì máu nóng và ghen nổi tiếng. Tôi không cần nói thêm, vì nghe nói đồng chí cũng từng trải qua tình huống... tương tự.”

“Yên tâm đi, đồng chí,” Don Camillo đáp. “Tôi sẽ tự nói chuyện với Thượng nghị sĩ.”

Capece đứng bật dậy, mặt rạng rỡ như được cứu tử.

“Salvatore Capece – tôi đây!” anh tuyên bố. “Nếu có dịp ghé Naples, cứ hỏi Salvatore Capece. Cả thành phố đều biết tôi!”

Lúc này, mọi chuyện đã xảy ra quá nhiều đến mức Don Camillo thấy mình nhất định phải ghi lại vài dòng. Nhưng số mệnh thì không dễ yên như vậy. Trước khi ông kịp lôi sổ tay ra, thì đồng chí Peratto đã ào vào toa. Là người Piedmont chính gốc từ Turin, hắn không vòng vo chi cả.

“Đồng chí,” hắn nói, “hôm qua ta chơi cũng khá hăng. Chuyện thường thôi – rượu vào là thế. Nhưng giờ vodka tan rồi, đầu óc tỉnh táo trở lại. Đồng chí Thượng nghị sĩ có thể nói gì tùy ý, chứ tôi là nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, không phải tay máy nghiệp dư. Đây là cuộn phim chứa tất cả ảnh tôi chụp tôi qua. Muốn làm gì thì làm.”

Don Camillo nhận lấy cuộn phim.

“Tôi cảm ơn, đồng chí. Đồng chí làm vậy thật đáng hoàng.”

“Vì danh dự nghề nghiệp,” Peratto nói, chỉnh lại cổ áo chuẩn bị rút lui. “Và vì tình đoàn kết giữa những người đàn ông với nhau. Vợ tôi cũng đang ghen lên từng ngày. Tôi sẽ nói với Thượng nghị sĩ rằng phim bị cháy sáng.”

Sau khi Peratto rời đi, Don Camillo ngược mắt lên trời:

“Lạy Chúa, sau tất cả chuyện này, con bắt đầu thấy xấu hổ vì mình không có... một bà vợ hay ghen.”

Rồi ông mở sổ tay, viết một dòng:

“Vợ là thuốc phiện của nhân dân.”

Chưa kịp viết thêm thì đồng chí Scamoggia lại xuất hiện ở cửa toa. Hắn phóng xuống chiếc ghế đối diện Don Camillo, châm thuốc hút rồi để lưng lẳng nơi mép môi như diễn viên Ý thập niên 50. gương mặt nghiêm trọng

một cách bất thường. Rõ ràng hắn đang vật lộn với điều gì đó. Don Camillo nhìn hắn chờ đợi, nhưng thấy hắn vẫn lặng thinh, ông định viết tiếp thì—

“Đồng chí!” Scamoggia ngắt lời. Don Camillo lập tức cất sổ tay đi.

“Có chuyện gì vậy?” ông hỏi, tỏ vẻ ngây thơ.

“Đồng chí biết rõ chuyện xảy ra tối qua mà,” Scamoggia mở đầu.

“Đừng lo,” Don Camillo trấn an. “Capece vừa tới đây, mọi thứ đã được dàn xếp ổn thỏa.”

“Capece? Hắn thì liên quan gì?” Scamoggia ngạc nhiên.

“Hắn ăn cú đấm mà, phải không?”

“Ồ, có lẽ,” Scamoggia lơ đãng nói. “Nhưng tôi không tới vì chuyện đó.”

“Vậy thì tôi chịu, chẳng hiểu gì hết,” Don Camillo nói.

Scamoggia từ tốn nhả khói.

“Tối qua, trong một phút yếu lòng, tôi đã tát một người.”

“Vâng, tôi biết,” Don Camillo ngắt lời, bắt đầu mất kiên nhẫn.

“Tôi không nói Capece. Tôi nói là... cô gái.”

Don Camillo chết lặng.

“Ý anh là – anh đã tát đồng chí Petrovna?! Sao lại làm chuyện như vậy?”

Scamoggia giơ hai tay lên như thể chính hắn cũng chẳng thể hiểu nổi chính mình.

“Đồng chí Petrovna là người thông minh,” Don Camillo nói. “Cô ấy sẽ hiểu – chắc chắn là tại vodka thôi.”

“Nhưng tôi đâu có uống, và cô ấy biết rõ điều đó,” Scamoggia nói. “Chính điều đó mới là rắc rối.” Hắn dụi dụi thuốc dưới chân. Don Camillo chưa từng thấy hắn trông u uất đến vậy.

“Thôi nào, đừng làm quá lên, đồng chí. Cô ấy là cô gái tuyệt vời.”

“Chính xác,” Scamoggia gật đầu. “Cô ấy đáng giá từng đồng vàng. Và tôi không thể đối xử với cô ấy như với một cô gái qua đường. Tôi không có quyền dẫn cô ấy đi lạc.”

Don Camillo – xuất thân từ miền đồng bằng La Bassa – không sao hiểu nổi cái kiêu tâm lý thành thị lắt léo của dân Rome như Scamoggia.

“Dẫn đi lạc? Ý anh là sao?”

“Đây không phải chuyện đùa!” Scamoggia gần như hét lên. “Nanni Scamoggia mà tát một người phụ nữ thì phải có lý do. Tôi có vẻ là loại đàn ông ra tay với phụ nữ chỉ vì vui thú sao?”

Don Camillo lắc đầu.

“À, tôi hiểu rồi. Anh lo rằng cô ấy tưởng anh nghiêm túc.”

“Đúng vậy.”

“Anh không muốn cưới cô ấy, và sợ phải nói ra.”

“Chuẩn không cần chỉnh.”

“Vậy thì đơn giản thôi. Cứ để mọi chuyện trôi qua, ba hôm nữa là anh về nước, cô ấy sẽ hiểu là phải quên đi.”

“Nhưng tôi thì không quên được – đó mới là vấn đề.”

Don Camillo nhận ra sự việc phức tạp hơn mình tưởng.

“Trong trường hợp đó, tôi không có lời khuyên nào.”

“Không, đồng chí có. Đồng chí biết suy nghĩ đắn đo, và tôi đang đặt niềm tin vào đồng chí. Tôi qua chúng tôi đã nói chuyện rất lâu, sau khi mọi chuyện kết thúc. Tôi buộc phải giải thích.”

“Anh làm đúng.”

“Vài tháng nữa, cô ấy sẽ tới Rome làm thông dịch cho một đoàn du lịch. Và...”

Hắn ngập ngừng một chút rồi nói tiếp:

“Đồng chí, tôi có thể tin tưởng đồng chí không?”

“Cứ xem như đang nói chuyện với cha giải tội đi.”

“Tôi mà bước vào tòa giải tội thì thà chết còn hơn!”

“Chuẩn luôn,” Don Camillo gật gù. “Nhưng dù sao, vẫn có những linh mục thà chết chứ không tiết lộ lời xưng tội. Nếu tôi là linh mục, tôi sẽ thuộc loại đó. Nên cứ nói thoải mái.”

“Khi cô ấy đến Rome, có thể cô ấy sẽ muốn ở lại, để được gần tôi. Vậy tôi có nên khuyến khích chuyện đó không?”

“Không,” Don Camillo đáp dứt khoát. “Như thế là không danh dự. Một đồng chí Scamoggia không thể cư xử kiểu đó. Nhưng vẫn có giải pháp khác – hợp lý và xứng đáng hơn nhiều.”

“Là gì?”

“Cô ấy giỏi việc, chắc được lòng Đảng. Khi tới Moscow, cô ấy có thể xin phép để anh ở lại Liên Xô. Đất nước này cần người có lập trường và chuyên môn vững. Ở lại đây, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn – cả trái tim lẫn lương tâm

của anh đều được trọn vẹn. Tốt hơn nhiều so với việc kéo một cô gái trong sáng, mù quáng vì yêu, vào một cuộc phiêu lưu tình ái giữa đất khách quê người.”

Gương mặt của Scamoggia bỗng bừng sáng.

“Đồng chí à, đầu óc tôi vừa rồi đúng là rối như canh hẹ, nhưng giờ thì nhờ đồng chí, tôi đã trở lại đúng đường ray. Như đồng chí nói, chuyện đơn giản thôi. Tôi thật sự nhẹ lòng khi được trút hết với đồng chí.”

Nói rồi, anh bắt tay Don Camillo một cách thật lòng, rồi quay người bước đi.

“Lạy Chúa,” Don Camillo lẩm bẩm, “người mục tử cách mạng phải có nhiệm vụ đưa những con chiên lạc trở lại với đàn Đàng.”

“Không phải thế đâu,” một giọng nói trả lời. “Đó là việc của... đồng chí Quý!”

Nhưng có lẽ đó không phải là tiếng Chúa, mà là tiếng gió hú rít qua những cánh đồng hoang Siberi. Don Camillo không kịp suy xét thêm vì Peppone đã xuất hiện, đứng chặn ngay trước mặt.

“Sao cậu không ra ngoài trò chuyện với tụi tôi,” Peppone gắt, “mà cứ ngồi lì ở đây, nhìn ra ngoài cửa sổ thế hả?”

“Đồng chí,” Don Camillo đáp với vẻ mặt nghiêm túc, “một tổ trưởng Đảng thì có cả núi việc phải làm nếu muốn xứng đáng với trách nhiệm chính trị của mình.”

Peppone nhìn ông đầy nghi ngờ, rồi nhún vai. Dù kẻ thù có ma mãnh đến đâu, thì... nhót trong một toa tàu giữa lòng nước Nga Xô Viết thế này, hẳn cũng chẳng thể làm được chuyện gì ghê gớm cho cam.

GIỮA HÀM RĂNG ĐỊA NGỤC



Hôm đó là ngày đại thắng của Peppone! Họ vừa tham quan một nhà máy sản xuất máy kéo, một hợp tác xã kolkhos, rồi ngồi tàu suốt hai mươi tiếng đồng hồ xuyên qua một vùng đất rộng vô tận, màu mỡ và được canh tác kỹ lưỡng. Những điều ấy mang lại cho đoàn khách cái nhìn sơ bộ về tiềm năng nông nghiệp và hiệu suất công nghiệp của Liên Xô – nhưng chưa đủ gây choáng ngợp. Trái lại, một loạt “tai nạn đáng tiếc” xảy ra trước đó lại vô tình nghiêng cán cân về phía phương Tây. Thế nhưng, hôm nay – Peppone nghĩ – tất cả hoài nghi và ngộ nhận sẽ bị quét sạch. Cái nhìn phương Tây rồi sẽ bị nghiền nát đến không còn manh mối.

Chiếc xe buýt hiện đại, sang trọng mà họ đang ngồi băng qua những đại lộ thênh thang ở Moscow hoàn toàn khác xa với cái xe cà tàng lắc lư giữa bùn lầy Ukraine trước đó. Và quanh họ giờ đây không phải là mấy tốp lều tranh mà là những tòa nhà chọc trời sừng sững. Don Camillo – kẻ đại diện nguy trang của quan điểm phương Tây – lúc này lặng thinh, chưa thốt được lời.

“Đừng để nó làm đồng chí nhụt chí,” Peppone thì thầm vào tai ông. “Ngay cả những gì mất đồng chí thấy cũng chỉ là ảo ảnh do tuyên truyền tạo ra thôi. Nếu cần vận động một chút, đồng chí có thể đi bộ quanh Kremlin – chỉ có ba dặm chu vi.”

Câu đó thực ra là Peppone lặp lại nguyên văn số liệu do đồng chí Nadia Petrovna cung cấp, nhưng trong giọng hân hoan tự hào, như thể chính tay hân xây nên cả thành phố Moscow này vậy.

Còn đồng chí Yenka Oregov thì khỏi nói – những lời trầm trồ khâm phục của phái đoàn khiến hân xúc động đến phát run. Hân không phải loại quan chức cứng nhắc, vô cảm – mà là một công chức Xô Viết mẫu mực, với mức lương một ngàn rúp mỗi tháng nhưng làm việc với nhiệt huyết... đáng giá mười ngàn. Hân tin một cách mãnh liệt rằng mình tuy nhỏ bé nhưng là một mắt xích thiết yếu trong cỗ máy khổng lồ của Nhà nước Cộng sản. “Phải có một trăm kopek mới thành một rúp, và một ngàn lần một ngàn rúp mới thành triệu rúp. Không có tôi – không có kopek – thì cũng không có triệu nào cả.” Hân nghĩ vậy, và thực ra... nghĩ vậy cũng không hoàn toàn vô

lý. Vì chỉ cần đầu tư một đồng xu, hắn đã có cảm giác mình đang góp sức làm nên triệu triệu.

Thấy đoàn đã no mắt với những kỳ quan Moscow, đồng chí Oregov khẽ gạt đầu ra hiệu cho đồng chí Petrovna thông báo:

“Đồng chí Oregov nói rằng có lẽ các đồng chí muốn giãn gân cốt một chút,” cô tuyên bố. “Khách sạn chỉ cách đây vài trăm thước, đồng chí đề nghị mọi người đi bộ về.”

Cả nhóm bước xuống xe giữa một quảng trường trống lếch. Như thể chợt nhớ ra chi tiết nhỏ, đồng chí Oregov quay ngoắt và dẫn cả đoàn vào một tòa nhà nhỏ có thang cuốn. Và thế là, họ bị cuốn xuống tận lòng đất.

“Các đồng chí,” Petrovna nói khi họ đến tầng đáy, “đây là tàu điện ngầm!”

Tàu điện ngầm nổi tiếng của Moscow đúng là vĩ đại theo kiểu Babylon. Chỗ nào cũng trang trí – tượng đồng, tượng đá cẩm thạch, phù điêu, tranh vẽ, kính sáng loáng... Dường như cả thảm trải sàn cũng có thể được làm bằng... lông chồn. Peppone và đồng bọn sững sờ đến nghẹt thở, còn Oregov thì rạng rỡ hân hoan. Người đầu tiên lên tiếng là đồng chí Scamoggia.

“Đồng chí,” hắn thì thầm với Petrovna, “ngoài đồng chí ra thì đây là thứ đẹp nhất tôi từng thấy ở Liên Xô!”

Petrovna bất ngờ nhưng lấy lại phong độ rất nhanh:

“Đồng chí, công trình vĩ đại này của nghệ thuật và công nghiệp Xô Viết không phải để đem ra đùa cợt.”

“Nhưng tôi đâu có đùa,” Scamoggia đáp, mặt vẫn nghiêm túc.

Giọng hần thành thật đến mức Petrovna trong thoáng chốc quên cả phong thái chính uỷ – và mỉm cười... một nụ cười mang hơi hướng tư bản.

Trong lúc ấy, Peppone huých khuỷu tay vào Don Camillo.

“Đồng chí,” hần nói, cười khẽ, “liệu ông cha mà ta cùng quen biết sẽ nói gì nếu thấy cảnh này?”

Tàu điện ngầm bắt đầu đông người – đàn ông và phụ nữ mặc quần áo xộc xệch như thường, và nét mặt thì xám xịt như mọi ngày.

“Tôi biết ông ấy sẽ nói gì,” Don Camillo trả lời. “Ông ấy sẽ nói: ‘Tốt hơn là ăn miếng thịt bò trên cái bát sành còn hơn gặm củ hành trên đĩa vàng.’”

“Chủ nghĩa duy vật cấp thấp!” Peppone lắc đầu phán. Nhưng trong đầu hần thì... miếng thịt bò vẫn đang xì xèo khói.

Đó là vào thời kỳ nổi tiếng gọi là “tan băng”, và chính phủ Liên Xô đã quyết định bố trí nơi ở cho đoàn khách quốc tế tại khách sạn sang trọng bậc nhất. Tòa nhà này

nguy nga chẳng khác gì hệ thống tàu điện ngầm, với hơn một ngàn phòng, những sảnh tiếp tân tráng lệ và thang máy đặt ở mọi góc.

Sau bữa trưa, Don Camillo ngồi xuống một chiếc ghế bành trong sảnh lớn, quan sát dòng người qua lại. Dù mọi sắc dân và màu da: đen, nâu, vàng và tất cả các sắc độ của trắng – dường như từ khắp mọi ngóc ngách trên thế giới đổ về, ai nấy nói thứ tiếng riêng của mình như một cái chợ Babel.

Chẳng bao lâu sau, Peppone – lúc nào cũng cảnh giác như thể đang theo dõi một tên nội gián – tiến đến ngồi xuống cạnh ông.

“Giống như tháp Babel thật,” Don Camillo nhận xét.

“Đúng là vậy,” Peppone gật đầu. “Nhưng tuy họ nói đủ thứ tiếng, họ lại hiểu nhau được. Đó là sức mạnh của chủ nghĩa Cộng sản. Đồng chí có để ý đám đông sáng nay xếp hàng dài chờ vào viếng lăng Lenin không? Chính vì ông ấy đã mang ánh sáng vào nơi tăm tối, nên con người từ khắp nơi đến đây để tỏ lòng tôn kính.”

Don Camillo chăm chú nhìn Peppone.

“Đồng chí, khi còn làm chủ tịch xã, anh đâu có biết mấy chuyện này.”

“Tôi biết chứ,” Peppone nói. “Biết rất rõ – chỉ là tôi chưa ý thức được thôi. Sau này, khi suy nghĩ lại, tôi mới hệ

thống hóa được tư tưởng của mình. Giống như thời Chúa Giê-su được tôn sùng vậy thôi. Nhưng nếu khi đó là mê tín trối con người lại với nhau, thì bây giờ là lý trí. Sự thật luôn tồn tại, nhưng phải nhờ Lenin đốt lên ngọn đuốc để con người nhìn thấy nó. Vì vậy, ai đến Moscow cũng muốn nhất là được vào viếng lăng ông.”

“Nhưng... hình như còn ai khác nằm trong đó nữa, phải không?” Don Camillo hỏi.

“Có mà cũng như không,” Peppone đáp. “Dù sao thì người ta đến là để thấy Lenin. Đồng chí sẽ có dịp nhìn tận mắt thôi.”

“Không,” Don Camillo lắc đầu. “Tôi không có nợ ân nghĩa gì phải trả cả. Tôi không chạy theo mốt, và với tôi, Chúa Ki-tô vẫn là ánh sáng thật sự duy nhất.”

“Nhưng đồng chí có trách nhiệm, với tư cách là tổ trưởng tổ Đảng.”

“Nhưng trách nhiệm linh mục của tôi thì phải đặt lên trên hết,” Don Camillo đáp. Ông rút một tấm bưu thiếp từ túi áo ra, đặt lên bàn cạnh đó và bắt đầu viết.

“Lại định giở trò gì nữa đây?” Peppone cau mày.

“Không được viết cho một người bạn mà địa chỉ ngẫu nhiên lại là Quảng trường Giám mục sao?” Don Camillo trả lời, giọng vô tội.

“Chỉ trừ việc không ai có địa chỉ đó ngoài chính... đức Giám mục!”

Don Camillo chìa tấm bưu thiếp cho hắn xem.

“Chính vì thế tôi mới viết là ‘Gửi ông So-và-so’, trùng hợp thay lại là tên riêng của đức cha.”

Peppone trừng mắt nhìn bưu thiếp rồi đẩy lại cho ông.

“Tôi không can thiệp vào chuyện cá nhân của đồng chí.”

“Dù vậy,” Don Camillo nói nhẹ nhàng, “nếu tôi là đồng chí, tôi sẽ ký tên mình vào cuối tấm thiếp.”

“Đồng chí điên à?”

“Nhớ đâu... Chúa Ki-tô lại quay lại làm ‘môt’ thì sao?” Don Camillo nói, nửa đùa nửa thật.

Peppone đành cầm bưu thiếp lên, ký xoẹt một chữ ở góc dưới.

“Đừng hiểu lầm,” hắn nói dần từng chữ. “Chỉ vì đức Giám mục tình cờ lại là một người rất đáng mến!”

Don Camillo đứng dậy, ung dung bước đến hòm thư gắn trên cột lớn trong sảnh và bỏ bưu thiếp vào. Khi ông quay lại thì cả nhóm đã tập trung đông đủ.

“Như các đồng chí yêu cầu,” đồng chí Nadia Petrovna tuyên bố, “chúng ta sẽ đi viếng lăng Lenin.”

Don Camillo bước theo đoàn, nhưng vừa đến cửa thì ông bất ngờ vấp chân, trượt mất cá. Nếu Peppone không kịp đỡ tay, ông đã ngã sóng soài trên sàn.

“Chúng tôi sẽ cho gọi bác sĩ của khách sạn,” Petrovna nói. “Hy vọng không nghiêm trọng, nhưng tốt nhất đồng chí nên ở lại nghỉ ngơi.”

Don Camillo tỏ vẻ thất vọng đến mức đồng chí Oregov cảm thấy cần phải an ủi ông:

“Lần khác đồng chí sẽ được đi, không sao đâu,” hắn nói đầy cảm thông.

Thế là Don Camillo lết về lại ghế bành. Ông xoa mắt cá một cái, và ngay lập tức nó lành lại. Với một cái thờ dài nhẹ nhõm, ông rút từ túi ra cuốn *Tuyển tập Lenin cải trang thành sách nguyện*, lật trang tiếp theo...

Nửa tiếng trôi qua, Don Camillo chìm sâu vào dòng suy nghĩ đến nỗi quên bém rằng mình đang là đồng chí Tarocci. Chính vào lúc đó, một giọng nói vang lên:

“Cha ơi!”

Don Camillo ngẩng lên, rồi tự đá vào lòng mình vì sự bất cẩn. Nhưng đã muộn để che giấu. Trên chiếc ghế bên cạnh – trước đó là chỗ Peppone ngồi – giờ là một người

đàn ông gầy, tóc đen, trạc bốn mươi lăm. Don Camillo nhận ra anh ta ngay, và không kiềm được, buột miệng gọi tên:

“Comassi!”

Người kia vẫn cầm tờ *Pravda* mở ra, nghiêng người về phía Don Camillo như thể đang dịch một bài báo trang nhất cho ông nghe.

“Tôi nhận ra cha ngay từ cái nhìn đầu tiên,” anh nói nhỏ, “dù cha không mặc áo chùng.”

“Tôi muốn xem Moscow,” Don Camillo đáp, “nhưng phải ăn mặc cho phù hợp hoàn cảnh.”

“Ý cha là... cha vẫn còn là linh mục à?” người kia lầm bầm.

“Còn thì tôi là gì nữa?”

“Biết bao người đã đổi bên...”

“Lòng trung thành của tôi không phải loại có thể đổi được... Còn anh, sao lại ở đây?”

“Tôi đi cùng nhóm đồng chí từ Prague. Tôi đang sống bên đó. Ngày mai tụi tôi về rồi.”

“Và tôi đoán là anh sẽ báo cáo rằng tôi là gián điệp của Vatican.”

“Don Camillo, cha biết tôi không phải loại người đó mà!”

Gia đình Comassi vốn là một gia đình Công giáo ngoan đạo ở Castelletto – chỉ có cậu út Athos là sa ngã. Câu chuyện của anh cũng giống với nhiều người cùng thời. Ngày 8 tháng 9 năm 1943, khi Badoglio ký hiệp định đình chiến với phe Đồng Minh, Athos bỏ đồng phục lính, tìm đường trở về nhà. Khi sau đó được gọi tái ngũ cho chính quyền phát xít tạm thời của Mussolini, anh trốn lên núi.

Mãi đến tháng 4 năm 1945 anh mới lộ diện, khi lực lượng kháng chiến xuất hiện trở lại – cùng với rất nhiều “chiến sĩ phút chót” mọc râu tua tủa để trông có vẻ từng nằm gai nệm mật từ lâu. Lúc ấy, Athos Comassi thất khăn đỏ, làm chỉ huy, phụ trách “chiến dịch địa phương” – mà chủ yếu là ép các địa chủ “đóng góp” tài chính tùy theo diện tích ruộng đất. Cú đấm bay như mưa, và nhiều địa chủ thoát chết là may.

Bá tước Mossoni – đã 75 tuổi – sống cùng người vợ 70, một cô hầu gái và một con chó nhỏ trong biệt thự giữa cánh đồng. Một sáng, người tá điền đem sữa tới thì không ai ra mở cửa. Anh ta vào trong và thấy căn nhà trống trơn. Chỉ có con chó đứng lì trong góc không chịu rời đi. Gọi thêm vài người hàng xóm, họ phát hiện con chó đang đứng gác bên miệng giếng cổ trong nhà. Dưới đó là thi thể của bá tước, bá tước phu nhân và cô hầu gái.

Có vẻ như trộm đột nhập đêm trước, cạy kết sắt giấu sau bức tranh lớn ở lầu hai, rồi giết sạch người trong nhà.

Hàng chục người đã thấy Comassi rời làng cùng một nhóm ba thanh niên cục súc và một kẻ lạ mặt – rõ là thủ lĩnh – trên một chiếc xe hơi. Có người thấy xe chạy vào lối vào nhà Mossoni. Ba thanh niên đứng canh, còn Comassi và tên kia vào trong. Hai mươi phút sau, tất cả rời đi.

Thời đó loạn lạc, không ai dám làm chứng. Ba năm sau, vụ việc chìm xuống. Nhưng đến bầu cử năm 1948, một loạt áp-phích dán khắp làng phanh phui toàn bộ sự thật và tố cáo loại người mà phe Đỏ muốn đưa lên cầm quyền. Ba thanh niên kia chứng minh được rằng họ không bước chân vào nhà và “không hề biết danh tính kẻ lạ mặt”. Còn Comassi thì lại một lần nữa... biến mất.

Cho đến giờ – giây phút Don Camillo bất ngờ thấy anh ta ngồi ngay cạnh.

“Ồ Prague anh làm gì?” Don Camillo hỏi.

“Họ bảo tôi có giọng tốt, nên tôi đọc tin tức bằng tiếng Ý trên radio.”

“Cái việc bắn thiêu ấy,” Don Camillo buông một câu.
“Gia đình anh có biết không?”

“Không. Nhưng tôi muốn họ nghe thấy giọng tôi – để biết rằng tôi vẫn còn sống.”

“Họ biết cũng chẳng vui gì đâu. Tốt hơn là cứ nghĩ anh đã chết.”

“Nhưng tôi muốn họ biết,” Comassi cứng đầu. “Đó là lý do tôi tìm cách nói chuyện với cha. Có lẽ Chúa đã sắp đặt cho tôi cơ hội này.”

“Chúa à! Giờ mới nhớ đến Ngài sao? Khi anh sát hại mấy người già vô tội ấy, Ngài ở đâu trong đầu óc anh?”

Comassi có vẻ như sắp nói gì đó, nhưng rồi nuốt lại.

“Tôi hiểu. Cha không thể tin tôi. Nhưng cha là linh mục – cha không thể từ chối nghe xưng tội.”

Sảnh khách sạn lúc ấy ồn ào đến mức tưởng như địa ngục – đủ sắc da, đủ ngôn ngữ, nhốn nháo hỗn loạn. Nhưng chính tại nơi ấy, có lẽ Chúa hiện diện rõ ràng hơn bao giờ hết. Lời Ngài vang trong tai Don Camillo: “*Hãy gõ cửa, và cửa sẽ mở...*” Ông làm dấu thánh giá –

Comassi cũng làm theo, từ tốn, thận trọng, ẩn mình sau tờ *Pravda* giờ ra như một tấm màn che.

“Lạy Chúa từ bi vô tận, đây là kẻ tội nhân xúc phạm đến Ngài... đang khiêm nhường van xin được tha thứ... Xin đừng xua đuổi... đừng khinh chê một tấm lòng thống hối ăn năn... *Cor contritum et humiliatum non despicies...*”

Don Camillo khẽ nhắc lời nguyện, và Comassi lặp lại gần như thì thầm – nhưng thật lòng. Rồi anh thú nhận, mắt vẫn dán vào trang báo:

“Chúng tôi vào, dĩ súng hăm dọa. Ban đầu họ không chịu nói chỗ giấu tiền, cuối cùng đành khai. Gã chỉ huy bảo tôi lên tầng lấy tiền trong két, hắn sẽ trông chừng họ. Khi tôi quay lại, chỉ còn mình hắn. Hắn cầm tiền và nói sẽ nộp ‘cho Sự Nghiệp’...”

“...Trước kỳ bầu cử, khi áp-phích lan ra khắp nơi, họ giúp tôi trốn...”

“Tại sao anh không kêu oan?”

“Không thể. Hắn là cấp trên trong Đảng...”

“Sao giờ anh không ra mặt?”

“Không thể. Giờ còn nguy hiểm hơn xưa. Cả Đảng sẽ dính líu. Tôi nói ra, họ sẽ thủ tiêu tôi.”

“Nhưng tên hắn là gì?”

Don Camillo nghe tên đó mà chết sững – một cái tên hiện lên đầy rẫy trên báo chí.

“Không ai được biết tôi kể gì. Nhưng tôi muốn cha mẹ tôi biết rằng tôi không phải là kẻ sát nhân. Và tôi muốn họ nghe đài – không vì nội dung, chỉ để nghe giọng tôi. Như vậy tôi còn cảm thấy mình đang sống, không phải một kẻ chết đang kêu giữa sa mạc...”

Anh lén đưa cho Don Camillo một phong bì niêm kín.

“Trong này là toàn bộ câu chuyện, có chữ ký tôi. Đừng mở ra – nhưng cha có thể nói với người đó rằng cha đang giữ nó, và tôi muốn về nhà...”

Comassi xanh xao, giọng run rẩy.

“*Ego te absolvo...*” – Don Camillo cất lời xá giải.

Comassi như tìm lại được bình an. Anh gấp tờ báo, đưa cho Don Camillo.

“Cha giữ làm kỷ niệm. Chắc cha chưa từng nghe xưng tội ở chỗ nào kỳ lạ như thế này... Còn chuyện bức thư – quên đi. Lẽ ra tôi không nên nói. Thật ra, chẳng còn gì cứu vãn được nữa... tôi đã đi quá xa để quay đầu.”

“Đừng chắc thế, đồng chí,” Don Camillo nói. “Chúa vẫn còn một tiền đồn ở Prague. Tổ chức của Ngài tốt hơn anh tưởng đấy. Còn tôi – tôi sẽ lo để cha mẹ anh được nghe

giọng anh. Không vì lời anh nói – chỉ để biết anh còn sống.”

Comassi đứng dậy.

“Chúa ơi!” anh thốt lên. “Ai mà ngờ lại nghe được nói về Ngài – ở một nơi như thế này?”

“Chúa có tiền đồn ở khắp mọi nơi, đồng chí ạ,” Don Camillo đáp. “Ngay cả ở Moscow. Tổ chức của Chúa tuy xưa lắm rồi, nhưng vẫn hoạt động.”

CÀ PHÊ CỦA ĐỒNG CHÍ NADIA



“Đồng chí, tôi gặp rắc rối rồi,” Scamoggia nói.

“Ai làm thì người đó chịu,” Don Camillo trả lời, không ngần đầu.

“Nhưng rắc rối này không phải của tôi,” Scamoggia giải thích, “mà là của người khác. Nhưng đã được chuyển sang tôi, và nhiệm vụ của tôi là chuyển tiếp cho cấp trên trực tiếp của mình. Sau đó đồng chí sẽ báo cho thủ trưởng, rồi thủ trưởng báo cho cấp cao hơn nữa. Đó chẳng phải là thủ tục chính thức đúng quy trình sao?”

Don Camillo, đang mệt lử sau một buổi chiều náo loạn như Babylon dưới sảnh, đã lên phòng nằm vật ra giường.

“Nếu chuyện này là việc chính thức,” ông vừa ngồi dậy vừa nói, “thì đúng vậy. Ngồi xuống kể tôi nghe đi.”

Scamoggia nhún vai.

“Tôi kể cho đồng chí nghe rồi đồng chí tự quyết định xem nó có chính thức không,” hắn nói. “Đồng chí biết đồng chí Gibetti chứ?”

“Biết chứ,” Don Camillo đáp.

Thật ra ông chỉ biết những gì đã đọc trong hồ sơ của Peppone. Gibetti là người vùng Tuscany, bốn mươi tuổi, kỹ sư điện, từng là du kích quân, tư tưởng vững vàng, nắm chắc đường lối Đảng. Don Camillo chưa có dịp quan sát trực tiếp vì cũng như Li Friddi (người Sicily) và Curullu (người Sardinia), Gibetti là loại người kín tiếng, chẳng bao giờ để lộ suy nghĩ.

“Tôi quý anh ấy,” Scamoggia nói. “Cứng cỏi, giống tôi. Trong chiến khu, từng vào sinh ra tử không một lời kêu ca.”

“Tôi biết điều đó,” Don Camillo gật đầu.

“Đồng chí có biết thời chiến anh ấy từng chiến đấu ở Nga, gần Stalino không?”

“Nếu xét thành tích sau này của anh ấy trong lực lượng kháng chiến, thì chuyện đó không nên bị xem là điểm trừ.”

“Tôi cũng nghĩ vậy, đồng chí à. Nhưng trong trường hợp này, e là nó có hệ lụy.”

“Sao thế?”

“Khi ấy, anh ấy mới hai mươi ba. Dù đã được lệnh nghiêm cấm, nhưng vẫn nổi hứng ‘thân thiện với địch’. Và khi ‘địch’ là một cô gái Nga mười bảy tuổi đẹp rực rỡ thì... đồng chí cũng đoán được rồi đấy. Họ đi quá giới hạn. Rồi quân mình rút lui, mọi thứ kết thúc.”

Don Camillo dang hai tay ra.

“Chuyện không hay ho gì, nhưng trong chiến tranh thì những việc như vậy là khó tránh. Ở nước nào mà chẳng có những cô gái trót vương vào lính ngoại quốc.”

“Đúng,” Scamoggia thừa nhận. “Nhưng điều hiếm thấy là một người lính vẫn nhớ mãi về cô gái ‘địch’ suốt mười bảy năm sau chiến tranh. Mà đó lại chính là chuyện của Gibetti.”

Hắn kéo một hơi thuốc, rồi kể tiếp:

“Anh ấy kể hết cho tôi nghe. Ban đầu, anh định đưa cô ấy về Ý. Cho cô mặc quân phục lính Ý, nhờ đồng đội giúp đỡ, tính đường rút lui. Nhưng rồi đơn vị bị quân

Nga vậy. Vì sợ cô bị bắt và xử tử, anh ấy đành đưa cho cô tất cả khẩu phần gom được, rồi bảo trốn vào một căn isba bỏ hoang. Hẹn: nếu họ thoát được, sẽ quay lại đón. Còn nếu bị giết hoặc bắt thì cô hãy đợi chiến tranh kết thúc rồi tìm đường về nhà – có thể nói rằng ‘bị người Ý bắt đi’.”

“Trận chiến kéo dài ba ngày. Cuối cùng phía Nga phải rút vì sợ bị bao vây ngược. Gibetti quay lại isba – thì cô ấy đã không còn ở đó nữa. Anh về nước mà hình bóng cô gái cứ ám ảnh. Sau hiệp định đình chiến, anh lên núi tham gia kháng chiến – vẫn chưa quên. Hết chiến tranh, anh vào Đảng – nhưng điều đó cũng chẳng giúp anh quên được hay tìm lại được cô ấy. Tất cả những gì anh làm được là gửi thư – nhờ bất kỳ đồng chí nào có dịp sang Nga. Chẳng biết thư có được gửi không, hay có đến được tay người nhận hay không – tóm lại là anh chẳng bao giờ nhận được hồi âm.”

“Và rồi, sau mười bảy năm, cuối cùng anh tìm được cách đến Nga – đúng vào lúc quan hệ hai bên có phần dịu lại...”

“Ban đầu, trong chương trình chính thức, chúng tôi sẽ ghé qua Stalino – cô gái đó hình như sống gần đó. Nhưng giờ lịch thay đổi, và anh ấy không biết phải làm gì. Đó là lý do anh tâm sự với tôi. ‘Cậu quen thân với đồng chí Nadia Petrovna mà,’ anh ấy nói. ‘Xem có giúp được gì không. Mình sẵn sàng ở lại đây nếu cần – mình làm bất cứ điều gì miễn là tìm được cô ấy.’”

“Tôi bảo anh ấy cứ để tôi lo, cứ tin tôi. Rồi tôi đến gặp đồng chí Nadia. Cô ấy là người có đầu óc tỉnh táo. Điều đầu tiên cô ấy nói là phải điều tra tình hình hiện tại của cô gái. Tôi đưa tên và địa chỉ, và cô ấy viết thư cho một người bạn đang giữ chức quan trọng ở Stalino.”

Scamoggia dừng lại, lấy từ túi áo ra một tờ giấy đánh máy.

“Đây là hồi âm,” hắn nói.

Don Camillo lật tờ giấy qua lại trong tay.

“Với tôi thì tờ này vô nghĩa,” ông nói. “Tôi đâu biết tiếng Nga.”

“Đây, bản dịch tiếng Ý của đồng chí Nadia,” Scamoggia đưa thêm một tờ nữa.

Lá thư ngắn gọn. Nói rằng một đơn vị cơ giới của Hồng quân đã tìm thấy cô gái, mặc áo khoác quân đội Ý, trong một căn isba gần chiến tuyến. Cô khai rằng người Ý đã đưa cô đến đó sau khi họ rút khỏi làng K., trái ý cô, nhưng cuối cùng cô đã trốn được. Sau đó, cô bị đưa về làng, giao cho chính quyền địa phương, bị buộc tội cộng tác với địch và bị xử tử tại chỗ.

“Nhưng tôi không thể nói chuyện này với Gibetti,” Scamoggia kết luận. “Nếu đồng chí thấy nên nói, thì cứ nói. Còn nếu không – nhớ là anh ấy vẫn khăng khăng đòi

ở lại vì tin rằng sẽ tìm ra cô ấy. Chuyện này vượt quá sức tôi rồi, tôi xin rửa tay.”

Nói xong, hắn bước ra khỏi phòng, để lại Don Camillo một mình.

Liên Xô có thừa ma quỷ, và một tên trong số đó bắt đầu kéo tà áo chùng của Don Camillo – chiếc áo mà ông vẫn mặc trong tinh thần, dù hiện tại đang cải trang. Quỷ thì thâm: “Tiến lên đi, Don Camillo! Cơ hội đây rồi – hạ bệ Gibetti đi!”

Nhưng Don Camillo đã vắng nó đi. Ngay lúc đó Peppone bước vào phòng, và Don Camillo lập tức túm lấy tay hắn.

“Dù sao thì đồng chí cũng là cấp trên của tôi,” ông nói, nhét tập giấy vào tay hắn. “Tôi giao lại vụ rắc rối nhỏ này cho đồng chí xử lý.”

Rồi vì đồng giấy tờ chưa đủ để nói rõ sự tình, ông kể lại toàn bộ câu chuyện. Peppone quay người, khóa cửa lại rồi hét lên như bị chích điện:

“Lực lượng tinh hoa! Mười người được chọn kỹ càng! Và rồi sao? Rondella gây rối từ ngày đầu, phải cho về nước. Scamoggia thì nhét nước hoa trong túi, định đóng vai Don Juan, Capece thì hóa ra tình địch. Bacciga thì buôn lậu chợ đen, Tavan thì thấp nển cho mộ anh trai. Peratto bảo chụp ảnh cho báo Đảng, nhưng lại bán ảnh cho báo tư bản – hắn tưởng tôi không biết chắc? Tôi biết

hết! Và giờ đến Gibetti – người tưởng chừng không chê vào đâu được – cũng góp phần làm loạn! Có phải không ai trong số này đến đây vì Liên Xô? Ai cũng có mục đích riêng, giấu trong tay áo!”

“Đồng chí khát khe quá rồi,” Don Camillo an ủi. “Curullu và Li Friddi vẫn trắng trong như tuyết đầu mùa đấy chứ.”

“Cặp khúc gỗ ấy à? Im lặng không phải vì đạo đức, mà vì sợ vạ miệng!”

“Còn đồng chí quên mất Tarocci rồi!”

“Tarocci?” Peppone lẩm bẩm. “Là ai cơ?” Rồi hấn sức nhớ, đứng chống chân dang rộng, đưa ngón tay cái chỉ thẳng vào mặt Don Camillo.

“Là ông!” hấn gào. “Ông mà không cẩn thận là sẽ tiền tôi về nước trong... quan tài! Từ ngày gặp lại ông ở Rome, đòi tôi như địa ngục. Mỗi lần ông mở miệng là tìm tôi nhảy lộn nhip, bao tử tôi lộn tùng phèo. Đêm tôi mơ ác mộng, sáng dậy ê ẩm cả người.”

Hấn dừng lại, lau mồ hôi trên trán.

“Nếu mục tiêu của ông là làm tôi suy sụp – thì ông đạt rồi. Tôi gục thật rồi.”

Don Camillo chưa bao giờ thấy Peppone xuống tinh thần đến vậy – chưa bao giờ tưởng tượng được hấn lại bẽ tắc

đến thế. Trong lòng ông dâng lên một cảm giác lạ: thương hại chân thành.

“Chúa là chứng nhân – tôi chưa bao giờ có ý hại đồng chí,” ông nói, giọng chân thành.

“Vậy sao lại lôi tôi vào trò đóng kịch này? Giờ đâu còn bức màn sắt nữa. Ông thấy rồi đó – người từ khắp nơi trên thế giới vẫn vào ra tự do. Ông có thể sang đây như một khách du lịch, mặc thường phục, tự túc. Tôi còn sẵn lòng trả tiền vé cho ông nữa kìa. Còn kiểu này – ông tuy không tiêu tiền của tôi – nhưng làm tôi khổ như trâu lăn bánh. Và chưa hết đâu. Chắc ông khoái chí vì được đi chơi bằng tiền của Liên Xô?”

Don Camillo lắc đầu.

“Tôi không muốn nhìn thấy Liên Xô như một khách du lịch. Tôi muốn nhìn nó qua mắt của đồng chí. Xem một vở diễn từ ghế khán giả khác hẳn với việc đứng sau sân khấu cùng những vai phụ. Trừ khi Đảng đã làm đồng chí lú hẩn rồi, đồng chí phải biết tôi thành thật.”

Peppone đứng dậy, bước lại bên cái giá để vali. Hắn bắt đầu mở khóa nhưng rồi khựng lại giữa chừng.

“Ông lấy cả chai rượu brandy của tôi luôn rồi!” hắn thốt lên. “Tôi muốn biết tại sao ông nhất quyết tặng nó cho đồng chí Oregov?”

“Chẳng vì gì cả,” Don Camillo điềm nhiên. “Tôi cũng thiệt như anh thôi, vì bây giờ tôi phải chia phần rượu của mình cho anh.”

Ông lôi từ túi ra một chai khác. Sau khi nốc một ly đầy, Peppone dường như lấy lại bình tĩnh và khả năng xử lý sự việc.

“Rồi, bây giờ thì sao?” Don Camillo lại giờ hai tờ giấy lên. “Đồng chí định giải quyết vụ này thế nào?”

“Ông tự xử đi,” Peppone gắt. “Tôi không muốn nghe gì hết.”

Don Camillo lập tức đến phòng của Gibetti. Không vòng vo, ông đi thẳng vào chuyện.

“Đồng chí Scamoggia có tin xấu, nhưng anh ấy không đủ can đảm để nói, nên tôi đến thay.”

Gibetti bật dậy khỏi giường.

“Anh nên quên cô gái ấy đi,” Don Camillo nói. “Cô ấy đã lập gia đình và có năm đứa con.”

“Không thể nào!” Gibetti sững người.

“Đồng chí có biết tiếng Nga không?” Don Camillo hỏi.

“Không.”

“Vậy mà sao lại ‘giao lưu’ với cô ta sâu đến thế?”

“Chúng tôi... hiểu nhau không cần lời.”

“Thế còn thư từ?”

“Tôi biết viết tên cô ấy và tên làng, rồi nhờ người dạy viết câu: ‘Tôi vẫn nhớ em. Tôi sẽ quay lại. Hãy viết thư cho tôi.’ Cô ấy có địa chỉ của tôi.”

Don Camillo lôi bản báo cáo tiếng Nga ra khỏi túi.

“Đây là báo cáo từ quê cô ấy. Đồng chí có thể nhờ ai đó dịch – sẽ thấy tôi nói đúng cả.”

Gibetti nhìn kỹ tờ giấy.

“Tên cô ấy và tên làng đúng rồi,” anh lặng lẽ xác nhận.

“Còn phần còn lại – cũng đúng như tôi đã kể,” Don Camillo tiếp. “Nếu không tin, khi về Ý đồng chí có thể kiểm chứng.”

Gibetti gấp tờ giấy lại, nhét vào túi. “Tôi không cần kiểm chứng gì cả. Tôi tin ông. Lần tới mà tôi lại mất đầu vì đàn bà, tôi chỉ cần lôi tờ này ra là khỏi cần thuốc chữa.” Anh cười buồn rồi nói tiếp: “Đồng chí biết hồ sơ Đảng của tôi mà. Tất cả những gì tôi làm – tốt có, xấu có – đều vì muốn sang được nước Nga, tìm lại cô ấy. Giờ thì... tôi phải sống sao đây?”

“Tiếp tục chiến đấu cho Lý tưởng.”

“Nhưng lý tưởng của tôi là Sonia, và giờ có người khác ‘nắm lý tưởng’ ấy rồi.”

Don Camillo nhún vai.

“Suy nghĩ cho kỹ, đồng chí. Tôi nói với anh với tư cách bạn bè – không phải Đảng viên. Với tư cách tổ trưởng, tôi hoàn toàn không hay biết gì về chuyện này.”

“Còn tôi,” Gibetti lẩm bẩm, “thì biết quá rõ... và đau lòng.”

Tối đó, cả nhóm cùng ăn tối – trừ Gibetti, nói là bị cảm. Đồng chí Oregov rất vui vì chương trình buổi chiều diễn ra suôn sẻ. Đồng chí Bacciga ngồi cạnh Don Camillo, thâm thỉ vào tai ông.

“Đồng chí, tôi đã chốt được vụ trao đổi rồi. Đổi hết tiền, mua được cái khăn choàng lông khác rồi.”

“Nhưng đồng chí định lách hải quan thế nào?” Don Camillo hỏi. “Không thể nói khăn choàng lông chồn là ‘đồ dùng cá nhân’ được đâu.”

“Tôi sẽ may nó vào cổ áo khoác ngoài. Nhiều áo khoác nam có lông trang trí mà. À mà này, báo chí phản động bên mình sai bét như thường lệ.”

“Tôi không nghi ngờ gì,” Don Camillo đáp. “Nhưng việc đó liên quan gì?”

“Ông nói tỷ giá chợ đen là hai mươi rúp đổi một đô. Tôi đổi được... hai mươi sáu!”

Vodka đang chuyển tay, không khí mỗi lúc một rôm rả.

“Đồng chí Tarocci,” Scamoggia nói, “rất tiếc đồng chí không đi cùng tụi tôi. Viếng lăng Lenin là trải nghiệm không thể nào quên.”

“Chuẩn luôn,” Curullu phụ họa từ bàn bên. “Thấy nơi an nghỉ cuối cùng của Stalin – thật xúc động vô cùng.”

Việc nhắc đến Stalin không hẳn là điều khôn ngoan trong một bữa tiệc chính trị, và không khí im lặng bất chợt bao trùm. Don Camillo nhanh trí lấp khoảng trống.

“Tất nhiên rồi,” ông nói một cách ngoại giao. “Tôi nhớ lần viếng lăng Napoleon ở Paris – cũng thấy ấn tượng. Mà Napoleon thì chỉ là chú lùn so với Lenin.”

Nhưng Curullu, nhờ vodka tiếp sức, không chịu bỏ chủ đề.

“Stalin – đó mới là vĩ nhân,” hắn nói u ám.

“Đồng chí nói phải,” Li Friddi gật gù. “Stalin là anh hùng kiệt xuất của Liên Xô. Chính Stalin đã thắng cuộc chiến.”

Đồng chí Curullu nốc thêm một ly vodka nữa.

“Sáng nay, trong hàng người chờ viếng lăng, có mấy du khách Mỹ. Mấy cô ăn mặc như sắp đi xem buổi chiếu sớm phim Marilyn Monroe. Tôi thấy phát chán!”

“Đúng quá rồi, đồng chí,” Li Friddi tán đồng. “Tôi cũng bức như đồng chí. Moscow này đâu phải Capri hay Monte Carlo.”

“Nếu Stalin còn sống, mấy đũa ngọc đó chẳng đời nào được bước chân vào đất nước này. Stalin khiến bọn tư bản phải khiếp vía run người.”

Peppone thì đang ra sức đánh lạc hướng sự chú ý của đồng chí Oregov, với sự hỗ trợ từ đồng chí Nadia Petrovna. Nhưng đến một lúc, tai Oregov bỗng dựng lên và ông đòi được phiên dịch lại mấy lời đang trao đổi ở đầu bàn kia. Peppone liếc về phía Don Camillo gửi tín hiệu S.O.S.

“Các đồng chí,” Don Camillo nghiêm trang lên tiếng với hai đồng chí ‘bất trị’, “không ai phủ nhận công lao của Stalin. Nhưng đây không phải lúc, cũng chẳng phải nơi để bàn về ông ấy.”

“Sự thật không chờ lúc thích hợp,” Curullu phản bác. “Ngay cả khi hôm nay Liên Xô lên tới mặt trăng, thì sự thật vẫn là: Đảng đã đánh mất cảm hứng cách mạng – điều mà 250 ngàn chiến sĩ đã ngã xuống để bảo vệ.”

“Chính sách phải thích ứng với hoàn cảnh hiện thời,” Don Camillo yếu ớt biện minh. “Cái đích mới là điều quan trọng, không phải phương tiện.”

“Nhưng sự thật là Stalin đạt được mọi thứ mà không cần rời khỏi Liên Xô một bước!” Curullu vẫn không nhượng bộ.

Don Camillo im lặng, để vodka tiếp quản. Từng chút một, các đồng chí – trừ Peppone – đều ngã nghiêng trong nỗi hoài niệm Stalin. Peppone ngồi cứng đờ, quai hàm nghiến chặt, chờ đợi quả bom nổ.

Đồng chí Oregov trao đổi gấp gáp với Nadia Petrovna, rồi đột ngột đứng bật dậy, đập tay lên bàn. Mắt ông sáng rực như lên cơn sốt, mặt trắng bệch như tờ giấy. Một khoảng lặng đóng băng căn phòng cho đến khi ông hét lớn, bằng tiếng Ý lơ lớ nhưng rõ ràng:

“Vạn tuế Stalin!”

Ông nâng ly, và mọi người nhất loạt đứng lên hô theo.

“Vạn tuế!”

Oregov nốc cạn ly, cả bàn tiệc cũng vậy. Rồi ông ném chiếc ly xuống sàn – họ cũng làm y hệt.

Nadia Petrovna tuyên bố ngay sau đó:

“Đồng chí Oregov xin gửi lời chúc ngủ ngon đến các đồng chí Ý.”

Cuộc tiệc vỡ tan trong im lặng. Don Camillo và Peppone là hai người cuối cùng rời khỏi phòng. Nadia Petrovna chặn họ lại ở cửa.

“Các đồng chí,” cô nói, “tôi mời hai người một ly cà phê nhé?”

Cả hai nhìn cô, ngạc nhiên.

“Tôi sẽ pha kiểu Ý,” cô mỉm cười. “Nhà tôi chỉ cách đây một đoạn.”

Phía sau những cung điện cổ kính và những tòa cao ốc kiểu Mỹ là khu lao động của thành phố. Nadia Petrovna sống trên tầng bốn của một căn nhà cũ, cầu thang nòng nặc mùi bắp cải luộc và dầu ăn. Căn hộ chỉ có một phòng, với hai ghế đi-văng, một bàn, bốn cái ghế gỗ, một tủ áo và một chiếc kệ đặt radio. Màn cửa tua rua, vài chụp đèn trang trí và tấm thảm trải sàn không giúp gì nhiều cho vẻ tồi tàn của nơi này.

“Đây là đồng chí tôi ở cùng,” cô giới thiệu cô gái vừa mở cửa. Cô gái trông lớn tuổi hơn, đậm người, dáng dấp quê mùa hơn Nadia, nhưng rõ ràng là cùng ‘một khuôn’.

“Cô ấy là phiên dịch tiếng Pháp, nhưng cũng biết khá tiếng Ý,” Nadia giải thích thêm.

Cà phê đang sôi sùng sục trên lò cồn nhỏ đặt giữa bàn.

“Tụi tôi pha tại phòng,” Nadia giải thích, “vì bếp chung nằm bên kia hành lang.” Mùi cà phê thơm ngát bất ngờ làm cả hai vị khách vô cùng hài lòng. Hai cô gái tỏ ra rất vui sướng vì được khen.

“Hy vọng các đồng chí đang có chuyến đi thú vị tại đất nước vĩ đại của chúng tôi,” Nadia lên tiếng sau màn tán thưởng.

Peppone đang trong tâm trạng phấn khích, bắt đầu thao thao kể lại những kỳ quan trong suốt hành trình. Nhưng cô bạn cùng phòng của Nadia ngắt lời:

“Mấy chuyện đó chúng tôi biết cả rồi. Nói cho chúng tôi nghe về nước Ý đi.”

“Các đồng chí,” Peppone nói, tay dang rộng như diễn viên kịch câm, “Ý là một đất nước nhỏ bé, đáng lẽ có thể rất đáng sống... nếu không bị tụi tư bản và giáo sĩ làm nhiễm độc.”

“Nhưng cũng có tự do chứ, phải không?” Nadia hỏi.

“Bề ngoài thì có vẻ tự do,” Peppone đáp. “Nhưng giáo sĩ thì kiểm soát kín đáo mọi thứ. Họ có tai mắt khắp nơi.

Khi chúng tôi về nước, họ sẽ biết tường tận từng chi tiết chuyến đi.”

“Thật vậy sao?” cô bạn kia hỏi.

“Đồng chí nên để ông ấy kể thì hơn,” Peppone quay sang Don Camillo.

“Là sự thật,” Don Camillo xác nhận. “Tôi thề danh dự.”

“Khủng khiếp quá!” Nadia thốt lên. “Còn đời sống của công nhân bình thường thì sao? Chẳng hạn như đồng chí Scamoggia?”

“Scamoggia không phải công nhân bình thường,” Peppone giải thích. “Anh ấy là thợ máy lành nghề, có xưởng riêng, khách nườm nượp.”

“Thu nhập khoảng bao nhiêu?” cô bạn hỏi, tỏ ra vô tình.

“Nếu tính theo tỉ giá ba mươi lire đổi một rúp,” Peppone nhẩm nhanh, “thì tầm bảy trăm rúp một tháng.”

Hai cô gái trao đổi vài câu bằng tiếng Nga, rồi Nadia tiếp lời:

“Nhưng còn sức mua của đồng tiền thì sao? Một bộ vest hay một đôi giày nam giá bao nhiêu rúp?”

“Còn tùy chất lượng,” Don Camillo xen vào. “Vest thì dao động từ bảy trăm đến một ngàn bốn trăm rúp; giày thì khoảng bảy mươi đến ba trăm năm mươi.”

“Còn bộ vest đồng chí đang mặc thì sao?” cô bạn hỏi, tay sờ vào lớp vải sang trọng kiểu thượng nghị sĩ trên áo Peppone.

“Bốn mươi ngàn lire,” Peppone đáp.

“Khoảng một ngàn ba trăm năm mươi rúp,” Don Camillo tính nhanh.

“Nhưng quay lại chuyện Scamoggia,” Peppone tiếp, “tôi nhấn mạnh là trường hợp đặc biệt. Scamoggia...”

“Scamoggia! Lại Scamoggia!” cô bạn kia kêu lên. “Tôi suốt ngày nghe cái tên đó. Có phải hấn là người đã cư xử tệ hại ở kolkhos Tifiz? Tôi không hiểu tại sao một kẻ như vậy vẫn còn trong Đảng!”

“Hấn không đến nổi nào đâu,” Peppone nói. “Đừng đánh giá con người chỉ qua vẻ ngoài. Scamoggia là một đồng chí thông minh và trung thành với Đảng.”

“Có lẽ cha mẹ anh ta không giác ngộ, không dạy dỗ đúng cách,” cô bạn cùng phòng nhận xét.

“Không, gia đình anh ta không có vấn đề gì cả. Muốn hiểu được Scamoggia thì phải hiểu đàn ông Rôma. Khi

rời khỏi nhà, họ ra về bất cần đời, nhưng hễ về đến nhà thì không dám hé răng vì sợ vợ.”

“Vậy Scamoggia sợ vợ à?” cô kia hỏi.

“Chưa đâu. Vì hần chưa lấy vợ,” Peppone cười phá lên.
“Nhưng một khi cưới rồi thì sẽ giống hết bọn tôi thôi.”

Nadia Petrovna quay lại tham gia cuộc trò chuyện với một câu hỏi về sản lượng cam quýt của Ý, và Peppone lập tức bắn ra một tràng số liệu thống kê dày đặc. Cô chăm chú lắng nghe và nhất định rút thêm cho họ mỗi người một tách cà phê nữa. Sau đó, cô ngỏ ý đưa hai người về khách sạn, nhưng họ từ chối, nói rằng tự đi được.

Trên đường về, Peppone buông một câu nhận xét:

“Hiếm có phụ nữ Ý nào đạt đến mức độ trưởng thành chính trị như đồng chí Nadia Petrovna và bạn cô ấy.”

“Anh thử tưởng tượng một cô gái Ý mà lại quan tâm đến công nghiệp nặng và sản lượng trái cây ở Liên Xô xem?”
Don Camillo lạnh lùng nói, mặt tỉnh bơ.

“Không, tôi chịu,” Peppone đáp. “Con gái Ý chỉ chăm chăm vào thằng đang tán tỉnh mình. Cô ta sẽ lo kiểm tra xem anh chàng có vợ chưa, gia đình thế nào, lương bao nhiêu, tiếng tăm ra sao.”

Peppone bỗng đứng khựng lại, như thể có tia nghi ngờ vụt qua đầu.

“Ông định nói là...”

“Tôi chẳng ám chỉ gì cả,” Don Camillo cắt lời. “Một thượng nghị sĩ Cộng sản sang tận Moscow không thể nào là mối lái hôn nhân được. Ông còn khối việc hệ trọng hơn việc tìm vợ cho mấy tay đồng chí độc thân.”

“Chuẩn khỏi chĩnh!” Peppone gầm lên, chẳng để ý chút nào đến giọng mỉa mai của Don Camillo. “Tôi chẳng nghĩ gì đến mấy cô gái đẹp, cũng chẳng quan tâm gì đến đàn bà có chồng, dù vợ tôi cứ khăng khăng bắt tôi mang về một cái khăn lông chồn y như con hàng xóm.”

Chủ đề đó rõ ràng là chỗ đau của Peppone, và nói ra được như trút được gánh nặng. Lúc ấy đã mười giờ tối, một cơn gió lạnh quét qua những con phố vắng. Moscow giờ đây trông như thủ đô của nỗi buồn Xô-viết.

LÀN SÓNG ÁP CHÓT



Họ rời Moscow ra sân bay bằng xe buýt từ sáng tinh mơ, khi đường phố còn vắng hoe, chỉ có các cô lao công đang làm việc. Những cô gái trẻ và các bà trung niên đang phun nước xuống mặt đường, điều khiển xe quét rác cơ giới, hoặc cầm chổi quét nốt những gì máy móc bỏ sót. Don Camillo chỉ cho Peppone thấy những cử chỉ tự nhiên của họ, như thể họ cảm thấy vinh dự khi được làm công việc vốn dành cho đàn ông.

“Thật là một cảnh tượng khiến người ta yên lòng,” ông kết luận, “và chắc chỉ có thể nhìn thấy ở Liên bang Xô Viết.”

“Tôi sẽ còn yên lòng hơn,” Peppone làm bầm, “nếu một ngày nào đó ở quê nhà ta cũng bắt được đám linh mục đi làm việc này.”

Một cơn gió buốt, như thổi thẳng từ vùng băng nguyên Siberia, lồng lộng lao qua các con phố vắng. Chỉ riêng ở quảng trường Đỏ rộng lớn là nó gặp phải “chướng ngại vật” là con người. Nhìn thoáng qua, những đồng giẻ rách co ro kia trông như rác rưởi đang chờ nhân viên vệ sinh tới dọn, nhưng nhìn kỹ hơn thì đó là các tín đồ – đang ngồi co cụm trên vali của họ, xếp hàng chờ tới lượt vào lăng viếng vị lãnh tụ. Họ là những nông dân từ Uzbekistan, Georgia, Irkutsk và những nơi xa xôi khác, bị “tống ra” khỏi các chuyến tàu từ giữa đêm để kịp hành trình kính viếng.

“Đồng chí,” Don Camillo nói, “cảnh này thật khác xa cái thời những anh mujik khốn khổ phải ngồi xe ngựa đến tận St. Petersburg và cắm trại cả tuần trong công viên chỉ để chờ một cái liếc mắt của Sa hoàng và cô vợ người Đức của ông ta.”

“Làm nô lệ, đến cúi đầu trước một bạo chúa, thì khác hoàn toàn với một công dân tự do, đến kính cẩn tưởng nhớ người đã giải phóng mình,” Peppone đáp lại, giọng đầy tự hào.

“Và cũng có khối người đến đề... kiểm tra xem Lenin với Stalin có thật là chết rồi chưa.”

Peppone chỉ cười nhạt, không phản bác.

“Chỉ nghĩ đến chuyện: đêm mai là tôi sẽ đẩy cả đám các ông xuống sân ga Milan là tôi lại phải cầu đui để tự nhắc mình đây không phải mơ. Cứ vui đi, còn được mấy tiếng nữa thôi...”

Cuộc phiêu lưu sắp kết thúc. Đúng chín giờ, máy bay sẽ thả họ xuống thành phố S., nơi đoàn sẽ tham quan một nhà máy đóng tàu; sau đó, họ sẽ tiếp tục lên tàu thủy đi ba tiếng đồng hồ tới thành phố O. rồi lại chuyển sang máy bay khác để bay tới Berlin. Chuyến đi bằng tàu thủy là sáng kiến riêng của đồng chí Oregov. Nào là máy bay, tàu hỏa, xe buýt, xe điện, tàu điện ngầm — tất cả đã góp phần chứng minh cho “tính hiệu quả vận tải” của Xô Viết. Nhưng thiếu một chuyến đi đường biển thì vẫn chưa trọn vẹn. Đồng chí Oregov đã đệ trình phương án cuối cùng của mình lên cấp trên và đang hân hoan vì nó đã được duyệt.

Đúng chín giờ, máy bay hạ cánh xuống thành phố S. Sân bay nhỏ, vừa khít với cái thị trấn chẳng có gì nổi bật ngoài một nhà máy đóng tàu. Trong bến cảng rộng lớn, được canh gác cẩn mật và trang bị đầy đủ cho mọi loại sửa chữa, có đủ loại tàu bè neo đậu. Đồng chí Bacciga đến từ Genoa lập tức thấy như đang ở nhà và đột nhiên trở nên hoạt ngôn khác thường. Trong số những chiếc tàu đủ loại, có một chiếc tàu chở dầu lấp lánh sơn mới,

và anh ta mô tả trọng tải, hệ thống máy móc của nó bằng thứ ngôn ngữ chuyên môn thành thạo đến mức đồng chí Oregov cảm thấy sự hướng dẫn của mình hoàn toàn không cần thiết. Ông liền để lại nhóm người Ý cho đồng chí Nadia Petrovna trông coi, còn mình thì đi trước tới xưởng tàu để thu xếp chi tiết chuyến tham quan.

Đồng chí Bacciga đứng là đang lên đồng. Câu hỏi nào anh ta cũng đáp trôi chảy, thỉnh thoảng còn thốt lên:

“Ngành đóng tàu là nghề truyền thống của dân Genoa chúng tôi, nhưng mấy ông này thiệt đỉnh – tôi phải ngả mũ bái phục!”

Don Camillo, như thường lệ, không để lỡ cơ hội. Sau khi nghe Bacciga lặp lại câu đó vài lần, ông nói:

“Họ đúng là chuyên gia, và là từ đời tám hoánh nào rồi cơ. Nhìn cái thuyền buồm cổ kia kia! Đẹp như bước ra từ một bản khắc thép thế kỷ mười chín ấy chứ!”

Cả đoàn đi theo Don Camillo dọc theo bên cho đến khi chiếc thuyền buồm hiện ra trọn vẹn trong tầm mắt. Nó trông như một món đồ cổ bước ra từ sách vở, nhưng được phủ một lớp sơn và véc-ni mới tinh khiến nó sáng bóng như vừa xuất xưởng.

“Thật cảm động khi thấy người Nga tôn trọng tất cả những gì gọi lại quá khứ hào hùng của họ!” Don Camillo trầm trồ. “Đồng chí các vị, con tàu này là bằng chứng sống cho một truyền thống lâu đời và cao quý.” Rồi sau

vài phút đứng lặng ngắm nhìn, ông quay sang Bacciga: “Đồng chí bốc xếp ạ, dân ta làm nghề đóng tàu mấy trăm năm nay, mà muốn thấy một con tàu buồm như vậy cũng phải lặn lội sang tận Xô Viết!”

Đồng chí Nadia Petrovna vừa được một công nhân địa phương mách nhỏ thông tin và báo lại với giọng hãnh diện:

“Tàu mang tên *Tovarisch*, dùng để huấn luyện học viên hải quân.”

“Ba ngàn tấn,” đồng chí Bacciga quay ngoắt lại phía cô. “Tên cũ là *Cristoforo Colombo*, trước từng là tàu huấn luyện của Hải quân Ý.”

Nadia đỏ mặt.

“Xin lỗi đồng chí,” cô lắp bắp. Nhưng vì vừa nhìn thấy đồng chí Oregov cùng một cán bộ của xưởng đang tiến về phía họ, cô liền rào bước đi đón lệnh.

Peppone kéo tay áo Don Camillo, kéo ông ra một góc.

“Ông không thể ngậm cái miệng ông lại sao?” hấn thì thầm. “Lần này thì ông chơi bậy thật rồi đó.”

“Tôi đâu có bậy,” Don Camillo thản nhiên. “Tôi nhận ra con *Cristoforo Colombo* ngay từ đầu. Tôi còn nhớ cái cảm giác đau như cắt tim ngày người ta tịch thu nó với con *Giulio Cesare* nữa kia.”

Lúc ấy Bacciga đang đứng gần đó và Peppone quay sang trút giận vào anh ta.

“Sao không im đi cho rồi?”

“Làm sao mà im được, Thủ lĩnh?” Bacciga ngờ ngác.
“Tôi nhìn ra nó liền.”

“Một đảng viên trung kiên phải biết tự kiềm chế mấy loại... nhận biết như thế.”

“Tôi là đảng viên trung kiên, nhưng đồng thời cũng là dân bốc xếp chuyên nghiệp, đừng quên chuyện đó,” Bacciga đáp lại không chút sượng sùng.

“Ý anh là sao?”

“Nước nào cũng có nước,” Bacciga nói, “nhưng biển thì không giống sông. Nhìn con *Cristoforo Colombo* này mà tôi cứ giả vờ như đang nhìn một cái sà lan trên sông Po thì không xong.”

“Thủy thủ của chiến hạm Potemkin đâu có như vậy!” Peppone xĩa xối.

“Họ là người Nga. Còn tôi là dân Genoa.” Bacciga tỉnh bơ đáp.

Đúng mười một giờ, sau khi đầu óc đã đầy ắp những con số thống kê, đoàn người Ý kết thúc chuyến tham quan xưởng đóng tàu. Chiếc tàu mà họ sẽ lên chưa rời bến

trong một tiếng nữa, và trong khi đồng chí Nadia Petrovna đưa phần lớn nhóm đi dạo thị trấn, thì đồng chí Oregov, Peppone và Don Camillo rẽ vào một quán ăn của công nhân để... dưỡng thần bằng chút chất lỏng mạnh. Đồng chí Oregov tranh thủ viết bản tường trình hoạt động trong ngày, trong khi hai ông còn lại chuẩn bị tinh thần cho chuyến lênh đênh sắp tới.

Một cơn gió buốt xương và mây dày đặc trên bầu trời như báo hiệu một cơn giông đang tới.

Quán ăn lụp xụp, tối tăm, bẩn thỉu, nhưng rượu vodka thì hảo hạng. Sau vòng thứ hai, Peppone ghé sát thì thầm với Don Camillo:

“Tôi lo bị say sồng. Còn ông thì sao?”

“Tôi thì không,” Don Camillo trả lời. “Giáo sĩ chúng tôi đã lênh đênh bảo tổ suốt gần hai ngàn năm nay mà vẫn sồng sớt đến giờ.”

“Để coi lúc tàu lắc lư giữa biển cả ông còn đùa nổi nữa không!” Peppone gầm gừ.

Chẳng bao lâu sau, cơn gió lạnh buộc những người còn lại cũng phải chui vào trong. Trông họ chẳng có vẻ gì là vui vẻ, mà người ủ ê nhất vẫn là đồng chí Curullu. Sau khi được một ly vodka khai thông huyết mạch, Curullu bùng nổ:

“Biết chúng tôi vừa đi đâu không, đồng chí?” – hắn quay sang Don Camillo hỏi.

Don Camillo khép sổ tay Lenin lại, chờ đợi.

“Nhà thờ!” Curullu la lên. “Và biết có chuyện gì đang diễn ra không?”

Don Camillo nhún vai.

“Một đám cưới!” Curullu gào. “Đầy đủ linh mục và mấy trò tôn giáo vớ vẩn! Mà nhìn cô dâu chú rể mới kinh – chấp tay, mỉm cười đức hạnh như tượng thánh sống! Đúng là muốn ói.”

“Thật ghê tởm khi thấy cảnh đó ở đất Xô Viết!” đồng chí Li Friddi phụ họa. “Cứ tưởng như đang lạc về một làng nhỏ ở Sicilia thế kỷ trước!”

Tất cả quay sang Don Camillo, chờ đợi phản ứng. Và ông không để họ thất vọng.

“Các đồng chí, hiến pháp Xô Viết cho phép mỗi công dân được tự do theo tôn giáo của mình. Miễn là linh mục không truyền đạo cho trẻ dưới mười tám tuổi thì họ được tự do hành nghề. Vậy thôi. Mấy chuyện đàn áp tôn giáo toàn là trò tuyên truyền của Vatican.”

Lúc này, đồng chí Oregov bắt đầu lắng nghe, và với sự trợ giúp của Nadia Petrovna, ông theo sát cuộc đối thoại.

Don Camillo liếc về phía Oregov chờ tín hiệu, và quả nhiên nhận được sự đồng thuận ngay lập tức.

“Đồng chí Oregov xác nhận điều đó,” Petrovna nói. “Hiến pháp điều 24 được thực hiện nghiêm túc. Hội đồng Chính thống giáo và Hội đồng các tổ chức tôn giáo đảm bảo quyền tự do lương tâm. Họ còn giúp nhà thờ giải quyết các vấn đề thực tế.”

“Thấy chưa,” Don Camillo kết luận. “Linh mục ở đây không làm loạn như ở quê ta. Họ chỉ làm đúng những gì hiến pháp cho phép. Khác nhau một trời một vực.”

“Nhưng rốt cuộc thì cũng vẫn là linh mục,” Li Friddi càu nhàu.

Don Camillo cười nhẹ.

“Trong đất nước mệnh mông này chỉ còn lại hai mươi sáu ngàn nhà thờ và ba mươi lăm ngàn linh mục thôi.”

“Vẫn là quá nhiều!” Curullu càu nhàu tiếp.

“Nhưng nhớ nhé,” Don Camillo nói, “năm 1917 là bốn mươi sáu ngàn nhà thờ và năm mươi ngàn linh mục. Đến 1945 chỉ còn bốn ngàn nhà thờ và năm ngàn linh mục.”

“Có thật vậy không?” Curullu nhìn sang Oregov, nghi ngờ.

Sau một vòng phiên dịch, Petrovna gật đầu:

“Con số căn bản là chính xác. Linh mục không nhận trợ cấp từ nhà nước, chỉ sống bằng tiền giáo dân. Trong chiến tranh, Giáo hội Chính thống ủng hộ lòng yêu nước. Và Đảng chỉ dùng biện pháp không bạo lực để chống mê tín.”

Nhưng vodka đã làm Curullu nói ra điều mà hấn hậm hực bấy lâu.

“Thế nếu từ năm 1945 đến giờ số linh mục tăng từ năm ngàn lên ba mươi lăm ngàn thì gọi là ‘chống mê tín’ kiểu gì vậy?”

Petrovna hơi lưỡng lự khi chuyển câu hỏi. Oregov cúi đầu như mang trọng trách nặng nề. Rồi ông chỉ buông hai tay ra như muốn nói: *Đành vậy thôi*. Không cần phiên dịch – cuộc tranh luận kết thúc ở đó.

Oregov quay lại viết báo cáo. Không khí đổi chủ đề. Căn phòng đặc khói thuốc. Don Camillo thấy ngột ngạt, liền đứng dậy ra ngoài, Peppone đi theo.

Gió đã dịu, cả hai bước chậm chậm trên con phố vắng. Cuối cùng Peppone thốt lên:

“Ba mươi lăm ngàn linh mục! Sau một cuộc cách mạng đẫm máu và ba mươi hai năm hy sinh vì nhân dân!”

“Đừng nóng, đồng chí,” Don Camillo dỗ. “Số lượng không đáng lo. Mấy linh mục Nga giờ toàn cán bộ nhà nước. Họ gọi Giáo hoàng là kẻ thù hoà bình, còn ông

thượng phụ Alexis thì bảo Stalin là ‘người Chúa gửi đến’. Đảng có thể thu phục được linh mục, nhưng không thắng được tôn giáo. Và họ cũng thua cả ở mặt trận nông dân lẫn tư sản. Sau bốn chục năm đấu tranh, Xô Viết có bom nguyên tử, có tàu lên Mặt trăng, có khoa học thay mê tín, có quyền lực siết cổ dân và các nước chư hầu. Họ giết mười triệu nông dân để tập thể hóa nông nghiệp, xóa sổ giai cấp trung lưu. Vậy mà giờ dân vẫn bỏ tiền túi xây nhà thờ. Nông nghiệp vẫn kém thời Nga hoàng, nhà nước phải để dân giữ vài mảnh đất riêng bán ngoài chợ. Và một tầng lớp tư sản mới lại hình thành. Đừng giận, đồng chí, nhưng chính ông – với bộ vest xanh đen cắt may kỹ lưỡng, hai đồng lương béo bở, tài khoản ngân hàng, dự tính mua xe – chính là một tư sản mới nảy nở. Ông dám chối không?”

“Tư sản cái nỗi gì! Tôi chỉ định mua chiếc xe cũ thôi!”

“Không phải mã lực, mà là nguyên lý,” Don Camillo lắc đầu.

Peppone móc ra một hộp da, rút lấy điều xì gà kiểu Tuscan. Don Camillo, đã thèm thường mùi ấy suốt hai ngày qua, thở dài thườn thọt:

“Đấy. Tư sản nhồi xì gà, còn dân đen nhai khoai.”

Peppone bực mình bẻ đôi điều xì gà, chia một nửa cho Don Camillo.

“Ba mươi lăm ngàn linh mục chưa đủ! Phải có thêm ông nữa!” hấn lăm bầm.

Đúng lúc ấy, họ nghe thấy tiếng còi tàu vang vọng từ bên cảng.

Chiếc tàu *Partisan* là một con tàu hiện đại, nhẹ mà mạnh, rẽ sóng lao nhanh về phía trước. Giờ đầu tiên của chuyến hành trình trôi qua thật hoàn hảo. Nhưng quý dữ không chịu đứng ngoài cuộc: bầu trời tối sầm lại, gió bắt đầu nổi lên. Để tránh những con sóng khổng lồ hất tàu vào bờ đá, thuyền trưởng cho tàu hướng ra xa bờ tìm vùng nước yên hơn. Nhưng cơn bão ngày càng dữ dội, và chẳng mấy chốc con tàu bắt đầu trôi dạt nguy hiểm. Một thủy thủ chạy xuống phòng khách và ném đồng áo phao xuống sàn.

“Thuyền trưởng bảo mặc áo phao rồi lên boong,” đồng chí Nadia Petrovna nói.

Trên boong, như thể địa ngục đã mở cửa. Mưa như trút nước từ trời xuống, và những con sóng hung hãn đập vào thân tàu không thương tiếc. Trời đen kịt, gió hú điên cuồng. Bánh lái quay tít mù, hai chiếc thuyền cứu sinh bị cuốn mất. Mọi ánh mắt đổ dồn vào thuyền trưởng đang bám lấy lan can của buồng lái. Ông biết mọi người đang trông chờ ông cứu nguy, nhưng ông lảng tránh ánh nhìn đó và chỉ trân trân nhìn ra biển. Con tàu còn trụ được bao lâu nữa? Một con sóng khổng lồ nâng bổng đuôi tàu lên và có vẻ như mũi tàu sắp cắm thẳng xuống biển. Sóng tràn qua boong, nhưng khi con tàu lấy lại thăng bằng,

hành khách kiểm đếm lại người: vẫn đủ mặt—Peppone và đoàn của ông ta, đồng chí Oregov, đồng chí Petrovna, thuyền trưởng và sáu thành viên thủy thủ đoàn. Mọi người bầu vúi vào bất cứ thứ gì có thể. Họ sống sót kỳ diệu qua đợt sóng đầu tiên. Nhưng liệu có qua được đợt tiếp theo?

Tàu trượt dọc sườn một con sóng nữa rồi rơi xuống lòng chảo biển. Rồi lại trôi lên, nhưng một ô cửa sổ bị vỡ, nước bắt đầu tràn vào khoang. Peppone tuyệt vọng quay sang Don Camillo:

“Lạy Chúa, làm gì đi chứ!”

Don Camillo gom hết can đảm.

“Lạy Chúa, con hạnh phúc nếu được chết trong phục vụ Ngài.”

Quên bằng mình đang ở đâu và rằng trừ Peppone thì không ai biết mình là ai ngoài cái tên “đồng chí Tarocci,” ông bỏ mũ, rút ra cây bút máy giấu thánh giá trong đó, giơ cao trên đầu mọi người. Ai nấy quỳ rạp dưới chân ông, kể cả đồng chí Petrovna, thuyền trưởng và thủy thủ đoàn. Chỉ có đồng chí Oregov vẫn đội mũ, bám lấy lan can cầu thang lên buồng lái, nhìn cảnh tượng ấy với ánh mắt sững sờ.

“Lạy Chúa,” Don Camillo cầu nguyện, “xin thương xót những đứa con bất hạnh của Ngài...”

Một con sóng lại tông vào tàu, sóng khác đe dọa tràn qua boong.

“Ego vos absolvo a peccatis vestris, in nomine Patris et Filii et Spiritus Sancti...”

[“Ta tha thứ cho các con khỏi mọi tội lỗi, nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần...”]

Ông làm dấu thánh giá trong không khí mật mù giông gió, và mọi người cũng làm dấu, rồi bò tới hôn lên thánh giá. Một ngọn nước nữa đập vào boong, nhưng Thiên Chúa đã định rằng họ sẽ sống sót. Họ đứng dậy, tràn đầy niềm tin rằng hiểm họa đã qua.

Ai cũng đề ý rằng đồng chí Oregov không hề bỏ mũ, không hề quỳ xuống, nhưng đến lúc này họ mới thâm nghĩ tới hậu quả. Oregov đứng trơ trơ với quai hàm nghiến chặt và ánh mắt rực lửa. Petrovna, thuyền trưởng và các thủy thủ đều bị ánh nhìn giận dữ ấy làm lo lắng. Nhưng các đồng chí Ý thì chỉ mừng rỡ vì còn sống.

Con tàu vẫn còn bị rung lắc bởi cơn bão, nhưng các thủy thủ đã có thể vận hành máy bơm trong khi hành khách đi vất khô quần áo sũng nước. Thái độ của đồng chí Oregov nhanh chóng bị lãng quên. Khi cơn bão dần dịu xuống, đời sống trên tàu lại trở về bình thường. Hai giờ sau, mọi người đã trò chuyện với nhau như thể chẳng có gì xảy ra. Suy cho cùng, có gì là quá bất thường? Biển động mạnh, boong tàu bị sóng đánh tràn, một cửa sổ vỡ, hai thuyền

cứu sinh bị cuốn trôi—những chuyện vẫn thường xảy ra trong một chuyến hải trình.

Không ai nghĩ đến đồng chí Oregov cho đến khi con tàu cập cảng và đồng chí Nadia Petrovna nhắc đến tên ông. Cầu tàu đã được thả và Peppone cùng nhóm của ông đang chuẩn bị bước xuống thì đồng chí Petrovna chặn họ lại.

“Chúng ta phải chờ đồng chí Oregov,” cô nói, giọng run run.

Ngay lúc đó, thuyền trưởng bước tới và đưa cô xuống boong tàu. Một lúc sau, ông quay trở lại cùng cô, mỉm cười và bắt tay Don Camillo.

“Kak trevòga, tak do Bògo,” ông nói.

“Chúng ta có thể rời tàu,” đồng chí Petrovna giải thích. “Không may, một trong những con sóng cuối cùng đã cuốn đồng chí Oregov ra biển. Đàng đã mất đi một người phục vụ tận tụy và trung thành. Một chiến sĩ dũng cảm đã ngã xuống.”

Khi họ đặt chân lên đất liền, Don Camillo lo lắng nhìn ra biển, như thể trông đợi bóng ma của Oregov hiện lên giữa bầu trời xám xịt và những cơn sóng còn dâng cao.

“Cầu xin Chúa tha thứ tội lỗi cho ông,” ông thầm nói, cố thuyết phục chính mình tin vào lời kể của thuyền trưởng. Nếu thuyền trưởng đã ghi vào nhật ký rằng hai thuyền

cứu sinh và đồng chí Oregov đã bị mất tích trên biển, thì còn lý do gì để nghi ngờ?

Chuyến bay đến Berlin bị hoãn do bão. Trên chiếc xe buýt chở họ ra sân bay, Don Camillo ngồi đối diện đồng chí Scamoggia.

“Thế nào, đồng chí,” ông nói, “đã đến lúc chia tay. Đồng chí sẽ ở lại sau khi chúng tôi rời đi.”

“Không, tôi sẽ đi cùng các đồng chí,” Scamoggia đáp.

“Đồng chí Petrovna không thuyết phục được đồng chí ở lại à?”

“Tôi thậm chí còn chưa nhắc đến chuyện ấy. Tôi cảm thấy Đảng Cộng sản Ý vẫn còn cần đến tôi.”

“Rất tốt, đồng chí! Một chiến sĩ trung kiên của Đảng phải đặt tình yêu dưới nghĩa vụ.”

Scamoggia thở dài và quay nhìn ra cửa sổ. Chiếc xe dừng lại ở cổng sân bay và mọi người xuống xe. Petrovna và Peppone mang giấy tờ vào văn phòng. Viên cảnh sát kiểm tra xong chuyển danh sách tên cho phiên dịch, người bắt đầu gọi từng người.

“Pietro Bacciga...”

Bacciga bước vào, cả Peppone lẫn Petrovna đều xác nhận danh tính. Sau đó là các đồng chí Capece, Gibetti, Li Friddi và Peratto.

“Walter Rondella.”

Peppone quên khuấy mất rằng đồng chí Rondella đã bị gửi trả về Ý từ sớm. Ông nhìn lên và thấy gã thợ hớt tóc Napoli mà họ từng gặp ở kolkhos Tifiz đang trơ trên bước tới. Ông đã vô tình xác nhận tên người này là Rondella và Petrovna cũng gật đầu đồng thuận. Khi đến lượt đồng chí Tarocci, Peppone thoáng muốn phủ nhận. Nhưng ý nghĩ trả đũa ấy chưa kịp bén rễ thì...

“Mười người vào, mười người ra,” người phiên dịch nói, trao lại giấy tờ cho Peppone.

Trên đường ra máy bay, Don Camillo hỏi Petrovna ý nghĩa chính xác của câu tiếng Nga mà thuyền trưởng đã nói khi họ rời tàu.

“Ông ấy đang tóm tắt những gì đã xảy ra trong cơn bão,” cô đáp. “Trong cơn hoạn nạn, con người mới nhớ đến Chúa’.”

“Một câu tục ngữ lỗi thời của người Nga,” Don Camillo lầm bầm.

Khi các hành khách bước lên máy bay, đồng chí Petrovna bắt tay từng người. Khi đến lượt gã thợ hớt tóc Napoli—cũng là một người tị nạn từ Rumani—cô suýt

bật cười. Nhưng khi đối mặt với Scamoggia, nụ cười của cô lập tức tắt ngấm.

Don Camillo là người cuối cùng bước lên máy bay.

“Tạm biệt,” ông nói.

“Hãy cầu nguyện cho tôi, đồng chí,” Petrovna thì thầm, nước mắt lăn dài trên má.

Một lúc lâu sau khi máy bay đã rời khỏi mặt đất, Don Camillo vẫn không ngừng nghĩ đến ánh mắt u sầu của cô. Rồi ông nhìn xuống vùng đất bao la phủ mù sương bên dưới và nhớ lại một câu tiếng Nga mà ông từng ghi trong sổ tay:

“Spasitjel mira, spasi Rossiu!—Đáng Cứu Thế, xin hãy cứu lấy nước Nga!”

MỘT CÂU CHUYỆN KHÔNG CÓ HỜI KẾT



“Lạy Đức Chúa,” Don Camillo thưa với tượng chịu nạn trên bàn thờ, “đã hai tuần trôi qua kể từ ngày con trở về lại nơi thân thuộc này, vậy mà nỗi ray rứt cứ đeo bám lấy con như chiếc áo dạ ướt sũng. Mà xin Người hiểu cho, đó là nỗi ray rứt chứ không phải sợ hãi. Con chẳng có gì phải sợ. Nhưng con xấu hổ lắm, như một người lính già quen đánh trận ngoài mặt trận, bỗng bị đẩy vào vai kẻ cải trang, lén lút thâm nhập doanh trại địch chỉ để làm nội ứng. Cây thánh giá giấu trong bút máy, cuốn kinh nhật tụng đội lót sách ‘Trích dẫn Lenin’, rồi những Thánh lễ chui trước cái bàn đầu giường—ôi, nhục thay!”

“Đừng dấn vật bản thân, Don Camillo,” Đức Chúa trả lời bằng giọng hiền từ. “Con đâu phải kẻ hèn nhát núp sau lưng người khác để đâm dao. Con chỉ muốn cứu giúp họ thôi mà. Nếu một người sắp chết khát, mà con buộc phải gian dối để đưa nước đến cho họ, con có nở từ chối không? Lòng quả cảm của người lính Chúa không nằm ở kiếm hay gươm, mà ở lòng khiêm hạ. Kẻ thù thật sự của họ là sự kiêu ngạo. Phúc cho ai hiền lành...”

“Lạy Đức Chúa, nhưng Người đang nói từ cây Thánh Giá vốn rạn vỡ như ngai vàng vinh quang. Người đã chiến thắng trong trận chiến công khai, không cần khoác áo kẻ khác hay đeo mặt nạ như con. Người đâu có mạo danh làm quỷ để cứu người!”

“Don Camillo, con có nhớ rằng Con Thiên Chúa đã hạ mình xuống làm người trần, sống kiếp người, rồi chết như một tên tội phạm hèn mọn? Hãy nhìn kỹ Chúa của con đi, thân thể rách nát, mào gai đội đầu, máu chảy ròng ròng—đó là vinh quang sao?”

“Lạy Đức Chúa, con nhìn thấy Người,” Don Camillo vẫn khẳng khẳng, “nhưng con chỉ thấy ánh sáng thiêng liêng từ hiến tế tối thượng của Người. Còn ‘Đồng chí Don Camillo’ thì tối tăm đến mức chẳng le lói được một tia sáng nào, dù chỉ là đóm diêm lập lòe.”

Đức Chúa mỉm cười.

“Thế còn ánh sáng mà con đã thấp lùn trong mắt bà cụ nông dân ở Grevinec? Còn ngọn nến con cầm trên nắm

mộ vô danh của người lính trẻ, để một gia đình nơi xa được yên lòng, biết rằng có ai đó đã nhớ đến con họ? Hay là đêm bão trên biển, lúc những người đồng hành của con kinh hoàng tưởng chừng như tận số. Khi con giờ thánh giá lên và cầu xin Ta tha tội cho họ, họ có nhạo báng gì không? Không. Họ quỳ sụp xuống, cổ hôn lấy hình tượng bé nhỏ đó—một cây thánh giá mini có tay gập được! Chưa bao giờ con tự hỏi sao họ lại làm thế à?”

“Nhưng... thưa Cha,” Don Camillo lí nhí, “nếu là linh mục nào khác, họ cũng sẽ làm như vậy thôi mà...”

“Con quên là chỉ có Peppone biết con là ai. Với những người kia, con vẫn là ‘Đồng chí Tarocci’. Vậy sao họ lại quỳ? Sao họ lại tin?”

Don Camillo dang tay, cứng người ra vì bàng hoàng. Mãi đến lúc này ông mới nhận ra đó là một khoảnh khắc quá đổi kỳ diệu.

“Thấy chưa,” Đức Chúa nói, “cũng có chút ánh sáng toát ra từ ‘Đồng chí Don Camillo’ đấy chứ.”

Trong suốt hai tuần kể từ khi trở về, Don Camillo đã gắng sắp xếp lại những ghi chép trong chuyến đi của mình để trình lên Đức Giám mục xem xét. Việc này không hề dễ dàng, bởi dù ngài Giám mục tuổi cao và hay quên, ngài lại có tiêu chuẩn khắt khe đến đáng sợ về ngữ pháp.

Từ sau cái bắt tay chia tay ở ga Milan, Don Camillo chẳng hay tin gì về Peppone. Người thợ hớt tóc gốc Napoli thì biến mất ở Tây Berlin; đồng chí Tavan, mang theo ba nhánh lúa, xuống tàu tại Verona, còn Don Camillo cùng với đồng chí Bacciga và đồng chí Peratto rời tàu ở Milan.

“Không đi cùng bọn tôi thêm đoạn về Parma hay Reggio Emilia à?” Scamoggia hỏi. Nhưng Don Camillo lấy có việc khẩn ở Milan. Mà thực ra đúng là như vậy—ông để lại bộ áo lễ ở đó và đang nóng lòng được mặc lại. Peppone lúc ấy đếm đầu người trong nhóm, và ngay khi Don Camillo vừa bước xuống tàu thì ông nghe thấy Peppone hô hớn:

“Từ giờ chỉ còn sáu ta! Cầm lấy tiền này, mua sáu chai rượu. Ta mời!”

Tiếng cười vang dội của Peppone còn lảng vảng bên tai Don Camillo suốt mấy hôm, khiến ông trần trở mãi không hiểu vì sao hân lại vui đến thế.

Tối ngày thứ mười bốn kể từ lúc về nhà, Peppone bắt thần xuất hiện để giải thích lý do. Don Camillo thoát đầu không nhận ra người bạn cũ. Lần cuối gặp, Peppone vẫn còn diện bộ complet xanh đậm hai hàng nút, sơ mi trắng, cà vạt lụa xám bóng bẩy; vậy mà giờ đây, hân đứng đó, khoác lên người bộ đồ xưa cũ: áo nhung tằm, quần nhàu nhĩ, mũ kéo sụp xuống gáy, khăn tay buộc quanh cổ, và choàng ngoài là chiếc áo choàng đen bằng len dày như nông dân chính hiệu.

Don Camillo nhìn trân trân một lúc rồi lắc đầu:

“Thiệt tình, ta đúng là lắm cảm. Quên khuấy mất rằng đại diện của giai cấp công nhân thì ở Rome phải khoác áo nghị sĩ, còn về làng lại phải mặc y chang ông thị trưởng. Cái khổ của người cách mạng là phải sống hai kiếp trong một đời. Ngồi đi chứ?”

“Tôi nói đứng cũng được,” Peppone găm gù. “Tôi tới để trả nợ.” Hắn rút ra một cây nến và đặt lên bàn viết của Don Camillo. “Cây này là để tạ ơn Chúa đã cứu tôi khỏi chết đuối.”

“‘Trong cơn nguy khốn, con người nhớ đến Chúa’—như ông thuyền trưởng Nga đã nói,” Don Camillo đáp. “Thường thì sau cơn nguy khốn, người ta lại quên Chúa. Ta chúc mừng trí nhớ tốt của ông.”

“Và cây này là để cảm ơn Chúa đã cứu tôi khỏi một linh mục nào đó mà quỷ đã sai đến hành hạ tôi,” Peppone nói tiếp, giọng náo nê, rồi rút ra một cây nến khổng lồ dài cả mét, to gần bằng cái chum.

Hàm dưới của Don Camillo rớt xuống gần chạm cổ áo.

“Tôi đặt riêng đây,” Peppone giải thích. “Nó to thật, nhưng nếu phải xứng tầm với sự nguy hiểm của tay linh mục kia thì tôi phải làm cây gấp bốn lần cỡ này.”

“Ông tặng bóc ta quá rồi,” Don Camillo đáp. “Một cha xứ nhà quê không đáng được lưu tâm như vậy đâu.”

“Cũng có những cha xứ nhà quê nguy hiểm không kém gì Đức Giáo hoàng,” Peppone vặc lại. Hắn ném lên bàn một gói đồ và ba lá thư, rồi nói: “Người ta gửi tôi mấy thứ này, nhờ chuyển cho đồng chí Tarocci. Tôi không thích làm cái việc đưa thư cho linh mục. Báo trước, lần sau tôi sẽ đốt sạch!”

Don Camillo mở gói, thấy bên trong toàn là ảnh. Một bức thư viết bằng nét chữ quen thuộc đi kèm.

“Chúng là...” ông định nói.

“Tôi không xía vô việc riêng của cha đâu,” Peppone ngắt lời.

“Nhưng chúng liên quan đến đồng chí Tarocci, mà cương vị bí thư chi bộ bắt buộc tôi phải báo cáo lên cấp trên. Đây là ảnh đồng chí Peratto gửi, bảo tôi muốn làm gì thì làm. Nhìn xem, có bức chụp cả hai ta đứng hàng đầu đây này. Không tò mò à?”

Peppone giật lấy tấm ảnh, ngắm nghía rồi nghiêng rằng:

“Ông mà giờ trò gì là ông chết với tôi!”

“Đừng lo, Thượng nghị sĩ. Đồng chí Peratto còn gửi thêm một bộ ảnh khác—phi chính thức—nhờ tôi đem rao bán mà không tiết lộ tên. Bên báo chí tư bản họ trả cao, còn Đảng thì keo kiệt.”

“Cha định giờ chiêu bán như vậy à?”

“Còn tùy. Nếu chúng ta không giúp anh ta tiêu thụ, lỡ đâu anh lại gửi tấm ảnh nào có mặt tôi cho một tờ báo Đảng thì sao?”

Peppone ngồi phịch xuống ghế, lau mồ hôi. Trong lúc hẩn lặt đồng ảnh, Don Camillo đọc lá thư thứ hai và thông báo:

“Thư này của đồng chí Tavan. Anh ấy cảm ơn ta về lời khuyên, nói mẹ anh ấy nhờ đó mà bình tâm trở lại. Ba nhánh lúa đã được trồng và mỗi ngày anh ấy đều ra thăm. ‘Nếu chúng héo đi,’ anh viết, ‘em trai tôi như thể lại chết thêm một lần nữa’. Anh ấy gửi lời chào thân ái tới đồng chí Thượng nghị sĩ.”

Peppone chỉ ừ hừ.

Lá thư thứ ba rất ngắn, có kèm theo tiền.

“Của đồng chí Gibetti,” Don Camillo nói. “Về tới nhà, anh ấy nảy sinh nghi ngờ về nội dung bức thư tiếng Nga kể chuyện cô gái anh từng yêu. Cuối cùng, anh ấy thuê người dịch và biết rằng cô ấy đã chết. Anh ấy gửi tôi một ngàn lire để xin lễ cầu hồn cho cô ấy. Tôi sẽ gửi lại tiền và báo rằng tôi sẽ dâng lễ cho cô ấy mỗi tháng.”

Peppone đập tay xuống bàn cái rầm.

“Ai chết tiết đã hé lộ cho mấy ông kia biết cha là linh mục hả?” hẩn gầm lên. “Tôi muốn biết cho ra lẽ!”

“Không ai nói cả. Họ tự nhận ra thôi.”

“Nhưng làm sao mà nhận ra?”

“Cái đó gọi là giác ngộ,” Don Camillo đáp. “Ta không phải thợ điện nên không thể giải thích.”

Peppone lắc đầu.

“Có khi do lỗi tôi. Lúc trên tàu, có khi tôi buột miệng gọi cha là ‘Cha’.”

“Tôi không nhớ ông có làm vậy.”

Peppone giơ lên một bức ảnh có Comrade Oregov đứng rõ mồn một.

“Lần cuối tôi thấy hấn,” hấn nói, cúi đầu, “là khi cơn bão đã qua. Sao lại có thể có chuyện một con sóng cuốn hấn xuống biển? Có chuyện gì xảy ra trên boong sau khi tụi tôi xuống dưới?”

“Chỉ có Chúa biết,” Don Camillo đáp. “Và chỉ mình Ngài hiểu vì sao hình ảnh người ấy cứ ám ảnh tâm trí tôi hoài.”

Peppone thở dài thườn thượt rồi đứng dậy.

“Đây là những tấm hình tôi chọn,” hấn nói.

“Đồng ý,” Don Camillo gật đầu. “Còn mấy cây nền thì sao?”

Peppone nhún vai.

“Cây to thì để tạ ơn vì thoát khỏi chết đuối,” hắn làm bầm.

“Ông nói câu đó cho cây nhỏ mà,” Don Camillo nhắc.

“Cây nhỏ thì để tạ ơn vì thoát khỏi ông linh mục!” Peppone hét lên rồi bỏ đi, chẳng buồn chào tạm biệt.

Don Camillo sang nhà thờ. Không giá nền nào đủ to cho cây nền khổng lồ kia, nhưng ông khéo léo đặt được nó vào một bình đồng lớn. Khi đã thấp sáng cả hai cây trên bàn thờ, ông nói:

“Lạy Chúa, Peppone vẫn nhớ đến Ngài.”

“Và nhớ cả con nữa, nếu Ta đoán không lầm,” Đức Chúa mỉm cười trả lời.

Khi Đức Giám mục đọc xong bản tường trình của Don Camillo, ngài cho gọi ông lên.

“Nào, giờ thì kể hết cho ta nghe đi,” ngài bảo.

Don Camillo kể một mạch trong mấy tiếng liền, không ai ngắt lời. Khi kết thúc, Đức Giám mục kêu lên:

“Không thể tin được! Cải hóa đồng chí Tavan và Gibetti, giải phóng một anh thợ cạo Napoli, ban Thánh Thể cho bà cụ người Ba Lan, gả con gái bà ấy cho một cựu binh Ý, rửa tội cho sáu đứa cháu, nghe xưng tội và phục hồi tinh thần cho chàng rể, làm lễ cầu hồn giữa nghĩa trang bị lãng quên, và ban phép giải tội cho mười tám người đang lâm nguy! Mà tất cả chỉ trong sáu ngày, ngay giữa lãnh thổ của tên phản Chúa! Ta khó mà tin nổi!”

“Thưa Đức ngài, ngoài lời con còn có ảnh và thư làm bằng chứng. Con còn có cả một thượng nghị sĩ làm nhân chứng nữa.”

“Một thượng nghị sĩ!” Đức Giám mục rên lên. “Vậy thì thiệt hại không sao cứu vãn được rồi.”

Don Camillo ngơ ngác.

“Con ơi, con không thấy là trong tình huống thế này, ta buộc phải phong con làm đức ông sao?”

“Domine, non sum dignus...” [*“Lạy Chúa, con không xứng đáng.”*] Don Camillo khẽ thì thầm, mắt ngược nhìn lên trời.

Đức Giám mục lắc đầu.

“Y như ta năm xưa. Nhưng chẳng ai nghe đâu. Xin Chúa phù hộ cho con!”

Suốt tháng sau đó, Don Camillo dần gác lại cuộc phiêu lưu nơi đất Nga. Nhưng một buổi sáng nọ, khi bước ra khỏi nhà thờ, ông thấy thằng Smilzo đang dán một tấm áp phích lên tường giáo xứ. Don Camillo lặng im quan sát, và khi Smilzo từ thang bước xuống suýt đụng phải ông, thì bị chặn ngay:

“Đồng chí, nếu có kẻ nào đó xé cái áp phích còn dính hồ này rồi nhét vào hòng cậu thì sao?”

“Thưa cha, trên đời không ai dám làm thế!” Smilzo cười đáp.

“Giả sử có người như vậy, và người ấy đang đứng trước mặt cậu thì sao?”

Don Camillo vẫn nắm chặt ve áo khoác rách tươm của Smilzo, chưa buông tay.

“Ồ... chuyện đó thì... khác hẳn,” Smilzo lắp bắp.

Don Camillo đôi giọng, nhẹ nhàng hơn:

“Nói nghe coi: ta có bao giờ dán áp phích lên ‘Cung Văn hóa Nhân dân’ của mấy người không? Sao lại phải mang mấy trò chính trị đến đây?”

“Không phải chính trị đâu, thưa cha,” Smilzo giải thích. “Đây là một sự kiện văn hóa.”

Don Camillo vẫn chưa buông ve áo, nhưng nhìn lên, đọc thấy dòng chữ thông báo rằng tối mai Thượng nghị sĩ Giuseppe Bottazzi sẽ diễn thuyết về chuyến đi Liên Xô vừa rồi. Sau phần nói chuyện sẽ là phần hỏi – đáp.

“Cậu nói đúng,” Don Camillo thả ve áo ra. “Rõ ràng là một chương trình mang tính học thuật. Vậy ta có thể lấy vé ở đâu?”

“Không cần vé, ai tới cũng được,” Smilzo vừa nói vừa chỉnh lại áo. “Và hỏi gì cũng được hết.”

“Kể cả tôi hỏi?”

“Cả Đức Giám mục cũng được,” Smilzo đáp, giọng đề dặt. “Bọn tôi muốn giáo dục giới giáo sĩ mà!”

Smilzo đã lúi quá xa để Don Camillo có thể tóm lấy, mà thật ra cha xứ cũng còn nhiều chuyện khác bận tâm hơn. Ông quay vào nhà xứ và cầm lấy cây bút. Nửa tiếng sau, một cậu bé đưa cho Peppone một lá thư, với nội dung như sau:

"Kính gửi Đồng chí Thượng nghị sĩ: Tôi nôn nóng chờ đến buổi nói chuyện tối mai. Cho phép tôi được gửi trước một câu hỏi: Tại sao đồng chí cứ thích chuốc rắc rối vào người thế? Thân ái — Đồng chí Tarocci."

Chiều muộn hôm đó, Peppone bị gọi gấp về Rôma, và sáng hôm sau, Smilzo buộc phải thêm dòng tái bút vào tấm áp-phích: *Vì lý do bất khả kháng, buổi nói chuyện của diễn giả xin hoãn lại vô thời hạn.*

Khi trèo xuống khỏi thang, Smilzo lại một lần nữa chạm trán Don Camillo.

— Tiếc quá! — cha xứ nói — Ai mà biết hàng giáo sĩ sẽ còn phải ngủ lặn bao lâu nữa trong màn sương u tối của thời Trung cổ?

Smilzo nhanh chóng vác thang chạy về phía an toàn.

— Cha đừng lo! Rồi ta sẽ mở mắt cho họ ra thôi!

Nhưng ngày “sáng mắt ra” ấy không bao giờ được ấn định lại. Mưa gió cuốn trôi tấm áp-phích, và chẳng ai còn nhắc đến buổi nói chuyện ấy nữa. Sáu tháng trôi qua. Don Camillo, vì không có dịp nào để kể về chuyến đi Liên Xô, bắt đầu tự hỏi phải chăng mọi thứ chỉ là một giấc mơ. Nhưng một buổi sáng nọ, đang lúc sắp xếp giấy tờ, ông được người giúp lễ báo rằng có khách lạ tới. Và thật bất ngờ, Don Camillo thấy qua vai cậu ta chính là gương mặt của Đồng chí Nanni Scamoggia.

— Sao anh tìm được đến đây? — ông hỏi.

— Trên đời vẫn còn có tàu hỏa đấy chứ! — Scamoggia đáp tỉnh bơ. — Tôi thuyết phục được đồng chí Bottazzi cho tôi địa chỉ của cha.

— Tôi hiểu rồi, — Don Camillo đáp, dù thật ra ông chẳng hiểu gì cả. — Vậy lý do anh đến là gì?

Scamoggia vẫn là tay liều lĩnh như xưa. Rõ ràng từ cách anh ta châm thuốc rồi ngả người xuống ghế. Nhưng cái vẻ bất cần ấy không qua mất được Don Camillo, người vẫn nhớ những giọt nước mắt trong mắt Comrade Nadia Petrovna.

— Tôi có vấn đề này, Đồng chí... à không, cha xứ. Là chuyện của cô gái đó...

— Phải rồi. Cô ấy sao rồi?

— Cô ấy sang Rôma hai tháng trước cùng một đoàn phụ nữ Liên Xô. Đoàn về thì cô ấy ở lại.

— Rồi anh làm gì?

— Với vị trí trong Đảng, tôi không thể dấn dng gì đến kẻ phản bội Tổ quốc Xô Viết.

— Thế rồi sao?

— Tôi muốn cưới cô ấy nên phải rút khỏi Đảng, — Scamoggia nói rồi búng tàn thuốc vào lò sưởi.

— Vấn đề là vậy à?

— Không. Vấn đề là: chúng tôi đã kết hôn được một tháng, nhưng ngày nào cô ấy cũng nói lễ cưới dân sự là chưa đủ. Cô ấy muốn cưới trong nhà thờ!

— Tôi không thấy gì đáng lo ở đây, — Don Camillo nói tỉnh rụi.

— Cha thì dĩ nhiên không rồi! Nhưng cha quên là tôi nổi da gà mỗi khi thấy linh mục đấy à?

— Tôi hiểu, đồng chí. Anh có quyền giữ quan điểm riêng. Nhưng nếu vậy, sao anh còn đến tìm tôi?

— Vì nếu bắt buộc phải có cha đạo, tôi muốn đó là người không quá khó ưa. Và cha... thì cũng gần giống một đồng chí cũ như tôi. Cha từng là bí thư chi bộ của tôi mà!

— Ý tưởng không tệ, — Don Camillo gật đầu.

Scamoggia ra mở cửa và gọi:

— Nadia!

Một giây sau, Comrade Petrovna bước vào. Vừa thấy Don Camillo, cô lập tức lao tới hôn tay ông.

— Trời đất ơi! — Scamoggia lâm bầm. — Mới sang đây có bao lâu mà đã học đủ nghi thức rồi!

Giấy tờ đầy đủ, hôn lễ được cử hành nhanh chóng. Peppone phải nhận làm người đại diện gia đình bên cô dâu, nhưng anh ta làm điều đó với nụ cười. Trước khi đôi trẻ rời đi, Don Camillo kéo cô dâu sang một bên và hỏi về chuyện thật sự đã xảy ra với Comrade Oregov.

— Đó là một vụ rất tệ, — cô thì thầm. — Khi mọi người xuống khoang dưới, Comrade Oregov ra lệnh cho thuyền trưởng khóa chặt chúng tôi lại, còng tay cha và cả đồng chí Bottazzi. Ông ta điên cuồng nói về phản bội, về gián điệp Vatican và ủy ban điều tra. Rồi ông ta đánh nhau với thuyền trưởng, bị xô vào lan can. Đúng lúc đó, một con sóng quét qua và mang ông ta đi. Đó là toàn bộ sự thật, chỉ có cha, tôi và thuyền trưởng biết chuyện này. Buồn lắm...

Sau khi đôi vợ chồng trẻ rời đi, Don Camillo và Peppone ngồi bên lò sưởi, sưởi ấm đôi tay. Họ im lặng một lúc, rồi Don Camillo thốt lên:

— Phải ghi lại ngay, không lại quên mất.

Ông rút cuốn sổ tay nổi tiếng ra và vừa viết vừa đọc to:

— Thêm hai cuộc hoán cải và một cuộc hôn nhân nữa...

— Cha cứ viết hết vào đó đi! — Peppone gầm lên. — Rồi đến ngày Cách mạng Vĩ đại, ta sẽ tính sổ một lượt!

— Không giảm giá cho đồng chí cũ à? — Don Camillo giả vờ nài nỉ.

— Cho chọn chỗ để treo cổ cũng là quá tử tế rồi! — Peppone quát.

— Tôi chọn rồi đấy, — Don Camillo mỉm cười. — Treo cạnh ông luôn!

Đó là một ngày đông lạnh giá, và làn sương mù từ sông dâng lên che lấp đoạn kết của một câu chuyện vừa mới kết thúc — mà thực ra, đã cũ hơn cả thời gian.

(HẾT)

G.G.

ĐỒNG CHÍ DON CAMILLO của GIOVANNI GUARESCHI do T.Vấn & GEMINI biên dịch từ bản Anh Ngữ của Frances Frenaye, là tác phẩm thứ 98 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống toàn cầu của trang mạng văn học:

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net).

*Bản Quyền Việt Ngữ thuộc về dịch giả
và Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu*

